ĐA HIỆU 100

100 1-100: KỶ NIỆM ĐA HIỆU HẢI NGOẠI

Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu

Chân Thành Cảm Tạ:

- Quý Vị Giáo Sư và Sĩ Quan Cán Bộ
- Quý Chiến Hữu
- Quý Thân Hữu, Độc Giả
- Và Đại Gia Đình Võ Bị

Đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở để thực hiện Đặc San Đa Hiệu 100 này.

Kính Chúc Quý Vị

Một Mùa Xuân Giáp Ngọ - 2014

- AN KHANG
- HẠNH PHÚC
- THỊNH VƯỢNG



ĐA HIỆU 100 PHÁT HÀNH THÁNG 1-2014

Tòa Soạn Đa Hiệu

Chủ Nhiệm:
Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20 THT
Chủ Bút:
Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29
Thủ Quỹ:
Cựu SVSQ Phòng Tít Chắng K29
Trị Sự:
Cựu SVSQ Nguyễn Duy Niên K27

Ban Biên Tập:
Cựu SVSQ Nguyễn Quốc Đống K13
Cựu SVSQ Nguyễn Hồng Miên K19
Cựu SVSQ Tô Văn Cấp K19
Cựu SVSQ Hoàng Xuân Đạm K20
Cựu SVSQ Đổng Duy Hùng K21
Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc San K24
Cựu SVSQ Lê Khắc Phước K25
Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25
Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Quý K31

Ban Phát Hành:
Hội Võ Bị Nam Cali
Cựu SVSQ Trần Vệ K19 HT/VB/Nam CA
Cựu SVSQ Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26

Liên Lạc:
ĐA HIEU MAGAZINE
Po Box # 127
Upland, CA 91785
dahieu2012@gmail.com
Đa Hiệu Online: dahieu.tvbqgvn.org



Những Anh Hùng Cựu SVSQ Võ Bị

TQLC Cổ Tấn Tinh Châu.

LTS: Đáp lại lời mời gọi của BBT/Đa Hiệu, niên trưởng Cổ Tấn Tinh Châu đã đóng góp bài cho ĐH.

BBT chân thành cám ơn tác giả.

Cựu Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu nguyên là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2/TQLC. Năm 1966, Thiếu Tá TQLC Cổ Tấn Tinh Châu được thuyên chuyển về trường Võ Bị với chức vụ phụ tá cho Quân Sự Vụ Thiếu Tá Ri, rồi phụ tá Văn Hóa Vụ cho Hải Quân Trung Tá Vân. Tết Mậu Thân ông được lên trung tá, rồi rời trường VB khi trận Mậu Thận đợt 2 bắt đầu.

***

Sau khi đọc những bài viết về các anh Cựu SVSQVB đã chiến đấu ngoài chiến trường, bị thương và hy sinh, tôi xúc động nhiều lắm, mặc dầu là một cựu quân nhân đã trải qua nhiều thăng trầm trong cuộc chiến, đã đổ nhiều mồ hôi và nước mắt, nhưng ở vào tuổi gần đất xa trời, khi đọc Đa Hiệu, mắt tôi đã phải đỏ lên qua những câu chuyện của các chiến sĩ từ chiến trường trở về, nhất là vào thời điểm chiến sự đang khốc liệt.

Văng vẳng bên tai tôi những tiếng nấc nghẹn ngào, tiếng thét xung phong để giành lại từ tay kẻ thù những gì của đồng bào đã bị bọn Cộng Sản cướp đi. Đọc các tài liệu về chiến sử, làm tôi nhớ lại quá khứ hào hùng của các quân nhân nói chung và anh em Cựu SVSQVB nói riêng, các anh em là biểu tượng sáng rực để hướng đến hy vọng tốt đẹp ở phía trước.

Các anh là những chiến sĩ đã từng tung hoành trận mạc, chia xẻ nguy hiểm với đồng đội, với bạn bè, chỉ vì yêu thương dân tộc và đất nước Việt Nam. Chính các anh đã đốt lên những ngọn lửa thiêng cho một ngày mai rực sáng, là bức thông điệp gởi đến muôn đời sau, các anh cũng là những người đã cho chúng tôi sự sống còn với niềm kiêu hãnh và tự hào để có mặt trên thế gian này đến ngày hôm nay.

Thật là hãnh diện mà có những chiến hữu làm vang danh trường Võ Bị nói riêng và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nói chung. Các anh là những tấm gương sáng cho thế hệ tương lai, là ngọn đuốc dẫn đường cho những ai biết sống vì đồng bào, vì đất nước.

Tôi nghĩ rằng các anh vẫn còn mang nặng hoài bão Tự Do Dân Chủ trong tim, vì các anh là niềm hy vọng của một dân tộc không bao giờ lui bước trước kẻ nội thù và bọn ngoại xâm. Những gương sáng, sống, chiến đấu và hy sinh của các Cựu SVSQ sẽ còn vang vọng mãi trong lòng quân nhân các cấp của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, là tiếng gọi non sông truyền đi muôn phương.

Đối với tôi, không có gì gượng gạo, là quá đáng khi ghép đằng sau tên các anh những danh từ đẹp đẽ, đầy thán phục. Sự hy sinh anh dũng và cao cả, với tinh thần bất khuất, kiêu hùng qua chiến đấu can trường của các anh là món quà đầy ý nghĩa cho chúng tôi.

Đã lâu lắm rồi, trong thời gian dài chúng ta cùng chia với nhau những thành công và thất bại, những niềm vui và nỗi buồn. Nhưng giờ đây, trong lòng vẫn thấy còn nợ điều gì đó với đồng đội, bạn bè, nợ với núi sông mà chưa biết đến bao giờ mới trả được. Cái nợ của một lời thề:

Trung Thành Với Tổ Quốc, Hết Lòng Bảo Quốc An Dân.

Chúng tôi đã, đang nợ các anh đã hiến dâng đời mình cho Đất Nước, nợ những chiến sĩ đã để lại một phần thân thể cho Núi Sông. Hôm nay, tôi xin được nói lời "tri ân" đến những anh hùng đã đổ máu để nêu cao Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa tung bay ngạo nghễ, những người đã bước vào chiến tranh với cả tấm lòng và tâm huyết cho công cuộc bảo vệ Miền Nam Việt Nam Tự Do, và giờ đây các anh đang tiếp tục làm chỗ dựa cho tuổi trẻ, lui về sau để yểm trợ cho tuổi trẻ tiến lên, tuổi trẻ hải ngoại kết hợp với tuổi trẻ yêu nước nơi quê nhà để giành lại Tự Do Dân Chủ trong tay bọn VC độc tài, và đó cũng chính là sức mạnh chống bọn xâm lược Bắc Kinh.

Nhớ lại ngày trước, trong tình huynh đệ chi binh, chúng ta đã chăm sóc cho nhau ở ngoài mặt trận, giúp đỡ nhau ở hậu phương. Không phải chỉ có vậy, sau trận chiến chúng ta còn chăm sóc cả cho thương binh và tù binh CS bị chúng ta bắt. Còn điều quan trọng hơn nữa là chúng ta đang tiếp tục chăm sóc cho thế hệ tương lai.

Đất nước giàu mạnh hay yếu hèn, mất, còn, là tùy thuộc vào thê hệ trẻ sau này. Chúng ta cần khuyên khích và nuôi dưỡng tinh thần yêu nước của các em và các cháu. Để cho ngọn lửa đấu tranh của tuổi trẻ bừng sáng lên và tiến tới để thực hiện nhiệm vụ lịch sử của dân tộc

Xin được vinh danh nghĩa khí của các anh cho một dân tộc kiêu hùng bất khuất.

Xin Thượng Đế ban phước cho những người sẵn sàng hy sinh cho Tự Do và Dân Chủ.



XUÂN HY VỌNG

Trút bỏ ưu phiền khởi mạch thơ
Bình minh rực rỡ xóa mây mờ
Xuân về rộn rã đầy hoa mộng
Tết thỏa tưng bừng vẹn ước mơ
Khát vọng dâng tràn vơi uất nghẹn
Niềm tin trổi dậy vững mong chờ
Mai vàng ngát tỏa ngời hy vọng
Trút bỏ ưu phiền khởi mạch thơ!

Cư Nguyễn K29



XUÂN HY VỌNG -Họa thơ

Quẳng gánh u buồn dệt chút thơ.
Rạng đông ngũ sắc ngáng mây mờ.
Xuân đến dạ sầu chưa thỏa mộng!
Tết về lòng tủi nhớ giấc mơ...
Khát khao ngày cũ trong đau nghẹn.
Vững tin năm mới đẹp đang chờ
Vàng mai hoa nở ngàn ước vọng.
Quẳng gánh u buồn dệt chút thơ

Vương Tín Nghĩa K29

TÌM LẠI MÙA XUÂN

Nguyễn Quốc Đống, K.13

Một mùa Xuân mới, mùa Xuân thứ 39 lại đến với chúng ta, những người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại hải ngoại. Trong niềm vui với sự đổi mới của đất trời còn có cả niềm vui to lớn là chính nghĩa quốc gia dân tộc với lý tưởng tự do, dân chủ theo thời gian đã ngày càng sáng tỏ, khiến chúng ta vững tin ngày chúng ta quang phục được quê hương, và vinh quang trở về đất tổ sẽ không còn xa.

Cuộc tranh đấu vì tự do, dân chủ cho Tổ Quốc Việt Nam là một tiến trình lâu dài. Khởi đầu là cuộc chiến Quốc-Cộng diễn ra tại nhiều nơi trên toàn lãnh thổ Việt Nam từ năm 1946. Sau đó là cuộc chiến tranh tự vệ của quân, dân miền Nam chống sự xâm lăng của Bắc Quân CS sau ngày đất nước bị chia đôi bởi Hiệp Định Geneve ngày 20-7-1954. Cuộc chiến kéo dài 21 năm này vẫn tiếp tục sau ngày miền Nam bị bức tử vào ngày 30-4-1975 do sự kiên trì tranh đấu của người Việt tỵ nạn CS khắp nơi trên thế giới tự do. Cuộc chiến vì các lý tưởng cao đẹp mà con người có phẩm giá luôn đề cao: Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền nay lại được sự góp sức, hiệp lực của người dân Việt trong nước, những người đã tỉnh ngộ sau nhiều thập kỷ bị CSVN đánh lừa, và khủng bố.

Chúng ta, người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại, và người dân Việt tại quê nhà, cần làm gì để hoàn thành cuộc cách mạng đúng nghĩa, giải phóng quê hương và dân tộc Việt khỏi chế độ độc tài đỏ.

1-Thực Trạng Việt Nam Ngày Nay.

Bất chấp các khẩu hiệu mà CSVN dung đê tuyên truyên cho chế độ XHCN như: độc lập, tự do, hạnh phúc, bọn cầm quyền CS đã lộ rõ nguyên hình là bè lũ tay sai bán nước cho TC. Công hàm do thủ tướng CSVN Phạm Văn Đồng ký ngày 14-9-1958 công nhận chủ quyền của Tàu trên các đảo Trường Sa và Hoàng Sa là văn kiện chứng minh tội bán nước của

CSVN không thể chối cãi được. Nhiều phần đất của Việt Nam bị cắt cho Tàu, rừng đầu nguồn bị cho thuê dài hạn 50 năm, đất Tây Nguyên được giao cho Tàu khai thác quặng bauxite, tại nhiều đô thị mọc lên các khu phố Tàu nơi người Việt bị cấm không cho lai vãng, sức khỏe người dân bị đe dọa vì ảnh hưởng của các sản phẩm và thực phẩm độc hại từ Tàu tràn sang… Người Việt Nam thực sự mất chủ quyền trên quê hương gấm vóc của chính mình, làm gì còn độc lập như bọn câm quyền CS tự hào.

Các quyền tự do căn bản của người dân đều bị tước đoạt: quyền phát biểu ý kiến, lập hội, đi lại, quyền làm kinh tế trên mảnh đất của gia đình… Việt Cộng cũng có một Hiến Pháp nói là do Quốc Hội phê chuẩn, nhưng thực ra Quốc Hội này chỉ là bù nhìn, do đảng CSVN sai khiến, mà đảng CS là gồm những thành phần không phải do dân chọn lựa, và chưa bao giờ biết quan tâm đến quyền lợi của tổ quốc, và người dân Việt. Như vậy thì chữ tự do trong chế độ XHCN này hoàn toàn vô nghĩa.

Chúng ta hãy thử nhìn vào cách mà bọn cầm quyền CS hành xử đối với việc Góp Ý Sửa Đổi Hiến Pháp (?) năm 1992 của toàn dân những tháng cuối năm 2013 thì thấy rõ những người nắm vận mạng VN coi dân của họ như thế nào. Sau khi hô hào toàn dân góp ý sửa đổi Hiến Pháp, dù nhận được các góp ý, các thỉnh nguyện của nhiều đoàn thể trong nước, tổng bí thư đảng CSVN Nguyễn Phú Trọng gạt bỏ tất cả các ý kiến đòi tự do, dân chủ của người dân, Trọng đánh giá các yêu cầu của họ là "biểu lộ sự thoái hóa về tư tưởng"(?) Cuối cùng, một bản Hiến Pháp công nhận quyền tối thượng về chính trị của đảng CSVN đã được Quốc Hội CS thông qua với tỉ số gần như tuyệt đối (97.2%).

Còn hạnh phúc ư? Hai chữ "hạnh phúc" là xa xỉ đối với đại đa số người dân Việt trong nước. Trong lúc nhóm thiểu số bao gồm các đảng viên có chức quyền, các doanh nhân, các đại gia sống và làm giàu nhờ tham nhũng lan tràn ở khắp mọi giới từ trung ương đến địa phương, đại đa số quần chúng đều sống trong khó khăn, nghèo khổ. Nông dân khốn khổ vì đất đai bị cướp, công nhân làm việc trong những điều kiện khắc nghiệt,

không được nghiệp đoàn bảo vệ quyền lao động, sinh viên, học sinh phẫn nộ vì không được phép biểu lộ lòng yêu nước, đi biểu tình chống Tàu thì bị đánh đập, nhốt tù, các bloggers viết bài trên các trang mạng xã hội thì bị rình rập, bắt bớ, trừng phạt bằng những bản án bất công…

Cả nước chìm đắm trong không khí ngột ngạt với sự đàn áp thô bạo của công an, của bọn lưu manh xã hội đen. Người dân lên tiếng đòi tự do, dân chủ, thể hiện lòng yêu nước của mình, đòi quyền làm người, đòi quyền sống đều phải trả giá rất đắt bằng chính sự an nguy của bản thân, và gia đình.

2- Ước Vọng Của Toàn Dân:

Trong hoàn cảnh tối tăm của đất nước hiện nay, những người yêu nước, tha thiết với tiền đồ của dân tộc, ý thức được an nguy của tổ quốc, và ước vọng cháy bỏng của người dân: phải giải phóng người dân khỏi chế độ độc tài toàn trị do đảng CSVN áp đặt lên đầu người dân, phải làm sao để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đúng nghĩa sớm được hoàn thành. Các nhà tranh đấu cho dân chủ đã bắt tay hành động.

Trong thời kỳ chiến tranh Nam-Bắc, chỉ Nam VN được sống trong chế độ tự do, dân chủ, nơi các quyền căn bản của con người được tôn trọng. Còn Bắc Việt? Do bị CSVN tuyên truyền bịp bợm, nên người dân đã hy sinh cho một lý tưởng sai lầm, "lý tưởng Cộng Sản", bỏ bao mồ hôi, xương máu để xây dựng chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, một chế độ đã đánh lừa họ để họ sát hại đồng bào của mình, để củng cố quyền lực cho một nhà nước "bán nước, hại dân", hiện CS đã đưa đất nước và dân tộc VN vào tuyệt lộ.

Sau 30-4-1975, người dân miền Bắc được tiếp xúc với nền văn minh nhân bản của Nam VN, đã bắt đầu mở mắt. Các thành phần dân chúng sớm, muộn cũng đã ý thức được chủ nghĩa CS không thể đem lại độc lập dân tộc, và hạnh phúc cho người dân. Họ đau đớn cảm nhận được đã bị Đảng CSVN đánh lừa nhiều thập kỷ. Họ cũng ý thức được con đường duy nhất cứu nước VN ra khỏi tình trạng hiện nay là xây dựng được một xã hội dân sự vững mạnh, một chế độ dân chủ công nhận các quyền tự do căn bản của người dân, một chế độ nơi người công

dân được phép tham gia vào đời sống chính trị, và được quyền quyết định vận mạng của đất nước, và của bản thân. Ước vọng của họ thật đơn giản, nhưng tất cả những ước vọng này đều chết trong chế độ XHCN, đảng CSVN đang ra sức duy trì cái bóng ma này bằng mọi giá.

3- Người Việt Trong Nước Đã Làm Gì Để Có Được Ước Vọng Nói Trên:

Một câu danh ngôn chúng ta được biết từ lâu "dưới sánh sáng mặt trời, mọi việc rồi sẽ sáng tỏ", nên không sự thật nào có thể che giấu mãi được, nhất là sự thật liên quan đến một đất nước, một dân tộc.

Từ rất lâu, chúng ta đã nghe tiếng kêu vì sự thật của những người yêu nước, các nhà tranh đấu cho dân chủ, bất chấp sự đàn áp thô bạo của nhà cầm quyền CS: luật sư Lê Chí Quang mạnh dạn viết bài "Hãy cảnh giác với Bắc triều" ngay từ 1990, cho ta thấy Trung Cộng là một đại họa cho nước Việt chứ không phải là một đồng chí tốt, hết lòng giúp VN thực hiện "cách mạng giải phóng dân tộc" như Đảng CSVN tuyên truyền. Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, người từng tham dự các cuộc biểu tình của người dân Hà Nội chống "Mỹ Ngụy" thời chiến tranh "chống Mỹ cứu nước", sau này phải thú nhận mình đã "đả đảo lầm những người dân Việt yêu nước". Hai chiến sĩ tiên phong của phong trào dân chủ này đã bị CS cầm tù nhiều năm.

Tiếp theo sau là những phong trào đòi tự do tôn giáo của các tu sĩ Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài…, phong trào đòi dân chủ đa nguyên của giới trí thức, phong trào đòi quyền sống của các sắc dân thiểu số trên Cao Nguyên, phong trào đòi bảo vệ chủ quyền của đất nước, chống Tàu cộng giết ngư dân VN, chống Tàu cộng khai thác bauxite trên Cao Nguyên Trung Phần.

Gần đây nhất, cuối năm 2013 là phong trào các bloggers đòi quyền tự do phát biểu ý kiến, phong trào thanh niên đòi nhân quyền… Tất cả những phong trào nói trên đều phát xuất từ ước vọng của người dân là được sống một cuộc sống tự do, dân chủ, nhân quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Cô Phạm Thanh Nghiên, một nhà hoạt động dân chủ đã phát biểu ý kiến:

_"*Đối mặt bây giờ để đảm bảo một tương lai tốt đẹp là một lựa chọn cần thiết.*"

Bản tuyên ngôn của mạng lưới bloggers VN, những người trẻ VN đã viết:

_"*Đứng lên vì chúng ta không thể tiếp tục quỳ. Đứng lên đê một ngày không xa bât kỳ công dân Việt Nam nào cũng có thể ngẩng mặt cao đầu và tuyên bố với cộng đồng nhân loại rằng xứ sở này là nơi mà những con người đang sống thực sựtrong tự do, công bằng và bác ái. Xin hãy đồng hành cùng chúng tôi trong niềm tin và hy vọng.*"

Cô Nguyễn Phương Uyên, mới chỉ ngoài 20, đã dùng máu của mình viết:

"*Tàu Khựa cút khỏi Biển Đông*", "*Đảng Cộng Sản Việt Nam chết đi*".

Sinh viên Đinh Nguyên Kha khẳng khái xác định:

"*Tôi chống đảng CSVN, chứ không chống dân tộc VN, mà chông Đảng CS thì không phải là có tội*".

Hai sinh viên Phương Uyên và Nguyên Kha đều bị tòa án CS kết án nặng nề từ 6 đến 8 năm tù giam, và nhiều năm quản chế.

Thời gian qua, tin Việt Nam được bầu làm chủ tịch luân phiên của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc khiến mọi người rất ngạc nhiên, vì VN là một trong những nước có những vi phạm nhân quyền tệ hại nhất đối với công dân của mình. Tuy nhiên việc này cũng chẳng làm cho những nhà tranh đấu dân chủ trong nước lo ngại. Họ tích cực lợi dụng sự kiện này để quảng bá tin tức về Nhân Quyền. Trong cuộc họp mặt Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10 tháng 12, 2013 tại Hà Nội và Saigon để, họ công bố chương trình hoạt động, phát Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc.

Cô Huỳnh Thục Vy, người đã từng công khai bày tỏ sự bất đồng ý kiến với nhà cầm quyền về nhiều vấn đề, đã cùng một số bạn đồng chí hướng cho ra mắt tổ chức "Phụ Nữ Nhân Quyền Việt Nam"(Vietnamese Women for Human Rights).

Chúng ta hẳn còn nhớ trước đây Lybia dưới quyền cai trị của Gadhafi cũng đã có thời gian được bầu vào Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, nhưng chỉ hơn 1 năm sau, chế độ Lybia bị toàn dân đứng lên lật đổ, còn lãnh tụ Gadhafi thì chết thảm trong một ống cống.

Trước những sự thật gian ác xảo quyệt "không thể chối bỏ" của chủ nghĩa CS, bọn "lãnh tụ" và các đảng viên CS cũng phải suy nghĩ lại các "thành tích" của đảng CS, xét lại những việc làm hại nước, hại dân của một đảng lúc nào cũng cho mình là "quang vinh, bách chiến, bách thắng…".

Có những người phản tỉnh rất sớm như nhà văn tập kết Xuân Vũ. Ông ý thức được cuộc chiến xâm lược miền Nam là không có chính nghĩa, hoàn toàn là do sự chỉ đạo của CS Quốc Tế, nên dứt khoát tư tưởng và đã ra hồi chánh với chính phủ VNCH.

Bà Dương Thu Hương, nhà văn và cũng là một đảng viên CS, khi theo đoàn quân CS vào thủ đô miền Nam ngày 30-4-1975, đã nhận thức ngay được:

_*"Một chế độ văn minh đã bị một chế độ man rợ giải phóng"*.

Ngay từ năm 1988, hai anh em ông Huỳnh Nhật Hải và Huỳnh Nhật Tấn, đều là đảng viên CS, đã cương quyết từ bỏ đảng CS, công nhận việc theo CS thực hiện những hành động chống phá VNCH của mình là có tội với đất nước và dân tộc Việt. Họ từ bỏ chức vụ, quyền hành để sống đời những công dân bình thường vì không thể tiếp tục phục vụ cho một tổ chức gây nhiều tội ác cho đất nước VN.

Tuy hiện tượng bỏ đảng chưa là một phong trào gây nguy hại cho đảng CS, và tuy cũng có trường hợp "bỏ Đảng" muộn màng như của Lê Hiếu Đằng vào ngày 4-12-2013 vừa qua, có thể nói hiện tượng bỏ đảng CS đã là một vết thương gây nhức nhối cho đảng CSVN. Nhà báo Phạm Chí Dũng, mới bỏ Đảng ngày 5-12-2013, tuyên bố:

_*"Nay thì uy tín của Đảng thật sự chẳng còn gì cả"*.

Sự kiện người dân mất niềm tin nơi đảng, đảng viên cũng không còn thể tin đảng được nữa, và phải bỏ đảng (Phạm

Chí Dũng tuyên bố bỏ đảng là việc duy nhất ông có thể làm được vào lúc này để đến gần được người dân) khiến Đảng CSVN giờ đây như một chiếc bình đã rạn, vết rạn sẽ trở thành vết nứt lớn hơn, chiếc bình sẽ vỡ chỉ là thời gian.

4-Người Việt Hải Ngoại Làm Gì Để Dân Chủ Hóa Việt Nam?

Sau ngày 30-4-1975, toàn dân miền Nam lâm vào cảnh nước mất, nhà tan, một loạt các cuộc trả thù nhằm vào quân, dân miền Nam. Không còn đường sống họ phải liều chết vượt biên, vượt biển, và dần dần thành lập được những cộng đồng người Việt Tỵ Nạn CS tại nhiều quốc gia trên thế giới tự do, đông nhất là tại Mỹ, Canada, Úc, Pháp.

Những người Việt bị bắt buộc phải bỏ nước ra đi này không bao giờ quên họ là công dân của nước VNCH, là dân tỵ nạn CS. Sau thời gian vất vả xây dựng cuộc sống họ lại tiếp tục cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ tại quê nhà, với mục đích giải phóng quê hương khỏi ách độc tài đỏ, tiếp tục công cuộc tranh đấu còn dở dang. CSVN lúc đầu gọi họ là "những kẻ phản quốc, là thành phần cặn bã của xã hội, chạy theo đế quốc để hưởng bơ thừa, sữa cặn…" Bọn tay sai CS thì gọi họ là những kẻ hám danh, tranh đấu để giành lại "chức tước, địa vị, và các quyền lợi bị mất…" Tất cả các cáo buộc này không làm người Việt tỵ nạn CS sờn lòng. Qua nhiều năm tranh đấu nhọc nhằn, dù tuổi cao và sức yếu, họ cũng đã thực hiện được nhiều việc khiến người dân địa phương nể trọng, khiến CSVN phải sợ hãi, và phải tìm cách đối phó.

Từ năm 2003, người Việt hải ngoại đã thực hiện được ba công trình, tuy chưa to lớn như mong ước nhưng cũng đã dồn VC vào thế bối rối phải tìm cách chống đỡ:

-Thứ nhất là chiến dịch giương cao ngọn cờ vàng chính nghĩa tại hải ngoại, nhằm mục đích xác định căn cước tỵ nạn chính trị của người Việt, phản đối CSVN nhận người dân Việt hải ngoại là "Việt kiều", là công dân của nước XHCN. Người Việt tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ đã vận động để các quốc hội tiểu bang, các hội đồng thành phố, các chính quyền quận, hạt công nhận Quốc Kỳ VNCH là lá cờ đại diện cho người Mỹ gốc

Việt. Tính từ tháng 2, 2003 đến tháng 12, 2013, đã có 15 tiểu bang, 100 thành phố, quận, hạt đã ban hành Nghị Quyết công nhận cờ VNCH.

- Thứ hai là việc xây dựng Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ VNCH-Mỹ, nơi Quốc Kỳ VNCH tung bay ngang với Quốc Kỳ Hoa Kỳ, tạo niềm hãnh diện cho các chiến sĩ QL/VNCH và người dân tỵ nạn CS. Các tượng đài đã thực hiện được như tại các tiểu bang California, Minnesota, Texas, Arizona, Florida, tại Úc, Canada…

- Thứ ba là việc xây các Đài Tưởng Niệm Nạn nhân CS tại các nước tự do. Tại thủ đô Washington, chính tổng thống Mỹ George W. Bush đã đến khánh thành Tượng Đài Các Nạn Nhân CS (ước tính phải lên đến con số 100 triệu người). Tại California cũng có Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân VN. Tại Úc và Canada, người Việt tỵ nạn CS cũng góp công, góp của xây các đài tưởng niệm những người Việt chết trên đường vượt thoát chế độ CSVN. CSVN đã từng áp lực các chính phủ Mã Lai, Nam Dương phá hủy các bia tưởng niệm thuyền nhân VN tại các trại tỵ nạn Đông Dương. Nhưng họ không thể xóa đi vết tích tội ác chống nhân loại tại nhiều nơi khác trên thế giới.

Chính các công trình này của người Việt hải ngoại đã khiến CSVN phải đối phó bằng một kế sách quy mô mang tên Nghị Quyết 36, với ngân sách nhiều triệu đô la, nhằm "bình định" các cộng đồng người Việt hải ngoại, thuyết phục người Việt đem tiền bạc, tài năng về "giúp đất nước". Ngân quỹ này cũng được dùng để mua chuộc một số cá nhân và hội đoàn ham danh, hám lợi hòng chia rẽ cộng đồng VN.

Một số trí thức Việt về giúp VC, doanh gia đem tiền về VN đầu tư, một số tổ chức quyên tiền của đồng bào hải ngoại về làm từ thiện tại VN. Cũng có một số, tuy rất ít, cựu công chức và cựu sĩ quan cao cấp cũng chao đảo, thay đổi lập trường nên có những lời tuyên bố và hành động có lợi cho việc tuyên truyền của CSVN, và có hại cho công cuộc tranh đấu chống cộng của người Việt hải ngoại. Các ca nhạc sĩ của miền Nam cũng kéo nhau về nước trình diễn, một số cơ quan truyền thông tại hải ngoại cũng có những hành động hòa hợp, hòa giải với

CS… khiến căn cước tỵ nạn chính trị của chúng ta bị hoen ố… Tất cả những việc làm này của một số người Việt hải ngoại khiến chúng ta đau lòng và phẫn nộ, nhưng không làm chúng ta nản chí.

Đại đa số người Việt tỵ nạn CS vẫn kiên định lập trường là: phải giữvững lằn ranh Quốc-Cộng; không chấp nhận việc hòa hợp, hòa giải với CS, vì chúng chưa bao giờ thực tâm hòa hợp, hòa giải với chúng ta. Họ vẫn cương quyết tranh đâu cho một VN không CS, giải thể chế độ độc tài CS hiện nay.

Ngoài việc quốc tế vận bằng cách tố cáo CSVN vi phạm nhân quyền, đàn áp người dân, người Việt hải ngoại còn tranh đấu bằng nhiều hình thức khác như tập trung đông đảo biểu tình phản đối các lãnh tụ CS xuất hiện tại hải ngoại khiến chúng phải "chui cửa sau", nhục nhã với chính quyền sở tại. Họ biểu tình chống một số tờ báo "ăn cơm tỵ nạn mà làm tay sai cho CS". Những đấu tranh này đã khiến những kẻ "đâm sau lưng" chúng ta phải cúi đầu, chúng ta giữ vững tuyến phòng thủ, khiến một số tay sai VC phải lẩn trốn. Trường hợp nghị viên Hoàng Duy Hùng, Houston, Texas, là một thí dụ điên hình. Y đã bày tỏ lập trường "đối thoại" với VC, rồi về VN công khai nịnh bợ CS, hậu quả là y đã bị cử tri Việt loại ra khỏi Hội Đồng Thành Phố Houston vào tháng 11, 2013.

Người Việt hải ngoại cũng là chỗ dựa vững chắc cho các nhà tranh đấu dân chủ trong nước, cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhiều năm qua, họ tiếp tục giúp đỡ cho các nhà dân chủ bị CS cầm tù, giúp những chiến sĩ dân chủ vững lòng tin và tiếp tục tranh đấu. Những bài viết của người Việt hải ngoại được chuyển qua hệ thống internet thực sự đã có tác dụng tích cực đối với người dân trong nước. Chính nhà báo Đặng Chí Hùng (con của một gia đình cha mẹ đều là đảng viên CS), vừa bị CSVN áp lực cảnh sát Thái Lan bắt giữ vào ngày 12-12-2013 vừa qua tại Thái Lan, anh phát biểu trong một cuộc phỏng vấn:

_ *"Người Việt hải ngoại tranh đấu chống cộng không phải vì danh, vì lợi, mà chính vì tấm lòng của họ dành cho tổ quốc và dân tộc VN."*

Anh cũng xác nhận chính sự tranh đấu chống Cộng của người Việt hải ngoại đã khiến anh bỏ thời gian nghiên cứu về thực trạng của đảng CS, và từ đó anh đã dốc lòng làm việc để những sự thật xấu xa về đảng CSVN đươc phơi bày ra ánh sáng. Anh vừa phát biểu trong một bài viết:

"Nay khi biết được sự thật về Đảng CSVN thì dù có phải chết phơi thây, tôi cũng không chấp nhận hòa hợp, hòa giải với chế độ CSVN".

5- Chúng Ta Cần Làm Gì Để Chế Độ CSVN Phải Sụp Đổ?

Có nhiều người đặt câu hỏi:

"Tại sao một chế độ độc tài như CSVN lại vẫn còn tồn tại? Tại sao người dân chưa nổi dậy dù CSVN đã lộ nguyên hình là bè lũ bán nước, hại dân?"

Chúng ta hiểu là một nửa nước Việt, một nửa dân số Việt phải sống với CS trong một thời gian dài, bị chủ nghĩa Mác-Lênin mê hoặc, bị CS tuyên truyền khiến nhiều người đã tin theo chúng, và trở thành những hòn đá lót đường cho CSVN thực hiện âm mưu xích hóa toàn vùng Đông Nam Á theo lệnh của Cộng Sản Quốc Tế. Nhiều trí thức cũng còn bị mê hoặc bởi viễn ảnh một thiên đường CS nên cam tâm làm tay sai cho chúng, đến khi chạm trán với thực tế, nhiều người vỡ mộng, và cái sai lầm chết người của họ không thể chuộc lại được nữa.

Khi không còn đánh lừa người dân bằng các chiêu bài "giải phóng dân tộc hay cách mạng vô sản…" thì CSVN quay sang chính sách khủng bố, đàn áp, đánh đập, giam tù, giết hại bí mật hay công khai người dân đủ mọi tầng lớp. Người dân muốn yên thân chỉ còn có cách im lặng chấp nhận cuộc sống của những nô lệ, không dám chỉ trích hay chống lại nhà cầm quyền! Sự sợ hãi khiến người dân trở thành hèn mới hy vọng sống còn. Sống nhiều năm trong trạng thái tâm lý cầu an, sợ hãi, nghi ngại người khác, làm sao một sớm, một chiều họ có thể trở thành những chiến sĩ dân chủ dám tham gia cách mạng giải phóng dân tộc được. Muốn người dân ý thức được vai trò của họ trong việc giữ nước và dựng nước, tác giả Hướng Dương (Dân Làm Báo) đề nghị:

_"Các lực lượng trong dân chúng phải tìm cách tập hợp với nhau: giới trẻ làm nồng cốt tạo điều kiện cho các thành phần khác tham gia vào cuộc tranh đấu chung; trí thức phải can đảm thoát khỏi thái độ cầu an cố hữu để cố vấn cho phong trào cách mạng này; các tầng lớp dân chúng bằng chiến thuật rỉ tai, thông tin với nhau một cách khéo léo để bảo toàn lực lượng... Khi việc tổ chức các lực lượng quần chúng đã vững mạnh, thời cơ chín mùi thì những người tổ chức phải biết lợi dụng đúng thời cơ để tạo sự đồng loạt đứng lên của quần chúng. Bạo động tất nhiên không thể tránh được, hy sinh cũng phải chấp nhận..."

Nếu không, thì làm sao chúng ta có thể tiêu diệt được CS, một tổ chức còn khủng khiếp và gây nhiều tội ác hơn cả bọn khủng bố quốc tế mà cộng đồng thế giới đang nỗ lực tiêu diệt ngày nay?

Nhà văn Đinh Lâm Thanh viết: "Bao giờ thì chế độ CSVN sụp đổ"? Rồi ông bàn đến các giải pháp để giải quyết vấn đề nan giải này.

-Trông nhờ vào "Quân Đội Nhân Dân Việt Nam"ư? Điều này khó có thể xảy ra, vì tuy lực lượng này có vũ khí trong tay, có tổ chức, nhưng các đơn vị quân đội đều bị Đảng CS "khống chế", được giáo dục là "phải trung với Đảng", do Đảng lập ra. Các cấp chỉ huy quân đội là đảng viên cao cấp, được hưởng đặc quyền, đặc lợi kinh tế, nên chẳng còn mấy ai nhớ đến tên mình là "quân đội nhân dân" cả.

-Trông vào các thế lực quốc tế như Mỹ và Tàu ư? Điều này có thể xảy ra vì lịch sử dân tộc đã chứng minh khi các cường quốc bắt tay nhau chia chác quyền lợi thì có khi cả một quốc gia cũng phải bị hy sinh (trường hợp quốc gia VNCH bị bức tử khi Mỹ và Trung Cộng bắt tay nhau, và thỏa thuận được với nhau về các quyền lợi của họ). Tuy nhiên chúng ta nhớ một điều, không ai thương người Việt và lo cho người Việt bằng chính người Việt, và không một quốc gia nào khác coi quyền lợi của người dân Việt là tối thượng cả. Vậy người Việt không thể trông chờ Mỹ, Tàu hay bất cứ quốc gia nào khác đem tự do, dân chủ, nhân quyền cho chúng ta được.

-Trông mong vào người Việt hải ngoại chăng? Câu trả lời dứt khoát là không, vì đa số người Việt tỵ nạn CS đã trở thành công dân của nước sở tại, họ đâu còn là công dân của Việt Nam để có tư cách đứng lên "lật đổ" nhà nước CS, giành quyền sống cho người Việt trong nước. Họ chỉ có thể đóng vai trò hỗ trợ mà thôi.

-Trông chờ vào người Việt trong nước ư? Đúng, đây mới chính là lực lượng đông và đủ để tạo thành một sức mạnh vô địch hất đổ tảng đá bao năm đè nặng lên đất nước và dân tộc Việt Nam. Người Việt trong nước cũng là thành phần duy nhất có đủ tư cách để nói lên tiếng nói bất tín nhiệm đảng CSVN, một tổ chức đảng phái từ bao lâu nay cứ tiếm danh đất nước và dân tộc Việt Nam để thực hiện muôn vàn tội ác nhất là tội bán nước Việt cho Tàu cộng.

Kết luận: Đảng CSVN với các chiêu bài "độc lập tổ quốc, hạnh phúc toàn dân, giải phóng dân tộc, giải phóng miền Nam, chống Mỹ cứu nước…" đã đưa dân tộc Việt vào một loạt các cuộc chiến tranh đẫm máu, làm hao tổn sinh mạng của bao thế hệ, tiêu hao tài sản quốc gia, khiến sau khi chiến tranh chấm dứt vào năm 1975, Việt nam trở thành một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới.

Đảng CSVN đã có 39 năm xây dựng một đất nước thống nhất trong hoàn cảnh không có chiến tranh, mà vẫn không giữ được nền độc lập cho tổ quốc, không đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho người dân như họ từng hứa hẹn.

Đã đến lúc đảng CSVN phải trả lại đất nước Việt cho người dân Việt, trả lại các quyền tự do mà họ tước đoạt của người dân bằng họng súng và nhà tù.

Trước kia chỉ có một nửa nước Việt Nam chống Cộng, nay người dân cả nước đều ý thức được một điều: Đảng Cộng Sản Việt Nam không bao giờ đồng hành cùng dân tộc Việt, chúng chỉ là một thành phần của Cộng Sản Quốc Tế, phải thi hành các chỉ thị của Cộng Sản Quốc tế, chúng không vì quyền lợi của Tổ Quốc và dân tộc Việt Nam mà xây dựng.

Đây chính là thời điểm chín mùi cho một cuộc tổng nổi dậy của toàn dân. Người Việt Nam yêu nước không còn gì để

đối thoại với Việt Cộng. Con đường tranh đấu của chúng ta còn nhiều thử thách, chông gai, nhưng chúng ta có niềm tin mãnh liệt vào chính nghĩa Quốc Gia, tuổi trẻ trong nước sẽ đứng lên nhận trách nhiệm đứng đầu sóng ngọn gió trong công cuộc bảo vệ tổ quốc, giải phóng dân tộc khỏi chế độ độc tài CS.

Mùa Xuân một lần nữa lại trở về. Chúng ta thành tâm cầu nguyện với hồn thiêng sông núi, với anh linh các anh hùng dân tộc sẽ giúp cho người dân Việt trong nước và hải ngoại đoàn kết một lòng chống CS và tiêu diệt bọn Việt gian tay sai CS tại hải ngoại. Chúng ta kiên định lập trường đưa cuộc cách mạng vì tự do, dân chủ đến thành công, giải thể được chế độ độc tài CS, và mở ra một trang sử mới cho lịch sử nước nhà. Chỉ khi đó chúng ta mới hưởng trọn niềm vui tìm lại một mùa xuân dân tộc từ lâu đã mất.

Nguyễn Quốc Đống K13



GỌI LẠI SÀIGÒN

Gọi lại Sàigòn để nhớ thương,
Bao nhiêu chiến sĩ chết can trường,
Thành Đô nắng đẹp lên mầu mắt,
Cố quận mưa mùa trĩu hạt vương.
Phố, chợ phô trương mầu các vẻ,
Nhà, trường dậy dỗ nét cương thường.
Mênh mông gợi lại niềm mong nhớ,
Mãi mãi Sàigòn, mãi mãi thương.

Vũ Đăng Khiêm K24

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 2329 Merrifield, VA 22116-2321, USA
Điện thoại: (703) 273-2799 & Điện thư: csvsq@yahoo.com

VĂN THƯ

Số: 023/BCH/TH/2012-14

Trích yếu: V/v Vận Động và Yểm Trợ Quỹ Xuất Bản
"TVBQGVN Theo Dòng Lịch Sử."

Tham Chiếu:

1) Nội Quy của Tổng Hội Cựu SVSQ TVBQGVN.
2) Biên bản Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ 18.
3) Văn Thư Số 016/BCH/TH/2012-14,
Soạn Thảo Tài Liệu Lịch Sử TVBQGVN.
4) Văn Thư Số 022/BCH/TH/2012-14,
Yểm Trợ Quỹ Xuất Bản Tài Liệu Lịch Sử TVBQGVN.

Tài liệu "***Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Theo Dòng Lịch Sử***" đang được Ban Biên Soạn (BBS) xúc tiến và dự trù sẽ được phát hành vào tháng 7 năm 2014, nhân dịp Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Kỳ thứ 19 tại Houston, USA. BBS cũng đã bắt đầu chuẩn bị tài chánh cho việc in ấn tài liệu. Tiếp theo Văn Thư số 016 (Tham Chiếu số 3), đến nay BBS đã nhận được $2,835.00 do một số Khóa, Hội và cá nhân tặng cho quỹ in ấn.

Ban Chấp Hành Tổng Hội một lần nữa khẩn thiết kêu gọi quý Khóa, Liên Hội, Hội, cũng như Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và Phụ Nữ Lâm Viên:

1. Vận động tích cực thành viên và bạn hữu yểm trợ việc xuất bản tài liệu bằng một trong các cách thức sau:
   * Tặng hiện kim cho quỹ in ấn,
   * Cho mượn hiện kim (BBS sẽ hoàn lại sau), hoặc
   * Đặt mua sách ngay từ bây giờ và trả tiền trước.

2. Lập danh sách và địa chỉ người muốn nhận sách, thu tiền và gửi về Thủ Quỹ BBS từ nay cho đến hết ngày 15 tháng 3

năm 2014. Giá ước lượng mỗi cuốn là $US 45.00 (kể cả cước phí và thuế nếu ở Hoa Kỳ, ngoài HK sẽ cao hơn). Giá này sẽ giảm tùy theo tài chánh BBS nhận được qua ân nhân tặng hiện kim, tiền dư sẽ được hoàn lại cho người mua.

3. Cá nhân thuộc Tổng Hội, thân nhân hay bạn hữu muốn nhận sách có thể liên lạc trực tiếp với Thủ Quỹ BBS để tặng hiện kim, cho mượn hay đặt mua sách, kèm theo ngân phiếu từ nay cho đến hết ngày 15 tháng 3 năm 2014.

Sách sẽ in có giới hạn tùy tình trạng tài chánh.

Mọi chi tiết khác, xin liên lạc:

Cựu SVSQ Trần Ngọc Bửu, K23

Đặc Trách Tài Liệu Lịch Sử TVBQGVN:

dalat1966@yahoo.com Điện thoại: (858) 231-7346

Danh sách và ngân phiếu (*chỉ dùng checks hay money orders*) xin gửi về địa chỉ Thủ Quỹ BBS/LS/TVBQGVN:

Cựu SVSQ Phan Văn Lộc, K30

4708 Maxson Rd, El Monte, CA 91732, USA

locphank30@yahoo.com Điện thoại: (626) 534 1572

Trên ngân phiếu xin để đúng như sau:

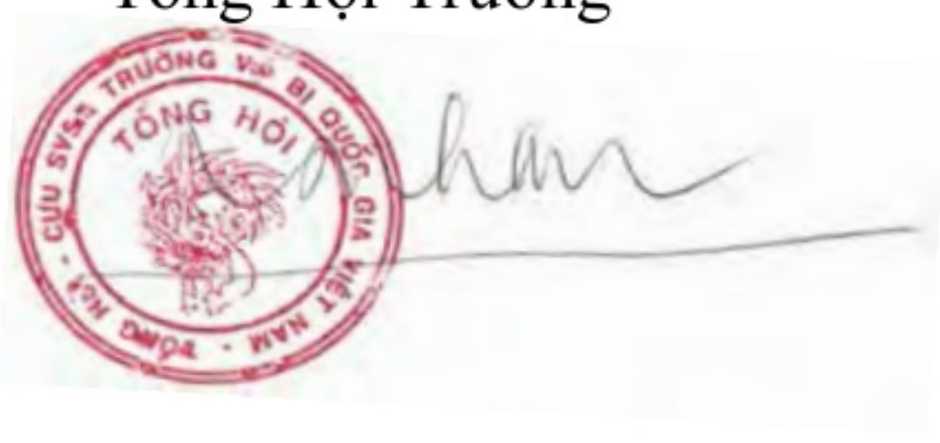
LOC VAN PHAN
(*Memo:* ***LS-VB***)

Ban Chấp Hành Tổng Hội chân thành cảm tạ sự vận động đắc lực và yểm trợ quảng đại của mọi thành viên.

Virginia, ngày 10 tháng 12 năm 2013

Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20

Tổng Hội Trưởng



Đồng kính gửi:

- Hội Đồng TV&GS
"để kính tường"
- Các BCH Liên Hội, Hội CSVSQ
- Các BĐD Khoá CSVSQ
- Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên ĐH
- Các Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên
"để tri hành và quảng bá"
- Các phương tiện truyền thông TH
"để thông báo"

Biên Soạn Tài Liệu
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
Theo Dòng Lịch Sử

Kính thưa quý Chiến Hữu, quý Thân Hữu,
Kính thưa quý Niên Trưởng - Niên Đệ và Đại Gia Đình Võ Bị.

Đại Hội Võ Bị lần thứ 19 sẽ được khai mạc tại Houston, Texas vào đầu tháng 7 năm 2014, sẽ là ngày Ban Chấp Hành Tổng Hội nhiệm kỳ 2012-2014 chấm dứt. Nhưng có một việc phải được hoàn tất, đó là "Soạn thảo tài liệu Lịch Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam".

Sau ngày Đại Hội Bất Thường của BCH/TH vào tháng 12 năm 2012 thì ban điều hành của Tổng Hội Võ Bị được ổn định. Lúc đó việc biên soạn tài liệu mới bắt đầu có thêm nhân lực và sau đó các tài liệu, bài viết từ 31 Khóa gia tăng gởi về Ban Biên Soạn. Nhờ sự hợp tác nhiệt tình của quý niên trưởng, niên đệ, đến cuối năm 2013, chúng tôi đã có đủ bài Tiểu Sử của 31 Khóa. Thành thật cảm tạ.

Ban Biên Soạn dự trù sẽ giao bản thảo cho nhà in vào cuối tháng 3 năm 2014 để sách có thể phát hành kịp ngày Đại Hội 19 tại Houston – Texas. Nhưng việc nầy chỉ có thể thực hiện được với sự ũng hộ tài chánh của toàn thể các Cựu SVSQ và gia đình Võ Bị từ khắp mọi nơi, để có đủ ngân quỹ xuất bản tài liệu nầy.

Mục Lục tổng quát của tài liệu sẽ gồm có:

1- Phần Mở Đầu: Quan Điểm và Mục Đích.
2- Lịch Sử TVBQGVN (1948-1975).
3- Tiểu Sử 31 Khóa (Do chính các khóa viết).
4- Tổng Hội Cựu SVSQ-TVBQGVN Hải Ngoại.
5- Phần Tổng Kết.
6- Phần Phụ Lục.

Các Cựu SVSQ đang giúp việc Sưu Tầm và Biên Soạn tài liệu LS-TVB hiện nay gồm có:

- Sưu tầm và phối hợp: Trần Ngọc Bửu K23, Trần Mộng Di K10.

- Kiểm soát nội dung: Nguyễn Công Luận K12, Trần Khắc Huyên K14, Trần Khắc Thuyên K16, Phan Nhật Nam K18, Nguyễn Anh Dũng K25,

- Trình bày : Hoàng Xuân Đạm K20, Quách Vĩnh Trường K20, Trần Ngọc Bửu K23.

- Cung cấp tài liệu: Đại diện 31 Khóa.



Hình Bìa (bản thảo)

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi tất cả các Cựu SVSQ và Gia Đình Võ Bị hãy giúp đở và yểm trợ cho việc hoàn tất quyển sách. Thiết thực nhứt là đóng góp tài chánh cho quỹ "Xuất Bản tài liệu TVBQGVN Theo Dòng Lịch Sử".

Đính kèm trong quyển Đa Hiệu nầy quý vị sẽ thấy có một bao thư rời có in sẵn địa chỉ của Thủ Quỹ Phan Văn Lộc K30 với tên "**Phiếu H ồi B áo - LSVB**". Xin quý vị theo chỉ dẫn Phiếu Hồi Báo để gữi ngân phiếu hay "money order" vào bao thư nầy.

Sách sẽ in có giới hạn tùy tình trạng tài chánh. Mọi chi tiết hay câu hỏi về tài liệu xin liên lạc:

Cựu SVSQ Trần Ngọc Bửu, K23
Đặc Trách Tài Liệu Lịch Sử TVBQGVN
Email: tranbuu@gmail.com

Trân trọng kính chào.
Trần Ngọc Bửu K23

Tâm Thư của Ban Tổ Chức
Đại Hội Võ Bị 19, Houston 2014

Kính thưa quý Niên Trưởng,
Quý Niên Đệ và các bạn,
Quý chị PNLV và các cháu TTNĐH,
Thay mặt Ban Tổ Chức ĐH19 (BTC/ĐH19), chúng tôi trân trọng kính chào quý vị, và kính chúc quý vị được dồi dào sức khỏe, an bình và hạnh phúc.

Kể từ khi được tập thể Võ Bị tin tưởng trao trọng trách tổ chức ĐH19, sau thời gian nghiên cứu, BTC/ĐH19 đã thiết lập kế hoạch thi hành để Đại Hội được thành công. Tiên khởi, BTC/ĐH19 được hội Võ Bị Houston hỗ trợ và tích cực tham gia, và sau khi phát động rộng rải đã được sự hưởng ứng nồng nhiệt khắp nơi. Đây là niềm khích lệ. Chúng tôi tin tưởng với sự điều hợp nhịp nhàng và sự hợp tác của các cơ chế thuộc Tông Hội Võ Bị (THVB), chắc chắn ĐH19 tại Houston sẽ mang lại thành quả mà tập thể kỳ vọng.

BTC/ĐH19 sẽ dùng mọi phương tiện truyền thông sẳn có của THVB và các khóa cùng website ***hoivobihoustontexas.com*** (đặc biệt cho ĐH19) để quảng bá THEO ĐỊNH KỲ tin tức liên quan đến đại hội, diễn tiến, thành quả cũng như khó khăn và trở ngại. Đây là phương thức hữu hiệu nhất để chúng ta cùng góp bàn tay cho mục đích chung của tập thể, có như vậy trở ngại sẽ được kịp thời giải quyết.

Sau đây là những điểm cần tường trình cùng quý vị:

Ngân khoản tổ chức Đại Hội:

Đây là yếu tố cần thiết đầu tiên để điều hành và tổ chức ĐH19. Do đó BTC đã phát động chiến dịch gây quỹ, cho đến nay thành quả tuy khả quan nhưng còn rất khiêm nhường cho việc tổ chức Đại Hội có tầm vóc. Vì vậy BTC/ĐH19 kêu gọi quý vị tiếp tục ủng hộ bằng mọi cách, và tài khoản tiếp nhận sẽ được tường trình và cân nhắc xử dụng.

Thành phần nhân sự:

Thành phần nồng cốt của BTC/ĐH19 đã thành lập xong từ nhiều tháng nay với nhân sự từ hội Võ Bị Houston và một vài nơi khác. Các phần hành đã và đang thi hành các công tác được giao phó. Tiến triển điều đặn và được kiểm điểm định kỳ qua các buổi họp thường xuyên.

<u>Cơ Sở và các Địa điểm tổ chức Đại Hội:</u>

BTC/ĐH19 đã thận trọng chọn các địa điểm tổ chức Đại hội theo tiêu chuân: thuận lợi, trang trọng, khang trang thích hợp với mong muốn của tập thể Võ Bị, và cơ hội để giới thiệu thành phố Houston với quý vị phó hội từ khắp nơi về đây. Các chương trình du ngoạn cũng được hoạch định để quý vị có được giây phút thoải mái khi tham dự Đại Hội.

<u>Những điểm cần bàn thảo trong Đại Hội:</u>

Phương thức điều hành, nội quy, quan điểm, hiện tình, tương lai của tập thể Võ Bị là các yếu tố cần thiết cần bàn thảo. Quyết định của Đại Hội sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt và đường hướng của tập thể từ mọi cấp bộ khắp mọi nơi. Đó là lý do mà chúng ta có mặt tại Houston vào năm 2014 để tham dự Đại Hội 19. Vì lẽ đó BTC/ĐH19 sẽ gởi đên quý vị những thông tin đê chuân bị ngõ hầu giúp Đại Hội được thành công.

Chúng tôi tâm niệm:

1) Vận dụng **"Sức Mạnh Truyền Thông"** là tiêu đề của Đại Hội 19 để quảng bá các tin tức về Đại Hội 19 đến quý vị kịp thời và đúng lúc để chia sẻ, vì đây là trách nhiệm chung của Tập Thể.

2) BTC/ĐH19 mong được đón tiếp quý vị thật đông tại **"Houston Nắng Ấm Tình Nồng"**, với tâm niệm **"Tất Cả Cho Đại Hội 19",** sẽ lưu kỷ niệm khó quên khi quý vị trở về sau kỳ Đai Hôi 19 năm 2014.

Cuối cùng, vì tương lai Tập Thể Võ Bị, tương lai thế hệ Hậu Duệ và Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên, ngay từ bây giờ chúng ta hãy tìm người xứng đáng, có tài đức, đặt quyền lợi tối thượng của tập thể Võ Bị, không bị ảnh hưởng các xu hướng và có tinh thần quốc gia vững chắc không CS, ngỏ hầu thuyết phục, khuyến khích nhận lãnh trọng trách lèo lái tập thể chúng ta trong tương

lai. Đó là nguyện vọng của BTC/ĐH19 và cũng là nguyện vọng của mọi người Võ Bị để có thể hãnh diện là Đại Hội 19 năm 2014 thực sự thành công.

Trân trọng kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, với lời chào đoàn kết và **"Tất cả cho Đại Hội Võ Bị 19 ",** hẹn sẽ tường trình cùng quý vị vào kỳ tới.

T/M BTC/ĐH19
Cựu SVSQ Nguyên Tài Anh K20
Trưởng Ban Tổ Chức
website: www.hoivobihoustontexas.com

LOGO ĐẠI HỘI VÕ BỊ 19 HOUSTON 2014 VÀ Ý NGHĨA



"Góp Nhặt Tự Bốn Phương - Tung Ra Khắp Bốn Phương"

"Truyền Thông" hơn bao giờ hết là "Sức Mạnh" của kỷ nguyên chúng ta đang sống. Từ sáng tinh mơ đến khi bóng đêm về, mỗi khắc trôi qua cuộc sống chúng ta bị cuốn hút vào thế giới vô hình này. Vì lẽ đó Tổng Hội quyết định chọn chủ đề "SỨC MẠNH TRUYỀN THÔNG" cho Đại Hội Võ Bị XIX được tổ chức tại Houston, TX vào dịp lễ Lễ Độc Lập Hoa Kỳ - 4th of July Independence Day, 2014.

Là Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chúng ta rất hãnh diện được hấp thụ truyền thống Võ Bị, tình tự Niên Trưởng, Niên Đệ của người trai xuất thân cùng mái trường Mẹ, để Ba Mươi Mốt (31) khóa được hun đúc thành người Sĩ Quan Hiện Dịch có kiến thức, có tinh thần trách nhiệm, có óc kiến tạo để xây dựng, có dũng khí đương đầu với nghịch cảnh, và có lòng hy sinh cao độ cùng tình yêu thương đồng bào trong Tự Do Bình Đẳng mà Nhân Quyền con người được tôn trọng khác với chủ thuyết Cộng Sản. Trong tinh thần

đó, LOGO cho kỳ Đại Hội Võ Bị XIX được thực hiện để nói lên những điều kỳ vọng của tập thể:

1) Quả Cầu Truyền Thông biểu tượng sức mạnh truyền thông ngày nay được ứng dụng trong tinh thần Cựu SVSQ Võ Bị quyết xử dụng, để xây dựng tình tự Võ Bị và chống chủ thuyết Cộng Sản tại Việt Nam.

2) 31 hình tượng bằng vàng tượng trưng cho 31 khóa trong đại gia đình Võ Bị, liên kết khăng khít trong quỹ đạo tình tự Võ Bị và tình tương thân tương ái. Lịch sử và truyền thống Võ Bị đã chứng minh hùng hồn trong tập thể VB, ngoài cộng đồng bây giờ và trong suốt thời kỳ binh lửa. Vì vậy "Trường Võ Bị là quân trường nổi tiếng bậc nhất vùng Đông Nam Á" được tán dương là do công sức chúng ta tạo ra, hy sinh xương máu, và nhờ công lao quý chỉ huy trưởng, quý thầy truyền dạy . Chúng ta hãnh diện nhưng không kiêu căng. Tinh thần đó được nuôi dưỡng và SẼ TRUYỀN ĐẠT ĐẾN CÁC THẾ HỆ HẬU DUỆ qua Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. 31 khóa được kết nối và gắn bó keo sơn đến ngày nay dù thăng trầm, dù vận nước đổi thay, vì tù đày đau khổ là nhờ công khó của các nàng dâu Võ Bị. Và ngày nay các nàng dâu Võ Bị trong Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên dù tuổi đời chồng chất vẫn luôn gắn gó bên chồng con, là giềng mối để chúng ta tồn tại để có ngày hôm nay. Và "31 Hình Tượng BằngVàng"của đại gia đình Võ Bị nói lên tâm tình này.

3) Logo Trường Võ Bị và lá cờ Vàng-Ba-Sọc-Đỏ Việt Nam Cộng Hòa tự nó đã nói lên ý nghĩa. Đó là biểu tượng là ý chí sắt son của những người con yêu Võ Bị phụng sự và tôn thờ.

4) "Góp Nhặt Tự Bốn Phương - Tung Ra Khắp Bốn Phương", là tâm nguyện của Ban Tổ Chức dùng SỨC MẠNH TRUYỀN THÔNG để quảng bá:

-Lý tưởng quốc gia sẳn sàng đương đầu với kẻ thù chung, và
-Tinh thần "TẤT CẢ CHO ĐẠI HỘI VÕ BỊ XIX".

Logo được thành hình chỉ là lý thuyết suông, nhưng để Đại Hội 19 được thành công đòi hỏi ba guồng máy Cựu SVSQ, Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên và Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và 31 cơ phận của các Khóa hoạt động nhịp nhàng ăn khớp. Sự đóng góp và hỗ trợ của quý Cựu SVSQ, quý BCH Tổng Hội,

quý Liên Hội, quý Hội địa phương cùng các Khóa, quý HLV, quý giáo sư VHV, quý SQ Cán Bộ, quý chị PNLV, các cháu TTNĐH, và các thân hữu là yếu tố để ĐHVB19 – Houston 2014 được thành công.

Yểm trợ và Ghi danh tham dự Đại Hội Võ Bị 19, Xin đề:

Đại Hội Võ Bị 19
P.O. Box 2757
Cypress TX 77410-2756

CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐẠI HỘI 19

Để tiện việc sắp xếp tham dự Đại Hội, BTC/ĐH19 xin thông báo chương trình tổng quát của ba ngày Đại Hội như sau:

1.Thứ Sáu 7/4/2014

- Du ngoạn Houston & Galveston 8:00AM – 5:00PM
- Họp Tiền Đại Hội – tại Khách Sạn Hilton Garden Inn 1:00PM – 4:00PM
- Lễ Truy Điệu Truyền Thống và Văn Nghệ Đấu Tranh - tại Tượng Đài Chiến sĩ từ 7:00PM tới 10:00 PM.

2. Thứ Bảy 7/5/2014

- Chào cờ khai mạc Đại Hội 19 – Ngoài trời tại Khách Sạn Hilton Garden Inn từ 8:00AM - 9:00AM
- Họp Đại Hội – Khách Sạn Hilton Garden Inn từ 9:00 AM - 5:00 PM

3. Chủ Nhật 7/6/2014

- Tiếp Tục Họp Đại Hội - Khách Sạn Hilton Garden Inn 9:00 AM - 4:00 PM
- Dạ Tiệc Chia Tay Nhà Hàng Kim Sơn 6:00 PM - 11:00 PM

Mọi thắc mắc về Đại Hội 19 xin vui lòng vào:
website: **www.hoivobihoustontexas.com**
Điện thoại Cựu SVSQ /K25 Nguyễn Xuân Thắng 281-639-0157.

CÙNG NHAU THAM DỰ ĐẠI HỘI 19 ĐỂ GÓP PHẦN XÂY DỰNG TẬP THỂ CSVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



(Trong chuyến viễn du miền Tây, ông anh Trịnh Bá Tứ bị đám đàn em vây quanh đòi nợ.
Anh đứng phân trần: "nợ nần chi nữa... các chú em! Anh chỉ còn 2 bàn tay trắng, cái trán hói với mớ tóc muối nhiều hơn tiêu. Nhưng điều hạnh phúc là vẫn đứng được trong khi các chú em ngồi.
L-R: Trần Vệ, Tôtô, Bùi Đoàn, Hóa, Triệu Cháy, Giáng Đui, Miên Thui, San Sẹo v.v...)

Duyên Nợ Anh Em.

Trịnh Bá Tứ K18

Các cụ ta ngày xưa đã nói một câu thật chí lý: "trăm người trăm tính", có ý nói con người chẳng ai giống ai, học cùng trường, cùng thầy cùng khóa mà có chàng "phất cờ", có chàng lại cờ rũ. Tỉ dụ như nếu áp dụng vào trường hợp của tôi thì qủa thật đúng "y boong". Khóa 18 nhập trường 1961, mãn khóa 1963 ngay sau biến cô 1-11-1963. Khóa 18 có nhiều khác biệt so với các khóa khác, từ chương trình học, không được "hò hét TKS" khóa đàn em là K19 hay K20. Khi tốt nghiệp thì việc phân phối về các quân binh chủng cũng nhiều màu sắc hơn, nhiều đơn vị chuyên môn hơn, nhưng ở các quân binh chủng

ngoài chiến trường cũng không thiếu những tay súng xuất sắc, lắm nhân tài, sánh vai cùng các khóa khác của trường Mẹ.

Ngày kỷ niệm 50 năm mãn khóa, nhiều tên tuổi được các đồng khóa nhắc đến với niềm hãnh diện, vẫn còn vang bóng như Lê Huấn, như Hắc Báo Trần Ngọc Huế, như ngươi lính viết văn Phan Nhật Nam, tên anh gắn liền với Mùa Hè Đỏ Lửa, Vũ Văn Phao một chỗ danh dự trong nghĩa trang Arlington tại thủ đô của Hoa Kỳ, và không thể thiếu niềm hãnh diện khi thủ khoa Nguyễn Anh Vũ đã sớm "trả nợ" Tổ Quốc trong quân phục của Binh Chủng Nhẩy Dù. Về sau này tôi mới phát giác ra, có nhiều bạn sau khi ra trường đã nhanh chóng giữ những chức vụ quan trọng, như trong ngành Tiếp Vận, cả quân đội có 4 tiểu đoàn Quân Nhu thì riêng K18 đã có tới 2 tiểu đoàn trưởng, cũng như Nhẩy Dù hay Quân Cảnh….và còn nữa, có những bạn ra trường khi đã mang lon trung úy vẫn còn được xách cặp vào học kỹ sư 4 năm tại Kỹ Thuật Phú Thọ. Do đó Khóa 18 còn có thêm cái tên là ... Khóa Hoàng Gia.

Tuy xuất thân từ Khóa "Hòang Gia" nhưng cá nhân tôi lại có một dĩ vãng lãng đãng chăng giông ai, có lẽ cũng tại cái tính cũng chẳng giống ai của mình. Tôi chỉ biết lầm lũi, thi hành trách nhiệm, ai chỉ đâu thì tôi đánh đó, dù là công việc gì, rồi cứ thế để cuộc đời diễn tiến theo số phận mà Thượng Đế đã an bài, vì thế mà chẳng lo, chẳng sợ và cũng chẳng quan tâm điều gì. Thí dụ như sau khi ra trường, Khóa 18 vẫn tổ chức họp khóa hàng năm tại Sài Gòn, vậy mà đến khi sang tới Hoa Kỳ năm 1991, các bạn kể lại tôi mới biết.

Ấy vậy mà suốt 2 năm là SVSQ, đối với tôi rất êm đềm, tôi chẳng có một lần "được" phạt dạ chiến, còn nếu bị phạt chung thì lại được mấy ông anh Thiếu Sinh Quân K16, hò hét cho to, cho oai, rồi tách thằng em ra phạt riêng một góc, thế là thoát nạn chạy chung mấy vòng sân, mấy ai hiểu cái tình "tiểu sảo" thương nhau của những người xuất thân từ quân trường nhỏ bé, biết nâng đỡ nhau từ khi còn đi chân đất, và mỗi lần phạm lỗi, bị đàn anh nọc ra đánh 5 roi vào mông.

Ngày K18 tốt nghiệp, các bạn đồng khóa tíu tít xem bảng thứ hạng, chia nhóm, chọn binh chủng, đơn vị. Có người

ưu tư, có người mừng rỡ, hoán đổi cho nhau, sau đó là Mũ Xanh, Mũ Đỏ, Mũ Nâu, Mũ Đen... tung tăng như ngày hội, ngày tết, còn tôi, tiu nghiủ bị gọi tên đứng riêng ra cùng 14 bạn khác! Chẳng hiểu lý do gì nên cũng đâm lo "ngay ngáy", khấn thầm trong bụng lành nhiều dữ ít. Khi hoàn hồn, nhận diện những ngươi bị gọi đứng ra khỏi hàng thì họ là những tên tuổi sáng giá của khóa, từng là tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng, trung đội trưởng, tham mưu v.v. riêng chỉ có tôi là vô danh tiêu tốt, chẳng hiểu sao lại lọt vào trong số những người này? Nhưng như vậy cũng tạm yên tâm là không bị "rớt" thiếu úy.

Thì ra ông thầy CHT Đại Tá Trần Ngọc Huyến đã chọn rồi đề nghị với Bộ TTM giữ những người này lại trường. Thú thật là tôi không thích việc ở lại này, tôi không được tham gia vào cuộc vui chơi hồi hộp bắt thăm chọn đơn vị như các bạn đồng khóa khác mà ai cũng ao ước từ khi nhập trường: "chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm". Thôi thì thượng cấp chỉ đâu tôi đánh đó, và cũng nhờ ở lại trường một thời gian nên có dịp gần gũi và duyên nợ với khóa đàn em, mà duyên nợ thường chỉ có khi là "hung thần", duyên nợ đó còn kéo dài cho tới ngày nay và cả ngày mai sau nữa.

Đáng lẽ ra theo lệ thường thì K18 chúng tôi, cá nhân tôi đã là "hung thần" của K19. Là SVSQVB mà không "hành" khóa đàn em là một thiệt thòi về kỷ niệm quý báu, nhưng "vận nước" đã định như thế rồi nên khi "bị" giữ lại trường, làm phụ tá huấn luyện viên chiến thuật cho Đại Úy Lưu Vĩnh Lữ thì điều thiệt thòi không được huấn luyện TKS đã được đền bù, tôi cũng kiếm cách "hù" đàn em. Trong một buổi huấn luyện chiến thuật, tôi đã nói với K19 như thế này:

_ *"Tôi cũng chỉ như các anh, vừa ra trường, chưa có kinh nghiệm chiến trường, trên ngực chưa có một huy chương, tất cả hiểu biết của tôi đều nằm trong tập tài liệu RONEO mà các anh vừa được phát, vậy các anh cứ ngồi mở ra và đọc, nếu có gì không hiểu, chúng ta cùng nhau thảo luận, phần diễn giảng của tôi chỉ có thế".*

Sự thật nó là vậy thì nói vậy chứ đâu dám "nổ" là đem kinh nghiệm chiến trường dạy dỗ đàn em. Nhưng nhiều khi sự thật làm mất lòng thượng cấp, sau lần đó, tôi từ khoa chiến thuật bị (được) chuyển về LĐSVSQ làm cán bộ. Tôi không ngạc nhiên, có ngạc nhiên chăng là không thấy thầy gọi lên khiển trách, hoặc nặng hơn là ký ít ngày, mà mọi việc cũng êm. Đây là kỷ niệm đầu tiên với K19.



Thời gian ngắn sau, tháng 5/1964, tôi cùng các bạn K18 ở lại trường, được Thiếu Tướng Trần Tử Oai, (thay Đại Tá Trần Ngọc Huyến) đưa hầu hết chúng tôi ra QĐI, tôi nhớ là có những thiếu úy: Tinh A Nhi, Vũ văn Phao, Lê Huấn, Phạm Trọng Sách, Trần Đình Biên, Huỳnh Văn Kiên, Nguyễn Chi Lăng,…. và tôi, không biết việc thuyên chuyên này có liên hệ gì vì những thái độ không thích hợp của những anh em không muốn ở lại trường, hay là do quan niệm dùng người khác nhau giữa hai vị cựu và tân CHT.

Tôi được chuyển về TRĐ4/SĐ2/QĐI, làm đại đội trưởng, rồi lần lượt thăng tr/úy, đại uý. Tháng 6/1967 nhận chức Tiểu Đoàn Trưởng TĐ4/Trung Đoàn 51 Biệt Lập tại Quảng Nam, dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Trương Tấn Thục, Trung Đoàn Trưởng, một vị chỉ huy tài giỏi cả về chỉ huy lẫn tham mưu, cương nghị, liêm khiết, sau bao năm bôn ba đời quân ngũ, tôi vẫn nhớ và kính trọng Ông, ông là một ông Thầy, (tôi nghe sau này ông là TLPSĐ3).

Tại Tiểu Đoàn 4/51, tôi có Tôn Thất Ban và Lâm Vạn Niên K19 làm ĐĐT, Niên đứng đắn, đạo mạo ít nói bao nhiêu thì Ban lí lắc, nghịch ngợm bấy nhiêu, da trắng như con gái, đẹp trai, lúc nào cũng vui cười, đùng một hôm, Tôn Thất Ban được gọi về làm Tỉnh Đoàn Trưởng XDNT của Tỉnh Quảng Nam, một chức vụ qúa lớn với một trung úy trẻ, gươm lạc giữa rừng

hoa, rừng con gái dân sự. Đúng là Ban đẻ bọc điều, nhưng điều khó nhai là đảng phái tại địa phương QN không phải tầm thường, khiến đương sự gặp nhiều gai góc, nên một khi gặp trục trặc gì trong nhiệm vụ, Ban thường tạt về tiểu đoàn hỏi ý kiến anh em.

Tết Mậu Thân 1968, tiểu đoàn của tôi quần nhau với CS tai vùng Trà Kiệu, Duy Xuyên gần tháng trời, sau tết tiểu đoàn bàn giao vùng hành quân cho đơn vị Đại Hàn, rồi được trực thăng bốc về nghỉ dưỡng quân phía Nam phi trường Đà Nẵng, trong ngôi trường tiểu học cuả một ấp chiến lược cũ có giao thông hào và rào kẽm gai do một trung đội dân vệ phòng thủ (tôi dài dòng thế để nói lên khu này tương đối yên). Tiểu đoàn được bổ sung quân số và lệnh đổi vũ khí thời Đệ Nhị Thế Chiến lấy M16 và đại liên M60. Một lớp học sử dụng vũ khí mới cho cả tiểu đoàn được tổ chức cấp tốc ngay trong ngày, tại sân trường nơi đặt BCH tiểu đoàn do các Cố Vấn chỉ dẫn có thông dịch viên.

May mắn cho tôi và "tổ trác" cho VC, chỉ 2 đêm sau, một trận đụng độ ác liệt giữa Tiêu Đoàn 4/51 với một đơn vị chính qui địch, ước tính tương đương cấp tiểu đoàn. Sau chiến dịch Mậu Thân bị thất bại, chúng muốn di chuyển ra khỏi vùng từ hướng Đông, vượt qua QL1 sang hướng Tây để về miền núi của tỉnh Quảng Nam, đoạn đường di chuyển mà chúng đã điều nghiên chỉ có một trung đội dân vệ phòng thủ, chúng nào ngờ giờ đây chúng gặp phải nguyên một Tiểu Đoàn Bộ Binh bố trí trong ấp có hàng rào và giao thông hào, cộng với vũ khí tối tân mà chúng tôi vừa được cung cấp, còn chúng chưa từng biết và nghe qua. Khi trận chiến nổ ra, phía ngoài hàng rào, địch la hét om sòm giọng Bắc:

_" Đ…m, giao niên* nói chỉ có một trung đội nghĩa quân, sao bây giờ chúng đông và nắm* súng máy thế". (* liên),

Sáng hôm sau quân ta bung ra lục soát và lượm súng ngoài cánh đồng và các gò mả, số xác địch nằm la liệt, vũ khí cá nhân và cộng đồng thu được, nhất là nhiều trung liên RPD mà suy ra quân số của địch ở cấp độ tiểu đoàn hơn. Tiểu Đoàn 4

thiệt hại không đáng kể, có điều buồn là nguyên toán cố vấn TĐ có 3 người, vì nóng lòng với súng mới, nghe binh sĩ bắn qúa nhanh và nhiều, họ di chuyển vị trí luôn để hướng dẫn nên cả 3 người bị thương tuy không nặng lắm. Một trận thắng không ngờ trong đời quân ngũ của tôi, "thánh nhân đãi kẻ khù khờ".

Ngã Rẽ Định Mệnh.

Sau chiến thắng này, mấy tháng sau, vào cuối năm 1968, tôi rời TĐ4/51 đê đi học khóa 5 trung cập tại Đà Lạt, khóa này có Đại Úy Lê Hữu Cương K16, Thiếu Tá Huỳnh Chấc K16, có Thiếu Tá Hòa TĐT/TĐ5 BĐQ, có Đặng Kim Thu K19, mà nghe đâu anh em K19 còn đặt cho Thu những cái biệt danh dễ thương như Thu Đen, mùa Thu ảm ...đạm. Thu là khóa đàn em mạnh khỏe nhất, sáng nào cũng chạy bộ cả chục vòng sân trường CHTM, các đàn anh đứng xem tấm tắc khen. Một hôm, tại hành lang của trường, Thu chạy bộ xong, thấy tôi đứng đó ngó, Thu ghé vào nói chuyện và hỏi:

_Anh Tứ sao không chạy cho khỏe, mà đứng thẫn thờ nhớ ai đó (chúng tôi ở đơn vị thường gọi nhau là Anh/Em, chứ không NT/NĐ như bây giờ)

_Tớ năm 1965, rời trường được một năm, khi còn làm ĐĐT, bị mìn ở Ái Nghĩa, Đại Lộc, miểng vẫn còn trong đầu gối, còn anh Cương thì mìn con cóc nó sơi mất 1 giò hồi mới ra trường, tụi tôi đâu có chạy nhẩy gì được như chú.

Thu nhìn tôi như thông cảm rồi thăm dò:

_ Vậy bây giờ anh đang làm gì và ở đơn vị nào?

Lúc đó tôi cũng chỉ coi Thu như các đàn em khác, rồi nói bâng quơ:

_ Mình đang làm TĐT/TĐ4/TRĐ51 ở Quảng Nam, dù sao chúng mình cũng chỉ mới 26, 27 tuổi đầu, còn non qúa, gặp cái tết Mậu Thân, rôi sau đó tiêu đoàn hành quân liên miên gặp mấy trận lớn nên cũng muốn xả hơi, mới xin đi học khóa này, vừa rồi làm đơn khi học xong xin về SĐ22BB ở Qui Nhơn cho gần gia đình, nhưng TCQH không chấp thuận, vì nguyên tắc mãn khóa CHTM phải về đơn vị cũ

_ Tưởng anh muốn xuất ngũ hay về ngủ tại văn phòng thì khó chứ anh muốn về SĐ22BB thì dễ mà, đơn vị nào cũng đánh đấm cả, nhất là SĐ22 đang cần sĩ quan chỉ huy giỏi, tham mưu tài, tham nhũng dở, em biết cách "điều động" anh.

Tôi trợn mắt nhìn Thu, có ý nói cậu cũng là đại úy chứ phải ông thánh sống nào.

Thu liền đứng sát vào tôi khẽ nói, em nói dễ thật đó, rồi Thu cho tôi biết đương sự đang là….là…ở BTTM, Thu bảo:

_ Anh cho em số quân, đơn vị là xong ngay, yên trí, để em giúp anh.

Tôi nghi ngờ, nhưng rồi cũng cho Thu số quân và đơn vị.

Hai hôm sau, sau giờ học,Thu gọi tôi ra ngoài và nói:

-Em đã gọi điện thoại và nói chuyện với ông thầy của em rồi, anh cứ yên tâm, ngày mãn khóa, sự vụ lệnh của anh sẽ ghi về SĐ22BB.

Sau đó tôi quên đi và cũng không gặp Thu nữa, dù sao cũng là câu chuyện vui giữa anh em họ "nhà cùi". Hai tuần sau vào trung tuần tháng 12-1968 mãn khóa học, tôi nhận SVL về SĐ22BB, khi đó Thu Đen đã rời trường Chỉ Huy Tham Mưu từ ngày nào, có dự ngày mãn khóa hay không tôi cũng không hay. Cầm tờ SVL trong tay được về đơn vị mơ ước mà tôi cứ như sống trong mơ. Bởi vì món quà quý quá, quá bất ngờ mà một đàn em chưa quen biết đem tặng mà không cần chờ đàn anh nói lời cám ơn. Đây chính là cái tình Võ Bị thể hiện theo "cách cho quý hơn của cho", và từ đó chưa một lần tôi gặp lại Thu Đen, chưa nói được một câu "cám ơn em". Dù cho tôi có nói trăm lần vẫn không đủ, nhưng ít nhất cũng một lần, cho tôi được một lần gọi tên em "em Thu" (Thu này là Thu Đen K19 chứ không phải em Xuân, Hạ, Thu, Đông nào khác).

Thế rồi 45 năm sau (1968-2013) nhân chuyến về Cali có tí việc, gặp một số anh em K19, tôi hỏi thăm về Thu thì được Tô văn Cấp K19, cùng ĐĐH với tôi ngày còn trong trường, cho biết Thu hiện nay đang ở Nam Cali, tôi xin số phone và gọi cho Thu ngay. Chuông reo:

_ Allo, xin cho tôi gặp anh Thu.

_ Vâng tôi là Thu đây, ai đấy?

_ Chào anh Thu, tôi là Trịnh Bá Tứ K18 đây, Thu còn nhớ anh Tứ không?

Thu la lên trong phone:

_ Ối trời ơi, NT Trịnh Bá Tứ, em và NT cùng học khóa 5 CHTM Đà Lạt, em không những nhớ tên mà nhớ luôn cả số quân của NT nữa, có phải là 61A..... đúng không?

Tôi sững sờ cảm động đến nghẹn lời, tại sao lại có chuyện khó tin nhưng có thật này? Tôi đã từng bị đồng khóa gọi lộn tên, nay một đàn em chỉ gặp một lần mà còn nhớ cả số quân thì... biết nói gì bây giờ nhỉ? Cám ơn Thu, cám ơn các chú K19 Nam Ca đã tặng anh một món quà tình nghĩa mà chỉ có "cùi" mới có cho nhau.

Ngày hôm sau tôi được 22 anh chị K19 đón tiếp tại nhà hàng Asia mà chủ nhân ông là Triệu Cháy (xin lỗi anh Triệu nhé, vì nghe anh em K19 gọi thế nên tôi cũng gọi như thế).

Trong dịp này, nghe câu chuyện tôi kể về trí nhớ của Thu, các anh em K19 đều xác nhận Thu có trí nhớ tuyệt vời, nhưng nhớ sô quân của đàn anh mà nhớ thì hơi lạ, hỏi lý do nào thì Thu nói:

_ Không hiểu tại sao mỗi khi nhắc tới tên Tứ là y như cái số quân của anh nó cũng đi theo? Có lẽ do tôi học thuộc lòng trước khi trình lên "ông thầy" nguyện vọng của anh. Thêm nữa, trong Sài Gòn nghe tin NT là một TĐT dầy dạn từ Vùng I đến Vùng II, suốt 5 năm trời làm TĐT, mà bị gẫy gánh giữa đường, mất tích ở SĐ22 vào mùa Hè 1972, khiến tôi thấy ray rứt trong lòng vô cùng, vì giúp anh thuyên chuyển về Sư Đòan 22 nên mới xảy ra cớ sự, tôi cứ canh cánh nhớ tới anh mà buồn, may mà anh còn sống trở về.

Cái tình Võ Bị nói chung, giữa tôi và Khóa 19 nói riêng khởi đầu là từ khi tôi làm phụ tá HLV chiến thuật cho tới khi gặp Thu từ khóa 5 CHTM, và những lần anh em "đụng nhau" giữa chốn sa trường thì tất cả chỉ là duyên số.

Từ trường CHTM Đà Lạt tôi về trình diện Tướng Quân Nguyễn Văn Hiếu Tư Lệnh SĐ22BB vào mùa Giáng Sinh năm 1968 tại Tháp Đôi Đề Di, Bình Định. Người tôi gặp đầu tiên là

NT Đức K16, phòng tổng quản trị sư đoàn, thế là nhanh chóng hồ sơ của tôi được đưa lên trình diện Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Hiếu tại BTL/SĐ. Tại đây tôi gặp Nguyễn Anh Tôn K19 làm chánh văn phòng TL. Thật là qúa thuận lợi và dễ dàng cho tôi, như là có một ơn trên sắp xếp vậy, đến đâu củng gặp VB. Anh Tôn vào trình ông Tướng, một lúc rồi ra mời tôi vào. Đúng quân phong quân kỷ, tôi gõ cửa: "xin vào" như hồi còn TKS & SVSQ ở trong trường VBQG môi khi trình diện cấp trên. Có tiếng vọng ra: "vào"

Tôi mở cửa bước vào đến gần bàn Tư Lệnh, đứng nghiêm, chào tay:

_ Đại Úy Trịnh Bá Tứ, số quân 61A/……xin trình diện Chuẩn* Tướng Tư Lệnh.

(*Thông thường, tôi nghe đa số thường gọi chuẩn tướng là thiếu tướng, nhưng với tôi, gọi thế là không tôn trọng cấp bậc quân đội mà còn có vẻ như nâng... vì vậy tôi cứ thấy sao gọi như vậy.

Một vị Tướng trông oai phong, mắt sáng ngời, tóc cắt ngắn, nghiêm nghị ngôi nhìn thẳng và quan sát tôi, chờ tôi trình diện xong, ông nhẹ nhàng đẩy lùi ghế, đứng lên dơ tay chào lại, vòng ra chỗ tôi đứng, bắt tay rồi chỉ ghế:

_ Mời đại úy ngồi.

Từ ngày ra trường, trong nhiều chức vụ và nhiệm vụ, với cấp bậc nhỏ nhoi của mình, nhất là tham gia trong những chiến dịch xây dựng ấp bình định, đơn vị tôi phải đón tiếp các phái đoàn từ trung ương, cũng có đôi khi phải đối mặt với thượng cấp, tôi thấy cũng bình thường, không có gì bối rối lắm, nhưng qủa thật lần trình diện này, phong cách của vị tướng, cách cư xử của vị tướng khiến tôi rúng động trong lòng, không phải vì sợ, mà vì kính phục thái độ nghiêm nghị nhưng hòa nhã và lịch sự, của vị tướng Tư Lệnh đối với thuộc cấp vừa mới thuyên chuyển đến, mãi tới bây giờ, khi ngồi viết lại tôi còn cảm thấy bồi hồi xúc động.

Tôi chờ ông trở về ngồi vào ghế Tư Lệnh xong tôi mới dám xin phép ngồi xuống. Phong thái của ông tướng khiến tôi cảm thấy thoải mái tự tin, thay vì, đứng trước một vị tướng oai

nghiêm lạnh lùng khiến thuộc cấp dễ bị lúng túng. Tôi thầm nghĩ có lẽ tôi được sự ưu ái này chắc cũng do anh Đức K16 và anh Tôn K19 trong hồ sơ trình bày tốt cho tôi điều gì đây.

Ông Tướng Hiếu nhìn tôi rồi nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng:

_Người ta thường cho SĐ22BB là sư đoàn của những người bị đi đầy, vậy đại úy xin về hay bị đổi về đây?

_Thưa Chuẩn Tướng, chính tôi, sau khi học khóa CHTM, đã làm đơn về BTTM/TCQH xin thuyên chuyên về SĐ22, vì tôi đã làm ĐĐT và TĐT tác chiến 4 năm tại Quảng Nam, từ ngày mãn Khóa 18 VB, trong khi gia đình tôi thì ở tận Qui Nhơn.

_Tốt, hiện giờ tại BTL/SĐ có chỗ cho Đ/Úy, vậy Đ/Úy có muốn làm việc ở đây không?

_ Thưa Chuẩn Tướng, tôi là SQ hiện dịch, tuổi còn trẻ, xin Chuẩn Tướng cho tôi ra tiểu đoàn một thời gian nữa.

Ông ngồi im lặng một chút rồi nói:

_ SĐ22 có 4 Trung Đoàn, 47 ở Phú Yên, 42 trên Kontum còn 41 và 40 ở Bình Định, Đại Úy muốn về trung đoàn nào?

Trong lòng tôi như mở cờ, làm sao mà tôi có được sự dễ dàng thuận lợi như thế này.

_ Thưa Chuẩn Tướng Tư Lệnh, nếu được phép chọn, tôi xin về Bình Định để được gần gia đình.

Ông Tướng gật gù rồi đứng lên đưa tay ra bắt tay tôi, ngầm ý cuộc trình diện đã xong:

_ Đ/U về nhà nghỉ ngơi, sau lễ Noel vào trình diện, nhận đơn vị

Tôi ra về mà lòng thơ thới hân hoan, nghĩ lại đoạn tràng từ lúc bị BTTM/TCQH bác đơn xin và cho đến nay lại gặp toàn những kết quả ước mong ngoài sức tưởng tượng. Quả thật "thánh nhân đãi kẻ khù khờ", tôi khù khờ, còn thánh nhân ở đây chính là huynh đệ VB mà điển hình là "Thu Đen", Tôn Mắt Kiếng của K19.

Tôi đã có một Giáng Sinh thật hạnh phúc và an bình, đúng nghĩa "bình an dưới thế cho người thiện tâm". Sau lễ Giáng Sinh, tôi vào trình diện thì được phòng Tổng Quản Trị

Sư Đoàn cho biết tôi được nghỉ đến sau Tết Tây, và sẽ có xe đến nhà đón ra thẳng Trung Đoàn 40, làm TĐT/TĐ4/40, ngoài vùng Bắc Bình Định, cách Qui nhơn gần 100 cây số, không phải vào trình diện BTL/SĐ nữa. Tôi lại như sống trong mơ, hỏi rằng trong số các Cựu SVSQVB ở các đơn vị tác chiến đã có mấy ai được "chiều" như tôi?

Tình Anh Em Võ Bị Trong Cùng Đơn Vị

Những ngày đầu năm 1969, tôi ra trình diện Trung Tá Trần Thanh Nhiên, Trung Đoàn Trưởng Tr/Đoàn 40, và được biết vào thời điểm này đơn vị có một dàn VB rất hùng hậu:

-Ban 3 Tr/Đ là Trung Úy Nguyễn Ly K19 (sau cùng là Tr/Tá),

-TĐT/TĐ2/40 là Th/T Đinh Văn Mễ K16 (sau là Tr/Tá TMT Tiểu Khu BĐ),

-TĐT/TĐ3/40 là Th/T Nguyễn Thiều K16, (sau là Đại Tá Tr/Đ Trưởng 41).

-Bây giờ có thêm tôi K18 về làm TĐT/TĐ4/40.

-Ngoài ra Quận Trưởng Hoài Nhơn là Thiếu Tá Hồng Bảo Hiên K16 (thời gian sau, thay thê làm Quận trường cũng là K16, Th/T Hoàng Lê Cường)

-Riêng TĐ 4/40, ngày tôi nhận Tiểu Đoàn anh em VB có:

Tr/Úy Trần Nghĩa Châu K19 Tiểu Đoàn Phó
Tr/Úy Nguyễn Văn An K21 Đại đội trưởng
Th/Úy …….Khai K22 A Đại đội trưởng
Th/Uy Anh K22 A Đại đội trưởng

Tôi chân ướt chân ráo về đơn vị mới, gặp nguyên một dàn VB, chẳng khác nào như một gia đình đông anh em, nhìn lên cần hỏi han gì thì đã có 2 ông anh mà hồi còn trong trường từng là đại niên trưởng, bây giờ vẫn nghiêm nghị nhưng hết lòng giúp đỡ đàn em chứ không phải "ma cũ băt nạt ma mới", thật không hổ danh là K16, chim đầu đàn của 4 khóa 16,17,18, và19 ngày nào còn trong trường

Còn TĐ4, thì như quí vị đã thấy, thật là dễ dàng cho tôi, mỗi khi lệnh hành quân ban ra, anh em chụm đầu vào nhau, bàn tính cắt đặt một loáng là xong, tôi chỉ việc quay trái, rồi quay

phải hỏi lấy lệ: "tất cả hiểu rõ chứ"? Rõ, rõ. Giải tán về lo cho con cái chuẩn bị, trừ tôi là đã có gia đình, còn lại là "tổ qủy", dẫn đầu là Tiểu Đoàn Phó, Trung Úy Trần Nghĩa Châu K19, phải nói là Châu rất ngoan, chỉ tội hay chửi thề, suốt đời chỉ mặc aó thun trắng cột túm trước bụng. Hồi đó xe jeep lùn, đợt đầu trung đoàn mới có mấy cái, phát cho mỗi tiểu đoàn một cái. Tôi gọi Châu và bảo:

_ "Xe này phát cho TĐP, cậu xuông bảo cho quân xa trang bị máy móc truyền tin giao cho một tài xế, cậu đưa anh em đi "hành... quân" mỗi khi Tiểu Đoàn về hậu cứ.

Anh chàng Châu cứ ngớ ra, lúc sau mới hiểu thì toét miệng cười hềnh hệch rất dễ thương. Châu sống rất có tình, khi đã lên đại uý đi làm TĐT/TĐ3 thay anh Thiều K16 đi làm Tr/ĐP41.

Cả SĐ22 đi hành quân từ Pleiku sang Campuchia, 3 tiểu đoàn đi song song, cậu truyền tin đưa ống liên hợp cho tôi và nói có Đại Bàng 3 muốn gặp tôi

- Allo Châu, có tôi đây
- Bẻ cổ đi anh
- Rồi, có gì nói đi
- Bên tôi tìm được kho súng rồi và nhiều gạo lắm, anh cho một thằng em tạt qua bên này tôi đưa cho vài bao về ăn trong khi chờ tiếp tế.
- 5 trên 5.

Nhưng sau đó một lúc, tôi báo cho Châu biết là tôi gọi thằng con quay về, vì bên này tôi cũng tìm được rất nhiều vũ khí va lương thực, mang không nổi nên đành cám ơn chú em đã muốn chia xẻ chiến thắng, huy chương cho đàn anh, tìm đâu ra những tình cảm này.

Cuộc hành quân này SĐ22 đại thắng, tôi nói ra đây không phải để khoe, mà chỉ nói lên cái tình anh em VB nó là thế, vui buồn đều có nhau.

Nhưng chẳng bao lâu sau, năm 1972 chiến tranh lại bùng phát dữ dội tại miền Trung, đất nước oằn mình vì bom đạn mà nhà văn Phan Nhật Nam phải gọi đó là Mùa Hè Đỏ Lửa, và đó cũng chình là tên của cuốn sách đã đưa tên tuổi của anh lên

hàng nổi danh nhất thời bấy giờ. Sư Đoàn 22 chính là diện mà CSBV đã nhắm, vì nếu chúng hạ được SĐ22 thì Miền Nam như thể bị chia đôi, SĐ22 căng mình hứng chịu sức ép của 3 sư đoàn địch, riêng Trung Đoàn 40 trách nhiệm vùng Bắc Bình Định phải đối đầu với SĐ3 Sao Vàng.

Sau khi BTL/SĐ.22 trên Tân Cảnh thất thủ, Đại Tá Lê Đức Đạt mất tích thì tại Duyên Hải, 3 Quận Hoài Ân, Hoài Nhơn rồi Tam Quan lần lượt mất vào tay địch, Th/Tá Hoàng Lê Cường K16VB là quận trưởng Hoài Nhơn đã anh dũng chiến đấu bảo vệ quận đến cùng, sau đó anh hy sinh ngay trên cây cầu bắc ngang qua sông Lại Giang.



Trung Đoàn 40 bị bao vây, cuối cùng được lệnh mở đường rút ra bờ biển để xuống tầu Hải Quân, tiểu đoàn của tôi được lệnh mở rào phía Bắc căn cứ Đệ Đức đi ra, sau đó bảo vệ cạnh sườn cho BCH.Tr/Đ, sau khi Tr/Đ ra hết thì địch đã chiếm được một số M113, và cũng chính vì lý do này mà thầy trò tôi bị lâm nạn tan tác, âu cũng là duyên số của con người! Ba ngày sau tôi mới rơi vào tay địch.

Năm 1973 tôi là tù binh được trao trả, chính Phan Nhật Nam, người bạn cùng Khóa 18, là người đầu tiên ra ôm tôi mừng mừng tủi tủi ngay tại vạch lằn ranh trao trả, thuộc Quận Đức Phổ, tình cảm đồng khóa này làm sao tôi quên.

Còn đối với tình đồng môn của Trần Nghiã Châu K19 thì... khi tôi trở về lại, Châu vẫn còn đang là TĐT, tôi còn đang lêu bêu, thì Châu đã là người giúp tôi từ tinh thần đến vật chất, chăm lo từng chút cho thằng anh TĐT ngày nào. Về sau khi tôi đã về trường Sinh Ngữ Quân Đội để chuẩn bị đi Mỹ học khóa Quản Trị Quốc Phòng thì Châu có tin cho tôi hay là anh đã được lên Tr/Tá và đi làm Trung Đoàn Phó Tr/Đ47/SĐ22. Nhưng rồi cũng tin anh em báo cho biết Tr/Tá Châu vào giai đoạn chót trước khi quân ta rút khỏi Bình Định, thì Châu đã mất

tích và hy sinh tại chiến trường trên QL19, và cũng chính nơi đây, Đại/Tá Thông K16 Trung Đoàn Trưởng 42 cũng giã từ binh nghiệp chốn này.

Trước khi chấm dứt bài, tôi xin chân thành nghiêng mình trước vong linh Trung Tá Trần Nghĩa Châu K19 Trung Đoàn Phó Tr.Đ47 và Đại Tá Thông K16, Trung Đoàn Trưởng Tr.Đ42, là một người em, một người anh, là Cựu SVSQVBQG, hai người con yêu của Tổ Quốc VN, cùng tất cả các Cựu SVSQ đã anh dũng hy sinh vào những giờ phút cuối của trận chiến tháng 3/75, và cũng uất hận thay cho số phận nghiệt ngã của những người lính VNCH.



Kỷ Niệm Thời Thơ Ấu
Với Trần Văn Hợp

Phạm Văn Lương K20



(hình do TĐT/TĐ2 Nguyễn Xuân Phúc chụp)



Đọc bài của niên trưởng Tô Văn Cấp và các anh hùng của Tiểu Đoàn Trâu Điên như bạn cùng khóa Lê Quang Liễn, Trần Quang Duật K21 viết làm tôi nhớ lại chút kỷ niệm về Tiểu Đoàn Trưởng Trâu Điên sau cùng là Th/Tá Trần Văn Hợp. Mong các vị có thân tình và niềm hãnh diện về niên trưởng Trần Văn Hợp xin đọc hết đoạn kỷ niệm tôi viết.

Nói tới Trần Văn Hợp, với tình bạn từ khi còn để chỏm, tôi có thể gọi Trần Văn Hợp là thằng bạn thân, theo đúng nghĩa. Nói về đời lính, tôi phải gọi là niên trưởng Hợp cho đúng truyền thống Võ Bị, nói tới Quân Đội, Trần Văn Hợp là một sĩ quan chỉ huy lý tưởng, xứng đáng mặt để mọi người nể phục.

Tôi và Hợp cùng học tại trường làng, một trường học chỉ có 3 lớp, Năm, Tư, Ba tại ấp Nghệ Tĩnh, gần nhà Hợp. Khi lên tới lớp Năm, chúng tôi phải chuyên sang học trường Đa Thành. Mỗi buổi sáng, chúng tôi phải lội bộ 4, 5 cây số mới tới trường. Hai đứa hai gô cơm, buổi trưa, rủ nhau tắm tại ấp Thánh Mẫu, Đa Thành.

Nhà Hợp ở ấp Nghệ Tĩnh, tôi ở Hà Đông, cùng một làng Trung Bắc. Hồi nhỏ, tôi biết Hợp ở với mẹ, và chị gái, nhà cửa, đại khái cũng như tôi, nghèo, đủ ăn. Hợp, cao gầy, it nói, mỗi sáng, ghé ngang nhà tôi, hai anh em đi học. Tôi và Hợp là bạn thân, Hợp có biệt tài, đánh đáo, phải nói Hợp đánh đáo là thắng, đánh đáo ăn tiền, tôi chỉ có nhiệm vụ duy nhất, theo Hợp, xách chiếc túi nhỏ đựng tiền kên, nếu ai thua, muốn đưa tiền giây, tôi đôi tiên và cât tiên giây vào chiêc túi, hai đứa ăn kẹo đậu phụng, kẹo Nougat, chỉ bằng tiền đánh đáo của Hợp.

Hai đứa đậu tiểu học, vào đệ thất trường Trần Hưng Đạo, vẫn chơi chung nhưng vì khác lớp nên không đi chung như hồi nhỏ. Tôi và Hợp đậu trung học, lên đệ tam, một điều Hợp không nói cho tôi biết Hợp học nhảy (nhảy lớp). Cuối năm đệ tam, Hợp nộp đơn thi tú tài một, Hợp đậu, chỉ khi Hợp đậu tú tài một, Hợp mới cho tôi biết. Hai anh em vẫn tình thân, nhưng đã lớn, cách đối xử không còn như khi học tiểu học. Hợp học đệ nhất, tôi học đệ nhị, cuối năm tôi đậu tú tài 1, Hợp đậu tú tài 2. Tôi chậm hơn Hợp, năm sau tôi mới đậu Tú tài 2. Lúc này đường đời đôi ngả, it gặp nhau. Tôi học MPC tại Sài Gòn, lớp học bị biểu tình hoài, tôi tình nguyện đi Võ Bị.

Một chuyện bất ngờ, trong lúc xếp hàng, những ngày bầm dập, 8 tuần sơ khởi, đứng nghiêm, cằm 3 ngấn, tôi nghe mấy đại đội trưởng báo cáo cho tiểu đòan trưởng đứng trên bục gỗ, mũ nhựa đánh bóng, mang găng tay, giọng nói sao giống

Trần Văn Hợp, bạn tôi. Tôi chỉ nghĩ thoáng qua, nhưng vì bị phạt tả tơi nên không dám nhìn xem có đúng không.

Mấy phút sau, Tiểu Đòan Trưởng Hợp bước xuống bục, đi từng hàng, cuối cùng tới hàng tôi, Tiểu Đòan Trưởng, có lẽ nhận ra tôi, dừng lại, hỏi tôi "anh tên gì?", tôi phải trình diện theo đúng những gì vừa học:

_ "TKS Phạm Văn Lương, Trung Đội 8, Đại Đội C trình diện Tiểu Đoàn Trưởng.

Trần Văn Hợp hỏi tiếp:

_ "Anh có quen tôi không?".

Tôi sợ, nói quen sẽ bị phạt nhiều, tôi nói:

_ "Thưa, tôi không quen Tiểu Đoàn Trưởng".

Hợp gằn giọng quát:

_ "Anh nói láo, tôi quen anh mà sao anh nói không?"

Thật tình trong bụng tôi thầm chửi thề, nhưng bề ngoài, đành im lặng, vẫn đứng nghiêm, cằm gập 3 ngấn. Tiểu Đoàn Trưởng nói:

_ "Tối nay anh trình diện tôi lúc 7 giờ, quân phục tác chiến số 4, phòng tôi số, khi đi trình diện, mang theo hai người khiêng anh về, anh đi về một mình không nổi đâu".

Tôi nói, đúng ra là tôi hét thật to:

_ "Tuân lệnh".

Hét xong nhưng trong lòng tôi ấm ức, tức trào máu họng trong khi Hợp quay đi, tôi thoáng thấy Hợp mỉm cười khiên tôi càng nổi giận, nhưng bây giờ biết nói với ai, than thở với ai? Tôi nhớ lại những ngày hai đứa chia nhau từng cái kẹo, củ khoai, miếng bánh, nhiều buổi sáng, sương mù, đi ngang mấy vườn dâu, hái trộm mấy trái, chia nhau, giờ này, cảnh này, đành phải theo quân kỷ.

Chiều đó, tôi chuẩn bị tác chiến số 4, nghĩa là không còn gì nữa, súng đạn, lưỡi lê, mền, lều, bi đông nước đầy. Đúng giờ tôi và hai người bạn gõ cửa phòng, Trần Văn Hợp, quân phục, mũ nhựa, cho tôi vào phòng, và cho hai người đi theo tôi trở về đại đội.

Cánh cửa phòng đóng lại, chỉ còn tôi và Hợp, tôi vẫn đứng nghiêm, Hợp bây giờ nói:

_ " Mày bỏ ba lô xuống, rồi ngồi nói chuyện"

Tôi lưỡng lự, sợ màn hai cảnh hai, Hợp phụ tôi mang ba lô xuống, Hợp nói trước:

_ "Tao nghe má mày nói mày học đại học Sài Gòn, sao giờ này ở đây?"

Vừa nói vừa mở ngăn kéo đưa tôi mấy cái kẹo Nougat, nhẹ nhàng bảo:

_ "An đi, mày nhớ hồi mình học Đa Thành không? Kẹo đánh đáo đó".

Tôi nghe Hợp nói, tự nhiên lòng như thanh thản lại, tôi trả lời hồi đó đang học MPC tại Saigon, nhưng sinh viên biểu tình hoài, tôi bỏ học, đi lính, má tôi không biết. Nghe tôi trả lời e dè, Hợp khẽ nói:

_ "Mày cứ gọi tao mày như xưa, ra khỏi phòng này thì khác đi".

Hai đứa nói chuyện hàn huyên đủ chuyện, Hợp hỏi tôi:

_ "Mày cần gì không, mai Thứ Bẩy, tao đi phố, muốn mua gì, tao mua cho?"

Tôi cảm ơn, nói không cần gì. Sau đó, Hợp cho tôi về, nhìn tôi im lặng không nói câu nào. Về phòng, thằng Danh, bạn cùng phòng hỏi:

_ "Mày bị phạt nhiều không?"

Tôi nói, chỉ bị phạt nhẩy xổm, hít đất thôi, tôi không nói tôi và Hợp quen nhau. Hôm sau, khoảng 7 giờ tối, tôi được lệnh trình diện Tiểu Đòan Trưởng Hợp nữa, nhưng lần này tác chiến số hai. Tôi tới phòng Hợp, gõ cửa, trình diện đúng lễ nghi quân cách, cửa đóng lại, Hợp nói:

_ " Hôm nay tao về nhà mày, gặp bà cụ, tao nói: "mày đi lính rồi", bà cụ không tin, nói mày còn ở Sài Gòn, Tao nói mãi, cụ mới tin, gởi tiền mua kẹo, sữa, tao nói bác gửi tiền mua dầu Salicilat cho nó để nó bôi, nó tập mệt lắm. Má mày đưa tiền...,

Hợp đưa ra một gói kẹo, mấy hộp sữa, một lọ dầu, phụ tôi bỏ vào ba lô, tôi xé gói kẹo, mời Hợp, năn nỉ mãi, Hợp ăn một cái. Trước khi tôi về phòng, Hợp dặn dò, mấy hộp sữa, mày lấy nước lavabo, pha uống cũng được, còn không cứ tu một

chút, tập mệt, mình thèm đường lắm, khi gắn Alpha xong, nhớ qua phòng tao nói chuyện chơi.

Năm Mậu Thân, tôi được lệnh xuống thay thế Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 11/BĐQ ngay tại mặt trận. Chiếc trực thăng chở tôi bay lên hướng trường Đa Thành, nhìn sân trường, nhìn mấy cái nhà dưới chân, máy bay xà xuống thật thấp, trên mái nhà tôn, tôi còn thấy mấy sân nhà ngày xưa, tôi và Hợp chơi đánh đáo, một thoáng quá khứ chập chờn quay về, tôi nhớ cái nheo mắt của Hợp khi bắn những đồng tiền trong sân, nụ cười tươi của Hợp khi nhìn tôi nhặt những đồng đánh được bỏ vào chiếc túi, cột lại cẩn thận.

Tôi khẽ thở dài, quá khứ yên lành ngày nào không còn nữa, chút nữa đây, tôi sẽ phải tấn công ngọn đồi, đối diện với trường cũ, trường Đa Thành, chiếc trực thăng quạt, lớp bụi dầy loãng dần, chỉ còn mình tôi dưới đất. Đằng sau tôi, chỉ hơn 10 thước, nhà con Giàu, học cùng lớp, ngày nào chơi ù mọi, nó vật tôi, đè tôi xuống đất, Hợp phải nhẩy vào cứu tôi, kéo tôi khỏi con Giàu, gớm cái cọn này, sao nó mạnh thật, được cái, bao giờ tôi ghé mua mận, nêu gặp nó bán, nó cũng cho tôi, không bao giờ lấy tiền.

Tất cả kỷ niệm gần 10 năm trời đi học chung, không thể nào gói ghém trong vài dòng. Mỗi đoạn đời, mỗi kỷ niệm khác nhau. Mỗi lần nghe tới Tiểu Đoàn Trâu Điên và Trần Văn Hợp, tôi lại nhớ từng mẩu chuyện nho nhỏ, người bạn thời ấu thơ, có những kỷ niệm làm ấm lòng, và những niềm hãnh diện khi nghe những chiến công của Hợp.

Cho tôi một lần nhắc lại kỷ niệm xa xưa, và từ đây trở đi, tôi sẽ nhắc tới Trần Văn Hợp như một vị tiểu đoàn trưởng, một tiểu đoàn TQLC với chiến công lẫy lừng, một tiểu đoàn trưởng lý tưởng của Quân Đội.

Cho tôi một lời chào, một nén nhang muộn màng cho Trần Văn Hợp, với cương vị người bạn học cùng lớp, cùng trường, cùng làng Trung Bắc, Đalat.



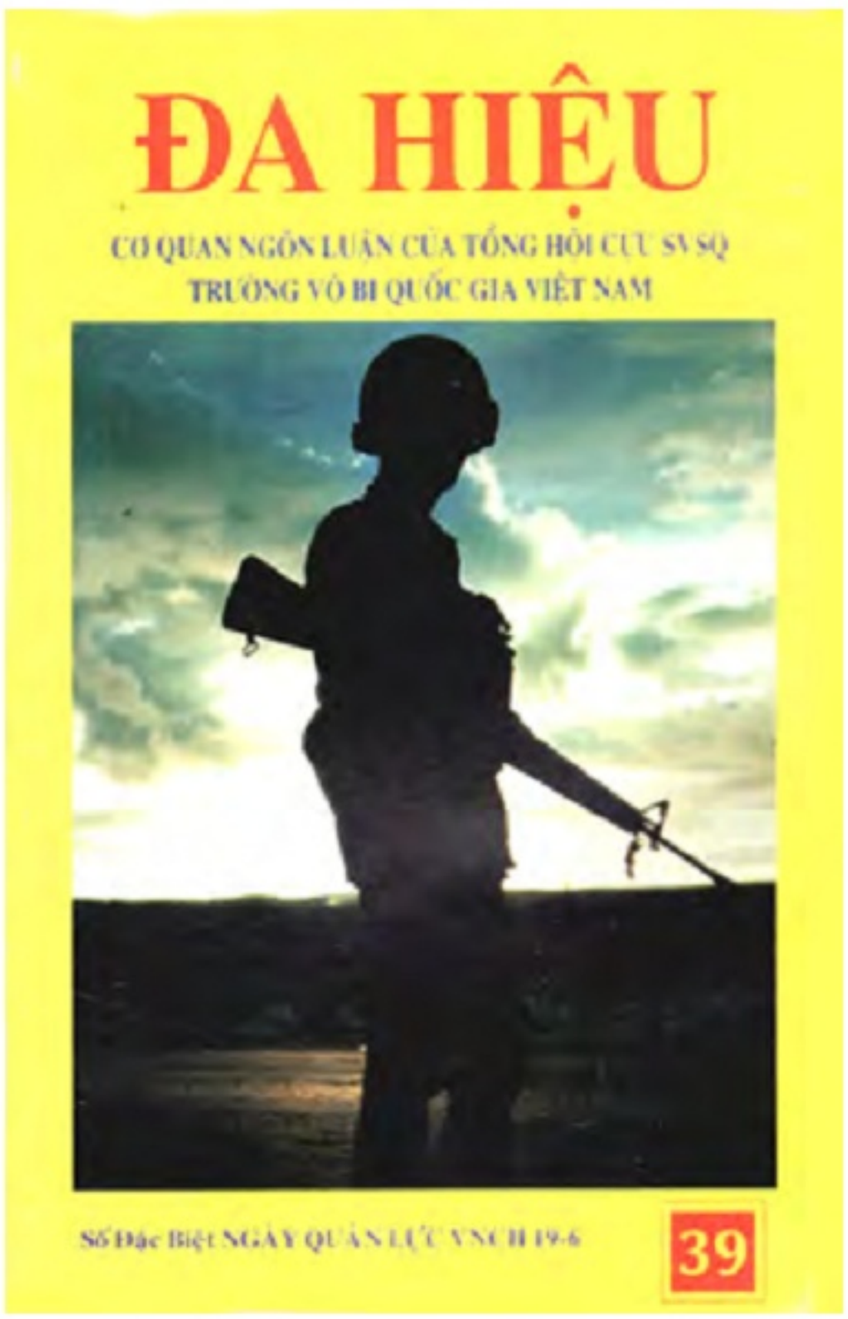
Phương Trời Kỷ Niệm

(ngày 1/1/2014, tại Saigon).

Nhớ ngày cận chiến dưới đồi thông
Trời lạnh thấu xương buốt cõi lòng
Hít đất, bò trườn, sang độn thổ
Thăng thiên, đi vịt, lại chơi ngông
Lăn tròn mấy bận trên đồi dốc
Đứng dậy, quay cuồng, té chổng mông
Chinh phục Lâm Viên cho biết sức
Núi đôi Thần Nữ rán mây hồng

Mây hồng bao phủ bấy lâu nay
Cỏ mọc tùm lum khuất dấu hài
Còn nhớ hay chăng? -- Sao chẳng nhớ!
Nỗi niềm tâm sự ngõ cùng ai
Cơ trời định sẵn thôi đành vậy
Thời thế đẩy đưa luống thở dài
Những tưởng chim băng tung lướt gió
Nào hay mạt vận phải bó tay!

Phước 22B



ĐA HIỆU 20 NĂM VỀ TRƯỚC

(1994 - 1998)

Trần Văn Thế K19
(Cựu Chủ Bút Đa Hiệu 94-98)

(Bài viết này không nhằm mục đích so sánh hình thức và nội dung Đa Hiệu cũ với Đa Hiệu mới. Chúng ta cùng nhau đã hy sinh bao nhiêu công sức để phục vụ tập thể Võ Bị với niềm hãnh diện và tự hào của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam).

Thời gian trôi đi thật mau. Thế mà đã gần 20 năm rồi, tờ Đa Hiệu vẫn còn nằm sâu trong tim chúng tôi, những người phụ trách tờ Đa Hiệu trong 2 nhiệm kỳ 94-96 và 96-98 gồm Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn Cựu Chỉ Huy Trưởng Đỗ Ngọc Nhận, Tổng Hội Trưởng Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên K16, Chủ Bút Cựu SVSQ Trần Văn Thế K19, Trị Sự và Phát Hành Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm K22, và Ban Biên Tập thường trực: Cựu SVSQ Hà Bỉnh Trung K10, Cựu SVSQ Cao Chánh Cương K15, Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn K16, Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20, Cựu SVSQ Đỗ Văn Chấn (Đỗ Quốc Anh Thư) K21.

Ngày ấy gần 20 năm về trước, tập thể Võ Bị tín nhiệm Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên làm Tổng Hội Trưởng Võ Bị. Vì cùng sinh hoạt và là những sáng lập viên của Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận, Niên trưởng Thuyên "nắm đầu" tôi bắt làm Chủ Bút Đa Hiệu. Lúc đó tôi đang làm việc cho tờ báo The Washinton Post và vừa học xong ngành Quản Trị Báo Chí do tờ

Post cho học bổng và cũng thời gian đó tôi đang giúp Hội địa phương làm tờ Đặc San Tự Thắng, mỗi năm 2 số. Những số báo này được gửi đến các anh em địa phương và đặc biệt gửi đến các trại tỵ nạn nào có anh em Võ Bị. Cũng bởi lý do đó, tôi đã nhận lời làm Chủ Bút Đa Hiệu. Tưởng 2 năm sẽ qua đi, nào ngờ niên trưởng Thuyên tái đắc cử, thể là lại "vác ngà voi" thêm 2 năm nữa.

Hoàn cảnh làm báo lúc đó rất khó khăn và eo hẹp, mặc dù sự đóng góp tài chánh và bài vở rất khích lệ của anh em Võ Bị, đủ để cáng đáng cho tờ báo. Lúc đó Internet chưa phổ biến, các bộ chữ tiếng Việt cũng rất hiếm hoi, chỉ có một bộ chữ duy nhất dùng được là Việt Toán với 8 kiểu chữ đơn giản vừa đủ để làm báo. Các bài viết đại đa số đều viết tay, toà soạn phải tự túc đánh máy, sửa lỗi chính tả...

Nội Dung Tờ Báo: Quan Niệm Làm Báo Đa Hiệu:

Khi nhận tờ Đa Hiệu là lúc tờ báo còn thiếu nợ nhà in. Anh em chúng tôi rất lo lắng. Tuy nhiên, chúng tôi quan niệm rằng nếu đã hy sinh cho tập thể thì chúng tôi không nề hà vất vả, thức khuya dậy sớm, bỏ sức lao động của chính mình để đánh máy, trình bày sao cho chu toàn nhiệm vụ và tiết kiệm tiền cho tập thể. Ở nơi chúng tôi cư ngụ chỉ có một nhà in Việt Nam duy nhất, in với giá rẻ so với các nhà in khác. Tổng Hội Trưởng, Chủ Bút và Ban Biên Tập họp để thảo luận về tờ báo:

- Chúng tôi cùng quan niệm rằng tờ Đa Hiệu phải là tờ báo đấu tranh với Cộng Sản, bảo về Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc.

- Tờ Đa Hiệu phải là sợi giây thông tin, liên lạc của toàn thể các Cựu SVSQ Võ Bị và gia đình.

- Tờ Đa Hiệu phải là di sản để lại cho thế hệ thứ hai, thứ ba. Hầu thế hệ con cháu theo bước cha chú trên con đường giải thể chế độ độc tài Cộng Sản Việt Nam.

- Mỗi năm phát hành 4 số: Xuân, Quốc Hận 30 tháng 4, Ngày Quân Lực 19 tháng 6, Mùa Mãn Khóa.

Với quan niệm trên, nội dung tờ Đa Hiệu được chia thành từng phần cố định: Quan Điểm, Nghiên Cứu Tham Luận, Tuổi Trẻ và Quê Hương, Văn Nghệ Giải Trí, Sinh Hoạt Võ Bị Đó

Đây, Thư Tín, Chung Vui Chia Buồn, Báo cáo Tài Chánh. Đặc biệt chúng tôi có phần Tôn Chỉ Của Đa Hiệu hầu có thể kiểm soát được nội dung của các bài viết gửi đóng góp cho Đa Hiệu.

. *Quan Điểm:* để nói lên lập trường của tờ báo, tùy theo mỗi chủ đề và tình hình thời sự lúc đó.

. *Nghiên Cứu Tham Luận*: bao gồm những bài viết về chính trị, kinh tế, xã hội, v.v... để nâng cao giá trị của Đa Hiệu, vì tập thể Võ Bị là một tập thể đông nhất, trí thức, đã được trau giồi qua trình độ đại học. Tờ báo không những phát hành nội bộ mà còn được gửi đến các thư viện và các hội đoàn bạn.

. *Tuổi Trẻ Và Quê Hương*: là chỗ đứng của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, khuyến khích các em thanh thiếu niên viết về chính mình, viết về cha chú của các em, viết về đời sống hiện tại, viết bằng tiếng Việt hay bằng ngoại ngữ. Các Cựu SVSQ viết để hướng dẫn các con cháu của mình hiểu rõ về lịch sử chiến đấu bảo vệ lý tưởng quốc gia dân tộc.

. *Văn Nghệ Giải Trí*: bao gồm truyện ngắn, thơ, phiếm luận, v.v.. do các Cựu SVSQ và gia đình viết để cùng chia sẻ những vui buồn đời lính, tình yêu, xã hội, kinh nghiệm chiến trường, kinh nghiệm sống, v.v..

. *Sinh Hoạt Võ Bị Đó Đây*: Gồm các tường trình và hình ảnh về sinh hoạt của Khóa, của Hội, Liên Hội trên toàn thế giới.

. *Tôn Chỉ Đa Hiệu*: Thường thì tờ báo nào cũng phải có những qui tắc riêng của nó. Cũng như "nhập gia phải tùy tục". Viết cho Đa Hiệu, dù là Cựu SVSQ, là thân hữu dân sự, cũng phải theo một qui luật chung của tờ báo.

Hình Thức Tờ Đa Hiệu:

Khi chúng tôi nhận tờ Đa Hiệu, các vị Chủ Bút tiền mhiệm đã có rất nhiều công lao xây dựng tờ báo từ hình thức đến nội dung, nhất là hình thức. Chúng tôi nhận thấy hình thức của tờ Đa Hiệu lúc đó rất đơn giản với nền bìa vàng, chữ Đa Hiệu màu đỏ, biểu tượng cho màu lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa. (Khổ báo hơi nhỏ hơn bấy giờ), mỗi số tùy theo chủ đề chỉ thay đổi hình ảnh mà thôi. Chúng tôi thấy hợp lý và đúng theo hình thức của một tờ báo chống Cộng và giữ vững màu cờ quốc gia. Do đó, chúng tôi quyết định giữ nguyên, chỉ thay đổi hình

ảnh mỗi chủ đề. Nhìn hình thức thật đơn giản, những theo chỗ chúng tôi hiểu biết thì dù tờ báo nào, phát hành dù một tháng, 2 tháng, 3 tháng một lần... phải có một hình thức bìa cố định, cũng như những tờ báo lớn của ngoại quốc như Times, Newsweek, Economists v.v.. đều có bìa và tên tờ báo (nameplate) theo một mẫu cố định để nhìn xa người đọc cũng biết đó là tờ báo của họ, chỉ có các tập truyện hay tập thơ hay những áng văn chương mới có những bìa khác nhau qua môi tác phẩm riêng. Có lẽ quan niệm của chúng tôi đã lỗi thời chăng!? Nhưng khi nhìn lên tủ sách, chúng tôi vẫn thấy đâu là Đa Hiệu những năm xưa, một dãy dài màu vàng, chữ đỏ.

Vui Buồn Làm Đa Hiệu:

Tòa soạn Đa Hiệu nghe thì oai phong lắm, nhưng thực ra là một phòng nhỏ trong căn nhà cũng nhỏ của Chủ Bút, với một số máy móc khiêm nhượng, với kiến thức hạn hẹp về điện toán của Chủ Bút. Cũng may nhờ có ông Phát Hành và Trị Sự Nguyễn Như Lâm K22, một con sâu điện toán, chỗ nào cũng đục vào được. Những ngày phát hành báo sắp đáo hạn, 1 giờ sáng máy điện toán ngưng làm việc. Hú một cái là Nguyễn Như Lâm lái xe tới ngay (ở cách nhau 20 phút). Bước vào tòa soạn như bước vào bãi rác đầy giấy và giấy. Mười lăm phút sau, máy lại chạy và tiếng đánh máy lại đều đều, nhất là trong những ngày cuối tuần, mùa đông tuyết giá. Trong khi đó, thì mới sáng sớm Tổng Hội Trưởng đã điện thoại hỏi báo sắp xong chưa? Liệu có kịp ngày phát hành không? Rất may là Tổng Hội Trưởng rất nhỏ nhẹ lịch sự, chứ không như các Tư lệnh xưa của quân đội chúng ta?

Nỗi khổ tâm nhất là bài của các đại-đại niên trưởng viết tay. Có lẽ các đại niên trưởng quen múa tay ký tên, nên chữ viết rất khó đọc, Chủ Bút phải mò từng chữ, đoán ý tác giả mà gõ máy. Thỉnh thoảng lại còn có mục chú thích của tác giả là "không được sửa một chữ nào". May quá đã có Tôn Chỉ Đa Hiệu nên chỗ nào phải sửa thì cứ sửa, chắc tác giả cũng buồn, nhưng khi báo phát hành thì không thấy tác giả viết thư hay điện thoại phiền trách.

Việc "không được sửa chữ nào" là con dao 2 lưỡi cho những người có trách nhiệm làm báo. Tại sao lại không sửa? Có những trường hợp người viết "gài" chữ nghĩa vào bài viết để bẫy tờ báo. Nếu chúng ta không căn cứ vào tôn chỉ hoặc không đọc kỹ thì sau khi báo đã phát hành thì chính tác giả bài báo đó sẽ dùng một bút hiệu khác viết trên tờ báo khác để vạch ra những sai lầm của Đa Hiệu, nhất là về chính trị, về lập trường, để làm mất đi uy tín của chúng ta. Đó cũng là những trò ma giáo của địch. Rất may, chính chủ bút đích thân đánh máy đa số các bài, nhất là những bài quan trọng về chính trị, xã hội và lập trường, nên cũng tránh được khá nhiều những bẫy sập trong lúc làm báo. Chúng tôi rất lưu tâm đến vấn đề này.

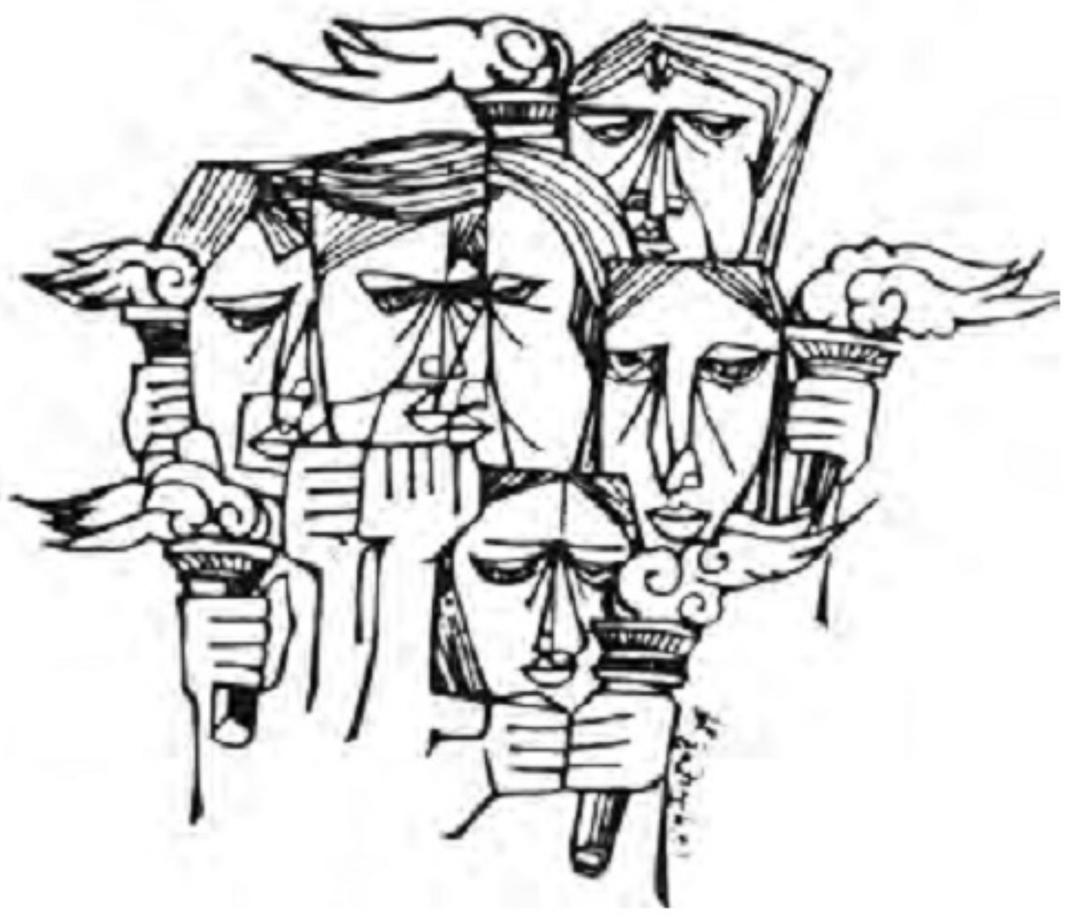
Không biết các Chủ Bút khác thì sao (quá khứ, hiện tại), tôi có một may mắn là gia đình không bao giờ làm phiền phức tôi trong giai đoạn làm báo. Thức khuya dậy sớm, mặc tôi với tôi. Điều này làm tôi rất thoải mái để thi hành bổn phận.

Vui cũng có, buồn cũng có. Nhưng điều an ủi cho chúng tôi nhất vẫn là những lá thư của các niên trưởng, các bạn Võ Bị, của các thân hữu viết về tòa soạn khen ngợi và khuyên khích anh em tòa soạn, gửi thiệp chúc Tết, chúc Lễ hàng năm. Các văn nghệ sĩ Võ Bị cũng như dân sự gửi các tác phẩm của họ với lời thân tặng rất tình người. Có những thân hữu ẩn danh đã gửi tài chánh rất đều đặn về ủng hộ Đa Hiệu khiến cái ngà voi của chúng tôi đỡ nặng đi phần nào!

Điều 4 Nội Quy Và Phong Trào Về Thăm Việt Nam:

Đây là hai vấn đề làm Đa Hiệu hơi nhức đầu trong giai đoạn này. Nội quy của Tổng Hội có Điều 4 chưa ngã ngũ. Nhóm ủng hộ Điều 4 thì mạnh mẽ thúc đẩy Đa Hiệu phải đứng về phía họ. Nhóm khác còn đang có những ý nghĩ tiêu cực về Điều 4 thì áp lực Đa Hiệu không nên đứng về phía nào. Tuy nhiên, Báo Đa Hiệu đã có lập trường rõ ràng về lý tưởng quốc gia dân tộc và chống Cộng, nên Điều 4 của nội quy là điều cần phải được viết lên. Điểm khó khăn là làm sao làm vui lòng cả hai chủ trương, để không tạo chia rẽ trong tập thể. Đa Hiệu đã dung hòa được hai quan điểm để tình đoàn kết anh em không bị sứt mẻ. Cám ơn mọi người lúc đó đã lắng nghe!

Vấn đề về thăm Việt Nam bắt đầu ồn ào đáng kể. Việc này cũng dễ hiểu vì đã gần 20 năm kể từ ngày Cộng Sản cưỡng chiếm Miền Nam và việc liên lạc với quốc nội đã có phần nào dễ dàng. Cộng Sản đã nhìn trước được nguồn lợi tài chánh to lớn mà Việt kiều sẽ mang về. Do đó, dân chúng bắt đầu ùn ùn kéo về thăm quê hương. Còn Cựu Sinh Viên Võ Bị thì sao? Chúng ta có nên về Việt Nam hay không? Chúng tôi nhận được rất nhiều áp lực phải lên tiếng công khai phản đối việc về Việt Nam của các Cựu SVSQ. Việc này có thể làm được không? Chúng ta đang sống ở những đất nước tự do, Hội Võ Bị không thể chế tài đối với các Cựu SVSQ, một việc mà trong thực tế không thể ngăn cản được. Chúng tôi lý luận rằng về Việt Nam có rất nhiều hoàn cảnh: về thăm nhà vì cha mẹ vợ con đau yếu, về Việt Nam để tuyên truyền chống Cộng, về Việt Nam để hưởng thụ thú vui vật chất, về Việt Nam để liên lạc buôn bán làm ăn với Cộng Sản. Chúng ta không thể phân định được những anh em chúng ta về Việt Nam nằm trong thành phần nào? Nếu chúng ta quá khắt khe sẽ tạo ra hiểu lầm và nghi kỵ lẫn nhau. Do đó, Đa Hiệu chỉ viết bài nhắc nhở anh em hãy giữ vững lập trường quốc gia dân tộc, dù trong hoàn cảnh nào, dù về Việt Nam với lý do nào. Đặc biệt Đa Hiệu phản đối mạnh mẽ những thành phần về Việt Nam buôn bán làm ăn với Cộng Sản và thành phần về Việt Nam ăn chơi vật chất. Đây là giai đoạn nhức đầu nhất của tờ Đa Hiệu 20 năm về trước!



Phát Hành Báo:

Hội chúng tôi đã ít người lại chỉ có một thiểu số quan tâm đến việc phát hành Đa Hiệu. Từ nhà in lấy báo về, xe mini van của Nguyễn Như Lâm muốn sập luôn, chạy như con rùa vì

nặng. Rồi phân phối đến các anh em có lòng, mỗi người một phần đã được ấn định từ trước, kể cả Tổng Hội Trưởng và Chủ Bút. Ông Tổng nhận phần gửi đi Úc, Chủ Bút có phần gửi Âu Châu. Sau khi cho báo vào bao thơ, anh em đợi Nguyễn Như Lâm hẹn cùng ngày cùng giờ ở bưu điện để gửi báo đi. Chỉ có phương thức này mới được hưởng bulk rate. Ngoài Lâm K22, còn có những anh em luôn sát cánh để việc phát hành được hiệu quả như Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức K24, Trần Ngọc Lạc K30, Nguyễn Minh Ngọc K30, Nguyễn Văn Nhớ K30... Được mấy số đầu, anh em hăng say, vui như Tết, đến những số sau thì một số khai đau tay, đau vai, bận chuyện gia đình... Đây là vấn đề thật nan giải. Chọn bài, đánh máy, trình bày đã có Chủ Bút lo. Vất vả nhưng chỉ có một người chịu cực, gửi báo đi liên quan đến nhiều người. Tổng Hội Trưởng, Chủ Bút năn nỉ từng người cho mỗi số báo. Chỉ huy đơn vị tác chiến thì nguy hiểm nhưng dễ dàng hơn là phân phối báo!? Chậm báo đến tay là anh em la ó ầm trời. Tình trạng này kéo dài cho đến hết nhiệm kỳ đầu 94-96. Đã tưởng nhiệm kỳ đã chấm dứt, nào ngờ đại hội lại tái cử Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyên. Khi tuyên bố đắc cử, Tổng Hội Trưởng Thuyên lại công khai trước đại hội tuyên bố Chủ Bút Đa Hiệu vẫn là tôi. Mở miệng mắc quai, tôi vác thêm cái ngà voi này thêm hai năm nữa. Việc phát hành lại được đem ra bàn thảo. May mắn lúc đó Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn K16 đắc cử Hội Trưởng Hoa Thịnh Đốn Và Phụ Cận và tuyên bố ngay là vấn đề phát hành để ông lo. Hội Trưởng Toàn là người rất quan tâm tới báo Đa Hiệu và ông thường xuyên đóng góp bài vở cho Đa Hiệu trong Ban Biên Tập. Thay vì chúng tôi phải năn nỉ thì Hội Trưởng Toàn đi năn nỉ giúp và công việc phát hành trở nên dễ dàng hơn. Chủ bút quẳng đi được một gánh lo.

Viết lại những dòng này, bao nhiêu ký ức vui buồn về một thời làm báo Đa Hiệu. Hình ảnh những anh em Võ Bị xa gần đã đóng góp cho Đa Hiệu khiến cho tờ báo của chúng ta còn tồn tại đến ngày hôm nay, và chắc sẽ còn tồn tại mãi với những tấm lòng và tinh thần phục vụ của các Cựu SVSQ Võ Bị. Nhìn tủ sách với những hàng hàng Đa Hiệu đứng nghiêm chỉnh, tôi chợt hy vọng rằng tờ báo của chúng ta sẽ sống mãi, nhưng với tuổi

già ngay đàng sau lưng thì chúng ta phải làm gì để giữ lấy những hình ảnh này. Có phải đã đến lúc chúng ta phải bắc một cây cầu giữa thế hệ chúng ta và thế hệ hậu duệ. Khóa 31 cũng đã sắp 60 tuổi rồi! Nghĩ đến mà lo! Đa Hiệu chúng tôi phụ trách, thoáng một cái đã 20 năm rồi!

(Bài sắp gửi đi thì nhận được thư của Cựu Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyên K16 gửi cho Chủ Bút Đa Hiệu Trần Văn Thế K19, từ San Diego, California, đề chia sẻ đôi lời tâm sự với nhau trong những ngày làm báo Đa Hiệu năm xưa. Tôi xin phép Niên Trưởng Thuyên để in lại Thư Tâm Sự này theo bài viết của tôi.)

"Anh Thế thân mến,

Bây giờ bên ấy lạnh chưa? Nhớ lại thời gian ở miền Đông có những chiều tối trời giá lạnh mà anh em mình, và các chị nữa, họp nhau ở nhà anh chị, hay nhà tụi này. Cách nhau cả hai thành phố, vẫn háo hức lái xe tới gặp nhau, vui từ nhà trên tới nhà bếp, rộn rã tiếng cười; nhất những hôm phát hành Đa Hiệu... Mới đó mà cũng đã gần 20 năm qua, tất cả vẫn còn đâu đây trong ký ức. Làm sao mà quên được, quý lắm, nhớ mãi. Có lẽ chúng ta phải hẹn nhau gặp lại một lần như thế, dù nay kẻ miền Đông người bờ Tây.

Nhắc lại thời gian làm Đa Hiệu của chúng mình ngày ấy thì quá nhiều khó khăn vất vả từ kỹ thuật đến tài chánh, nhất là tài chánh, khi nhận bàn giao Đa Hiệu lại kèm theo một chi phiếu nợ của nhà in. Ngày nay nhận bàn giao Đa Hiệu lại kèm thêm số tiền vốn lớn có thể dùng mua sắm máy móc đầy đủ. Còn chúng mình làm báo lại phải dùng máy của "khổ" Chủ Bút. Tuy thiếu thốn như vậy mà chúng ta vẫn cố gắng phát hành 4 số mỗi năm: Xuân, 30 Tháng 4, Ngày Quân Lực, Tất Niên hay Mùa Mãn Khoá (tuy cũng có lúc chậm trễ). Eo hẹp là thế nhưng chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện ngưng gửi báo cho một thành viên nào với bất cứ một lý do gì. (Hình như sau này chỉ phát hành 3 số mỗi năm? Nếu quả như vậy thì sợi giây liên lạc bằng cơ quan ngôn luận đã bi cắt bớt đi một phần tư rồi?) Hồi đó chúng ta quan niệm là đưa bàn tay Đa Hiệu để với tới từng anh

em, từng Hội địa phương. Do đó, chính anh Võ Nhẫn đã đảm trách thêm việc gửi Đa Hiệu cho các Hội Trưởng địa phương 4, 5 số để quảng bá đến các hội đoàn bạn hoặc chuyển cho những Cựu SVSQ chưa có báo, hoặc mất liên lạc. Anh em chúng mình đã coi đó là phương tiện giữ được liên lạc giữa Tổng Hội và Hội địa phương và các Cựu SVSQ. Bên cạnh đó, anh em mình còn thực hiện xen kẽ thêm Bản Tin Lâm Viên, dù chưa được hoàn hảo như mong muôn, để thông tin đến các Hội.

Một sự kiện về hình thức (màu sắc), Chủ Bút đã quyết định giữ bìa màu vàng, chữ đỏ để tạo nét vẻ riêng cho Đa Hiệu. Nhìn thoáng qua là nhận biết ngay tờ báo của tập thể Võ Bị, cũng như các báo Mỹ có màu sắc, tên tờ báo, chỉ liếc qua là đủ để phân biệt. Tờ Tập San Biệt Động Quân cũng thế, số nào cũng cùng một màu sắc, chỉ khác hình ảnh mà thôi...

Nhắc lại chút kỷ niệm để nhớ và nhớ mãi Đa Hiệu gần 20 năm về trước...

Thân quý chào anh Cựu Chủ Bút

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên K16



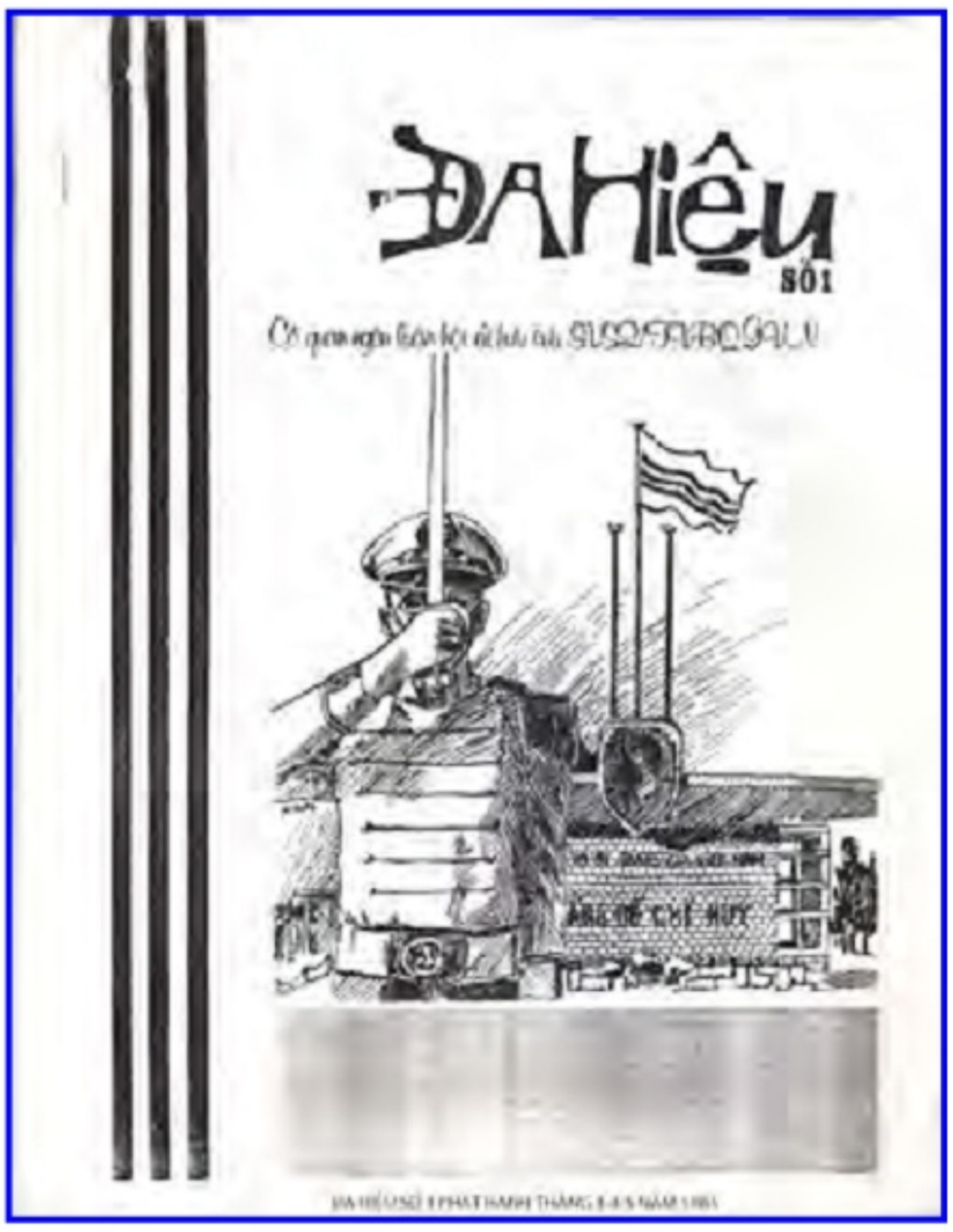


Nhớ alpha đỏ

Phạm Kim Khôi K19

Mơ ướp phong trần trên xứ lạnh
Đây trời viễn mộng đang chờ ta
Chắp alpha đỏ như đôi cánh
Hẹn với giang hồ Xuân nở hoa
Anh ở miền xa tìm tới đây
rồi in bóng xuống núi non này
Lời alpha đỏ thề son sắt
Giấc mộng lên đường đang thấm say
Anh đến rồi đi không lãng quên
Bao nhiêu kỷ niệm trời cao nguyên
Khí thiên song nùi về hun đúc
Võ Bị alpha đỏ ước nguyền
Anh đã lên đường vui tiến bước
từ alpha đỏ ra tiền phương
Lòng chan chứa nở theo hồn nước
Chiến sĩ băng mình trong gió sương
Trải gót song hồ chưa biết mỏi
Sao thời thê cản bước chân ta
Nhớ alpha đỏ hôm nào với
Giấc mộng đăng trình như mới qua

ĐA HIỆU HẢI NGOẠI,
VUI BUỒN THUỞ BAN ĐẦU



Nguyễn Trùng Khánh K25
ghi lại

(Cũng đã ba mươi mấy năm rồi, những điều đáng nhớ ngày xưa có khi phôi phai theo thời gian, có khi quên biền biệt, thành ra nếu có những thiếu sót hay sai lầm, kính xin quý niên trưởng, anh em lượng thứ) .

Vào những năm 1979, 1980, theo lời mời gọi với những hứa hẹn sáng sủa về công việc nhẹ nhàng trong ngành điện tử trên tờ bản tin "Tin Biển" niên trưởng Vũ Văn Lộc chủ trương, rất nhiều người Việt đang làm lao động nặng nhọc ở các tiểu bang khác tìm về định cư tại Silicon Valley (Thung Lũng Hoa Vàng, có người còn gọi là Hoàng Hoa Lũng, không biết từ đâu mà ra cái tên đẹp đẽ này, chắc vì những luống hoa vàng nở rộ quanh năm trong vùng, nhất là trên dãy núi đồi phía đông của thung lũng). Đặc biệt đối với các Cựu SVSQ/TVBQGVN, đã có hội nhà được thành lập rất sớm ở đây, do những anh em nhiệt thành, sẵn lòng giúp đỡ đồng môn trong lúc khởi đầu. Tôi là một trong những người ấy, nhận được bản tin từ Nguyễn Huệ K25 (một trong những sáng lập viên hội Võ Bị), đưa gia đình về

nơi đây, có được sự giúp đỡ từ bạn bè và đồng môn, tìm được việc làm và bắt đầu tham gia vào các sinh hoạt Võ Bị.

Từ những ngày đầu thành lập cho đến 1986, tập thể Cựu SVSQ/TVBQGVN được gọi là hội, đặt tại San Jose, California, trong khi các nơi khác nếu thành lập thì gọi là chi hội. Đại hội 1980, niên trưởng Nguyễn Văn Lợi K3 đắc cử Hội Trưởng. Đại Hội 1982 và 1984, niên trưởng Lâm Quang Thi K3 đắc cử Hội Trưởng. Khoảng 1985 vì nhu cầu địa phương, chi hội Houston, Texas, xin đổi thành hội Houston mà vẫn trực thuộc hội San Jose. Đến Đại Hội 1986 San Jose, Đại Hội Đồng quyết định đổi thành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN và các nơi khác thành Hội, niên trưởng Bùi Đình Đạm K1 đắc cử Tổng Hội Trưởng.


TẬP SAN ĐA HIỆU

CƠ QUAN THÔNG TIN LIÊN LẠC VÀ NGHỊ LUẬN CỦA HỘI ÁI HỮU CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM PHÁT HÀNH MỖI TAM CÁ NGUYỆT

MỤC LỤC

Vào năm 1983, trong một buổi họp ở Milpitas, California gồm có niên trưởng Lâm Quang Thi K3 Hội Trưởng, niên trưởng Đỗ Kiến Nhiễu K4 Hội Phó và tôi Ủy viên Thông tin, niên trưởng Nhiễu đưa ý kiến nối tiếp truyền thống, tái xuất bản đặc san Đa Hiệu tại hải ngoại. Sau khi bàn thảo về tài chánh, bài vở, tất cả đồng ý. Thế là chúng ta có đặc san Đa Hiệu từ bấy giờ với niên trưởng Thi làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, niên trưởng Nhiễu làm phụ tá chủ nhiệm, niên trưởng Nguyễn Thiện Nghị K4 làm Thủ Quỹ, và tôi làm trưởng ban biên tập.

Buổi ban đầu có nhiều khó khăn. Về bài vở, phải vận động các anh em Cựu SVSQ và các người viết khắp nơi tham gia, cố gắng gom đủ các tiết mục như Lá Thư Chủ Nhiệm, nhận định, tin tức thế giới, tin tức và sinh hoạt nội bộ, tường trình. Các bài viết đều được ban biên tập duyệt qua trước khi đánh máy (type-setting). Phần thư từ, liên lạc, nhắn tin, đưa tin có niên đệ "Cùi 32" lo liệu, tay này nhận thư và viết thư mệt nghỉ.

Về tài chánh thì rất thiếu thốn, nhưng nhờ niên trưởng Nhiễu quen biết nên việc đánh máy, in ấn và cắt đóng không tốn tiền nhiều, tuy rằng các số 1, 2, và 3 phải in theo khổ lớn và mỗi số chỉ khoảng 500 ấn bản mà thôi. Niên trưởng Nhiễu, nhà ở đâu San Francisco, chạy lên chạy xuống như thoi đưa, khi thì lấy bài, khi thì giao bài, giao báo, không một lời than van.

Phần phân phối do hội San Jose đảm trách. Đây cũng là một vân đê điên đâu, vì lúc bây giờ, các đàn anh đàn em trên bước đường tìm ổn định cuộc sống, đã thay địa chỉ lien tục.

Sau số 1,2 và 3, số lượng Cựu SVSQ khắp nơi mà ban phát hành có địa chỉ tăng nhiều nên số lượng phát hành phải tăng và có đềnghị đổi theo khuôn mẫu như hồi ở Việt Nam. Cho nên bắt đầu từ số 4, Đa Hiệu đượcđổi qua khổ nhỏ và do Hội San Jose trách nhiệm hoàn toàn về tài chánh cũng nhưphát hành, mục tiêu cứ 3 tháng 1 số với số lượng 1000 cuốn mỗi kỳ. Đây là một quyết định táo bạo vào lúc bấy giờ. Quả thật, các số xuất bản không đều đặn vì còn tùy thuộc về tài chánh và bài vở. Có những số thật tội nghiệp, số trang mỏng dính vì thiếu tiền, thiếu bài, chẳng hạn như có lần Đa Hiệu chỉ được phép chi $1600.00 cho 1000 số.

Cám ơn các sự đóng góp của các anh em Cựu SVSQ ở San Jose, đã có những lần phải đến nhà tôi ngồi bệt xuống sàn cả buổi, xếp giấy trước khi đi cắt đóng (mà nhất định không cơm nước gì cả khi thấy vợ tôi với 3 đứa con nhỏ và cái bầu).
Cám ơn niên trưởng Vũ Trọng Đăng K21 đã cùng tôi, hai anh em rơm rớm nước mắt, xin gia công tự mình quay máy in trong phòng in Thằng Mõ San Jose để tiết kiệm.

Cám ơn anh bạn quen biết đã chịu khó đọc những bài viết tay để type-setting với giá rẻ mạt. Cám ơn Trần Sỹ Thiện K25 đã vẽ, trang trí trong ngoài. Cám ơn một người họa sĩ trẻ đã vẽ nhiều hình, trong đó hình người Thủ Khoa bắn cung vẫn được dùng cho đến bây giờ trên hầu hết các số báo.

Cám ơn niên trưởng Nguyễn Thành Đức K20 và cả gia đình đã tự nguyện làm ban phát hành. Cám ơn công lao các niên trưởng Nguyễn Việt Hồ K19 và Trương Khương K19 trong những ngày đầu đầy khó khăn của Đa Hiệu hải ngoại. Cám ơn

niên trưởng Lâm Hồng Sơn K13 liên tục viết thư, gọi điên thoại khuyến khích, ủng hộ tiền bạc.

Đại Hội 1986, khi mà các Cựu SVSQ khắp nơi, đặc biệt là Nam Cali và Houston, tề tựu về San Jose tham gia, được xem là một bướcđi quan trọng trong sinh hoạt Võ Bị. Tại đây, Đại Hội Đồng đã tu chỉnh bản Nội Quy, đổi hội thành Tổng Hội, kiện toàn Hội Đồng Đại Diện các Khoá và quyết định dồn nổ lực phát triên đặc san Đa Hiệu thành tiêng nói chính thức của tập thểCựu SVSQ/TVBQGVN. Đa Hiệu thực sự lớn mạnh từ đây. Lúc này niên trưởng Đạm K1 đắc cử Tổng Hội Trưởng 1986, tôi xin thôi và đề cử niên trưởng Đỗ Văn Chấn K21 (nhà văn Đỗ Quốc Anh Thư) làm Chủ Bút. Niên trưởng Chấn vì bận chuyện riêng, làm được một số rồi trả lại, tuy nhiên đã canh cải nội dung phong phú rất nhiều với nhiều người viết, mà cả hình thức cũng đẹp hơn, số trang lên đến hơn 200. Tôi đề cử Hà Tấn Diên K26 thay thế và niên trưởng Đạm chấp thuận. Thật là may mắn, Diên K26 là một người có óc tổ chức và đầy nhiệt thành, năng nổ, làm việc không biết nản, đã đưa Đa Hiệu tiến vượt bực về mọi mặt, đó là biết khai triên lòng nhiệt tâm ủng hộ của các Cựu SVSQ khắp nơi trên thế giới.

Hôm nay, ngồi ghi lại bài này, tôi xin kính cẩn thắp một nén hương lòng cho Niên Trưởng Bùi Đình Đạm, Đỗ Kiến Nhiễu, Hà Tấn Diên, niên trưởng Vũ Trọng Đăng và Trần Sỹ Thiện là những người hy sinh rất nhiều thời gian cho Đa Hiệu Hải Ngoại thuở ban đầu (1983-1988) .







Đa Hiệu 100: Một Chặng Đường

Ban Biên Tập Đa Hiệu

Sĩ quan tốt nghiệp từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã được đào tạo, huấn luyện để trở thành những cấp chỉ huy quân sự thuần tuý trong thời chiến và sẽ là những chuyên viên tái thiết trong thời bình. Những sĩ quan này được rèn luyện để nhận lệnh, thi hành lệnh và ra lệnh một cách tuyệt đối.

Sau khi quân đội miền Nam bị bức tử, đa số những sĩ quan này đã tuân hành lệnh buông vũ khí đầu hàng và bị kềm kẹp, đầy đọa trong các lao tù của Cộng Sản Việt Nam. May mắn, một số nhỏ đã vượt thoát đến được những quốc gia tự do. Chúng ta, những Cựu SVSQ Võ Bị tỵ nạn, lưu lạc khắp Năm Châu, sống âm thầm, ngỡ ngàng, lạc lõng trong những xã hội hoàn toàn xa lạ!

Mấy năm sau đó, phần lớn chúng ta đã ổn định cuộc sống hàng ngày, đã tìm đến nhau trong tình nghĩa anh em, đã thành lập Hội, Liên Hội và Tổng Hội trên khắp thế giới để giúp đỡ những anh em mới đến, còn kẹt ở trại tỵ nạn hay bị tù đày tại quê nhà. Chúng ta đã thành công trong những chương trình tương thân, tương trợ và cùng với sự lớn mạnh của hội đoàn Võ Bị, chúng ta đã nghiên cứu và đề ra những mục tiêu cao cả hơn.

Hãy thử nghĩ, đã một lần chúng ta xả thân trên chiến trường để bảo vệ chính nghĩa Quốc Gia, hành động dấn thân đó là sự hy sinh tuyệt đối, ngay cả đến sinh mạng cá nhân; và đã một lần, chúng ta bị bắt buộc để vấn đề chính trị cho những

người làm chính trị vì chúng ta được huấn luyện trên tinh thần "Quân Nhân không làm Chính Trị"! Với hoàn cảnh mới, tập thể Võ Bị chúng ta không còn là lực lượng quân sự thuần tuý nữa, tập thể Võ Bị phải có kế hoạch và mục tiêu lâu dài, và nhất là tập thể Võ Bị phải có ý thức chính trị để tham gia vào những hoạt động chống Cộng Sản.

Một trong những kế hoạch lâu dài là tái bản đặc san Đa Hiệu tại hải ngoại. Mục đích là tiếp nối và phát huy truyền thống hào hùng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam để làm viên gạch nối, một nhịp cầu đoàn kết giữa những người "Trai Võ Bị" hiện đang sống rải rác ở khắp bốn phương trời.

Cho đến hôm nay, sau 30 năm, Đa Hiệu đã phát hành liên tục được 100 số, qua 11 vị Chủ Nhiệm và 14 vị Chủ Bút.

Bảng tóm lược 100 số Đa Hiệu qua các nhiệm kỳ:

- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Lâm Quang Thi K3
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Nguyễn Trùng Khánh K25
  Bảy (7) số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm K1
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Đỗ Văn Chấn K21
  Hai (2) số: 8, 9.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm K1
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Hà Tấn Diên K26
  Mười (10) số: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc K16
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Phạm Đình Thừa K19
  Mười sáu (16) số: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên K16
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Trần Văn Thế K19
  Mười sáu (16) số: 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Trần Văn Thư K13
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Nguyễn Phán K24

Bảy (7) số: 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58.

- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Trần Văn Thư K13
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Quý K31
  Một (1) số: 59.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Trần Văn Thư K13
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Lê Đình Dư K13, Phạm Bá Cát K13
  Sáu (6) số: 60, 61, 62, 63, 64, 65
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Nguyễn Nho K19
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Đoàn Phương Hải K19
  Sáu (6) số: 66, 67, 68, 69, 70, 71.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Nguyễn Nho K19
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Nguyễn Hồng Miên K19
  Bảy (7) số: 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên K20
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo K24
  Một (1) số: 79.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Võ Văn Đức K22
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo K24
  Năm (5) số: 80, 81, 82, 83, 84.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo K24
  Một (1) số: 85.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Nguyễn Hàm K25
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Lê Đình Trí K29
  Năm (5) số: 86, 87, 88, 89, 90.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn K9
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Lê Đình Trí K29
  Ba (3) số: 91, 92, 93.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Chấn K9
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Lê Tấn Tài K20
  Ba (3) số: 94, 95, 96.
- Chủ Nhiệm: Cựu SVSQ Võ Nhẫn K20
  Chủ Bút: Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29

Bốn (4) số: 97, 98, 99, 100…

Những bài viết tiêu biểu cho 3 số Đa Hiệu đầu tiên tại hải ngoại.

Đa Hiệu 1: Đây là một bức tâm thư, nêu rõ mục đích, chủ trương của đặc san Đa Hiệu, đồng thời kêu gọi tinh thần trách nhiệm và dấn thân cho công tác tái bản đặc san này.

Lá Thư Chủ Nhiệm

Hôm nay, nhân dịp đầu năm Quý Hợi, với nhiệm vụ nối tiếp và phát huy truyền thống hào hùng của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt nam, chúng tôi, mặc dù với phương tiện eo hẹp, đã quyết tâm cho tái bản đặc san "Đa Hiệu" để làm viên gạch nối liền, một nhịp cầu đoàn kết giữ tất cả những người "Trai Võ Bị" hiện đang sống rải rác ở khắp bốn phương trời.

Dựa trên bản Nội Quy đã được Toàn Thể Đại Hội Hải Ngoại Kỳ II Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam chấp thuận và bản Tuyên Ngôn do Đại Hội long trọng tuyên cáo ngày 30 tháng 5 năm 1982 tại San Jose, đặc san Đa Hiệu chủ trương:

-Phục vụ như một cơ quan liên lạc giữa các hội viên của Hội Ái Hữu Cựu SVSQ TVBQGVN nói riêng và tất cả các chiến hữu của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trong và ngoài nước nói chung.

-Khuyến khích và phát huy công cuộc sưu tầm và nghiên cứu các đề tài có tánh cách thời sự thuộc các lãnh vực Chánh Trị, Kinh Tế, Quân Sự, Khoa Học và Kỹ Thuật v.v.

-Thực hiện và phát huy tinh thần Đại Đoàn Kết trong hàng ngũ Quốc Gia và tích cực đóng góp vào công trình Giải Phóng Quốc Gia và Phục Vụ Dân Tộc.

Trước những cao trào chống Cộng Sản hiện đang diễn ra khắp nơi, trước thế Nước còn ngang ngửa trong thế vận chung của toàn cầu, người "Trai Võ Bị" với khả năng quân sự, văn hóa, kỹ thuật và lãnh đạo sẵn có, thiết tưởng không thể yếm thế, thúc thủ chờ thời, trái lại phải có tinh thần tích cực dấn thân, không thể thờ ơ đứng bên lề lịch sử, mà phải tích cực đóng góp vào công cuộc làm lịch sử.

Vì thế cho nên, lúc này hơn lúc nào hết, sự tái xuất bản của đặc san "Đa Hiệu", tiếng nói chánh thức của người "Trai Võ Bị" hằng đề cao lý tưởng "Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm" mang lại một ý nghĩa đặc biệt và là một việc làm quan trọng nếu không nói là cần thiết. Mặc dù hiện nay các Chi Hội cũng có những đặc san riêng, chẳng hạn như đặc san "Lâm Viên" của Chi Hội San Jose và Vùng Phụ Cận, nhưng những đặc san nói trên phần lớn có tính cách thông tin liên lạc địa phương chớ không thể nói lên được tiếng nói chung của một đoàn thể lớn lao như "Đại Gia Đình Võ Bị". Chính tờ "Đa Hiệu" tái xuất bản ngày hôm nay sẽ nói lên tiếng nói chung đó của tất cả anh em Võ Bị và sẽ cố gắng phản ảnh trung thực đường lối, ý nghĩ và hành động của gia đình "Võ Bị" chúng ta.

Chính cũng vì đặc san Đa Hiệu là tiếng nói chung của anh em Võ Bị, cho nên mọi người chúng ta có bổn phận tích cực đóng góp về tài lực cũng như vật lực và bài vở để cho đặc san Đa Hiệu càng ngày càng thêm phong phú và tiếng nói chung của chúng ta sẽ là một tiếng nói trung thực, có thể khắc phục không gian xa cách, để tạo tình đoàn kết, yêu thương và phản ảnh nếp sống hào hùng và tinh thần phục vụ ngàn đời của người "Trai Võ Bị".

Và cũng trong tinh thần đó, tôi xin đặt niềm tin tưởng xâu xa vào thiện chí và tinh thần trách nhiệm của toàn thể các Anh Em hội viên.

Nước Việt Nam trường Tồn.

Tinh Thần Võ Bị Bất Diệt.

Lâm Quang Thi

+++++

Đa Hiệu 2: Chúng ta đã học được những bài học Công Sản từ lịch sử, từ những quốc gia khác, và từ chính chúng ta! Hỡi những người tỵ nạn Cộng Sản, chúng ta không thể quên, không thể ngồi yên mà phải đứng lên, phải đoàn kết để loại bỏ chế độ Cộng Sản tại Việt Nam!!! Một phương cách cần thiết là phải biết quyền lực của chúng ta nằm ở đâu! Làm sao xử dụng quyền lực này cho hợp thời và hợp cảnh.

Quyền Lực Của Người Việt Hải Ngoại
Trong Công Cuộc
Đấu Tranh Giải Phóng Dân Tộc

Đỗ Kiến Nhiễu

Lời Toà Soạn: Đa Hiệu sẽ khởi đăng một số bài về "Quyền lực của người Việt Nam Hải Ngoại" để đóng góp vào công cuộc giải phóng Quốc Gia, tác giả là cựu Chuẩn Tướng Đỗ Kiến Nhiễu, Phụ tá Chủ Nhiệm Đa Hiệu và là đương kim Phó Hội Trưởng Hội Cựu SVSQTVBQGVN và đã đỗ bằng Cử Nhân (B.S.) Quản Trị Kinh Doanh và bằng Cao Học Hành Chánh Công Quyền (M.P.A) tại trường Đại Học San Francisco State University, Hoa Kỳ.

Trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, không một ai phủ nhận vai trò người Việt Nam Hải Ngoại. Muốn chiến thắng CSVN toàn dân Việt Nam chúng ta, trong cũng như ngoài nước phải tham gia chiến đấu trên bình diện quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao và đặc biệt nhứt là chúng ta, người Việt Nam Hải Ngoại, phải tham gia hoạt động ngay chính trong nội bộ các cơ cấu chính trị (các cơ quan dân cử hành pháp và lập pháp) của quốc gia mà đồng bào hải ngoại chúng ta đang cư ngụ. Nói rõ hơn, chúng tôi muốn nói đến người Việt Nam Hải Ngoại chúng ta phải tích cực tham gia vào cơ cấu chính quyền hành pháp và lập pháp, với tư cách một công dân của các quốc gia nầy, để tạo một "quyền lực", quyền lực người công dân gốc Việt Nam. Tham gia hoạt động trong các cơ cấu chính quyền của các quốc gia nầy để từ đó chúng ta gây cảm tình vận động, tranh đấu dưới mọi hình thức để đạt cho kỳ được mục tiêu tối hậu là được sự giúp đỡ về vật chất lẫn tinh thần cho sự thành công của Dân Tộc ta trên đường giải phóng quốc gia thoát khỏi ách thống trị của bè lũ CSVN bạo tàn.

Nhìn theo biến chuyển của tình hình thế giới chắc chắn người Việt Nam Hải Ngoại, ai ai cũng nhìn nhận rằng sở dĩ người Do Thái đã thành công trong công cuộc lập quốc, kiến quốc và chẳng những bảo vệ được sự độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của mình mà còn đủ sức mạnh để chận đứng mọi mưu toan

tiêu diệt Do Thái của các quốc gia Ả Rập, chiến thắng một cách vẻ vang trên khắp các chiến trường và còn bành trướng thêm lãnh thổ của mình (các vùng Sinai, Golan Heights, West Bank). Gần đây nhứt họ đã chiến thắng, đã đánh đuổi được tổ chức PLO (Palestine Liberation Organization) ra khỏi Beyruth và một phần lãnh thổ rộng lớn đông dân cư của Lebanon, giải quyết được vấn đề bảo đảm an ninh của miền Bắc Do Thái giáp giới với Lebanon và bành trướng thế lực của mình tại Trung Đông.

Mặc dù có sự phản kháng bề ngoài cho có hình thức nhưng chắc chắn chính quyền Reagan không thể nào ngăn cản hành động nầy của quốc gia Do Thái vì bên trong nội bộ của Hoa Kỳ có những cuộc vận động ngấm ngầm của các tổ chức người Do Thái tại Hoa Kỳ để giải thích các hành động hợp lý của Do Thái trong chiến trận nầy. Đó là nhờ "quyền lực" của người Do Thái tại Hoa Kỳ.

Ai ai cũng đều công nhận tổ chức người Do Thái tại Mỹ rất mạnh và hữu hiệu trên mọi phương diện: Chính trị, kinh tế, tài chánh, truyên thông, báo chí và đặc biệt hơn hết là trên phương diện vận động Quốc Hội Hoa Kỳ. Nếu có một áp lực mạnh nào của chính quyền Hoa Kỳ, thí dụ như không cung cấp máy bay F.16, vũ khí, đạn dược, các phát minh khoa học kỹ thuật cao liên quan đến quốc phòng, viện trợ quân sự và kinh tế ...v v...thì ngay sau đó có sự vận động ngấm ngầm của các tổ chức người Do Thái tại Mỹ, âm thầm hoặc công khai tại các cơ quan hành pháp lẫn lập pháp, và kết quả là mọi trở ngại đều vượt qua và quốc gia Do Thái đạt được các mục tiêu mong muốn.

Quốc gia thứ hai là Trung Hoa Quốc Gia. Chắc qúy vị hẳn còn nhớ là mặc dù chánh phủ Trung Cộng đòi hỏi, làm áp lực, có đôi khi còn đòi hỏi cắt đứt liên lạc ngoại giao giữa hai nước Hoa Kỳ và Trung Cộng, nếu chánh phủ Hoa Kỳ còn tiếp tục yểm trợ cho Đài Loan (như vụ máy bay F.5, v v...). Với mọi áp lực ngoại giao, kinh tế của Trung Cộng, chánh phủ Hoa Kỳ vẫn tiếp tục giữ mối bang giao và giúp đỡ Đài Loan trên mọi bình diện. Đặc biệt nhứt là với đảng Cộng Hoà đang cầm quyền,

chúng ta có thể tiên đóan rằng không thể nào Hoa Kỳ bỏ rơi Đài Loan để làm vừa lòng Trung Cộng. Đó là nhờ "quyền lực" của người Trung Hoa Quốc Gia tại Hoa Kỳ, sức mạnh nầy được xây dựng qua các tổ chức nhân dân của người Hoa Kỳ gốc Trung Hoa, cũng như các tổ chức kinh tế tài chánh của Trung Hoa Quốc Gia tại Hoa Kỳ và sau cùng là những cảm tình nồng hậu của chính quyền, các Nghị Sĩ, Dân Biểu và nhân dân Hoa Kỳ đôi với Trung Hoa Quốc Gia sau Đệ Nhị Thê Chiên, một đông minh chân thành nhứt của Hoa Kỳ.

Quốc gia thứ ba là Nhật Bản, khác hẳn Do Thái và Trung Hoa Quốc Gia, những người Nhật Bản ở Hoa Kỳ, những người Mỹ gốc Nhật là một lực lượng nhân dân khá quan trọng trong các công cuộc vận động dân chủ tại đây. Với Hội Công Dân Hoa Kỳ gốc Nhật Bản (Japanese American Citizens League), người Nhật đã tranh đấu cho các quyền lợi thiết thực nhứt của dân tộc họ. Người Nhật đã triệt để bênh vực quyền lợi của họ tại đây, và ngấm ngầm vận động để tranh thủ các quyền lợi kinh tế của quốc gia họ tại Hoa Kỳ. Thí dụ điển hình là tổ chức người Nhật tại đây trong năm 1982, đã đạt được một thăng lợi to lớn trong cuộc vận động đòi hỏi chánh phủ Hoa Kỳ phải đền bồi thiệt hại cho một người công dân Hoa Kỳ gốc Nhật một ngân khoản (25 ngàn mỹ kim khi bị tạm giữ tại các trại tập trung khi Đệ Nhị Thế Chiến xảy ra.)

Thời gian gần đây, các quốc gia Trung Mỹ và Nam Mỹ, trong vấn đề chiến đấu chống các phần tử phiến loạn thiên tả tại EL Salvador, cũng đã xử dụng "quyền lực" của những người nói tiếng Spanish chống Cộng Sản mà họ được gọi chung là "Hispanic" hoặc là "Latino" để vận động Quốc Hội và chánh quyền Hoa Kỳ giúp đỡ quốc gia Savador trên mọi lãnh vực. Đặc biệt hơn nữa là nhân dân tỵ nạn Cuba và Nicaragua tại Hoa Kỳ, đa số tập trung ở tiểu bang Florida, đã xử dụng "quyền lực" của mình trong công cuộc giải phóng quốc gia họ khỏi đảng Cộng Sản Cuba và nhóm cầm quyền thân Cộng Sản Sandanistas tại Nicaragua. Kết quả như qúy độc gỉa đã thấy, tháng vừa qua Tổng Thống Reagan khi đến Florida để chủ toạ một buổi lễ kỷ niệm của người Cuba, đã tuyên bố rằng "Ông hy vọng có ngày

Cuba sẽ được giải phóng". Đối với Nicaragua, mặc dù Hoa Kỳ không nhận công khai đã giúp các nhóm kháng chiến "Contras" chống lại chính quyền Sandanistas của Nicaragua, nhưng qúy độc gỉa chắc cũng đồng ý với chúng tôi là có sự giúp đỡ ngấm ngầm nào đó, mà báo chí đã một lần nói đến một ngân khoản trên 30 triệu dollars được xử dụng trong công cuộc huấn luyện các lực lượng võ trang và yểm trợ cho công cuộc chiến đấu giải phóng nây.

Qua các thí dụ cụ thể kể trên và chắc chắn còn nhiều trường hợp cụ thể tương tự khác (các nước Ả Rập, Afghanistan, Poland Urish, v.v...). Chúng tôi có thể kết luận rằng nước Hoa Kỳ là một nước dân chủ pháp trị, triệt để tôn trọng và áp dụng luật pháp quốc gia đã được đề ra, hành pháp không thể áp dụng một chính sách và đường lối nào đặc biệt mà không có sự chuẩn phê hoặc biểu đồng tình của Quốc Hội Hoa Kỳ. Các Dân Biểu, Nghị Sĩ muốn thắng cử tại đơn vị của họ đều cần có cử tri ủng hộ họ. Ngay cả Tổng Thống Hoa Kỳ, Cộng Hoà hay Dân Chủ, muốn đắc cử cũng cần phải vận dụng cử tri đòan trên toàn quốc. "Quyên lực" của cử tri đoàn rât mạnh nêu những người đi bâu biết xử dụng lá phiếu của họ. Do đó các tổ chức nhân dân của những dân tộc thiểu số (minority ethnic group) Nhật Bản, Trung Hoa, Hispanic, Do Thái v.v... đã biết triệt để tận dụng "quyền lực" của tổ chức của họ, vận động, đòi hỏi, làm áp lực để các vị dân cử mà họ yểm trợ giúp đỡ dân tộc họ tại Hoa Kỳ và tại các quốc gia họ trong các vấn đề quyền lợi địa phương và trên bình diện quốc gia, như các kết quả mà chúng tôi đã trình bày ở các thí dụ nêu trên.

Người Do Thái có rất nhiều tổ chức tại Hoa Kỳ (tổ chức nhân dân và tổ chức Tôn giáo), người Nhật Bản có tổ chức Japanesse American Citizens League. Người Trung Hoa cũng có nhiều tổ chức riêng của họ tại mỗi địa phương. Người Hispanic, các quốc gia Trung Mỹ Và Nam Mỹ đều có tổ chức riêng biệt, mục tiêu cũng giống nhau là tranh đấu cho quyền lợi của nhân dân họ tại Hoa Kỳ và vận động sự yểm trợ của họ tại Hoa Kỳ cho các cuộc tranh đấu của quốc gia họ tại quê nhà và họ đã thành công.

Riêng người Việt Nam Hải Ngoại, trên nửa triệu người tại Hoa Kỳ và trên nửa triệu người tại Âu Châu, Úc Châu, Á Châu và các trại tỵ nạn Đông Nam Á Châu, chúng ta cũng phải có bổn phận và nhiệm vụ xây dựng "quyền lực" của người Việt Nam Hải Ngoại chúng ta để tranh đấu vận động dành quyền lợi của nhân dân ta tại các nước chúng ta đang cư ngụ, và nhất là yểm trợ cho công cuộc giải phóng quốc gia phục vụ dân tộc tại quê nhà, như các tổ chức nhân dân các quốc gia khác có người cư ngụ tại Hoa Kỳ, đã và đang hoạt động cho đồng bào và quê hương của họ.

Như tôi đã trình ở phần đầu của bài nầy, muốn chiến thắng CSVN để giải phóng dân tộc chúng ta, người Việt Nam Hải Ngoại, phải chiến đấu trên mọi mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, và một mặt trận không kém phần quan trọng khác đó là mặt trận tham gia hoạt động vào các cơ cấu chánh quyền hành pháp cũng như lập pháp, các quốc gia mà chúng ta đang cư ngụ để hành xử "quyền lực" của người Việt Nam Hải Ngoại. Nói một cách khác muốn tạo dựng "quyền lực" nầy người Việt Nam Hải Ngoại phải ngồi lại với nhau thành một tổ chức nhân dân như tổ chức của người Do Thái, người Nhật Bản, người Trung Hoa v v...để xử dụng "quyền lực" của mình trong mặt trận vừa nêu trên.

Trong phạm vi bài nầy, chúng tôi chỉ đề cập đến việc làm thế nào thực hiện được "quyền lực" của người Việt Nam Hải Ngoại để tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các cơ cấu chánh quyền hành pháp lẫn lập pháp của các quốc gia mà người Hải Ngoại chúng ta đang cư ngụ để từ đó tranh đấu cho quyền lợi đồng bào ta ở hải ngoại và dân tộc chúng ta tại quê nhà.

Vì không có kinh nghiệm về các quốc gia khác trên thế giới, chúng tôi chỉ xin trình bày ở đây tổ chức Người Việt Nam Hải Ngoại tại Hoa Kỳ.

Như qúy độc giả đã biết tại Hoa Kỳ với nhân số hơn nửa triệu người, đa số sang tỵ nạn tại Hoa Kỳ từ tháng 4/1975, những đồng bào nầy sau năm năm thường trú, đã bắt đầu gia nhập quốc tịch Hoa Kỳ. Nếu có một số lớn qúy đồng bào vì danh dự Dân Tộc, vì lòng ái quốc nhiệt thành và sẳn sàng chờ

đợi để trở về quê hương khi có cơ hội thuận tiện để tham gia tranh đấu giải phóng Dân Tộc, không thể hoặc chưa thể gia nhập quốc tịch Mỹ được, trái lại cũng có một số đồng bào khác có ý nghĩ khác, là nhập tịch Hoa Kỳ cũng không có nghĩa là quên Tổ Quốc Việt Nam, trái lại nếu khi Tổ Quốc cần đến đồng bào các đồng bào có quốc tịch Hoa Kỳ nầy vẫn sẽ tích cực tham gia vào mọi công tác được giao phó. Do đó, chúng tôi được biết một sô lớn đông bào ta đã gia nhập quôc tịch Hoa Kỳ, một sô đang và sẽ gia nhập trong tương lai khi họ hội đủ điều kiện theo luật pháp hiện hành. Riêng tại tiểu bang California, theo sự tìm hiểu riêng của chúng tôi, tổng số người Việt Nam Hải Ngoại cư ngụ là vào khoảng 230 ngàn người, thì trong số nầy, vào mùa bầu cử tháng 11/82 có đến từ 23 đến 25 ngàn cử tri ghi tên đi bầu (đã trở thành công dân Hoa Kỳ). Qúy vị độc gỉa đã hiểu biết sâu rộng về việc bầu cử, thì phải công nhận rằng với 25 ngàn cử tri đi bầu nầy sẽ làm nghiêng hẳn kết quả của bầu cử về phía người tranh cử mà 25 ngàn người nầy ủng hộ dồn phiếu cho. Tại địa phương tiểu bang là thế, còn trong cuộc bầu cử Tổng Thông Hoa Kỳ, nêu lây theo tỉ lệ 10% của người Việt Nam trên toàn quốc Hoa Kỳ sẽ đi bầu, thì số thăm của người Việt Nam Hải Ngoại cũng là con số đáng kể. Chắc hẳn qúy độc gỉa còn nhớ, trong các cuộc bầu cử vừa qua mà chúng ta đã chứng kiến, giữa Carter và Ford, cũng như giữa Reagan và Carter, số phiếu chênh lệch giữa hai ứng cử viên không quá lớn. Vì vậy nếu người Việt Nam Hải Ngoại chúng ta có trên 100 ngàn phiếu vào mùa bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ vào tháng 11/84, chúng ta sẽ là một lực lượng đáng kể mà các ứng cử viên phải đặc biệt chú ý tới. Theo ước tính của người Hoa Kỳ, chúng tôi được biết vào năm 1984, số cử tri người Việt Nam có quốc tịch Mỹ sẽ lên đến khoảng 200 ngàn người và có thể còn hơn nữa. Nếu chúng ta biết xử dụng quyền công dân chúng ta và chúng ta đi bầu thì đây là một "quyền lực" mạnh nhứt để chúng ta tranh đấu cho quyền lợi của dân tộc ta.

Số cử tri ước tính nầy là một con số rất quan trọng đối với các cuộc bầu cử tại Hoa Kỳ từ trung ương đến địa phương, từ cấp Nghị Viên Thành Phố (Supervisor hay City Councilman)

Ủy Viên các Quận (County Commissjoner), Thị Trưởng (Mayor), Dân Biểu và Nghị Sĩ địa phương (State Congressment) Thống Đốc Tiểu Bang (State Governor), Dân Biểu và Nghị Sĩ Liên Bang (Representative và Senator) và sau cùng là Tổng Thống Hoa Kỳ. Ngoài ra tại cấp địa phương, mỗi mùa bầu cử chánh quyền cấp Tiểu Bang, Quận, Thị Xã, Thành Phố còn có đưa ra một số luật lệ mới sửa đổi, bổ túc một số luật lệ cũ, mà các luật lệ nây đêu có ảnh hưởng không nhiêu thì ít đến đời sống của đồng bào Việt Nam chúng ta (thí dụ tại Tiểu bang California có dự luật 13 (Proposition 13) liên quan đến thuế vụ, hoặc một số luật lệ khác liên quan đến giáo dục và xã hội y tế đã làm thiệt hại rất nhiều quyền lợi của người Việt Nam chúng ta. Tất cả các bầu cử nêu trên, hoặc cá nhân ứng cử, hoặc sửa đổi luật lệ hiện hành đều cần phải được sự ủng hộ của cử tri đi bầu. Chắc chắn họ cũng sẽ cần đến lá phiếu của người Việt Nam có quốc tịch Mỹ đi bầu ủng hộ họ thắng cử. Đó là "quyền lực" của chúng ta, nếu chúng ta biết kết hợp nhau lại thành tổ chức thì họ sẽ đến với chúng ta qua tổ chức nầy, nếu mỗi người chúng ta hoạt động riêng rẻ từng cá nhân một, thì họ sẽ không thể nào đến với chúng ta được, ngược lại chúng ta cũng không có đủ sức mạnh để tranh đấu, đòi hỏi với họ được.

Với tinh thần tự do dân chủ sẳn có trong tiềm thức chính trị của chúng ta tại quê nhà qua các cuộc bầu cử từ năm 1954 cho đến năm 1975 người Việt Nam Hải Ngoại chúng ta, mọi người như một, lúc nào cũng muốn hành xử quyền công dân của mình cho đúng mức để bảo vệ quyền lợi cho cá nhân, công đồng cũng như tranh đấu cho quyền lợi dân tộc ta tại quê nhà. Muốn hành xử quyền công dân của mình, chắc qúy độc gỉa cũng đồng quan điểm với chúng tôi là chúng ta phải tham gia các cuộc bầu cử tại đây, nghĩa là chúng ta phải đi bầu. Xa hơn nữa chúng tôi còn có một ước mơ là trong một tương lai không xa lắm, sẽ có ứng cử viên người Việt Nam tham gia tranh cử để chúng ta có đại diện của chúng ta nơi nghị trường hầu có tiếng nói chánh thức của người Việt Nam Hải Ngoại chúng ta trong các cơ cấu chánh quyền Hoa Kỳ, hành pháp lẫn lập pháp.

Để thực hiện và vận dụng "quyền lực" của người Việt Nam Hải Ngoại thi hành các mục tiêu nêu trên, chúng ta nên ngồi lại với nhau thành một tổ chức, tổ chức của người Việt Nam Hải Ngoại, để từ đó chúng ta tạo được một sức mạnh cộng đồng, một "quyền lực" mà bất cứ một ứng cử viên ở cấp bộ nào cũng phải đến với tổ chức của chúng ta vì họ cần lá phiếu của chúng ta để thắng cử. Khi họ đến với tổ chức của chúng ta, chúng ta đưa ra một sô yêu câu, đòi hỏi đê đặt điêu kiện với họ, những điều kiện trong khả năng và quyền hạn của họ, để họ sẽ giúp cộng đồng Việt Nam chúng ta trong tương lai khi họ đắc cử. Đoàn viên của tổ chức càng đông sẽ là một "quyền lực" hữu hiệu để chúng ta đòi hỏi, tranh đấu đòi họ phải hứa hẹn giúp đỡ cộng đồng Việt Nam chúng ta nơi nghị trường.

Sức mạnh của cử tri là "quyền lực" của người Việt Nam Hải Ngoại của chúng ta vậy. Mấy lúc gần đây, chúng tôi được biết có nhiều vận động ngấm ngầm để thúc đẩy người Việt Nam chúng ta tổ chức lại thành các hội đoàn, hiệp hội vững chắc để tương lai các hội đoàn, hiệp hội nầy sẽ tham gia vào các cuộc bầu cử tại Hoa Kỳ, nhứt là các cuộc bầu cử Dân Biêu, Nghị Sĩ và Tổng Thống Hoa Kỳ vào năm 1984.

Tiến xa hơn nữa, nếu hoàn cảnh cho phép, người Việt Nam chúng ta tại Hải ngoại sẽ và phải tham gia trực tiếp vào công cuộc chính trị tại Hoa Kỳ. Chúng tôi muốn đề cập đến vấn đề ứng cử vào các cơ cấu chánh quyền từ cấp địa phương đến trung ương. Có tham gia vào các cơ cấu chánh quyền hành pháp lẫn lập pháp, chúng ta mới có đủ khả năng hoạt động hữu hiệu cho đất nước và cho cộng đồng người Việt chúng ta tại Hải ngoại. Đây là ước mơ thầm kín của chúng tôi, một ngày nào đó sẽ có một Nghị Sĩ Tiểu Bang Nguyễn Văn Ý, một Nghị Viên địa phương Trần Văn T... và đây là một cuộc tranh đấu hữu hiệu nhứt của người Việt chúng ta tại Hải ngoại tham gia vào công cuộc giải phóng quốc gia, phục vụ Dân tộc và đem lại tự do và hạnh phúc cho đồng bào.

Để kết luận "Quyền Lực" của người Việt Nam Hải Ngoại cần được xây dựng để từ đó chúng ta đóng góp vào công cuộc Giải Phóng Dân Tộc mưu cầu Tự Do và Hạnh Phúc cho

toàn dân tại quê nhà và mưu cầu an cư lạc nghiệp cho đồng bào ở hải ngoại. Trong các bài sắp tới của Đa Hiệu, chúng tôi sẽ xin phép qúy vị đọc gỉa để được đề cập đến các phương thức phối hợp và sinh hoạt để các cộng đồng người Việt chúng ta ngồi lại với nhau, tạo một "quyền lực" mạnh, tranh đấu cho bằng được những điều mà chúng ta hằng ước mong: "Giải Phóng Dân Tộc, đánh đổ bạo quyền Cộng Sản Hà Nội, và đem lại Tự Do, Hạnh Phúc cho đồng bào nơi quê nhà.

Mong quý vị đọc gỉa hãy giúp đồng bào Việt Nam Hải Ngoại hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp, thực hiện các mục tiêu nêu trên, nhất là cúng ta cùng nhau xây dựng một "Quyền lực Việt Nam" thât vững mạnh tại Hoa Kỳ nầy. Chúng tôi xin thành khẩn đón nhận các ý kiến quý báu của quý vị.

Đỗ Kiến Nhiễu

+++++

Đa Hiệu 3: Đây là một tài liệu quý giá và chính xác về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam do chính nhân sự của Trường giải thích. Chương trình huấn luyện 4-năm đã được trình bày rất chi tiết cho từng giai đoạn.

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
CHƯƠNG TRÌNH
"NGƯỜI DÂN MUỐN BIẾT"
Phát hình ngày 7-4-1972

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

LỜI TÒA SOẠN: Để tưởng nhớ trường Mẹ và cũng để nhắc lại cho toàn thể cựu sinh viên sĩ quan TVBQGVN sinh hoạt của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Đa Hiệu trích đăng lại bài "Phỏng Vấn của Chương Trình Người Dân Muốn Biết" của đài Truyền Hình Việt Nam vào ngày 7-4-1972.

Cuộc phỏng vấn này thực hiện với sự tham dự của bốn sinh viên sĩ quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

SVSQ Nguyễn Văn Bảo, 23 tuổi, sanh tại Gia Định.

SVSQ Phan Văn Phát, 23 tuổi, sanh tại Huế.

SVSQ Bùi Phạm thành, 24 tuổi, sanh tại Hà Nội, hiện đang học năm thứ tư tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

SVSQ Nguyễn Thanh Văn, 23 tuổi sanh tại Gò Công, hiện đang học năm thứ ba tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

NDMB: Xin anh Bảo cho biết lý do nào đã thúc đẩy anh gia nhập gia đình quân đội và chọn Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam?

SVSQ Nguyễn Văn Bảo: Có ba động cơ thúc đẩy tôi gia nhập hàng ngũ quân đội và chọn Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Động cơ thứ nhất là vào lứa tuổi của chúng tôi, chúng tôi thích một cuộc sống hào hùng. Một cuộc sống mà trường này đã cho chúng tôi một câu rất thích hợp với lứa tuổi chúng tôi. Đó là: Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm. Động cơ thứ hai là lứa tuổi thanh niên chúng tôi sinh ra trong thời loạn, dù ít hay nhiều thì cũng phải giúp ích gì cho đất nước, và chúng tôi đã chọn binh nghiệp. Động cơ thứ ba là chúng tôi được biết Trường Võ Bị Quốc Gia là một nơi có đầy đủ các phương tiện để đào tạo các sĩ quan hiện dịch cho mai sau, đầy đủ cả về phương diện văn hóa lẫn quân sự. Cũng như trong quá trình đào tạo sĩ quan, trường này đã đào tạo những đàn anh lỗi lạc.

Với ba động cơ đó, chúng tôi đã gia nhập Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Khi vào đây, dĩ nhiên chúng tôi đã va chạm một vài khó khăn mà ai cũng có thể trải qua được. Không có điều gì là không thể không làm được đối với SVSQ, đó là điều tâm niệm thứ 8 trong **Mười Điều Tâm Niệm** của chúng tôi.

NDMB: Hiện nay trường Võ Bị Quốc Gia có bao nhiêu SVSQ?

SVSQ Phạm Văn Phát: Hiện nay trường Võ Bị chúng tôi có bốn khoá thụ huấn, quân số tổng cộng 917 người được phân phối cho 10 đại đội và hiện nay trên đà phát triển nhà trường sẽ có khoảng 1.000 SVSQ được thụ huấn.

SVSQ Bùi Phạm Thành: Trung đoàn SVSQ chúng tôi có hệ thống chỉ huy do khóa năm thư tư đảm nhiệm từ cấp trung đoàn đến cấp tiểu đội. Hệ thống tự chỉ huy này mới chính là cơ cấu điều hành guồng máy SVSQ chúng tôi. Ngoài hệ thống tự chỉ huy, còn có hệ thống tuần sự cấp phó cho năm thứ tư cũng như hệ thống tuần sự cho mỗi khóa đàn em từ năm thứ nhất đến năm thứ ba. Mục đích của các hệ thống này là giúp chúng tôi có kinh nghiệm hữu ích trong việc tập sự chỉ huy khóa đàn em cũng như các bạn đồng khóa, một trong ba lãnh vực then chốt quân sự - văn hóa và lãnh đạo chỉ huy nằm trong đường lối huấn luyện bốn năm của trường.

NDMB: Anh Bảo cho biết hệ thống danh dự là gì, có mục đích gì, tổ chức và thi hành như thế nào?

SVSQ Nguyễn Văn Bảo: Hệ thống danh dự tổ chức song hành với hệ thống tự chỉ huy và có mục đích duy trì và phát triển tinh thần danh dự, cầu tiến của SVSQ.

Chúng tôi quan niệm rằng, danh dự là kim chỉ nam suy tưởng của SVSQ. Về tổ chức, chúng tôi có Hội Đồng Danh Dự tổ chức từ cấp bộ từ trung đoàn đến đại đội. Ở cấp trung đoàn chúng tôi có một Chủ tịch là một SVSQ năm thứ tư. Hai Phụ thẩm đại diện cho hai tiểu đoàn cũng là SVSQ năm thứ tư. Tám SVSQ Ủy viên đại diện cho tám đại đội cũng trong năm thứ tư và tám SVSQ Ủy viên dự khuyết do năm thứ ba phụ trách. Tất cả các SVSQ trong Hội Đồng Danh Dự này đều do bạn trong khóa bầu lên và hoàn toàn tự quyết trong mọi trách nhiệm.

Chúng tôi có thể đơn cử một vài hình ảnh của hệ thống của danh dự như là khi chúng tôi tổ chức hội quán, những câu lạc bộ của SVSQ, chúng tôi không cần người đứng bán, không cần người kiểm soát. Tất cả các SVSQ chúng tôi tự động mua hàng, ký và nhận hàng.

Cũng có thể lấy ví dụ khác như trong trường hợp SVSQ vi phạm kỷ luật phải tự giác và xét xử trước Hội Đồng Danh Dự. Những lần xét xử như vậy hoàn toàn do các SVSQ trong Hội Đồng Danh Dự phán xét và các sĩ quan cán bộ không có quyền hạn gì đối với hội đồng này.

NDMB: Anh Văn cho biết trường Võ Bị có phương pháp nào để uốn nắn một thường dân thành một SVSQ, nói đúng hơn là một quân nhân, nhất là trong 8 tuần lễ đầu?

SVSQ Nguyễn Thanh Văn: Tất cả các tân khóa sinh khi bước vào ngưỡng cửa của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, đều phải trải qua một thời kỳ thử thách đầy cam go trong 56 ngày. Thời kỳ này được gọi là 8 tuần sơ khởi nhằm ba mục đích:

1. Giúp cho tân khóa sinh từ bỏ được một sô thói quen của nếp sống dân chính.

2. Trau dồi thêm ý chí, thể xác cũng như tinh thần để hầu có thể thích ứng với đời sống quân ngũ.

3. Khai tâm về cá nhân chiến đấu và tiểu đội tác chiến.

Đối với tân khóa sinh trong tám tuần sơ khởi thì học bảy ngày một tuần, không xuất trại ngày Chủ nhật và không được phép tiếp thân nhân. Khi bước vào chân ngưỡng cửa của trường, với những khó khăn thử thách đó, mặc nhiên người tân khóa sinh chấp nhận để lướt thắng, hầu xứng đáng là một SVSQ hiện dịch.

NDMB: Anh Bảo, tại sao Bộ Quốc Phòng ân định thời gian học tập tại trường Võ Bị Quốc Gia là 4 năm?

SVSQ Nguyễn Văn Bảo: Kể từ cuối năm 1966, chương trình huấn luyện SVSQ tại trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được nâng lên bốn năm nhằm ba mục đích:

1. Đào tạo cho các sĩ quan tốt nghiệp các đức tính cần thiết của một nhà lãnh đạo.

2. Tạo một kiến thức quân sự vững chắc.

3. Tạo cho sĩ quan tốt nghiệp một trình độ văn hóa cao đẳng, đại học bậc chuyên nghiệp. Đến nay đã có ba khóa hoàn tất chương trình văn hóa bốn năm, đó là các khóa 22B, 23 và 24.

NDMB: Xin anh nói những nét đại cương của chương trình văn hóa đó?

SVSQ Nguyễn Văn Bảo: Đại cương trong một năm, chúng tôi học cả hai lục cá nguyệt, mỗi lục cá nguyệt kéo dài 19 tuẫn lễ.

Khái quát chương trình văn hóa trong hai năm đầu có các môn khoa học căn bản, như Toán, Lý Hóa, kỹ thuật căn bản để

làm nền tảng cho các bộ môn về kỹ thuật chuyên môn ở những năm sau.

Trong hai năm sau, chương trình nặng về phần chuyên nghiệp như Thiết kế nông thôn, Đường sá Cầu cống, Điện tử, Điện khí và những môn khác như Hành chánh công quyền, Lãnh đạo Chỉ huy...

NDMB: Anh Thành, các anh tự chỉ huy lấy nhau theo hệ thống tự chỉ huy, các anh tự xử lấy nhau theo hệ thông danh dự, chúng tôi lại nghe nói các anh tự học. Xin anh cho biết tự học là như thế nào?

SVSQ Bùi Phạm Thành: Đối với chương trình học nhiều như vậy thì chúng tôi phải có giờ tự học nữa.

Trường chúng tôi là một đại học, nhưng là một đại học nhà binh, chúng tôi là sinh viên nhưng là SVSQ, do đó chúng tôi không được phép học tài tử tự do như các bạn sinh viên dân sự. Việc tự học của chúng tôi có tính cách bắt buộc ghi trong thời khoá biểu hẳn hoi. Nhà trường quan niệm rằng cứ mỗi giờ học tại lớp, SVSQ phải có tối thiểu là một giờ rưỡi tự học để chuẩn bị bài vở cũng như nghiên cứu tài liệu. Dĩ nhiên điều này hoàn toàn trái hẳn với quan niệm giảng huấn ở các trường đại học dân chính ở Việt Nam.

Nếu các sinh viên dân chính chỉ học tập hay nghiên cứu bài vở sau khi đã được giáo sư giảng dạy về bài đó, trái lại ở đây chúng tôi phải tích cực vào công việc giáo huấn bằng cách nghiên cứu trước bài vở ở doanh trại. Đến lớp cũng không phải chỉ có giáo sư giảng bài, chúng tôi nghe mà ngược lại chúng tôi phải luôn luôn ở thế chủ động trong lớp học. Nói cách khác, chúng tôi lên thuyết trình về bài học, các đồng bạn thắc mắc nêu câu hỏi, chúng tôi trả lời. Giáo sư đóng vai trò hướng dẫn viên đả thông các thắc mắc chưa giải quyết được hoặc trình bày lại những gì chúng tôi chưa thấu triệt.

Dĩ nhiên có thể tiến hành tốt đẹp quan niệm giảng huấn này, chúng tôi đã được trang bị những điều cần thiết.

Thứ nhất là sĩ số SVSQ tại mỗi lớp học chỉ từ 17 đến tối đa 20 người chọn lựa trong cùng một trình độ về mỗi môn học và cứ sau mỗi giai đoạn 6 tuần lại được phân toán lần nữa.

Với số SVSQ chúng tôi quá ít cho mỗi lớp học như vậy, công việc hướng dẫn của giáo sư sẽ thêm dễ dàng cũng như chính chúng tôi dễ thâu nhận kiến thức hơn.

Thứ hai là về mỗi bài học chúng tôi đều được phát trước một phiếu nghiên cứu ghi rõ các sách cần thiết phải tham khảo đồng thời cũng nêu lên những chủ điểm của bài học.

Ngoài ra trong phiếu phát trước đó còn đưa ra một số bài tập hoặc câu hỏi mà chúng tôi phải giải quyết trước khi đến lớp. Sau bài học tại lớp là các phần thực tập tại các phòng thí nghiệm.

NDMB: Thư viện của trường có bao nhiêu sách, thuộc những loại nào và những ngôn ngữ nào?

SVSQ Nguyễn Văn Bảo: Thư viện trường Võ Bị thành lập từ năm 1970 là một tòa nhà ba tầng, kinh phí xây cất lên đến 300 triệu đồng và đủ sức chứa 80.000 cuốn sách cũng như 400 chỗ ngồi. Hiện tại, thư viện có 40.000 cuốn sách thuộc ba ngôn ngữ chính: Anh, Pháp, Việt, gồm các sách lưu hành, sách tham khảo, binh thư và tạp chí. Không kể các loại tạp chí, mỗi năm thư viện có khoảng 1.000 sách Việt ngữ và 5.000 sách ngoại ngữ. Ngoài ra thư viện còn được trang bị bốn máy micro-film và một số máy tính điện tử.

NDMB: Chúng tôi có nghe nói phòng thí nghiệm của trường Võ Bị được trang bị rất tối tân, xin anh cho biết phòng thí nghiệm đó được trang bị như thế nào?

SVSQ Nguyễn Văn Bảo: Trong cuộc hội thảo Liên Viện tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ngày 27-2-72. Giáo Sư Khoa Trưởng Đại Học Sài Gòn đã chánh thức yêu cầu TVBQG giúp đở các sinh viên Đại Học Khoa Học Sài Gòn bằng cách cho phép họ xử dụng phần nào các tiện nghi giáo dục của nhà thí nghiệm nặng của TVBQGVN trong cả mùa văn hóa lẫn quân sự. Đề nghị này đã được Trung Tướng Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN hứa thỏa mãn.

Nhà thí nghiệm nặng tại TVBQGVN hoàn tất từ cuối năm 1970 với ngân khoản xây cất và trang bị lên đến 300 triệu đồng Việt Nam, chiếm diện tích hơn 3.500 thước vuông đã được Giáo Sư Khoa Trưởng Đại Học Sài Gòn mô tả là "đầy đủ"

trang bị khoa học tối tân nhất Á Châu. Nhà thí nghiệm nặng này gồm có chín phòng thí nghiệm. Điện khí - Sức chịu vật liệu - Nhiệt, Động lực học - Lưu chất - Bê tông - Thổ cơ nhựa đường - Công suất xe hơi - Cấu tạo động cơ và Vũ khí thuộc các khoa Cơ khí, Kỹ thuật, Điện, Công chánh và Kỹ thuật quân sự.

Ngoài nhà thí nghiệm nặng, TVBQGVN còn có các phòng thí nghiệm Hóa học, Vật lý, Điện tử và Thính thị sinh ngữ bên cạnh 50 phòng học khang trang cho tông sô SVSQ chưa tới 1.000 người.

NDMB: Xin anh Thành cho biết, SVSQ đã chọn những quân chủng như là Lục quân, Hải quân, Không quân chắc chắn chương trình văn hóa của mỗi quân chủng cũng không giống nhau được. Xin anh cho biết chương trình văn hoá của mỗi quân chủng như thế nào?

SVSQ Bùi Phạm Thành: Thưa, có khác, trong hai năm đầu, tất cả sinh viên sĩ quan thụ huấn một chương trình văn hóa đồng nhất gồm các môn Giải tích, Sinh ngữ, Việt văn, Vật lý, Cố thể, Chánh trị, Sử, nói tóm lại phần căn bản về Toán, Khoa học, Kỹ thuật và một ít khái niệm vê Khoa học Nhân văn. Trong hai năm cuối, SVSQ mỗi quân chủng sẽ theo học chương trình văn hóa đặc biệt gồm các môn đồng nhất cho cả ba quân chủng như Lưu chất, Điện, Máy đẩy, Quân sự, Quản trị, Hành chánh công quyền, Lãnh đạo và các môn chuyên môn thích hợp. Như Lục quân thì học Kiến tạo, Quân cụ, Thiết kế nông thôn, Đường bộ và Phi trường, Anh ngữ Lục quân - Hải quân học Hàng hải, Kiến trúc chiến hạm, Hải pháo, Cơ khí và Anh ngữ Hải quân - Không quân học Kiến trúc phi cơ, Khí tượng, Không hành, Cơ học, Phi hành và Anh ngữ Không quân.

NDMB: Anh Văn, sau mỗi năm học văn hóa, các SVSQ có phải thi lên lớp không?

SVSQ Nguyễn Thanh Văn: Chúng tôi không có một kỳ thi lên lớp được tổ chức sát hạch sau mỗi năm. Theo phương pháp giảng huấn tại TVBQGVN, chúng tôi chịu sự khảo hạch trong suốt năm: Khảo hạch sau mỗi bài học, khảo hạch sau một số đề tài đã học, và cuối cùng là khảo hạch sau mỗi lục cá nguyệt.

Việc tuyển chọn SVSQ cho lên lớp mỗi năm sẽ căn cứ vào ba tiêu chuẩn sau đây: Văn hoá - Quân sự - Lãnh đạo chỉ huy. Muốn được lên lớp sau mỗi năm học, một SVSQ về điểm Văn hóa, Quân sự và Lãnh đạo Chỉ huy phải đạt được số điểm trung bình ấn định chung cho cả ba lãnh vực kể trên là 2.5/4.0 tương đương 12.5/20, với tỉ lệ Văn hóa 50%, Quân sự 35% và Lãnh đạo Chỉ huy 15%.

NDMB: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam quyết định như thế nào đối với những SVSQ không đủ điểm để lên lớp?

SVSQ Nguyễn Thanh Văn: Đối với những SVSQ không hội đủ điều kiện để lên lớp, một Hội đồng gồm giáo sư văn hóa, huấn luyện viên quân sự và sĩ quan cán bộ sẽ họp để trình lên vị Chỉ Huy Trưởng quyết định một trong ba biện pháp sau:

1. Đặc cách cho lên lớp nếu xét thấy SVSQ có thể đạt được kết quả của lớp trên trong năm tới.

2. Cho học lại năm cũ của khóa kế tiếp nếu thấy SVSQ còn đủ khả năng theo học. Biện pháp này chỉ áp dụng cho các năm thứ hai, thứ ba và thứ tư. SVSQ chỉ được học lại một lần trong thời gian thụ huấn tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

3. Nếu cứu xét thấy SVSQ thiếu khả năng về mọi phương diện, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đề nghị Bộ Tổng Tham Mưu cho đi phục vụ tại đơn vị.

NDMB: Anh Bảo, sau bốn năm học tại TVBQG, SVSQ sẽ được bằng cấp gì và bằng cấp đó có được Bộ Giáo Dục thừa nhận không?

SVSQ Nguyễn Văn Bảo: Như đã được quy định ngay từ lúc mới bắt đầu chương trình văn hóa 4 năm, văn bằng tốt nghiệp 4 năm TVBQGVN được xem tương đương với văn bằng do các trường cao đẳng chuyên nghiệp cấp. Tuy nhiên vì sự tương đương này khó có thể hiểu một cách rõ ràng nên nhà trường đã nhiều lần thảo luận với Bộ Giáo Dục để xác nhận, cấp phát văn bằng tốt nghiệp.

Trong cuộc thảo luận mới nhất vào ngày 27-2 tại TVBQG giữa các sĩ quan cao cấp của nhà trường cũng như quý vị giáo sư Khoa Trưởng, Viện Trưởng Viện Đại Học ở Việt Nam cùng các ông Thứ Trưởng và Tổng Trưởng Giáo Dục để

nhằm xác nhận việc thành hình văn bằng của Trường Võ Bị thì chúng tôi ghi nhận được một vài sự kiện như sau:

Trước đây trường chúng tôi đề nghị văn bằng Cử Nhân Khoa Học Kỹ Thuật nhưng ông Tổng Trưởng Giáo Dục đã đề nghị nên sửa đổi là Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng vì văn bằng này Viện Đại Học Huế đã thành lập rồi và so sánh hai chương trình văn hoá giữa hai trường có nhiều điểm tương đương.

Sau đó, ông Thứ Trưởng đã xác nhận rằng trong tinh thần tự trị đại học, Bộ Giáo Dục không không cấp phát văn bằng đại học mà các Viện Đại Học cấp phát. Hiên nay trường chúng tôi chưa chính thức cấp phát văn bằng cử nhân cho các SVSQ tốt nghiệp, nhưng giá trị của nó và ngay từ khi có chương trình văn hóa 4 năm đã được xác nhận là tương đương với chương trình cao đẳng bậc chuyên nghiệp.

Chính Viện trưởng Viện Đại Học Huế xác nhận rằng nếu so sánh hai chương trình của hai trường thì hai chương trình này tương đương với nhau về số giờ nhưng về phương diện thực tập cho sinh viên TVBQG hơn hẳn.

NDMB: Anh Phát, từ nãy đến giờ chúng ta nói về chương trình văn hóa rất nhiều, nói đến Trường Võ Bị thì phải nói đến chương trình quân sự. Xin anh phác họa sơ qua chương trình quân sự chung cho ba quân binh chủng tại Trường Võ Bị.

SVSQ Phạm Văn Phát: Mỗi năm, chương trình quân sự bắt đầu vào khoảng trung tuần tháng 12 và chấm dứt vào khoảng trung tuần tháng ba năm tới. Như thế, chương tình quân sự kéo dài ba tháng mỗi năm, và vấn đề thụ huấn quân sự, mỗi khoá theo học một chương trình khác nhau. Như năm thứ nhất, SVSQ được học về cá nhân chiến đấu, các loại vủ khí cá nhân và cộng đồng hạng nhẹ. SVSQ còn được học về chiến thuật tiểu đội.

Năm thứ hai, SVSQ học về trung đội, năm thứ ba học về đại đội và năm thứ ba này SVSQ được lựa chọn quân chủng tùy theo khả năng và chí hướng của mình. Trong năm thứ tư SVSQ sẽ thực tập chỉ huy tại các đơn vị và đồng thời huấn luyện tân khóa sinh.

Trong mùa văn hóa, SVSQ không những chỉ ôn lại những phần quan trọng đã được giảng dạy trong mùa quân sự

mà chúng tôi còn được học trước một số phần lý thuyết cho mùa quân sự năm tới và các bài học quân sự mới thuần tuý lý thuyết không có thực hành. Ngoài ra mỗi tuần lễ chúng tôi còn có 4 giờ thể thao điền kinh – hai giờ vũ thuật - một giờ sinh hoạt chính huấn - hai giờ sinh hoạt nội bộ cấp đại đội và một số thời giờ bất thường khác. Tính trung bình cứ mỗi tuần lễ trong mùa văn hóa, chúng tôi có cả thảy 22 giờ văn hoá và khoảng 16 giờ cho những môn học không năm trong chương trình văn hoá.

NDMB: Chương trình quân sự riêng cho mỗi quân chủng như thế nào?

SVSQ Phan Văn Phát: Chương trình liên quân chủng áp dụng cho mỗi khóa thì kể từ năm 1971, nhà trường bắt đầu áp dụng chương trình liên quân chủng và khóa 25 là khóa được áo dụng chương trình này.

Chương trình nhằm mục đích đào tạo cho cả ba quân chủng Hải, Lục, Không Quân. Cuối năm thứ hai, SVSQ trắc nghiệm tâm lý, theo kết qủa kỳ sát hạch này và sự tình nguyện của mình sẽ có 1/8 SVSQ theo học Hải Quân, 1/8 SVSQ theo học Không Quân.

Đến mùa quân sự, trong khi SVSQ Lục Quân thụ huấn Nhảy Dù tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù Hoàng Hoa Thám, SVSQ học Hải Quân và Không Quân được thụ huấn tại các Trung Tâm Huấn Luyện Hải và Không Quân ở Nha Trang. Hết mùa quân sự, các SVSQ này lại trở về trường và học chung mùa văn hóa với các SVSQ Lục Quân.

Trong năm tới, các SVSQ Lục Quân lại còn được học thêm ba tuần lễ về Biệt Động Quân và Viễn Thám.

NDMB: Anh Văn cho biết một ngày của SVSQ như thế nào?

SVSQ Nguyễn Thanh Văn: Nếp sống của một SVSQ Trường Võ Bị QGVN là một nếp sống năng động. Chúng tôi có thể chia ra làm hai mùa: Mùa văn hóa và mùa quân sự. Trong mùa văn hóa, chúng tôi thức giấc vào lúc 5 giờ 45. Sau đó chúng tôi có 45 phút tập thể dục và chạy sáng. Chúng tôi được tự do đến 7 giờ. 7 giờ chúng tôi tập họp đi dùng điểm tâm. Sau đó chúng tôi tập họp để đi học văn hóa. Lớp học văn hóa của trường bắt đầu từ lúc 7 giờ 30. Mỗi giờ học, chúng tôi học 1 tiếng 5 phút, nghỉ

5 phút. Đến 12 giờ 5 phút chúng tôi di chuyển về doanh trại và chuẩn bị dùng cơm trưa. Sau khi dùng cơm trưa tại phạn xá, chúng tôi được tự do đến 1 giờ 30 phút, di chuyển đến lớp học văn hoá, nếu những buổi sáng học chưa đủ giờ. Đối với những lớp học đã đủ giờ buổi sáng, chúng tôi học thể chất và vũ thuật. Trong thời gian đó, chúng tôi có giờ tự học cho đến 6 giờ chiều và chúng tôi di chuyển để dùng cơm chiều.

Dùng cơm chiều xong, chúng tôi được tự do đến 8 giờ. Từ 8 giờ tối, chúng tôi bắt đầu cho chương trình tự học cho đến 10 giờ 30. Sau đó chúng tôi có 30 phút tự do để viết thư hoặc làm những việc có tính cách cá nhân. Chúng tôi bắt buộc phải ngủ vào lúc 11 giờ. Riêng đối với mùa quân sự, chúng tôi thức giấc sớm hơn là 5 giờ 30 phút, sau đó chúng tôi tập thể chất và quân sự nhiều hơn. Đối với những lớp học bãi thì chúng tôi di chuyển học bãi từ sáng đến tối.

NDMB: Xin anh Thành cho biết mỗi năm SVSQ Võ Bị được mấy ngày phép?

SVSQ Bùi Phạm Thành: Trong bốn năm của Trường Võ Bị Quốc Gia thì cứ mỗi năm sau khi học xong mùa văn hóa và quân sự thì SVSQ được 15 ngày phép thường niên để về thăm gia đình. Ngoài ra, cứ mỗi Chủ Nhật, ngày lễ, các SVSQ lại được phép xuất trại trong phạm vi thị xã Đà Lạt.

NDMB: Anh Pháp cho biết lương bổng của SVSQ như thế nào?

SVSQ Phạm Văn Phát: Trong thời gian 4 năm thụ huấn tại trường được hưởng chế độ lương bổng đặc biệt. Hai năm đầu, lương trung sĩ, hai năm sau lương chuẩn uý. Mãn khóa, chúng tôi được mang cấp bậc thiếu uý hiện dịch thực thụ bậc ba và sau 12 tháng phục vụ đương nhiên thăng cấp trung uý hiện dịch thực thụ bậc bốn.

NDMB: Khi một SVSQ ra trường được mang cập bậc thiếu uý vậy quyền lợi của một thiếu uý tốt nghiệp TVBQG thế nào?

SVSQ Phạm Văn Phát: Khi tốt nghiệp, chúng tôi được mang cấp bậc thiếu uý thực thụ bậc ba với chỉ số lương 430, sau 12 tháng phục vụ, chúng tôi được đương nhiên thăng cấp trung uý bậc bốn với chỉ số lương 490 và chúng tôi cũng được cấp phát

văn bằng tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có giá trị tương đương với văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng.

NDMB: Anh Văn cho biết bao giờ tổ chức thi khóa tới vào TVBQGVN và những ai muốn theo học phải có điều kiện gì?

SVSQ N guyễn Thanh Văn: Khóa mới đang chuẩn bị tuyển thâu là Khóa 29 nhập trường vào cuối năm 1972 và mãn khóa vào cuối năm 1976. Các điều kiện dự thi nhập học cũng tương tự như các khóa trước, nghĩa là:

- Thanh niên có quốc tịch Việt Nam.
- Tuổi từ 17 đến 22 (sinh từ 1950 đến 1955) ứng viên đồng bào thiểu số được tăng thêm một tuổi, 23 thay vì 22.
- Không can án.
- Có đủ sức khỏe và chiều cao tối thiểu 1m58.
- Độc thân và cam đoan không kết hôn trong suốt khóa học.
- Có văn bằng Tú Tài II (hay văn bằng ngoại quốc tương đương).
- Những ứng viên thuộc thành phần con em tử sĩ hoặc thương phế binh, quân nhân tại ngũ, thiếu sinh quân, Việt kiều hải ngoại, thanh niên sắc tộc thiểu số được miễn thi nếu hội đủ điều kiện văn bằng. Ngoài ra các học sinh chuẩn bị thi Tú Tài II (A, B, C, D và kỹ thuật) cũng được dự thi nhưng khi trúng tuyển phải xuất trình chứng chỉ Tú Tài II.

NDMB: Nếu đủ những điều kiện như vậy ứng viên phải nộp đơn ở đâu và sẽ thi ở những trung tâm nào?

SVSQ N guyễn Thanh Văn: Ứng viên muốn gia nhập TVBQGVN sẽ gởi bảo đảm tất cả hồ sơ, gồm đơn, về TVBQGVN, Phòng Tuyển Thâu, KBC 4027. Một cuộc thi sẽ được tổ chức cho toàn thể trên lãnh thổ Việt Nam ở năm địa điểm: Saigon, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang và Cần Thơ.

+++++

Đa Hiệu 1: Bài viết sau đây sẽ đưa chúng ta trở về quá khứ, một giai đoạn đau buồn, cùng khó, uất ức nhưng cũng không thiếu những hành động hào hùng và bạt mạng của những người "Trai Võ Bị"! Chúng ta đọc để nhớ, để tiếp tục đấu tranh, để giải trừ những sự tàn bạo, bất nhân, độc tài của đảng Cộng Sản Việt Nam, đọc để trợ giúp dân Việt tại quê nhà có tự do, dân chủ và nhân quyên, đê được sông trong một xã hội no âm, thanh bình và hạnh phúc.

Galang… 1981

Bạn thân,

Nhận thư chắc mày ngạc nhiên lắm phải không? Mày đã nhớ ra tao chưa? Mày mà quên tao là mày chết, nghe rõ chưa? Chỉ thị cho mày và mấy thằng bạn cùng khóa lo cho tao ít tiền, tao ở đây đ. có một cắc mua thuốc hút, thư cho mày phải nhờ mấy tên đi USA bỏ ở đó khi họ đến nơi vì tao đ. có tiền mua tem. Nếu nhận thư bị phạt thì mày thông cảm nhé!

Gặp lại anh em vui mà buôn - bọn khóa mình ít gặp nhau lắm – còn lại mấy thằng tụi tao vẫn nhậu với nhau ở Sài Gòn. Thằng "C. vồ" được bên vợ giúp đỡ mất hơn 100 cây mà vẫn còn ở Sài Gòn, bây giờ nó bán vải đến độ chuyên nghiệp rồi. Thằng P. đi kinh tế mới ở Long Khánh. Thằng Đ. trốn cải tạo còn kẹt ở Việt Nam. Thằng C. theo Phục Quốc bị xử tử. Thằng Q. tù về sau đó bị mất tích. Thằng T. làm dùm ông K24 trong tù đạp mìn cụt cha nó một chân. "Xi Đ." trốn cải tạo về dẫn vợ con vượt biên, bị bắt cha nó rồi, chắc nó khó sống. Thằng "C. cá mập" chết trong tù. Thằng H. tự sát. Thằng "Ngh. mập" tù về bị đau bao tử vô nhà thương, chúng nó mổ chết luôn. Thằng M. đi kinh tế mới, trốn về đạp xích lô. Còn nữa, tất cả đều như vậy, khổ sở và không biết sẽ bị bắt lại lúc nào. Còn các đàn anh và đàn em nữa… Võ Bị là Đa Hiệu nên anh em mình làm đủ nghề mà toàn là nghề đối với tụi CS là phi pháp. Tao gặp thằng T. (K29) tình cờ khi ăn phở do nó bán. Nhìn nó tao thấy nó nghề không chịu được. Tay chân nó nhuyễn như ngày nào mình nhảy bi-bốp – vui mà rớt nước mắt.

Anh em Võ Bị mình luôn luôn thương yêu nhau, chỉ khổ cái là ai cũng nghèo cả thành ra chỉ nhìn nhau mà cười! Chúng mày có thấy cảnh bạn bè ngồi bán chuối, mặc cả từng cắc bạc, chúng mày mới thương anh em. Như tao, vợ bịnh không có hộ khẩu, không vô bệnh viện được, không tiền mua thuốc, chỉ biết ngồi nhìn mà cầu tất cả, từ Chúa tới Phật, tới Ông Bà, anh em đã chết để xin phù hộ, mày mới thấy nỗi cay đắng và niềm uất hận!

Anh em mình lý tưởng quá nên đ. khá! Thằng D. đi 81 Biệt Cách Dù, chống đối không cải tạo, bị đưa ra Bắc cũng tiêu luôn. Ông T. (K26) phát biểu trước chúng nó và anh em trong các lớp học chính trị làm tụi tao đã quá, quá đã: "Võ Bị đào tạo chúng tôi thành con người thép và lý tưởng của chúng tôi là tiêu diệt Cộng Sản. Tôi nói điều này mà không dấu các anh vì danh dự của một sĩ quan xuất thân Võ Bị không cho phép tôi nói láo trước kẻ thù!"

Để được trốn sang đây, tao không có tiền nên phải nhận làm việc cho người ta để được đi và công việc của tao là gì mày biết không? Tao đã tân công trạm công an biên phòng ngay cửa sông để con tàu ra khơi. Cũng may vì nhờ yếu tố bất ngờ và nghề nghiệp còn khá. Chúng nó có 6 thằng công an, tụi tao dứt nọc 2 thằng, bị thương 2 thằng, còn 2 thằng còn lại trốn mất. Như vậy cũng còn đỡ quá phải không? Nghèo nên phải bán mạng tìm tự do, vợ tao cũng hiểu điều này nên đành chấp nhận ở lại.

Thôi tao ngừng bút, tao đợi thư mày. Chúng mày quên anh em là chúng mày đ. khá. Cho tao kính thăm tất cả.

Chào Tự Thắng.

Nguyễn Lê

Ban Biên Tập Đa Hiệu

Ước Nguyện.



Minh Nguyệt.

Sau một tuần sinh hoạt mừng ngày Lễ Tạ Ơn thứ 38 tại đất Hoa Kỳ, nào là sum họp gia đình, văn nghệ hội đoàn, chúc tụng, v.v., tôi vẫn cảm thấy như thiếu một điều gì, có lẽ là tôi luôn ước được hưởng những ngày lễ ở quê hương mình khi không còn Cộng Sản. Từ ngày từ giã ra đi, tôi chưa trở về thăm quê hương, mặc dầu đã có nhiều người hỏi tôi sao không về một lần. Hôm nay, ngoài trời mưa rơi tý tách, tôi ngồi ghi lại những suy tư của mình, gọi là một chút tâm tình và cũng là lời chúc đến đọc giả Đa Hiệu gần xa một năm Ngọ khỏe như...voi.

Là người sát cánh bên phu quân là CSVSQ Nam Sinh Tín K17 suốt 50 năm, tôi đã được dự rất nhiều sinh hoạt của Võ Bị như sinh hoạt khóa, sinh hoạt Võ Bị Nam Cali, sinh hoạt với các hội đoàn và Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa ở hải ngoại, tôi đã nghe và chứng kiến rất nhiều các cựu quân nhân Quốc Gia Việt Nam đều hướng về một mục đích, làm sao tranh đấu cho quê hương Việt Nam không còn dưới chế độ Cộng Sản, và những người dân nghèo khổ không còn bị thiếu thốn.

Tôi còn nhớ anh NST có tâm sự rằng khi anh vào trường VBQGVN, trong thời gian được huấn luyện, Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyến có nói một câu:

"*Sinh Viên Võ Bị phải là con người đa hiệu, tự thắng để chỉ huy, không sợ hãi trước bất cứ một thử thách nào cả, dù là chuyện khó khăn, tồi tệ, hay bẩn thỉu đi nữa mình cũng phải*

vượt qua. Tôi đặt tên cho các anh là Cùi, vì khi cùi rồi thì còn sợ gì nữa."

Thế rồi SVSQ/NST không ngần ngại tự nhận mình là "cùi" khiến người yêu Tín cũng yêu "cùi" theo! Khi yêu "tam tứ núi cũng trèo, mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua", huống chi chỉ có chữ "cùi" giả bộ nên tôi yêu chàng cùi này luôn, yêu mãi, không nhường anh cho ai, "anh ở đâu thì em đó" nên tôi lại nghe chàng "nô" với đông khóa đông môn răng:

_ *"Suốt mấy chục năm qua, thân cùi của tôi đã nẩy sinh ra rất nhiều chất nhựa dính vào trong ngũ tạng của tôi, âm thầm, rầm rĩ bao năm mà vẫn không tàn phá nổi cơ thể của một CSVSQ ở tuổi Thất Thập Cổ Lai Hi này.*

Không có gì lạ cả, vì cùi tôi đã được huấn luyện và đào tạo từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Nam mà ra, thì làm sao mà đánh phá được. Chất nhựa này được tôi gọi là keo, một chất keo Võ Bị rất tốt, nó rất dính, khi đã dính rồi thì gắn chặt, và không thể tách rời ra được.

Tự kiểm điểm cá nhân, khi tôi gặp bất cứ một CSVSQ Võ Bị nào là tôi có cảm giác hình như chất keo Võ Bị đã tự động lan ra, hoà lẫn vào nhau và khắng khít keo sơn. Keo Võ Bị là một chất kết dính đồng khóa đồng môn với nhau trong bất cứ hoàn cảnh nào, từ trong quân trường đến ngoài chiến trường và cả nơi địa ngục trần gian là các nhà tù CS. Thoáng trông thấy "mẫu số chung" VB là tìm đến với nhau, chia ngọt xẻ bùi, điều mà không phải ai cũng có.

Dẫu gọi là cùi nhưng không cần bác sĩ nào chữa trị vì đó là thiên trùng bất tử. Các cùi Võ Bị dù muốn hay không cũng phải mang nó trong người cho đến hơi thở cuối cùng. Lời thề năm xưa của các Cựu SVSQVB: ***Không đội trời chung với cộng sản, và câu nói: Sinh Vi Tướng, Tử Vi Thần****, luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải xứng đáng là những người trai Võ Bị."*

Nghe chàng tự hào về chất keo Võ Bị, ước nguyện của chàng là: "Sinh Vi Tướng, Tử Vi Thần" khiến thiếp phục lăn. Thấy chàng buông súng cầm viết thì thiếp cũng theo gương, gương lược tạm xếp qua một bên để tặng chàng và đồng môn đồng khóa của chàng lời nhắn gửi:

HẸN NGÀY VỀ

Ai hỏi tôi bao giờ trở lại?
Xin trả lời hẹn một ngày mai
Lòng đã quyết vượt bao chướng ngại
Diệt quân thù dẫm nát chông gai

Lò luyện thép còn đang nung nấu
Nguyện trở về vượt biển rừng sâu
Dù lửa hồng chưa đủ bốc cao
Vẫn nuôi chí can trường chiến đấu

Một ngày kia lửa bùng rực sáng
Kiếm luyện rèn nung chí hiên ngang
Noi gương bao tiền nhân giữ nước
Đuổi quân thù dành lại giang san

Tôi sẽ về cùng nhau quyết chiến
Sát vai anh đồng đội năm nào
Để lòng không thẹn với trời cao
Giết giặc cộng vô nhân phản quốc
Tôi sẽ về soi cao ngọn đuốc
Trọn lời thề quang phục quê hương
Đỉnh Lâm Viên, con Mẹ bốn phương
Phất cờ vàng duyệt binh chiến thắng.

Tôi sẽ thấy Mẹ cười tươi ngắm
Lá cờ vàng trên cổng Nam Quan
Phất phơ bay khắp các nẻo đàng
Mẹ mãn nguyện nhìn con hãnh diện.

Chị Nam Sinh Tín K17
Cuồng Si Lão Quái Thi Sĩ Mộng Mơ NST Phu Nhân



Năm Ngọ
Nói Chuyện Ngựa
Trong Văn Hoá Đông Tây

Thu Nga

Đông phương ta có câu ***"đời người như bóng câu qua cửa sổ"***, hay "đời người như giấc mộng dài", cả hai câu ví von trên đều cùng một ý nghĩa, từ lúc sinh ra, qua thuở ấu thơ, đến tuổi trưởng thành ... Quay đi, ngoảnh lại, thoắt chốc gần hết một đời; đến một ngày nào đó, giật mình, thấy mình chưa thực hành xong những nguyện ước thì đã bước vào tuổi xế chiều. Nhớ mới ngày nào chúng ta phải bỏ nước ra đi vì không chấp nhận chế độ độc tài, tàn ác của Cộng Sản . Con ngựa về thăm chúng ta lần này đã là lần thứ tư rồi, mà chúng ta đã làm được gì trong khoảng thời gian 39 năm chưa?!

Trong 12 con giáp và trong tất cả gia súc, ngựa là con vật khôn ngoan, làm việc cực khổ, tháo vát nhất. Ngoài ra, nó cũng là giống vật được nhắc nhở nhiều nhất trong văn chương, thi phú cũng như là tranh ảnh từ Đông sang Tây. Không biết ngựa đã có mặt từ thuở nào trên trái đất loài người nhưng theo sách vở thì ngựa đã xuất hiện cả trên tiên giới nữa. Con người trên trái đất cần ngựa vì thời xưa không có phương tiện chuyên

chở, di chuyển tối tân như tàu bay, tàu thủy, xe hơi, xe lửa... như thời văn minh bây giờ, nhưng những tiên ông, tiên cô, tiên bà ở chốn bồng lai có phương tiện đằng vân, giá võ trong tay, không hiểu tại sao lại cũng cần tới ngựa?

Con ngựa đã có mặt trên tiên giới như trong chuyện thần thoại Tây Du Ký, truyện kể có con khỉ do một hòn đá tu luyện lâu năm nứt ra thành khỉ, sau, may mắn được Tổ Sư Bồ Đề dạy cho 72 phép thần thông và đặt tên là Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không ỷ có phép thuật cao cường nên sau khi đại náo Thủy Cung, lại lên đại náo Thiên Đình. Ngọc Hoàng không muốn hắn phá rối lôi thôi nên phong cho hắn chức Bậc Mã Ôn, nói nôm na là chức "giữ ngựa". Tề Thiên Đại Thánh tự ái, cho Ngọc Hoàng khi dễ mình nên tự động thôi việc, còn tính làm loạn nữa. Ngọc Hoàng vội vã thăng chức cho hắn, từ chức giữa ngựa lên tới chức Tề Thiên Đại Thánh, khi ấy con khỉ nầy mới không còn quậy nữa. Sau nhờ Phật Tổ hướng dẫn, Tề Thiên Đại Thánh đi theo sư phụ Tam Tạng thỉnh kinh cùng với Sa Tăng, Bát Giới. Nhưng, nếu chỉ có 3 học trò đi theo thì chưa chắc Tam Tạng đã tới được Thiên Trúc hoàn thành sứ mạng vì Tam Tạng lúc đó chưa có phép thần thông, không bay, biến như Tôn Ngộ Không nên cần phải có phương tiện di chuyển, và phương tiện đó là một con ngựa tên Tiểu Long.

Qua bao nhiêu đoạn trường gian khổ, khi việc thỉnh kinh đã hoàn thành, Phật Tổ phong chức cho tất cả thầy trò Tam Tạng, con ngựa cũng được thăng lên tới chức Bát Bộ Thiên Long, vì thật ra, con ngựa chính là con trai của Ngao Thuận Long Vương bởi phạm tội bất hiếu, đáng lẽ bị xử tử nhưng đã có công tu hành và giúp đỡ Tam Tạng trên bước đường đi đến Tây Phương. Phật Tổ truyền cho Yết Đế dẫn con ngựa đến ao Hóa Long xô xuống, hiện nguyên hình là con rồng bạch.

Một con ngựa khác cũng thấy trong chuyện thần thoại Việt Nam về bà Chúa Liễu Hạnh. Bà này lỡ tay đập bể chén

ngọc trên cung đình nên bị đày xuống trần gian, tuy nhiên, bà vẫn còn giữ được những phép thần thông. Bà không biết cãi hối tu tập, lại tác yêu tác quái, bắt dân chúng lập miễu thờ phượng, cúng quảy... vì thế một đạo sĩ tên Ngọc Quang đã phải tìm cách diệt trừ bà. Trong truyện này thì mặc dù đạo sĩ Đạo Quang phép tắc hơn bà Liễu Hạnh nhưng ông cũng phải dùng ngựa, như đoạn tả ông ra oai với bà chúa Liễu Hạnh bằng cách tới ngay đền của bà rồi dùng gươm vạch lên thềm một ngọn suối để cho ngựa uống nước. Bà Liễu Hạnh và đạo sĩ Đạo Quang đánh nhau một trận tơi bời nhưng Đạo Quang quyền phép hay hơn bà nên ông đã phá tất cả đền thờ của bà và định trị tội bà nhưng Phật tổ đã khuyên can, do đó, bà Liễu Hạnh được tha và được ở lại đền Sòng để ăn năn hối cãi.

Những con ngựa đi vào lịch sử của Việt Nam thì có con ngựa sắt trong chuyện Phù Đổng Thiên Vương ở làng Gióng, đánh đuổi giặc Ân bởi một cậu bé hồi giờ không biết nói cho đến khi vua Hùng Vương đi tìm kiếm nhân tài để chống giặc ngoại xâm thì cậu bé bỗng dưng mở miệng đòi một con ngựa sắt và một thanh roi sắt để đi dẹp giặc. Khi được 2 món khí giới, cậu bé liền vươn vai thành một người to lớn. Dĩ nhiên với vó câu bằng sắt thì tới đâu, quân giặc phải thua siểng liểng tới đó. Sau khi đánh đuổi được quân xâm lược cậu bé bay thẳng lên núi Sóc Sơn biến mất.



Theo truyền thuyết, sự tích đền Bạch Mã có những chi tiết li kỳ liên quan đến con ngựa: "Vào cuối đời nhà Trần, có một ông nông dân đi cày về ra sông để tắm cho sạch, đang tắm,

ông nhìn thấy có một cái chĩnh lòi ra chỗ bờ sông Lam sạt lở, ông nông dân ôm cái chỉnh ra rửa sạch sẽ mang về cất trong chạn gác.

Năm sau, ông thấy có một người lạ đi trên quãng sông đó, vừa đi vừa đọc một tờ giấy, mắt thì dáo dác như tìm kiếm một thứ gì. Ông nông dân lại gần hỏi chuyện thì biết ông khách lạ muốn tìm cái chỉnh do ông cha để lại. Tìm không được vật cũ, ông khách tiếc ngẩn, tiếc ngơ nghĩ rằng nước đã cuốn cái chĩnh trôi mất rồi. Ông nông dân thấy thế mời ông khách về nhà để trao lại cái chỉnh mà ông bắt được. Mở nắp chỉnh ra, ông khách đếm thấy số vàng được ghi trong tờ di chúc, chôn của bí mật vẫn còn nguyên vẹn. Ông khách cảm động quá muốn biếu ông nông dân một nửa, nhưng ông không nhận. Người khách ra về, ít lâu sau đem lại một ông thầy địa lý đến giúp ông nông dân, thầy địa lý nhìn nhắm cho nhà ba cái thế đất: một đất mười đời bá hộ, một đất mười đời tiến sĩ, một đất lưu huyết vạn đại. Vợ chồng ông nông dân suy nghĩ nếu lấy đất 10 đời bá hộ đến đời thứ 11 sẽ đi ăn mày, lấy đất đời tiến sĩ thì đến đời thứ 11 cũng không còn chi bằng lấy cái lưu huyết vạn đại. Ông thầy bảo chuyển ngôi nhờ sang thế đất ông bà chọn. Một năm sau bà nông dân sanh một cậu con trai đặt tên là Phan Đà. Lớn lên, Phan Đà rất khôi ngô tuấn tú, học hành thông minh, kinh sử thông làu, giỏi cả văn lẫn võ, một năm sau người khách trở lại tặng cho anh một con ngựa trắng rất quý.

Lúc bấy giờ nghĩa quân Lam Sơn đã vào Nghệ An để lấy chỗ dừng chân. Sau khi hạ thành Trà Long, thắng trận Khả Lưu, trận Bồi, Bình Định Vương đưa nghĩa quân xuống miền xuôi, dựng thành Bình Ngô ở tổng Bích Triều rồi đóng đại bản doanh tại ngọn Đông Chủ. Nhân dân Nghệ An nô nức hưởng ứng để cùng được đóng góp công sức dưới cờ. Phan Đà cũng cỡi ngựa trắng đến thành Lục Niên xin ra mắt Lê Lợi. Lê Lợi sau một thời gian dùng thử Phan Đà thấy là một thanh niên đầy khí

huyết, anh hùng cho làm tham mưu dưới trướng. Sau Lê Lợi cho Phan Đà ra làm tướng trấn giữ thành Bình Ngô, Phan Đà đã làm cho quân Minh bao phiên thất điên, bát đảo. Cũng theo truyền thuyết thì quân Minh biết Phan Đà thích xem hát tuồng nên bọn chúng đã lập tuyền dụ vị tướng trẻ đi coi. Sau vài lần cầm lòng không đậu vì tiếng trống kèn dục dã rộn ràng, Phan Đà giả dạng thường dân cỡi ngựa trắng đi xem, khi con ngựa sang sông, quân Minh chỉ cần có thế, khi con ngựa vừa ngoi lên mặt nước chúng đã phục kích sẵn tràn ra chém cổ. Con ngựa trắng lồng lên, hí vang trời, đá tứ tung, bơi qua sông đưa Phan Đà trở lại. Phan Đà đã chết rồi, nhưng vẫn ngồi trên lưng ngựa, đầu không rơi, máu không chảy, đến thôn Chí Linh, Phan Đà mới hộc ra một vũng máu và đến thôn Niệu Ninh, Phan Đà mới ngã ngựa. Do đó bà con mới có câu:"Cồn ông mả giả, cồn Cả mả thật" Cồn Ông ở Chí Linh, cồn Cả ở Niệu Ninh Chi Linh và Niệu Ninh đều thuộc xã Võ Liệt. Lê Lợi thương tiếc vô cùng.

Vì bị chết oan ức, Phan Đà về trời. Một lần ở ngoài Bắc, Lê Lợi bố trí đánh một trận lớn. Trước đêm xuất quân, Lê Lợi nằm mơ thấy vị tướng trẻ thân yêu của mình đang cỡi ngựa trắng đến quỳ trước án nói ngày mai khi đại vương ra quân, nhìn lên bầu trời thấy phía đám mây nào có hình con ngựa trắng, thì cứ tiến về phía đó. Bình Đình Vương theo lời đã thắng được trận

Sau khi lên ngôi hoàng đế, Lê Lợi phong cho Phan Đà là phúc than, lập đền thờ tại Võ Liệt, có lính túc trực thường xuyên để lo việc cúng tế. Tục ấy duy trì suốt vương triều nhà Lê, sang nhà Nguyễn mới Bõ. Thần thoại Việt Nam của Nguyễn Tử Năng cũng có một câu chuyện liên quan đến ngựa là câu chuyện về Nùng Trí Cao, tóm lược như sau:

"Về đời vua Thái Tôn nhà Lý ở châu Quảng Nguyên tỉnh Lạng Sơn có một tù trưởng người Nùng là Nùng Tôn Phúc nổi lên chống lại triều đình, tự xưng là Chiêu Thánh. Vợ Nùng là Ninh Đức Hoàng hậu, con cả là Nùng Trí Thông, thái tử. Sau

vua Lý Thái Tôn thân chinh bắt sống được cha con Chiêu Thánh Hoàng Đế về trị tội. A Nùng tức Ninh Đức Hoàng Hậu cùng con trai là Nùng Trí Cao chạy thoát đến nhà người cậu tại Quảng Do và nuôi chí phục thù. Một hôm Nùng Trí Cao thả ngựa ăn cỏ rồi lên một quả núi đứng nhìn, bỗng thấy mây đen kéo nghịt bầu trời rồi gió thổi ầm ầm. Trí Cao thấy một con rồng đen từ trên mây vụt xuống "phủ" vào một con ngựa có sừng như rồng. Trí Cao nuôi con ngựa lớn cưỡi thử thì thấy nó chạy nhanh vun vút như bay. Thế là Trí Cao nối chí cha tụ lập đảng chờ phục thù. Lý Thái Tôn sai tướng đem đại binh đi đánh, Trí Cao thua bị áp giải về Thăng Long trong một cái cũi. Nhưng sau vua Thái Tôn nghĩ tình cảnh của ông- đã giết cha anh của ông- rồi nên tha và phong chức cho ông.

Năm Mậu Tý (1048), Nùng Trí Cao làm phản tự xưng Nhân Huệ Hoàng Đế, tôn mẹ làm thái hậu lấy quốc hiệu là Đại Nam. Sau Nùng Trí Cao muốn sát nhập Đại Nam với nước Tống nhưng nhà Tống không chịu, vì vậy, Trí Cao muốn tiêu diệt nhà Tống. Cuối cùng Cao bị bại bởi tướng Địch Thanh. Nùng Trí Cao bị chém đầu, nhưng ông vẫn ôm đầu, ngồi trên lưng ngựa chạy thoát về quê nhà. Đến cửa, Trí Cao gặp mẹ liền hỏi: "Cây chuối chặt đầu vẫn còn sống, nay con bị giặc chặt đầu còn sống được chăng?" A Nùng đáp rằng:"Cây chuối chặt đầu vẫn còn sống, nhưng đầu con bị giặc chặt làm sao mọc lên được mà còn hỏi sống hay không?",Trí Cao than:"Thôi thế là mẹ đã nói để khiến con chết rồi!". Nói xong Trí Cao quay sang em là Nùng Trí Viễn dặn lấy cây hoa lan phủ quanh mộ mình và đèn hương phải thắp suốt ngày đêm, khi bông lan nở, oằn xuống thì đào mộ lên, Cao sẽ sống dậy. Nói xong ngã xuống ngựa mà chết. Con ngựa quay lại nhìn chủ, ứa nước mắt rồi dặm chân hí mấy tiếng rồi lồng vào trong rừng đi mất.

Khi bông lan oằn xuống đất, Trí Viễn đào mộ lên. Trí Cao sống lại với một đạo quân rất đông nhưng đạo quân này

còn non ngày, non tháng nên chưa có ai có mắt nên không thể đi đứng bình thường được. Như vậy ý định của Trí Cao không thành. Năm Giáp Thân (1284), quân Nguyên sang xâm lấn vùng Quảng Nguyên, nhiều người giúp Hưng Đạo Vương chống lại quân Nguyên trong đó có bọn Thổ hào là Nguyễn Thế Lộc và Nguyễn Lĩnh. Khi quân Nguyên đến nơi, bọn Thế Lộc đổ quân ra đánh. Trong khi hai bên đang giao tranh, bỗng có tiếng gầm vọng xuống làm quân Nguyên hoảng sợ chạy tán loạn. Thế Lộc nhìn lên thấy Trí Cao tuốt gươm trần rồi vút lên mây, biến mất. Biết Trí Cao đã hiển linh phù hộ cho binh sĩ. Vì vậy vua Nhân Tôn sau khi nghe Thế Lộc báo cáo sự việc, đã sắc phong cho Nùng Trí Cao là Trung Hưng Thượng Đẳng Thần và cho dựng tượng, cầm gươm cưỡi ngựa đứng trên một ngọn núi cao, nhìn thẳng sang Trung Quốc như để trấn thủ miền biên giới không cho bọn nghịch lỗ tràn sang.

Tuy Nùng Trí Cao có nhiều điểm không hay là dấy loạn, tuy không làm được gì cho nhà Lý nhưng đối với nhà Tống thì lại là một tay đáng kể. Tuy chết rồi nhưng vẫn ôm mộng "châu chấu đá voi" là dẹp được quân nhà Tống và khi chết rồi vẫn góp công cứu nước thì vẫn đáng mặt là một bậc anh hùng!

Con ngựa có sừng trong câu truyện Nùng Trí Cao rất giống con ngựa "unicorn" trong các chuyện thần thoại của tây phương và đông phương.



"Unicorn" hay xuất hiện trong các truyện huyền thoại của người Cổ Hy Lạp. Tương truyền thượng đế của người Greek là Zeus đã được nuôi nấng bằng con dê cái. Thượng đế đã bẻ một cái sừng của con dê cái đi để làm

thực phẩm, hoa quả, rau trái... Sau đó, trong các phim hoạt họa của Disney, những thực phẩm trái cây được biến đổi thành các đồng tiền vàng.

Trong các tranh vẽ của người Cổ Do Thái cũng có những con ngựa một sừng sau đó lại biến thành giống dê rồi lại biến thái thành con ngựa nhưng dáng gầy ốm hơn. Trong các chuyện thần thoại âu châu thì con "unicorn" được tả như một con nai có một sừng ở giữa trán. Cái sừng này dài nhất trong các sừng thú vật. Người ta tin rằng cái sừng có thể chữa các vụ trúng độc; đồng thời cái sừng sẽ chảy máu nếu người ta để thức ăn có chất độc ở gần nó. Sự mầu nhiệm chữa lành bệnh của cái sừng con "unicorn" biến thành phù hiệu chữa bệnh như một số nhãn hiệu thuốc men. Người ta tự hỏi trong những con vật ông Noah cứu trong trận Đại Hồng Thủy có con "unicorn" hay không mà trong Cựu Kinh Ước lại thấy bóng hình nó? Con "unicorn" còn biểu hiệu cho sự trong sạch và danh dự nữa. Những cô thiếu nữ đồng trinh mới được lại gần những con ngựa có sừng này.

Ở Trung Hoa cũng có hình ảnh con ngựa bay "unicorn". Giống ngựa này rất khôn ngoan và mạnh khỏe có thể so sánh với con rồng. Con ngựa bay đầu tiên với hình vẽ đủ màu sắc xuất hiện nhiều nơi trong nước Tàu, sau đó được trưng bày trong cung điện của Hoàng Đế Huang-Ti. Tương truyền bức tranh đã mang may mắn cho hoàng đế nhiều năm liên tiếp.

Ở Nhật con ngựa có sừng được gọi là Kirin. Con vật biểu hiệu cho công lý. Con ngựa "unicorn" của Alexander hoàng đế được gọi là "Bukephalos", đó là một con ngựa với cái sừng như ngà của voi và cái đuôi như đuôi con công.

Con ngựa có sừng ở miền nam Ấn Độ thì lại có hai sừng chĩa ra hai bên dùng để tự vệ cả hai phía, nếu bị tấn công. Người Ấn Độ coi nó như vị thần bảo vệ trừ ma quỷ.

Ở Persia con ngựa một sừng là biểu hiệu của hung ác và nguy hiểm. Sừng của con vật này rỗng, khi có hơi gió, sẽ tạo nên những âm điệu như tiếng nhạc, khi nghe âm điệu này, những giống vật khác sẽ bị mê hoặc, ra khỏi hang động và bị giết bởi con ngựa một sừng có tên là Shadhahvar này.



Trở lại câu chuyện những con ngựa giúp cho chủ tướng nhiều nhất trong các trận đánh chắc phải là những con ngựa trong bộ truyện Tam Quốc Chí, mà nổi bật nhất là con ngựa Xích Thố, trước tiên đã giúp cho Lữ Bố sau qua tay Tào Tháo và cuối cùng đến tay Quan Vân Trường. Khi Quan Vân Trường hiển thánh thì người ta thấy ông xuất hiện ngạo nghễ trên lưng con Xích Thố.

Con ngựa của Triệu Tử Long cỡi cũng đúng là một con ngựa thần vì đã giúp cho bậc anh hùng này trong trận "Đương Dương Trường Bản", Triệu Tử Long *"một mình một ngựa"* phá vòng vây cứu ấu chúa là con của Lưu Bị bị Tào Tháo bắt.
Vó ngựa của Thành Cát Tư Hãn cũng đã được sách vở tả rất hung hãn, phi tới đâu cỏ rạp đến đó.

Những con ngựa oai dũng đã giúp cho vua Quang Trung đại phá nhà Thanh trong trận Đống Đa, nhà vua đã tuyển mộ nhiều binh lính đồng thời đã dùng những đàn voi và ngựa dũng mãnh để tấn công quân giặc. Sầm Nghi Đống là một dũng tướng của Tàu phải thắt cổ mà chết, còn Tôn Sĩ Nghị là tướng lãnh quân giặc, nửa đêm được tin báo, hoảng hốt không kịp thắng yên ngựa, mặc áo giáp, đem mấy tên lính kỵ vượt sông trốn về Bắc.

Hy Lạp có con ngựa gỗ đi vào lịch sử với câu chuyện "con ngựa gỗ thành Troy". Đây là cuộc chiến giữa quân Greek và quân Troyjans. Quân Greek đã làm một con ngựa gỗ thật vĩ đại để trước cổng thành Troy và chính quân lính Troyjans kéo con ngựa gỗ này vào thành vì không biết quân Greek đã núp trong đó với đầy đủ khí giới. Đang đêm, quân Greek thoát khỏi mình con ngựa gỗ, đốt và chiếm thành.

Trong truyện cổ nước Nam của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc cũng đầy dẫy những chuyện có liên quan đến ngựa, chẳng hạn như chuyện con ngựa và con lừa thi tài với nhau, con lừa nghe danh con ngựa, nên mới thách với ngựa rằng:

"Ta đây một đấng anh hùng
Nghe người tài nghệ, thử cùng thi nhau"

Con ngựa khinh khỉnh đáp:

"Anh hùng chơi với anh hùng
Bõ chi cá chậu, chim lồng mà thi"

Lừa thấy ngựa khinh mình thì giận lắm nên thách ngựa chạy đua, quả thực ngựa phi như giông bão mà lừa thì lạch bạch đi không kịp, ngựa đứng lại cười mũi:

"Chừa chưa? chừa chưa?
Đã biết chưa lừa!
Trước kia chỉ biết mặt nhau!"
Bây giờ mới biết tài nhau một lần".

Lừa mắc cỡ nín thinh. Ngựa được trớn nói tiếp:

"Ta đây nào có phải như người
Bấy lâu đánh giặc Đông Tây
Cuốn mây, thổi gió, ai tầy công ta!"

Voi nghe tiếng ngựa huênh hoang mới đến thách ngựa đọ tài chạy nhanh. Ngựa nghĩ voi chạy chậm nên tỏ ý khinh thường. Khi chạy đường thẳng thì ngựa chạy nhanh hơn nên voi thua. Ngựa lấy làm khoái chí thì voi thách ngựa chạy qua khúc quanh lại có con sông chắn lối. Ngựa cho là dễ nên nhận lời.

Khi chạy tới bờ sông ngựa lúng túng không biết làm sao qua được thì voi đã đủng đỉnh lội xuống sông và qua tới bờ bên kia. Từ đó ngựa ta hết dám ngạo mạn mình là nhất nữa. Cũng vì sự tích này nên mới có câu:

"Ngựa lau chau, ngựa đến bến giang
Voi đủng đỉnh, voi sang qua đò".

Câu chuyện ngựa tiếp theo đây nhắc nhở người ta không nên để kẻ thù thấy được yếu điểm của mình. Có một con ngựa rất hung dữ cao lớn đang ăn cỏ trong núi, con ngựa này không muốn những con vật khác tới gần làm hại mình nên hay hí vang trời rồi hất vó trước vó sau bụi tung mù mịt. Có một con cọp rình muốn bắt con ngựa ăn thịt nhưng thấy con ngựa hung hăng nên sợ, tuy nhiên nó theo dõi coi con ngựa tài nghệ ra sao. Sau vài ngày xem xét nó thấy con ngựa sau khi ra các "chiêu" trên thì ngựa chỉ phe phẩy cái đuôi dài, lắc lắc cái bờm qua bên này rồi lại lắc lắc qua bên kia, không có gì lạ hơn cả. Một ngày nó nhào tới tính bắt ngựa, con ngựa gào lên và đá hậu lung tung, con cọp hoảng sợ chạy đi. Cọp thử vài lần, lần nào con ngựa cũng đá rồi hí vang trời, cọp mới nói thầm "như vậy nó chỉ có hét và đá hậu thôi chớ không có tài cán chi cả", thế là cọp nhảy vào vồ ngay lấy ngựa, ngựa không chống cự được và chết dưới móng cọp.

Ngựa xuất hiện rất nhiều trong ca dao tục ngữ với những ví von về tấm thân khổ cực, phục dịch cho người: *"Thân trâu ngựa".* Khi còn sống, nợ nần nhiều quá kiếp này "cày" hoài vẫn không trả nổi, đành phải hẹn kiếp sau, may ra mới có thể trả hết được (cả nợ tình lẫn nợ tiền): *"làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai*". Muốn nói đến sự rộn rịp, vui nhộn nơi chốn hội hè: *"Ngựa xe như nước, áo quần như nêm".* Bụng dạ thật thà, có sao nói vậy thì được ví tính tình *"thẳng như ruột ngựa".* Ngựa hay dùng cú đá hậu để tự vệ như con chó dùng răng*:"hàm chó, vó ngựa".* Biết bao nhiêu đoàn người trai trẻ từ giã gia đình vợ đẹp, con

khôn, mẹ già, cha yếu ra đi đền nợ nước, "một đi không trở lại", đành phải *"da ngựa bọc thây"*. Những chuyện xảy ra bất ngờ, không lường trước được, ta hay chép miệng:"ngựa về ngược!".

Trong thơ văn chiến tranh thì ngựa xuất hiện hầu như từ đầu đến cuối như "Chinh Phụ Ngâm" chẳng hạn. Hình ảnh các chàng trai trẻ "xếp bút nghiên theo việc đao cung" càng tăng thêm vẽ oai hùng với con tuấn mã:

"Áo chàng đỏ tự ráng pha
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in".

Anh hùng, chiến sĩ coi cái chết "nhẹ tựa lông hồng":

"Chí làm trai dặm nghìn da ngựa
Gieo thái sơn nhẹ tự hồng mao"

Vì ngựa có một sức mạnh dẻo dai và phi thường nên vua chúa thời xưa dùng ngựa để làm phương tiện hành quyết tội nhân bằng cách cột bốn con ngựa vào tay, chân rồi cho ngựa chạy về 4 hướng khác nhau gọi là "*Tứ mã phanh thây*". Hay là *"voi dày, ngựa xé"*.



Kiều và Kim Trọng

Trong thời bình, thạnh trị hình ảnh ngựa tô thêm vẻ an nhàn, lịch lãm cho các bậc vương tôn công tử như trong truyện Kiều khi Kim Trọng xuất hiện

"Trông chừng thấy một văn nhân
Lỏng buông tay khấu bước lần dặm băng
Đề huề lưng túi gió trăng
Sau chân theo một vài thằng con con
Tuyết in sắc ngựa câu giòn
Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời

Nẻo xa mới tỏ mặt người
Khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình"

Vừa thấy bóng chàng Kim, nàng Kiều còn đang ngẩn ngơ chưa kịp tỏ bày tâm sự nổi niềm thì:

"...Bóng tà như giục cơn buồn
Khách đà lên ngựa người còn ngó theo".

Những phường thảo khấu, trộm cướp hay những người hung dữ như những hình ảnh hải hùng của quỷ sứ nơi địa ngục, thì hay được người đời ví von *"đầu trâu, mặt ngựa"*. Trong truyện Kiều, đoạn tả cảnh thằng bán tơ vu oan giá họa, nhà cửa bị cướp giật:

"...Người nách thước kẻ tay đao
Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi..."

Để ám chỉ những kẻ "chơi hoa rồi lại bẻ cành, bán rao" hay những kẻ lường gạt ái tình, sau khi "con ong đã tỏ đường đi lối về" thì "*quất ngựa truy phong*", chính Sở Khanh đã nói:

"Rằng ta có ngựa truy phong
Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi".

Trong những bài thơ tiền chiến có những con ngựa rất thơ mộng, trang nhã trong cảnh "vinh quy, bái tổ",*"ngựa anh đi trước võng nàng theo sau"* "Thời Trước" của Nguyễn Bính:

"...Chồng tôi cỡi ngựa vinh quy
Hai bên có lính hầu đi dẹp đường
Tôi ra đón tận gốc Bàng
Chồng tôi xuống ngựa cả làng ra xem..."

Cảnh tả hình ảnh một thiếu phụ ("người chị") đang chờ người yêu một cách khắc khoải trong bài thơ "mòn mỏi" của Thanh Tịnh:

"Em ơi nhẹ cuốn bức rèm tơ
Tìm thử chân mây khói tỏa mờ
Có bóng tình quân muôn dặm mỏi
Ngựa hồng tuôn bụi cõi xa mơ...

Bên rừng em hãy lặng nhìn theo
Có phải chăng em ngựa xuống đèo?
Chị ngỡ như chàng lên tiếng gọi
Trên mình ngựa hí lạc vang reo...

Người em vén màn cố nhìn thật xa, thật xa...cố an ủi người chị:

"...Sóng chiều đùa chiếc thuyền lan
Chị ơi con sáo lạc đàn bên sông
Ô kìa! bên cõi trời đông
Ngựa ai còn ruổi dặm hồng xa xa..."

Người chị lại tràn trề hy vọng:

"...Này lặng em ơi! lặng lặng nhìn
Phải chăng mình ngựa sắc hồng in?
Nhẹ nhàng em sẻ buông màn xuống
Chị sợ trong sương bóng ngựa chìm..."

Nhưng sự mong mỏi đã trở thành tuyệt vọng, bi thương:

"...Ngựa hồng đã đến bên hiên
Chị ơi trên ngựa chiếc yên vắng người!"

Hình ảnh con ngựa trong bài thơ "Viếng hồn trinh nữ" của Nguyễn Bính rất não nùng, bi thảm, nàng chết rất trẻ vì *"giai nhân tự cổ như danh tướng, bất hứa nhân gian kiến bạch đầu":*

"...Sáng nay vô số lá vàng rơi
Người trinh nữ ấy đã chết rồi
Có một chiếc xe màu trắng đục
Hai con ngựa trắng xếp thành hàng đôi..."

Con ngựa trong bài thơ "Kẻ ở" của Quang Dũng như vẽ ra trước mắt ta một bức hình mùa thu thật êm ái, nhẹ nhàng:

"...Quê chị về xa tít dặm xa
Rừng thu chiều xao xác canh gà
Hoa rơi khắp lối, sương muôn ngả
Ngựa lạc rừng hoang qua lướt qua
Ngựa chị dừng bên thác trong veo
Lòng chị buồn khi nắng qua đèo

Nơi đây lá giạt vương chân ngựa
Hươu chạy quay đầu theo ngó theo
Rừng đêm nhòa bóng nhớ hoang mang
Ngựa chị dừng bên thác trăng vàng
Sao rơi đáy nước vương chân ngựa
Buồn dâng đôi mi hàng lại hàng"

Ngoài tài chạy nhanh, làm việc nặng nhọc, sức lực dẻo dai, ngựa còn là một giống vật rất thông minh và trung thành ngang hàng với chó. Sau khi nuôi một thời gian, ngựa có thể đánh hơi đi về nhà một mình *"ngựa quen đường cũ".* Cũng vì có tình có nghĩa nên con những con ngựa ở xứ Hồ lạnh lẽo vì hoàn cảnh phải lưu lạc sang nước Tàu, tuy ấm áp hơn, nhưng không khi nào khuây khỏa nỗi nhớ thương, vì vậy, khi gió bấc thổi về, nó nhớ non nước cũ, cất giọng hí bi thương *"Hồ mã tê bắc phong" (Ngựa hồ hí gió bắc)*, cũng như những con chim Việt, có ở nơi nào cũng chọn nhánh nam và quay mặt về hướng nam để nhớ cội nguồn:*"Việt điểu sào Nam chi" (Chim Việt ở cành Nam")* như những người Việt lưu vong.

Một lần nữa, xuân lại về, con ngựa đã đến trước thềm năm mới, sau đó lại tiếp tục bôn ba vó câu muôn dặm. Người Việt tha phương lại giở câu sấm của Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm ra nghiền ngẫm:

"Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh
Can qua xứ khứ khởi đao binh
Mã đề dương cước anh hùng tận
Thân dậu niên lai kiến thái bình"

Năm ngựa này đã là mấy năm con ngựa tái đi tái lại rồi, kể từ khi đất nước rơi vào tay Cộng Sản. Trước giây phút thiêng liêng giao hòa của trời đất, chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện để có một ngày những con thần mã đem chúng ta trở lại quê hương, giải thoát những con ngựa già yếu phải kéo lê cuộc đời sầu thảm với những phương tiện cũ kỹ, nghèo nàn: xe bò, xe

ngựa và cả xe người dưới ách cai trị độc tài, ngu dốt của bọn Cộng Sản Việt Nam.

Chị Đỗ Văn Hạnh K18

THƠ TRẠCH GẦM

HƠI THỞ TỰ DO MẦY TRAO

Hơi thở Tự Do mầy trao thảm quá
Mấy chục năm tao vắt cạn cuộc đời
Hồn chinh chiến đâu phải hồn sỏi đá
Có chữi mầy cũng là chuyện đáng thôi.
Đến cùng tao mầy trương cờ chính nghĩa
Ngăn chận làn sóng đỏ của cộng nô
Một cái bắt tay rần rần máu đổ
Vì Tự Do….cùng bảo vệ Tự Do.
Mầy trải xương bao đoạn đường chinh chiến
Trận đánh nào lại thiếu chữ hy sinh
Tuổi trẻ bọn tao…..một lòng dâng hiến
Vì quê hương tặng cả xác thân mình.
Cần thêm một ngày….một ngày để thắng
Không quét sụm thù….mầy siết bọn tao
Hai chữ Tự Do mầy đong mầy đếm
Muối mặt lương tri….chồng chất nghẹn ngào.
Điều tệ nhất, để phủi lời cam kết
Mầy bốc quân thù, đổ lỗi bọn tao
Mầy xô bọn tao lâm vào cảnh chết
Bán đứng bọn tao cho lũ giặc Tàu.



Như Hoa Ấu Tím

Gấc Màu Son –
Chả Nem Nhung Nhớ!



Món xôi gấc là món xôi thường dùng trong dịp cưới hỏi, lễ Tết. Màu đỏ ngả sang cam của nếp đẹp gọi mời như đôi môi mọng của nàng dâu mới.

Nấu xôi gấc đối với phần đông phụ nữ Việt Nam, và nhất là con gái miền quê, nơi những giàn gấc che rợp góc sân, che mát bờ giếng, là một món xôi đơn giản bắt buộc phải biết, giống như phải biết nấu xôi đậu xanh, đậu đen, đậu phọng.

Xôi đậu cứ đong một nếp, nửa đậu, rồi sau đó tuỳ theo đậu mà cách nấu có hơi khác nhau một chút, nhưng nếp thì nhất định phải ngâm ít nhất bốn tiếng, để khi đồ (hấp) hạt xôi mềm dẻo không bị cứng.

Nấu xôi gấc cầu kỳ hơn, lựa được trái gấc chín đỏ trên cành, chín chưa đến nỗi nứt da, chỉ vừa đủ khi giơ tay với hái, trái đã ngoan ngoãn nằm trong tay. Người ta bổ trái gấc làm đôi, múc hết thịt gấc, dầy khoảng gần nửa lóng tay, màu vàng ngà, cùng phần hạt được bọc bằng lớp lụa màu đỏ thẫm vào tô

có sẵn tí rượu đế, rồi dùng thìa đánh tan nhuyễn thịt và vỏ lụa bọc chung quanh hạt, để thành hỗn hợp màu đỏ cam. Rượu là chất xúc tác làm cho gấc tươm màu au đỏ khiến chõ (xửng) xôi đẹp lạ lùng, không mầu nào sánh được.

Đã có gấc ngon, cần thêm nếp tóc (hạt dài), để hạt xôi thanh mảnh, duyên dáng bóng ngời, nhất là trong những đám cưới sang trọng, người ta không đơm xôi ra đĩa, mà dùng khuôn đóng xôi gấc thành hình chữ hỉ, lộc, thọ, phước. Nếp ngỗng hạt tròn xoay, không lột tả được nét sắc xảo của mẫu chữ khắc trên thớ gỗ.

Nói đến vị, thì sau khi nếp được ngâm mềm, để ráo, cô con gái khéo léo nhẹ nhàng trộn gấc vào, rắc tí muối ươm vị mặn mà, thêm muỗng mỡ gà ôm hạt xôi gấc ngậy thơm. Khi xôi chín, ngậm miếng xôi vào miệng, mặc lưỡi ẫm bồng miếng chả quế, răng đã cắn ngập, nhai chậm chạp cho vị xôi vị quế tan lẫn vào nhau, đê mê mải miết. Nếu chẳng như thế, ai thèm dùng xôi gấc vào việc cưới xin nhau?

Lúc đồ xôi, những hạt gấc để ghé sang một bên chõ, những hạt gấc đen bóng, có khấc đều đặn chung quanh, biến thành món trang sức thật đặc biệt cho đĩa xôi xinh đẹp, từ trong ra ngoài, duyên dáng e ấp như các cô thiếu nữ miền Bắc trong thơ trong văn: "Nụ cười đen lánh sau tay áo!"

Xôi gấc từ miền Bắc chỉ có thế, khi vào đến miền Nam trù phú dừa lúc lỉu khắp nơi mía ngọt ngào khắp ruộng, được pha chế theo kiểu khác. Thay vì dùng nước lã ngâm nếp, cô gái miền Nam khéo léo nạo dừa, vắt lấy nước cốt để ngâm nếp. Vị béo của dừa được nếp uống no say vào hạt, làm óng ánh đĩa xôi, vài muỗng đường rắc nhanh – xới vội nhẹ tay khi nếp đã chín, còn đang trong xửng* hấp khiến xôi ngọt ngào như giọng nói của những cô con gái vùng sông nước Hậu Giang.

Long đong phận gấc, cùng người Việt tha hương, xôi gấc được nấu bằng màu dùng cho thực phẩm, người ta pha hai phần màu đỏ, một phần màu vàng vào nước để ngâm nếp qua đêm. Khi nếp gần chín mở hộp nước cốt dừa khuấy vài thìa đường lấy vị ngọt, rưới lên xôi, đậy vung hấp tiếp, hột gấc được

thay bằng vài quả táo tầu khô. Cũng tạm ve vuốt nỗi nhớ nhung, cũng xênh xang mâm quả ngày cưới hỏi lễ tết rộn ràng.

Sau gần ba mươi năm, người Việt tha hương thấy lại những trái gấc Việt Nam trong các siêu thị, trái được làm cho đông lại, trước khi nấu xôi phải để cho tan đá, dĩ nhiên trái gấc đông lạnh cho ra đĩa xôi gấc màu cam tái không tươi nhuận , cũng đành phải thêm chút màu điều che dấu nét tàn phai.

Bây giờ có ghé về Orange County miền Nam California, đi chợ khu Sài Gòn nhỏ, may mắn sẽ mua được trái gấc tươi còn cành cả lá. Lạ là dĩa xôi có màu cam trắng, vị không thơm béo như trái gấc ngày xưa. Có lẽ trái gấc uống nước biển Đông đã quen, nay cần thời gian để quen với nước biển Tây. Hy vọng theo thời gian sẽ có màu đỏ thắm lại chăng?

Đọc đâu đó có người bảo nấu xôi gấc cho thêm đậu xanh. Gấc khóc nức nở: "Xin đừng, phận em đã đủ long đong." Nhưng ai cấm được sự thay đổi, ai cấm được sự pha trộn, người thích thế này kẻ thích thế khác – gấc có ngạo nghễ kiêu kỳ, có lúc cũng phải chung mâm. Vị của gấc có thanh thoát, cũng có lúc phải chịu chấp nhận trộn lẫn cùng vị đậu tầm thường.



Nhưng khi biết công thức nấu xôi "vò gấc" cầu kỳ của một người bạn miền sông Hương núi Ngự, tôi tự hỏi phụ nữ khéo léo trong bếp có được phần thưởng gì chăng ngoài câu khen: "Khéo quá!" "Vụng xôi xéo, khéo xôi vò". Vụng cũng một đĩa xôi, khéo cũng một đĩa xôi, chọn vợ cho con trai, cách chọn con gái khéo, nhìn từ cách rót trà, đến cách bưng tách mời khách, cho dù bà mẹ đã khéo léo khoe con: "Bánh cháu nó làm, xôi cháu nó nấu."

Nấu xôi vò khó để được khen khéo, từng hạt rời nhau, đậu xanh bọc vừa đủ cho màu vàng của đậu ẩn vào hạt nếp, như duyên thầm chúm chím nụ cười đầu của người con gái tặng cho

chàng trai đến nhà xem mắt, hòa lẫn xôi gấc cùng xôi vò phải công phu tỉ mỉ đến đâu?

Nhuộm hạt nếp bằng màu son của gấc, phơi cho nếp ráo hết nước để có thể vò cùng đậu xanh đã hấp chín xay nhuyễn - nắm chặt - thái mỏng – xóc nếp và đậu trong vài muỗng mỡ gà, hay dầu ăn, sau đó mới đồ (hấp) xôi. Trõ (xửng) hấp, nước phải thật xôi, để cái thìa vào nồi nước, tiếng kêu leng keng nhè nhẹ của thìa cho biết: "nước chưa cạn," như trong gia đình đôi khi có những tiếng cằn nhằn, cửi nhưởi cho biết: "tình còn thắm, chưa phai." Nắm từng nắm nếp nhẹ nhàng xếp vào chung quanh trõ, để khoảng trống ở giữa nồi cho hơi nước bốc lên, đủ hấp chín hạt nếp màu son có màu vàng của đậu. Chỉ diễn tả thôi đã thấy bao nhiêu công phu, tần mẩn của người con gái khéo léo việc bếp núc.

Trả lời cho câu tôi hỏi: "Được gì không ?" là nguồn gốc tại sao và từ đâu có món xôi vò nhuộm gấc. Nhận trầu cau cưới hỏi xong, về nhà "họ," thuyền đã đậu bến, cầm đã trao tay thì biết mình chỉ là "phận lẽ." Ngày nào "họ" kề bên gấc nồng xôi thẫm đỏ, những hạt nếp âu yếm quấn lấy nhau.

Ngày nào "họ" về bên ấy, vò hạt nếp vào đậu, ngậm nhấm nỗi lòng đau, để những hạt xôi nếp son xỉn buồn rời rạc. Từng hạt xôi vò-gấc, là hạt lệ long lanh cô đơn thiếu phụ một thời.

Tôi chưa nấu thử nồi xôi vò gấc, biết chuyện não lòng nên cũng chẳng muốn thử làm gì.

Chẳng muốn con gái học thêm chi khéo, nấu được nồi cơm, kho được trách cá, nêm được tộ canh đã đủ giữ bữa cơm gia đình hạnh phúc. Mà hạnh phúc có thật hay không, đâu chỉ căn cứ vào đĩa xôi hay mâm cơm nhỉ?

Anh tôi thở dài: "Lại đặt câu hỏi?"

Tôi có nhiều câu hỏi, những câu hỏi khó có câu trả lời, như khi đọc câu: "Ông ăn chả bà ăn nem" chẳng hiểu xuất xứ từ miền nào, miền Bắc miền Trung hay miền Nam, miền nào cũng có chả, cũng có nem, miền nào nem – chả cũng ngon cũng là món đặc biệt! Chối cãi sao cũng không được, giải thích sao cũng không xong, khi hầu hết chín mươi tám phần trăm các ông các bà độ tuổi già hơn bốn mươi, nhất định hiểu câu "Ông ăn

chả bà ăn nem" là ngoại tình, là thích tìm "của lạ."

Người miền Bắc gọi chả khi họ băm thịt thăn cùng đầu hành hoa (hành lá) cùng tiêu tỏi, nêm nếm vừa miệng, nắm thành miếng khoảng ba ngón tay tròn trịa, để lên chiếc vỉ kẹp lại, nướng trên than hồng, món chả này ăn với bún rau muống chẻ, rau diếp, rau mùi (ngò) rau thơm đủ loại, các nhà hàng gọi tên rõ ràng "bún chả Đồng Xuân" để thực khách biết món bún chả miên Băc được bán ở chợ Đông Xuân giữa thủ đô Hà Nội nổi tiếng ngày xa xưa, khác với món bún thịt nướng miền Nam. Sự khác nhau của hai món bún này rất lý thú:

- Bún chả thì có đĩa rau xếp tỉ mỉ rau diếp (một loại rau sà lách mỏng lá lụa, ăn có vị ngọt, trồng lại trên đất San Jose ăn có vị đắng) rau húng nhũi (mint) rau húng cây, mùi (ngò) tía tô, rau muống chẻ thật mỏng, kề bên đĩa bún có hai con bún trắng tinh, quan trọng nhất là bát nước mắm pha chanh điểm vài đóa hoa tỉa bằng cà rốt, chờ đợi miếng chả nướng vàng thả vào. Không chỉ là miếng chả thôi, lại còn vài miếng thịt vai nướng cháy cạnh để thêm thắt cho miếng chả thêm duyên. Khi ăn, người ta thong thả ngắt rau xếp vào bát, gắp tí bún đê lên rau sao cho vừa một miếng, xắn miếng chả, lựa miếng thịt có mỡ nướng cháy cạnh, nhẹ nhàng chan tị nước mắm, nâng bát lên miệng. Đầu lưỡi hân hoan đón lấy trọn vẹn, bao hương vị dịu dàng như cái lạnh se se buổi sáng Hà Nội, được hơi ấm phả ra từ chiếc lò than hồng, tai nghe tiếng xèo vì mỡ từ chả thịt rỏ xuống, cùng lúc mùi thơm của hành bốc lên ngang mũi. Món quà sáng vương giả thảnh thơi, nhìn bà cụ răng đen khăn mỏ quạ, luôn tay trở vỉ thịt chả, ngừng phút nào cụ lại thoăn thoắt chẻ rau muống, quạt lò than, đứa bé sai vặt dọn mâm mời khách.

- Bún thịt nướng khác xa, trong cái tô to, xếp sẵn rau thơm, giá sống, dưa leo, rồi đến bún, thịt nướng từng miếng to, đậu phụng rang giã nhỏ, mỡ hành, đồ chua cắt sợi. Nước mắm pha nhiều vị ngọt được chan thẳng vào tô, người ăn chỉ cần trộn đều lên là ăn thoải mái.

Trong Nam, nói đến chả là nói đến giò lụa, nghe câu cho thêm miếng chả trong tiệm bánh cuốn, có nghĩa là thực khách

muốn ăn thêm giò lụa. Đi chợ nghe câu: "bán cho cây chả" là hiểu người mua muốn mua cây giò lụa.

Người Bắc phân biệt giò và chả rất rõ ràng. Giò lụa – giò thủ - giò bò – giò gân là nói đến một loại thức ăn được gói tròn trong lá chuối theo hình ống, sau đó đem luộc trong nước sôi, dĩ nhiên giò chưa chín được gọi là giò sống, dùng để nấu bún mộc, hay nấu canh rau. Chả là một món ăn có hình dẹp tròn như:

- chả chiên cũng làm từ thịt heo xay như cách làm giò lụa, để lên mặt đĩa dẹp ép xuống, sau đó rán trong dầu nóng.
- chả quế, thay vì chiên, dùng một ống tròn, để giò sống chung quanh sau đó đặt ống chả nằm ngang, xỏ trục quay tròn trên lửa than hồng, vừa nướng vừa quét nước quế lên mặt chả.

Khi chín cắt chả xếp lên đĩa.

Ngày xưa, trong các đám tiệc miền quê có mổ heo, ngả bò, người ta giã thịt nóng (thịt còn ấm vừa lóc từ con heo ra, không rửa nước) chỉ nêm nước mắm ngon, chút bột ngọt, tí hàn the (dĩ nhiên khi xưa chưa ai biết hàn the là chất độc, ăn vào mang bệnh, sẽ bị chết sớm). Chiếc cối to giữa sân, hai thanh niên lực lưỡng giã chày nhịp nhàng, chỉ khoảng ba tiếng gói được chục cây giò là thường.

Sau này tân tiến hơn, người ta dùng máy mô-tơ cho lưỡi bén quay tròn theo chiều ngang trong cái phễu bằng gang, các lò thịt cung cấp thịt nóng ban đêm, để thịt được xay khi trời mát, độ nóng phát ra từ mô-tơ không làm giò bị bệu.

Ngày còn bé, tôi hay được gởi sang ở nhà bà nội, hàng xóm sát vách sống bằng nghề làm giò chả, làm bánh dầy bánh giò, nên tôi tha hồ ngắm nghía cách làm giò sống, tha hồ được thử giò đầu, nhất là không ít lần được cho hẳn một cây giò xinh xinh, to bằng ba ngón tay, vì tôi đã phụ lau lá, cắt dây lạt thật đều, và nói chuyện líu lo trong những lúc gói giò gói bánh.

Bây giờ, có máy xay thịt trong nhà, muốn làm giò kiểu ngày xưa không khó, các công thức được chia sẻ trên các trang gia chánh nhiều không kể hết. Bà bác họ nhờ làm giò lụa bỏ mối ở Orange County từ cuối thập niên 1980, mà gầy dựng cả một cơ ngơi bền vững cho con cho cháu. Bác đã nghỉ hưu không làm nữa, cho công thức dễ như đùa:

- 1kg thịt mông, bỏ da xay nhuyễn hai lần. 1 gói bột nổi cho vào nửa bát nước hòa tan. 5 muỗng canh nước mắm, 2 muỗng canh bột năng, 2 muỗng canh đường, 1 muỗng cà phê muối, 4 muỗng canh dầu ăn. Trộn tất cả vào nhau, cất tủ lạnh một đêm, muốn nhanh cất vào tủ đá 2 tiếng, sau đó dùng máy xay thịt xay cho đến khi thịt dẻo bóng là xong.

Công thức thì dễ, máy xay thì khó, máy phải có công suất thật mạnh, máy yêu phải chia ra xay ba bôn lần, mô-tơ bị nóng là giò không ngon, thành ra vừa xay được một chút lại tháo máy ra cất vào tủ lạnh, mất công vô cùng, nên ra tiệm giò chả Bắc Hương – Phú Hương cho xong. Lạ lùng là ngày xưa ăn giò ngon ơi là ngon, thương con lắm mới trộn cơm cùng giò lụa cho ăn, nay thấy giò bỗng ngán. Có lẽ ngày xưa phải có dịp lễ tết giỗ chạp mới dọn món giò, còn bây giờ ngày nào cũng có .

Chuyện chả chuyện giò xong, bây giờ mới ngó đến nem. Miền Bắc cũng có nem, được làm bằng thính gạo, da heo luộc, thịt luộc thái nhỏ như bì ăn cơm tấm trong Nam, cùng giềng thính, nắm chặt ủ trong lá dâu, lá chuối đến khi chua ăn cùng rau thơm, lá sung, câu ca dao:

Tay cầm bầu rượu nắm nem
Mải vui quên mất lời em dặn dò.

Ắt hẳn là nắm nem kiểu vừa kể ở trên. Rồi không hiểu tại sao từ cái nắm nem miền Bắc khi vào đến miền Trung cũng cái nắm nem ấy, thay vì chỉ có da heo, người ta dùng thủ, có tai mũi lưỡi luộc xong thái mỏng, ướp với nước mắm nấu đường, cùng thính mè rang, nhất là củ riềng bằm nhuyễn lại được gọi là tré . Hình ảnh cái tré rất lạ, nắm thật chặt gói trong lá ổi – lá vông cho không bị mốc, có nơi dùng lá chùm ruột, sau đó dùng rơm bó lại hai đầu.

Nem miền Nam, được làm bằng thịt heo, cùng da heo lạng mỏng thái chỉ- trộn muối diêm, tỏi ớt, lót một lớp lá vông, lá ổi, sau đó gói chặt trong lá chuối, sao cho thật kín để thịt lên men chua. Ngoài món nem sống này, người miền nam có món nem nướng, dùng thịt xay, trộn muối diêm cho thịt trở đỏ lên men

chua cùng tỏi thật nhiều, sau đó nặn thành hình tròn nhỏ chung quanh que tre đem nướng, các bà các cô rất thích món nem nướng nà y, vuốt một cây nem, đặt lên bánh tráng mỏng đã nhúng nước mềm, có rau sống, chút bún, cuốn tròn dài thẳng thớm, chấm vào bát tương pha đặc biệt, cho vào miệng cắn buổi trưa rảnh rỗi thì còn món quà vặt nào ngon hơn được nữa.

Không hiểu có sự pha trộn nào không trong các món chả - nem ba miên, trong khu ăn uông Century Mall người ta nhất định là nem Tuy Hòa – Nha Trang ngon nhất, rồi câu "Ông ăn chả - bà ăn nem" là thế nào?

Ông miền Bắc – bà miền Nam hay sao?

Bà chị nghe xong cười như nắc nẻ, bảo: "Cô khéo mà tơ tưởng chả với nem. Nói trắng ra là họ chán cơm nhà, thèm phở thèm đặc sản ấy mà. Ở Mỹ này thì ông ăn hamburger – bà ăn hotdog."

Tết sắp đến, định gói vài cây giò, ủ ít nem, nắm ít tré ăn tết mà bận tìm xem chả với nem dính dáng gì với chuyện ngoại tình của ông của bà đến hết cả thì giờ.

Có lẽ gọi điện thoại đặt mua cho tiện việc.

Viết đến dòng cuối, nhớ ra còn thiếu thịt mỡ dưa hành, nhưng xôi gấc màu son dính dáng với chả quế nem bì – thôi thì đành hẹn bài sau, mười hai tháng nữa thôi sẽ lại là dịp Tết. Thân chúc bạn hữu gần xa một mùa Xuân hữu ý thắm tình, an khang thạnh lộc.

Chị Phạm Thực K26

Dạo:
Đêm nay Thiên Chúa giáng trần,
Xin thương cứu giúp người dân khốn cùng.
Cóc cuối tuần:

Người Bỏ Lễ Đêm Đông

Trần Văn Lương

Đêm đất Bắc, gió mài da tím ngắt,
Người giáo dân già mở mắt trân trân.
Đêm nay Con Chúa xuống trần,
Xin thương xót toàn dân đang khốn khổ.
Chuông nhà thờ dồn đổ,
Người xoay trở cố ngồi lên.
Thân bệnh hoạn liên miên,
Đã mấy tuần liền không thuốc.
Bạn bè quyến thuộc,
Cùng gầy guộc như nhau,
Ngày qua ngày, bữa cháo bữa rau,
Ăn không đủ, lấy đâu mà cứu nạn.



x

x x

Xứ đạo lớn, giáo dân nghèo vô hạn,
Chốn phụng thờ lại hào nháng xa hoa.
Mới khánh thành trong ít tháng vừa qua,
Một đền thánh thật nguy nga hùng vĩ.
Riêng vật liệu phải tính bằng bạc tỷ,
Trong khi dân ngày sống chỉ ít ngàn.
Nếu chẳng may thân mắc bệnh nguy nàn,
Tiền không có, thuốc thang nào với tới.
Ngày đại lễ cắt băng nhà thờ mới,
Cả làng trên xóm dưới đổ về xem.
Nhưng trót mang lấy thân phận nghèo hèn,

Người chẳng dám mon men vào nơi thánh.
Co ro ngoài gió lạnh,
Thầm cám cảnh thương mình,
Khi nhìn rừng màu đỏ tím lung linh,
Nổi bật giữa đám cùng đinh rách rưới.
Mặt buồn rười rượi,
Lòng hỏi thầm: - Chúa hỡi vì đâu,
Cùng đêu là xóm đạo như nhau,
Chỗ may mắn, chỗ sầu đau vất vả?
Kìa Thái Hà, con chiên tơi tả,
Nọ Đồng Chiêm, Thánh Giá vỡ tan,
Nghĩa địa Cồn Dầu, một bãi đất hoang,
Đức Mẹ Đồng Đinh, mình mang thương tích.
Tôn giáo bị giặc xem như thù địch,
Chúng ngang nhiên chiếm đất tịch thu nhà.
Nhưng sao riêng đền thánh xứ đạo ta,
Được lộng lẫy mấy ai mà sánh kịp?
Phải chăng đó chỉ là trò lừa bịp
Của bạo quyên để được dịp gào to,
Rằng dân mình đang sung túc ấm no,
Rằng nước Việt có tự do tôn giáo!

x x

Lòng son sắt vững tin vào phép đạo,
Người giáo dân già lảo đảo đứng lên,
Thầm dặn lòng dù bệnh hoạn còn nguyên,
Quyết không bỏ lễ trong đêm cực thánh.
Gió từng cơn buốt lạnh,
Xuyên qua manh áo cánh vá sai màu,
Người cố nén cơn đau,
Chân khập khiễng lần sâu vào bóng tối.
Tiếng đàn ca dẫn lối,
Từng bước nhọc nhằn, nhức nhối toàn thân.
Nhà thờ xa, lết mãi cũng đến gần,
Người thở dốc, dừng chân nhìn ngoảnh lại.
Chợt mừng như điên dại,
Khi từ xa thấy những mái nhà tranh

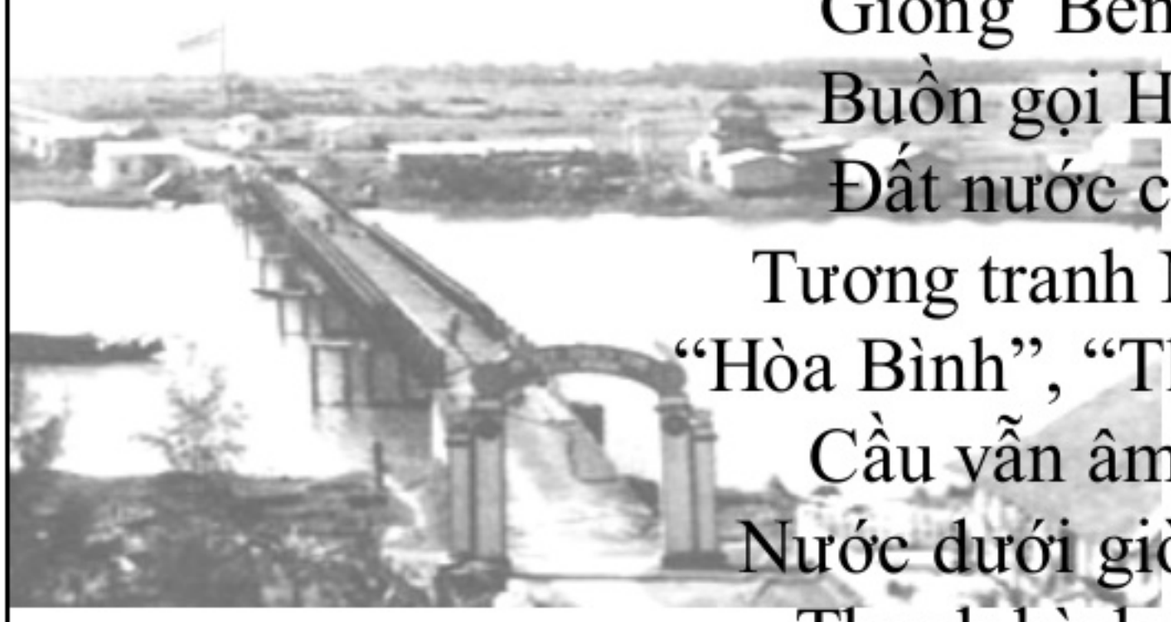
Của xóm nghèo đang rực rỡ long lanh,
Dưới tia sáng từ trời xanh chiếu rọi.
Giơ tay làm dấu vội,
Quỳ gối xuống nhìn trời,
Đôi mắt thau như cất tiếng reo cười:
- Chúa đã xuống chính ngay nơi nghèo khổ!
Rồi quay ngắm ngôi giáo đường đồ sộ,
Muôn sắc màu sặc sỡ rộn tung bay,
Buồn thở dài: - Chúa nào có ở đây!
Con kiệt sức, đêm nay đành bỏ lễ.

x x

Đêm quá nửa, vài giáo dân đến trễ,
Đứng chôn chân, mắt ứa lệ sững sờ,
Khi nhìn ra, trước tam cấp nhà thờ,
Một cái xác cứng đờ nằm úp mặt.

Trần Văn Lương
Cali, mùa Giáng Sinh 2013

Chuyện Một Chiếc Cầu



Giòng Bến Hải u uẩn chiếc cầu
Buồn gọi Hiền Lương đã rất lâu
Đất nước chia đôi cùng uất hận
Tương tranh Nam Bắc, vết thâm sâu
"Hòa Bình", "Thống Nhất" người qua lại
Cầu vẫn âm thầm những nỗi đau
Nước dưới giòng sông còn than khóc
Thanh bình thực sự ở nơi đâu ???

Nguyễn Sương Nga

THƠ LAN ĐÀM

LỤC BÁT MÙA XUÂN



BẰNG HỮU

Giấc trưa, quán nắng giữa trời,
Ly cà phê đắng, thấy đời phù vân.
Trà thơm, phố núi ân cần,
Chia tay, mai đã đầy sân hoa vàng.

PHU THÊ

Gọi tên cho ấm mùa sang,
Bốn mươi năm vẫn rộn ràng yến anh.
Tóc đan, chiều tím mây thành,
Giò lan gầy cũ vừa xanh nụ hồng.

KHÚC ĐƯỜNG THI

Đông tàn, mơ một giòng sông,
Khuya nghe chuông đổ, chiều trông quê nhà.
Cầu sương, cát lạnh bờ xa,
Thuyền neo bến lạ, trăng tà lênh đênh.

VỌNG CỐ NHÂN

Cuối đường, dậu cúc buồn tênh,
Rượu men trừ tịch còn mênh mông sầu.
Dốc cao, đào sớm khoe mầu,
Thoáng hương xưa, biết tìm đâu bóng người.

BẠT

Long đong chín nửa cuộc đời,
Chút tình phiêu bạt, xuân mời mọc nhau.



NHƯ VẠT NẮNG CHIỀU

Vi Vân

Còn lại nơi đây chút nắng chiều
Cho hồn hoang lạnh bớt cô liêu
Hương xưa ngày cũ, tình đôi lứa
Người giữ trong lòng được bấy nhiêu?

Chiếc máy bay Cathay Pacific đưa tôi về lại nước Mỹ từ từ cất cánh rời phi trường Tân Sơn Nhất. Sàigòn lùi lại sau lưng thân tàu và tất cả hình ảnh của quê hương tôi bỗng chốc đã chìm vào màn mây trắng mênh mông. Tôi thấy lòng bâng khuâng luyến lưu phút giây đưa tiễn. Hình ảnh Thu Tâm đưa chiếc khăn tay lau nước mắt và đôi mắt Khanh long lanh qua làn kính trắng làm tôi xúc động nghẹn ngào. Lúc đó tôi muốn chạy tới ôm hai người mà khóc, nhất là Khanh nhưng tôi kịp thời dừng lại vì tôi nghĩ mình không nên làm như thế, sẽ để lại nhớ nhung đau khổ cho chàng.

Tôi buồn bã nhắm mắt lại khi máy bay đang lao vút lên mấy tầng không gian, hồn lâng lâng mơ màng quay về một thời xa xôi trong quá khứ…

Tôi biết anh từ lúc tôi còn là cô bé mười lăm tuổi, anh thường đến nhà tôi chơi vì anh là bạn thân của anh tôi. Người thanh niên có dáng cao, gầy, mái tóc bồng bềnh hơi rủ xuống vầng trán rộng, tánh tình hồn nhiên vui vẻ, lúc nào cũng thân thiện với mọi người…đó là đặc điểm của Khanh, Trần Công Khanh, tên người con trai đầu đời đã làm con tim tôi biết xao động.

Vào hôm sinh nhật mười bảy tuổi của tôi, mẹ tôi đã làm một buổi tiệc nhỏ chỉ gồm những người thân trong gia đình. Dĩ nhiên cũng có anh tham dự vì mẹ tôi đã xem anh như con cháu trong nhà.

Ngày ấy anh đã tặng tôi một món quà rất đặc biệt, đó là một quyển tập tranh họa do chính tay anh vẽ gồm 10 bức chân dung của tôi với 10 kiểu khác nhau. Khanh vẽ chân dung rất đẹp không thua gì họa sĩ, tập tranh họa làm tôi vô cùng xúc động:

-Chắc anh đã tốn rất nhiều công sức để vẽ mấy bức họa cho em? Anh vẽ hết bao lâu mới xong vậy?

-Mỗi lần nghĩ đến Ngân Hà anh vẽ một bức, cứ thế anh đê dành mong có dịp tặng em. Hôm nay là dịp tốt nhất, em có thích không?

-Cám ơn anh nhiều lắm, Hà sẽ giữ mãi những bức hình nầy trong suốt cuộc đời của Hà.

Khanh cười thật tươi:

-Có thật không em?

-Em nói thật đó.

Từ trước tới giờ chúng tôi chỉ xem nhau như anh em, thân thiện như ruột thịt. Nhiều lúc Khanh đến chơi, tôi cần ra chợ mua sắm gì thì Khanh chở tôi đi giùm, chúng tôi rất tự nhiên, không e dè ngại ngùng chi cả. Đôi khi anh đến nhà tôi chỉ bằng chiếc xe đạp cũng chở tôi đi được. Leo lên ngồi sau lưng anh, chiếc xe lảo đảo tôi phải ôm chặt lấy lưng Khanh nếu không thì bị " quăng" xuống đường, rồi hai anh em cùng cười vang một cách hồn nhiên.

Theo thời gian cô bé lớn dần, cô bé bắt đầu biết suy tư mơ mộng. Cô mơ đến một hoàng tử trong lòng, không biết thế

nào đây? Một anh thư sinh, một chàng chiến binh, hay một anh thầy giáo với cặp kính dày đạo mạo…

Hôm nay nhận món quà anh trao tôi bỗng thấy lòng bâng khuâng xao xuyến. Tại sao anh quan tâm đến tôi như vậy? Mỗi lần nghĩ đến tôi anh lại vẽ hình tôi ra trước mắt, để làm gì? Đó chắc không phải là tình cảm anh trai dành cho em gái, anh đã có cảm tình đặc biệt với tôi?

Kể từ ngày đó tôi và anh đã đánh mất sự thân thiện hôn nhiên như thuở trước. Đôi khi tôi thấy anh nhìn tôi khác lạ, anh ít cười giỡn, nói năng chính chắn nghiêm túc hơn và anh quan tâm đến tôi nhiều hơn. Riêng tôi, tôi chợt nhận ra rằng tôi rất mến anh, sợ xa anh, sợ mất anh. Ôi, Phải chăng đó là dấu hiệu của tình yêu? Tôi đã yêu ai đâu mà biết, đây là lần đầu tôi biết nhớ nhung mong đợi, biết hồi hộp lo âu nếu chẳng may anh đã có người yêu rồi, cầu trời cho tim anh chưa có hình bóng nào ngự trị.

Một ngày kia sau khi đón tôi từ trường ra Khanh đưa tôi đến một quán kem. Khanh kêu cho tôi một ly kem, ngồi nhìn tôi nhấm nháp từng muỗng kem anh mỉm cười vu vơ. Từ chiếc máy thu thanh của quán phát ra một bài ca, giọng hát của người nữ ca sĩ buồn rưng rức:

Đường vào tình yêu có trăm lần vui có vạn lần sầu
Đôi khi nhầm lỡ đánh mất ân tình cũ,có đau chỉ thế
tiếc thương chỉ thế, khi hai mơ ước không chung cùng
vui lối về..

Tôi chợt ngước lên hỏi Khanh:

-Tại sao đường vào tình yêu vui thì ít mà buồn thì nhiều quá vậy anh?

-Em biết thế nào là tình yêu chưa mà hỏi anh như thế?

-Em nghe lời nhạc nên hỏi anh vậy thôi.

Mắt Khanh nhìn tôi chợt đổi sắc, như mơ màng như bâng khuâng. Khanh cầm tay tôi và ngập ngừng nói:

-Ngân Hà, anh yêu em. Em có cảm nhận được tình yêu của anh bao lâu nay không? Anh thấy em vẫn hồn nhiên vô tư như chẳng để ý gì đến anh cả làm anh buồn bã vô cùng.

Tôi bàng hoàng ngơ ngẩn. Anh đã nói gì với tôi? Tôi đã từng mong đợi lời nói đó nhưng sao giờ đây tôi chợt thấy run rẩy lo sợ. Tôi vẫn ngồi bất động đưa mắt nhìn Khanh không nói được lời nào.

Khanh nhìn tôi thương hại:

-Thôi, em không cần phải nói gì với anh cả. Qua ánh mắt em anh đã hiểu rồi, em cũng yêu anh phải không?

Không chờ tôi trả lời Khanh ôm tôi vào lòng và hôn nhẹ lên tóc tôi, Khanh nói:

-Anh hy vọng em mãi mãi thuộc về anh. Anh hứa không bao giờ làm gì để em buồn đâu.

Tôi vẫn còn run rẩy trong tay anh, Khanh cười nhẹ:

-Làm gì mà run vậy. Anh có xa lạ gì với em đâu. Thôi anh đưa em về, hy vọng đêm nay em sẽ có một giấc mơ đẹp.

Cuộc đời tôi đã bắt đầu thay đổi từ ngày đó.Tôi biết làm dáng, biết mơ mộng, biết nhớ thương và biết làm thơ khóc gió thương mây.

Chúng tôi đã có những ngày tháng yêu đương tuyệt vời, lãng mạn. Anh thường đưa tôi đi về trên những con đường ngập đầy lá thu rơi rụng, hay đưa tôi ra bờ sông ngắm nhìn ánh tà dương dần khuất cuối chân mây, nhìn màu ráng chiều đỏ ối phản chiếu loáng loáng trên sóng nước. Tôi rất thích nhìn nắng chiều nhuộm vàng tóc Khanh, trông hoang dại đáng yêu .

Đôi khi Khanh đưa tôi xem phim, đi nghe nhạc. Chung bóng bên nhau qua con phố nhỏ, đường khuya im vắng trong hơi sương lạnh nhưng hai tâm hồn rạt rào nồng ấm thương yêu. Cám ơn anh đã đem đến cho em niềm vui, ý sống, em sẽ gìn giữ muôn đời tình cảm hôm nay, em sẽ yêu dấu trọn đời người trai hiền hoà của miền sông Hậu.

Cuộc tình của chúng tôi êm đềm thầm lặng theo giòng thời gian trôi ngoài song cửa. Rồi có một ngày kia trong lúc tôi đang nôn nóng trông đợi anh thì anh bỗng xuất hiện cùng một cô gái trẻ đẹp. Anh tôi tiếp đón hai người niềm nở và bảo tôi

mang nước ra mời khách. Tôi miễn cưỡng mang nước ra, Khanh vui vẻ giới thiệu với tôi:

-Đây là Thu Tâm.

Rồi quay sang cô kia anh nói:

-Đây là Ngân Hà, em gái anh Hải đó.

Tôi chỉ nghe được có thế rồi vội bỏ vào nhà trong ngay Lòng tôi đau đớn vô cùng, mắt tôi như mờ đi và tim tôi như muôn nhảy ra khỏi lồng ngực. Trời ơi, thì ra anh đã lừa dôi tôi, anh đã có người yêu khác rồi, cô ta trẻ đẹp như vậy thì làm gì anh ta còn nghĩ đến mình. Mi đã lầm con người đó rồi Ngân Hà ơi! Tôi thầm nhủ như vậy và nước tuôn trào tức tưởi.

Chợt Khanh từ ngoài bước vào nói:

-Ngân Hà, ra ngoài nầy chơi đi em.

Nhưng khi Khanh nhìn thấy những giọt nước mắt của tôi anh hốt hoảng:

-Em làm sao vậy? Có chuyện gì thế, nói cho anh nghe được không?

Tôi bỗng thấy giận hờn, ghét Khanh giả dối nên lấy tay đây mạnh Khanh và lớn tiêng:

-Không có chuyện gì hết, anh đi ra ngoài mau.

Khanh hết sức ngạc nhiên vì thái độ của tôi mà từ trước tới giờ anh chưa từng thấy. Nói xong tôi chạy vào phòng úp mặt xuống gối mặc cho nước mắt tự do tuôn chảy. Tôi biết rằng tôi yêu anh tha thiết nên mới ghen hờn, tuyệt vọng như vậy.

Tiếng nói chuyện ở ngoài thưa dần và sau cùng hình như họ đã kiếu từ ra về rồi. Tôi vẫn nằm bất động mắt nhìn trân trân vào khoảng hư không, tôi cảm thấy đầu óc rã rời tê liệt, vô tri giác. Ôi, sao người ta có thể thay đổi dễ dàng như vậy? Tôi còn biết tin tưởng vào ai đây, phải bám víu vào cái gì để sống?

Có tiếng chân người đi tới gần tôi, tôi ngẩn đầu lên, anh Hải đang đứng nhìn tôi:

-Em có sao không Hà?

-Không có sao đâu anh. Họ đã về rồi phải không?

Anh tôi mỉm cười:

-Cái thằng Khanh lắm chuyện. Nó dẫn cô em họ đến giới thiệu cho anh, nó có biết đâu anh và Hồng Thủy yêu nhau từ lâu rồi. Thật hoài công.

Tôi chồm dậy:

-Anh nói gì? Cô ấy là em họ của Khanh à?

-Đúng vậy. Nó là "em rể" mà muốn anh phải kêu nó bằng anh cho huề.

Tôi thẹn thùng:

-Anh nói cái gì vậy?

-Thôi cô ơi, ai mà không biết cô cậu đã khắng khít nhau

-Cái anh nầy chỉ biết chọc quê em gái mình thôi.

Anh Hải bỏ đi ra ngoài. Lòng tôi dịu lại, tự trách mình sao quá hấp tấp, quá nông nổi. May là tôi chưa nói gì có thể làm sứt mẻ tình cảm của chúng tôi.

Ngày hôm sau Khanh đến nhà tôi thật sớm để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với tôi. Thì ra anh rất quan tâm tới tôi. Khanh cũng giải thích sự ra về vội vã không kịp gặp tôi vì Thu Tâm trễ giờ học nhạc ở nhà một thầy dạy tư.

Mọi sự hiểu lầm đã được giải toả trong tôi, tôi thấy đời vẫn đẹp, tình yêu bất diệt và tôi càng tin tưởng vào Khanh tuyệt đối. Nhưng trời còn có phong vũ bất thường thì cuộc đời làm sao tránh khỏi thăng trầm biến đổi! Một ngày kia Khanh đón tôi từ trường ra, anh không đưa tôi về nhà mà lại chở tôi vào một quán nước. Nét mặt Khanh hiện vẻ lo lắng ưu tư. Tôi linh cảm có chuyện chẳng lành xảy đến:

-Có chuyện gì sao anh?

Khanh nhìn tôi một giây rồi chậm rãi nói:

-Hà à, ba anh ở quê mới lên chơi mấy ngày nay. Như mấy tháng trước anh đã nói với Hà là anh sẽ gia nhập trường Võ Bị Đà Lạt vào tháng 11 tới đây. Trước khi vào quân trường anh muốn ba đến nhà em xin hỏi cưới em cho anh, chỉ xin đính hôn thôi khi nào anh ra trường chúng mình mới làm đám cưới. Ba anh cũng bằng lòng vì đã có dịp gặp em mấy lần rồi. Nhưng sau đó ba và cô anh bàn bạc với nhau rồi đi xem thầy, xem tướng số nên cuối cùng ba nói với anh:

-Ba rất mến Ngân Hà và cũng muốn nhận vào gia đình mình nhưng…rất tiếc con và cô ấy không thể cưới nhau được.

Anh hốt hoảng hỏi ba:

-Tại sao vậy ba?

-Tại vì tuổi của hai đứa con rất kỵ nhau. Con tuổi Tý con chuột, Ngân Hà tuổi Mẹo con mèo. Nếu cưới nhau thì con sẽ chết sớm vì con mèo sẽ cắn con chuột . Con người ai cũng có lòng ích kỷ, ba không muôn thây con của mình yêu mạng.

Anh nghe ba nói đầu óc như muốn nổ tung ra, anh thất vọng quá. Giữa thời buổi văn minh bây giờ mà ba còn tin vào những điều huyền hoặc đó để giết chết tình yêu của con mình. Mặc cho anh phân trần, giải thích, ba vẫn cương quyết giữ vững ý định của mình

Hai ngày nay anh và ba không nói chuyện với nhau. Anh không muốn cho em biết nhưng cũng không thể giấu em lâu được. Vả lại anh cũng sắp đi ra Đà Lạt rồi. Anh buồn và chán nản quá Hà ơi! Nếu không cưới được em anh sẽ không yêu thương ai khác, anh sẽ không cưới vợ, anh sẽ không màng gì đến cuộc đời anh nữa.



Tôi lịm người, chết lặng. Mộng đẹp của tôi đã sụp đổ, viễn ảnh về một ngày mai chung bóng chung đôi với anh đã tan tành. Tôi sẽ sống ra sao với nỗi đau xót nhớ nhung nầy? Khanh ơi, tại sao định mệnh lại khắt khe, cay nghiệt với chúng mình như thế? Tôi cúi mặt, mặc cho nước mắt tủi hờn tuôn rơi lả chả. Khanh lấy khăn lau nước mắt cho tôi và an ủi :

- Anh đã suy tính kỹ rồi, em đừng buồn, đừng khóc, em ráng đợi anh. Sau khi ra trường anh sẽ xin mẹ và hai chị của anh năn nỉ ba giùm, thế nào rồi ba cũng sẽ đổi ý.

Tôi ngước nhìn anh. đầu óc tôi trống rỗng, tâm trí lâng lâng mơ hồ như phiêu du vào một cõi mịt mù xa xăm nào đó. Tôi chẳng nói được lời gì với anh cả.

Anh đưa tôi ra về. Hai đứa đi lang thang trên con đường quen thuộc ngập đầy lá chết, những chiếc lá nằm xạc xào dưới bước chân của chúng tôi vỡ vụn, tan nát…rồi chúng sẽ ra sao? về đâu khi đã không còn sinh lực? Như tình yêu của chúng tôi rồi sẽ ra sao? vê đâu? Tôi ngước nhìn lên bâu trời, vạt năng cuôi ngày thật yếu ớt, tắt dần… có phải tình yêu chúng tôi rồi cũng tàn lụn theo bóng chiều buông xuống không?

Khanh vẫn đi bên tôi, bước chân gõ nhịp đều đều trên xác lá, tôi nghe được tiếng thở dài của anh, tôi nghe được tiếng rên rỉ trong trái tim nhỏ bé của tôi. Không gian trở nên im lìm vắng lặng, thời gian như ngừng lại cho thương đau trĩu nặng tâm tư. Tình yêu của chàng và tôi đã bắt đầu vào cuộc điêu linh, chưa đoạn cuối.

Những ngày tháng trong quân trường Khanh đã gửi rất nhiều thư cho tôi nhưng tôi trả lời rất ít. Tôi không còn hy vọng ở một ngày mai tươi đẹp như lời khanh đã hứa nhất là sau khi nghe Thu Tâm em họ của Khanh nói rằng ba má Khanh đã chọn sẵn cho Khanh một cô vợ rồi, gia đình hai bên lại rất thân thiết với nhau.

Mẹ tôi đã biết chuyện đó, bà rất buồn và khuyên tôi nên quên Khanh đi, bà nói dù Khanh có thật sự yêu tôi nhưng làm sao chàng dám đi cưới tôi khi không có sự đồng ý của cha mẹ, phần đau khổ thua thiệt sẽ mãi thuộc về tôi.

Tôi âm thầm chịu đựng cho đến lúc Khanh sắp ra trường tôi mới viết cho chàng một lá thư cuối cùng. Trong thư tôi khuyên chàng nên vâng lời cha mẹ đi lấy vợ và tôi…có lẽ cũng sẽ đi lấy chồng.

Ngày Khanh sắp sửa đi trình diện đơn vị anh ghé về tìm tôi nhưng tôi đã tránh mặt. Tôi không muốn mình phải đau khổ thêm, nhớ nhung thêm khi nhìn được mặt anh rồi phải mất anh mãi mãi. Không ngờ việc làm đó lại khiến Khanh hiểu lầm tôi, anh cho rằng tôi tôi đã thay lòng phụ bạc. Khanh đã ra miền

Trung trình diện đơn vị mới và không còn liên lạc với tôi nữa. Từ đó bóng chim tăm cá mịt mù, tôi đã mất chàng vĩnh viễn.

Rồi biến cuộc 30 tháng 4 – 1975 xảy ra. Tôi theo giòng đời trôi nổi, phiêu bạt xứ người, xa lìa quê cũ, kỷ niệm cũng chìm sâu theo cơn sóng trùng dương ngăn đôi bờ thương nhớ.

Cuộc sống ở xứ người quay cuồng vội vã, tôi đã quên mất ngày tháng trôi qua. Ngồi tính lại thì mình đã gần năm mươi tuổi đâu rồi mà vẫn còn cô đơn một bóng. Đôi khi chạnh nhớ về người xưa lòng ngậm ngùi xót xa ray rứt. Bây giờ anh ra sao, ở đâu, còn hay mất qua cuộc điêu linh dời đổi đó? Nước mắt tôi chợt rơi rớt và quá khứ cứ hiện về từng đêm khuấy nhiễu tâm tư.

Em xin lỗi anh, ngày đó em nên nói rõ lòng em cho anh biết, chắc anh giận lắm phải không? Nhưng Khanh ơi, em vẫn yêu anh tha thiết, em không bao giờ quên được anh. Em đã dối lòng mình và dối anh khi khuyên anh đi lấy vợ, em cũng chẳng đi lấy chồng bao giờ. Không có đâu anh, em vẫn yêu anh, vẫn chờ anh dù trong tuyệt vọng, vì thế nên đến giờ nầy em vẫn còn là một dòng Ngân Hà cô độc. Em băt nhịp câu duyên cho ai đây khi chính bản thân mình cũng từng đêm ôm sầu nức nở? Nhiều đêm em lấy tập tranh họa chân dung ngày xưa anh đã vẽ tặng em ngồi ngắm hàng giờ, kỷ niệm như quay về trước mắt.

Đã hơn hai mươi năm rồi, xa ngàn trùng thăm thẳm quê hương, tôi mất liên lạc với bạn bè cũ nên không có tin tức gì về Khanh. Hồn quê réo gọi, tình cũ hồi sinh thối thúc, tôi chợt buồn muốn khóc. Tôi quyết định trở về quê hương tìm anh, cầu mong anh còn sống sót và được hạnh phúc bên vợ con.

Lần trở về quê hương của tôi thật ngỡ ngàng xa lạ. Người quen cũ không còn, cảnh cũ cũng đổi thay. Tôi cố tìm mọi cách để gặp được vài người bạn xưa, và tôi đã may mắn gặp được Thu Tâm. Thu Tâm có một gian hàng nhỏ bán ngoài chợ. Chúng tôi mừng mừng tủi tủi khi gặp lại vì xa cách bao năm. Tuy tôi và Thu Tâm không học cùng lớp nhưng vì Tâm là em họ của Khanh nên có thời gian chúng tôi rất thân nhau.

Thu Tâm bây giờ không còn là cô gái xinh đẹp như ngày nào. Da đen hơn xưa,dáng dấp đẫy đà, không còn mảnh khảnh,

khóe mắt xuất hiện nhiều vết nhăn. Trước mắt tôi là một người đàn bà đảm đang, khỏe mạnh chớ không phải là cô nữ sinh ẻo lã, có dáng liêu trai đã một thời làm bao chàng trai say đắm.

Tâm gặp tôi rất vui:

-Trời ơi, Ngân Hà! Mình tưởng suốt đời sẽ không gặp Ngân Hà nữa. Sao, Ông xã và các cháu khỏe cả chứ?

Tôi nhìn Tâm mỉm cười:

-Ông xã nào? Các cháu nào? Sau ngày " thất tình" ông anh của cô, có ma nào thèm lấy tôi đâu!

Tâm mở to mắt nhìn tôi:

-Hà nói chơi hay nói thật? Tới giờ vẫn còn độc thân à?

-Ừ, thành " gái già" rồi ai cưới nữa.

Thu Tâm nhìn tôi đăm đăm rồi lẩm bẩm:

-Định mệnh, có phải định mệnh đã an bài không?

-Tâm nói gì vậy? Hai người nào?

Thu Tâm nắm tay tôi thân thiết:

-Hà ở đây chơi với mình một chút, mình đóng cửa hàng để dẫn Hà đi chơi một ngày. Dễ gì có dịp như thế nầy.

Sau đó Tâm dọn dẹp mọi thứ, kéo cửa sắt xuông khóa gian hàng lại rồi kêu xe dẫn tôi đi.

Tôi hỏi Tâm:

-Đi đâu vậy Tâm ?

-Tới một nơi chắc Hà sẽ thích.

Chiếc xe chở chúng tôi chạy khoảng 15 cây số trên đường ra ngoại ô và Tâm kêu xe ngừng lại trước ngôi nhà có để tấm bảng lớn phía trước " Phòng Thuốc Nam". Tôi nhìn Tâm:

-Mình đến đây chi vậy Tâm? Tâm đi hốt thuốc Nam à?

-Tâm muốn Hà đi gặp một người. Ông thầy coi mạch hốt thuốc ở đây hay lắm.

Vừa nói Tâm vừa kéo tôi vào nhà. Bước vào trong tôi thấy một người đàn ông mặc bộ đồ bà ba màu xanh lam như áo nhà chùa đang ngồi xem mạch, và bịnh nhân cuối cùng cũng vừa đứng dậy vái chào thầy ra về. Thầy ngẩng đầu lên

-A! Cô Tâm, cô đến chơi hay có chuyện gì không?

Tâm nhanh nhẹn trả lời:

-Em dẫn người bạn giới thiệu với thầy, chị Ngân Hà…

Nghe hai tiếng Ngân Hà, thầy thuốc giật bắn người lên, thầy đưa tay sửa lại gọng kính. miệng lắp bắp:

-Cô nói gì, Ngân Hà à?

-Dạ, chị Ngân Hà mới về nước đó, anh có nhận ra không?

Phần tôi, tôi cũng bàng hoàng ngơ ngẩn vì vừa nhận ra ông thầy thuốc Nam trước mặt là Khanh, Khanh của tôi ngày nào. Ôi, tôi cứ tưởng là một giấc mơ.

- Anh Khanh, anh đây sao? Nếu không đi với Thu Tâm em không thể nào nhận ra anh được. Chúng ta đã thay đổi nhiều quá rồi phải không anh?

Qua giây phút xúc động Khanh thở nhẹ:

-Anh đã nhận ra em rồi Hà ạ! Em không thay đổi nhiều, chửng chạc hơn xưa, nhưng sao có vẻ sầu muộn vậy em? À, mời hai em ngồi chơi.

Khanh kéo hai cái ghế đến trước mặt tôi và Tâm, cả ba cùng ngồi. Bỗng Tâm lên tiếng:

-Để em chạy ra sau vườn xem có trái cây gì hái vô đãi khách chứ.

Nó xong Tâm đi nhanh về phía sau nhà. Tôi biết Tâm cố ý tránh mặt để tôi và Khanh tự do trao đổi tâm sự.

Khanh hỏi tôi:

-Em về hồi nào? Sao em gặp được Thu Tâm mà đến đây vậy? Cuộc sống của em bên đó có thoải mái không, chồng con ra sao rồi?

Tôi mỉm cười:

- Anh để cho em thở một chút chứ, hỏi gì nhiều thế? Em có ai đâu anh, vẫn một mình một bóng như ngày nào thôi, không hiểu sao em chẳng muốn thương yêu ai nữa. Em đi làm suốt tuần, thỉnh thoảng vào nhà thờ làm việc thiện nguyện, cuộc sống cứ thế lặng lẽ trôi qua. Còn anh, sau ngày anh ra đơn vị em đã không còn liên lạc với anh, em nghĩ anh đã lấy vợ và được êm ấm, hạnh phúc rồi.

Khanh nhìn tôi giọng đượm buồn xa vắng như những lời tâm sự:

-Không đâu em, ba má anh có chọn cho anh một cô gái nhưng anh cương quyết không chấp nhận nên cô ta không chờ anh được đã đi lấy chồng. Sau ngày 30-4-75 anh không ra trình diện với chánh quyền Cộng Sản, anh đã trốn về quê ngoại ở Châu Đốc. Nơi đó bà con phần lớn theo đạo Hoà Hảo nên họ rất đoàn kết và che chở cho nhau, nhờ vậy anh được bình yên một thời gian khá lâu. Khi thấy không còn nguy hiểm nữa anh trở về nhà ba má anh sống băng nghề ruộng rây nối nghiệp ba anh vì người có nhiều ruộng đất. Sống ở quê lâu ngày anh dần dần quên mất mình đã từng là sinh viên, từng là sĩ quan của QLVNCH, anh như một nông dân không hơn không kém, anh cũng không có điều kiện để qua Mỹ theo diện HO.

Vì để nối dõi cho tông đường anh đã cưới một cô gái quê làm vợ. Anh không thương nàng, nhưng nàng chân chất hiền lành nên anh chấp nhận nàng. Nhưng sau khi nàng sinh cho anh một cậu con trai được hai tuổi thì nàng đã qua đời vì một cơn bạo bịnh, hiện nay anh gửi cháu đi học ở Sài Gòn. Anh nhìn thấy dân quê mình nghèo khổ, thiếu thuốc men khi bịnh hoạn nên anh học nghề xem mạch, hôt thuôc nam và châm cứu …cũng giúp đỡ được bà con nhiều lắm. Đời anh giờ chỉ có vậy thôi, bình thản như một dòng sông, không có ước vọng cao xa gì cả.

Tôi ngậm ngùi nhìn anh, vừa thương cảm vừa kính phục tấm lòng vị tha, bác ái, hy sinh của anh, của một cựu sĩ quan QLVNCH đã sa cơ thất thế nhưng vẫn giữ được tâm niệm xả thân vì dân vì nước dù trong hoàn cảnh nào.

Người đàn ông ngoài năm mươi tuổi đang ngồi trước mặt tôi đây đã có một thời làm con tim tôi say đắm. Tôi đã từng yêu, từng mộng mơ, từng hạnh phúc, từng giận hờn vu vơ…rồi bây giờ trải qua bao thăng trầm biến chuyển anh và tôi vẫn cô đơn nơi hai góc trời dịu viễn.

Khanh đứng dậy mời tôi ra vườn xem những cây giống thuốc nam anh đã trồng. Anh giới thiệu cho tôi từng cây từng giống và công dụng tri liệu của chúng. Anh hẳn đã tốn nhiều công sức nghiên cứu về thuốc nam, tuy không được bằng thuốc Âu Mỹ nhưng trong hoàn cảnh hiện tại của đất nước thuốc nam

cũng cứu sống được rất nhiều người. Tôi nhìn anh cảm kích, anh trồng cây thuốc nam hay anh trồng mầm mống nhân đức, mầm mống hạnh phúc cho một cuộc đời đã trải qua quá nhiều đau khổ bi ai?

Lòng tôi lâng lâng xúc động, những hình ảnh ngày xưa bỗng quay về dấu yêu thân thiết. Anh tuy đã già đi nhiều nhưng vẫn còn ánh mắt với cái nhìn trìu mến, giọng nói êm êm ngọt ngào của ngày nào bên tôi trong những lần hò hẹn. Mái tóc xanh bồng bềnh phiêu lãng của ngày xưa giờ có chút úa màu nhưng vẫn làm tim tôi reo vui vì tôi vừa nhìn thấy được màu nắng vàng đang trải lên mái tóc anh. Tôi ngước nhìn lên cao, trên từng hàng cây, vạt nắng chiều đang ôm ấp cả khu vườn mênh mông rộng, nắng vẫn ấm và sẽ còn ấm mãi trong tôi dù trời đã vào tàn thu.

Khanh nhìn tôi với một chút xót xa, ái ngại:

-Em không định tìm một nơi nào để nương tựa cuộc đời về sau sao Hà? Em để hoang phí cả cuộc đời em sao?

Tôi đưa mắt nhìn những giọt nắng rơi rớt trên mặt đường qua tàng cây kẻ lá:

-Đời em bây giờ cũng như vạt nắng chiều, dù vẫn còn một chút ấm áp, một chút đẹp đẽ nhưng sẽ chẳng được bao lâu thì tìm kiếm làm chi hả anh? Vả lại đã hơn hai mươi năm rồi em đâu có tìm được. Hạnh phúc mà em từng mơ ước, từng hoài vọng đã xa khỏi tầm tay lâu rồi.

Khanh đưa mắt nhìn vào khoảng không trống vắng rồi chậm rãi nói:

-Nếu cái đã từng ra khỏi tầm tay em nay trở lại thì em có muốn bắt lấy không hay vẫn để nó mãi bay xa?

-Nhưng có phải đã muộn màng không anh? Có còn đẹp đẽ như ngày xưa hay sẽ ngỡ ngàng gượng gạo rồi cuối cùng cũng phải chia lìa trong hối hận ăn năn? Thú thật với anh trước khi quyết định trở về nước, người đầu tiên em nghĩ đến là anh. Em muốn tìm tin tức về anh, nếu anh còn ở lại trong nước em sẽ tìm để xem cuộc sống anh ra sao, hạnh phúc không em mới yên lòng. Còn việc chúng ta có nối tiếp chuyện ngày xưa không

xin cho em suy nghĩ lại dù trong tâm hồn em hình ảnh anh vẫn còn ngự trị muôn đời.

Khanh chợt nắm lấy tay tôi:

-Em còn phải suy nghĩ nữa sao? Bao năm qua anh sống trong đau khổ âm thầm, anh chưa được hạnh phúc bởi vì trong lòng anh chỉ có em, và cũng không thể nào quên em được.

Tôi thấy những giọt nước mắt rơi nhẹ sau làn kính của Khanh, bất chợt tình yêu xưa sông lại, kỷ niệm hôi sinh, tôi thây lòng mình chùng xuống…

Nhưng rồi nhìn lại hai mái tóc đã úa màu, hai cuộc đời phong sương dày dạn qua bao thăng trầm biến đổi. Giòng thời gian là bức trường thành vô hình đã phân chia rõ rệt quá khứ và hiện tại. Thôi Khanh ơi, hãy dừng lại nơi đây. Chúng ta không thể tìm lại được những ngày tháng mộng mơ say đắm của tuổi đôi mươi, chúng ta không thể tìm lại những gì đã xảy ra trong quãng đời đã đi qua, tất cả sẽ không còn đẹp như mình nghĩ, sẽ không có một chuyện tình thơ mộng tuyệt vời ở lứa tuổi hoàng hôn của chúng ta đâu anh. Hãy giữ, hãy ôm ấp kỷ niệm và tình yêu tha thiết ngày ấy trong lòng để có những phút giây nào đó trong đời khi nghĩ đến sẽ là niềm vui trong cuộc sống.



-Em nghĩ ngợi điều gì thế?

Tiếng của Khanh khiến tôi giật mình quay về hiện thực. Khanh có vẻ nôn nóng chờ đợi câu trả lời của tôi. Tôi đưa tay chỉ về phía bên kia khu vườn nhà Khanh đang chìm trong vùng bóng tối:

-Anh thấy không, vạt nắng chiều chỉ còn được ở nửa phần bên nầy của khu vườn nhà anh thôi, nửa khu bên kia là bóng tối. Vì thế chúng ta hãy trân quý ánh nắng còn thấy được ở đây, còn một chút ấm áp cũng đủ lắm rồi, đừng mơ ước xa xôi

hơn nữa vì rồi đây bóng tối cũng sẽ tràn tới bên nầy rất nhanh, trời đã về chiều rồi anh ạ!

Khanh nhìn tôi rất lâu rồi thở dài:

-Anh hiểu ý em rồi Hà ơi ! Anh biết mình đã mơ tưởng quá xa xôi. Em nói đúng, với tuổi chúng mình giờ nầy đã muộn màng khi nghĩ đến tình yêu. Anh sẽ giữ mãi những kỷ niệm đẹp của chúng mình để làm hành trang trên suốt quãng đời còn lại. Giờ đây anh chỉ xin em một chút tình huynh muội, một chút tình tri kỷ để an ủi kẻ cô đơn thiếu may mắn trong đời như anh, có được không em.

-Dĩ nhiên là được chứ anh. Chính em cũng đang có ý nghĩ đó.Từ nay chúng ta sẽ là anh em như thuở xưa, chúng ta sẽ quan tâm lo lắng và chia xẻ những buồn vui trong đời cho nhau anh nhé! Chúng ta vẫn còn có nhau, nhưng là đôi bạn tri âm. Trong đời không dễ gì tìm được người tri âm, tri kỷ anh nhỉ ?

Khanh khe khẻ gật đầu.

Gió chiều thổi lên từng cơn nhè nhẹ, âm vang như một cung nhạc tình cổ điển. Đôi cánh chim bay về muộn từ cuối chân mây buông những tiêng kêu rộn rã như báo hiệu cho đông bọn biết chúng đã về được tổ ấm an toàn, rủ sạch rồi những khắc khoải lo âu ngoài khung trời mênh mông phiêu lãng.

Văng vẳng xa xa từng hồi chuông công phu vọng lại ngân dài trong gió nghe lâng lâng thoát tục. Tôi bỗng thấy tâm hồn sâu lắng nhẹ nhàng, thanh thản và thật bình yên dưới vạt nắng chiều còn sót lại.

Chị Trần Văn Chu K20

CÓ MỘT NGÀY HUẾ BỖNG…

Mai Hương Trần (Vancouver)



(Viết cho người Alfa đỏ)

Có một ngày, khi Huế bỗng reo vui
Chiều Vỹ Dạ trời ngoan hiền chi lạ
Và anh đến ươm nồng cơn nắng hạ
Nung má hồng và đốt cháy tim nhau
Em ngỡ ngàng tình đầu anh đã biết
Bên gốc dừa trăng nghiêng bóng trên cao
Gió vi vu ru điệp khúc ngọt ngào
Sương từng giọt nắm tay nhau tình tứ
Để cây lá chụm đầu hôn tha thiết
Nghe chuyện tình người Võ Bị Alfa
Em mười bảy hồn nhiên thôn Vỹ Dạ
Để chiều nao anh đến chợt bâng khuâng
Có một ngày em cúi đầu e thẹn
Lời tỏ tình sao như tiếng chuông vang
Anh nồng nàn như nắng cuối Đông sang
Anh oai dũng như núi trời hùng vĩ
Anh chân thành như cây rừng hóa đá
Nép bên anh em bé bỏng ngây thơ
Chồng sách vở nằm lặng yên bỡ ngỡ
Trên bàn học những phương trình ẩn số
Cuốn vạn vật dài lê thê im tiếng
Bởi vì anh màu đỏ thắm Alfa
Em mười bảy, tình đầu, bao thiết tha
Bắt đền anh, trả lại tháng ngày xưa

Buổi chia tay anh thành tâm khấn nguyện
Xin ơn Trời tình ta mãi không phai
Thư anh gửi từ bốn-không-hai-bảy
Để Huế trời tím lịm Đà Lạt ơi!

Trăng vẫn soi gốc cây dừa ngơ ngẩn,
Sương khóc buồn từng giọt thấm chia xa
Gió vẫn ru lời hát của tình ta
Hay nức nở nghẹn ngào tim se thắt
Em bảo ba năm thời gian vô nghĩa
Nhưng chuyến tàu đinh mệnh đưa anh đi
Buồn quê hương tan nát cảnh chia ly
Em mười chín khóc tình đầu dang dở
Khung trời ấy nắng hè còn nhuộm thắm
Vẫn kiêu hùng Alfa đỏ ngày xưa
Và bên này thương biết mấy cho vừa
Trong nỗi nhớ em nghe lời tình tự…



ĐI T.M

TÊN MỘT NGƯỜI "VÔ DANH"

Chuyện 40 năm chưa kể, đằng sau một Anh Dũng Bội Tinh

ORCHID THANH LÊ

Orchid Thanh Lê: sinh trưởng tại Sài Gòn, ái nữ c.a cựu Niên Trưởng Bùi Đức Thiệu, Khoá 11. Bài viết của cô kể về một câu chuyện mang tính nhân bản theo phương châm làm việc của Văn Phòng Tìm Quân Nhân Mất Tích Trong Chiến Tranh, đó là "You Are Not Forgotten" tạm dịch "Chúng Tôi Không Quên Các Anh". Do nhân duyên tác giả đã tìm được tên của một binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa tử thương trong một phi vụ hỗn hợp với quân nhân Hoa Kỳ.



Photo Courtersy from H. i Ái Hữu Biên Hòa California

Buổi lễ trao tặng huy chương đồng Anh Dũng Bội Tinh Kèm Chữ V của Bộ Lục Quân Hoa Kỳ và Trung Uy Lữ Công Tâm, tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ, Westminster, tháng 6 năm 2012.



Tôi làm việc tại Viện Nghiên Cứu Ngôn Ngữ Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ. Một trong những công việc tôi được giao là hỗ trợ tiếng Việt cho Văn Phòng Tìm Quân Nhân Mỹ Mất Tích Trong Chiến Tranh Việt Nam. Mặc dù tôi phụ trách giảng dạy tiếng Việt, nhưng có thể nói các chuyên gia trong văn phòng kể trên là bậc thầy của tôi trong một số lĩnh vực khác. Họ am tường địa hình trận thế những nơi xảy ra giao tranh, giải thích cặn kẽ cho tôi những điều tôi còn khúc mắc liên quan đến vũ khí, chiến thuật, đội hình bay, v.v. Vì vậy nếu chỉ coi các chuyên gia trong Văn Phòng Tìm Quân Nhân Mỹ Mất Tích Trong Chiến Tranh Việt Nam là sinh viên của tôi thì quả là điều không công bằng.

Hằng tuần chúng tôi giao tiếp với nhau bằng tiếng Việt qua phương tiện truyền thông vệ tinh. Tôi gặp họ trên màn ảnh lớn trong một studio tại Monterey, California, họ cũng thấy tôi qua màn ảnh từ một studio tại Washington D.C. Chúng tôi xưng hô với nhau theo quan hệ thân tộc trong văn hóa Việt. Hằng tuần chúng tôi cùng đọc và nghe tin tức với nhau, trao đổi ý kiến và thảo luận các tin tức liên quan đến công việc. Một trong những sự kiện tôi đư ợc nghe kể khiến tôi thương cảm, khắc khoải là vụ xảy ra ngày 15 tháng 12 năm 1973.

Tôi được kể rằng ngày đó một số quân nhân Mỹ phối hợp với quân nhân Không Quân Việt Nam Cộng Hoà trong công tác khai quật một vụ phi cơ rơi trước đó. Phi vụ được thực hiện bằng trực thăng có sơn cờ hiệu của Ban Liên Hợp Quân Sự Bốn Bên chỉ ra rằng không có bên nào được phép công kích vào loại trực thăng này. Khi trực thăng bay đến vùng Bình Chánh thuộc tỉnh Long An thì bị hỏa lực từ phía Cộng Sản bắn rát. Hậu

quả gây tử thương cho một đại úy phía Mỹ và một trung sĩ phía Việt Nam Cộng Hoà, chưa kể số còn lại bị thương. Trong hội nghị Ban Liên Hợp Quân Sự Bốn Bên diễn ra sau vụ kể trên, phía Hoa Kỳ trưng ra chiếc áo trận thủng đầy các vết đạn của viên đại úy tử thương trong phi vụ làm bằng chứng với cáo buộc rằng phía Cộng Sản đã không tôn trọng hiệp định ngừng bắn, đồng thời phía Hoa Kỳ và phía Việt Nam Cộng Hòa phản đối sự vi phạm này bằng cách cùng bước ra khỏi bàn hội nghị.

Sau này, Văn Phòng Tìm Quân Nhân Mỹ Mất Tích trong chiến tranh Việt Nam khi xem xét lại sự kiện kể trên thì nhận ra rằng họ đã không biết tên người hạ sĩ quan Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) tử thương trong phi vụ hỗn hợp này. Mặc dù Văn Phòng đã nỗ lực tìm hỏi, gửi thông báo trên các trang mạng, nhưng dường như vô vọng. Họ quyết định thiết lập bảng tưởng niệm các quân nhân của hai phía đã hy sinh trong phi vụ ngày hôm đó với tên của người hạ sĩ quan VNCH còn bỏ trống, điền khuyết bằng chữ "Vô Danh".

Trong các buổi gặp nhau hàng tuần, chúng tôi đã đề cập, thảo luận vấn đề này không dư ới chục lần. Tôi luôn tự hỏi tại sao số quân nhân VNCH định cư tại Hoa Kỳ không nhỏ mà phía Mỹ vẫn không có thông tin cụ thể. Tôi chạnh lòng khi nghĩ đến sự đóng góp, hy sinh của phía VNCH trong cuộc chiến. Tôi thương cảm vì phàm con người sinh ra ai cũng được đặt tên và khi chết đi thì cái tên đó được lưu lại ít ra trên một mộ bia, một phiến đá nào đó để người đời sau biết rằng họ là ai.

Tôi khắc khoải khi nghĩ rằng người hạ sĩ quan VNCH trong phi vụ này đáng được lưu tên trên bảng tưởng niệm thay vì cái tên "Vô Danh". Tôi chưa bao giờ biết anh là ai, tôi chỉ biết anh bỏ mình vì nghĩa vụ và tôi nghĩ mình nên làm một điều gì đúng nếu có thể. Tôi không hề có một chút kinh nghiệm để lấy thông tin cho điều tôi muốn theo đuổi bởi lẽ việc làm của tôi đơn thuần là dạy học và việc tìm hiểu thêm sự kiện trên chỉ xuất phát từ lòng tự nguyện.

Tôi bắt đầu kể câu chuyện cho người thân, bạn bè, và những ai tôi quen biết mà đã từng tham gia quân đội VNCH, đặc biệt là quân chủng Không Quân. Tôi gửi nhiều thư đến các

hội đoàn trong cộng đồng, viện bảo tàng chiến tranh để hỏi thông tin, để lại địa chỉ điện thư cùng số điện thoại của tôi để người nhận thư có thể liên lạc lại. Tôi không đánh máy thư mà cặm cụi viết thư tay trần tình lại câu chuyện với hy vọng thư của tôi được mở ra đọc chứ không bị ném vào sọt rác vì người nhận có thể lầm tưởng là thư quảng cáo. Tôi chưa bao giờ nhận được hồi trong gần mười bốn năm từ khi tôi bắt đầu có ý định muôn tìm một kết thúc có hậu cho câu chuyện.

Tôi hiểu và chấp nhận thực tế vì có thể người nhận thư không biết thông tin liên quan gì đến sự kiện tôi h ỏi, hoặc chuyện xảy ra quá lâu, không có gì là đặc biệt trong vô số chuyện về các quân nhân đã bỏ mình vì chiến cuộc v.v..

Tôi nghiên cứu những tài liệu chiến tranh từ các thư vi ện để mong tìm được những chi tiết liên quan, thậm chí cô bạn Bạch Ngọc từ tận nước Úc cũng không ngại giá cước cao gửi sang tôi những quyển sách về Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đặc biệt quyển Quân Sử Không Quân VNCH đã cung cấp vài chi tiết hữu ích và giúp tôi giới hạn sự tìm kiếm chính xác hơn. Tôi thường xuyên vào các trang mạng đê cập nhật thông tin hàng tuần.

Đến tháng 3 năm 2010, tôi tìm được tin về Trung Úy phi công Nguyễn Nam nhận huy chương sao bạc Bắc Đẩu Bội Tinh trong phi vụ ngày 15 tháng 12 năm 1973. Tôi vội chuyển tin này về Văn Phòng nhưng vì lý do nào đó, sự việc không thể tiến hành xa hơn như tôi mong đợi.

Đến tháng 8 năm 2012, sau một chuyến công tác từ Minnesota và Wisconsin, tôi trở lại làm việc với thói quen tìm tin đọc mỗi ngày. Bất ngờ hàng tít của một bài báo "Anh Dũng Bội Tinh Sau 37 Năm Cuộc Chiến" đập vào mắt tôi, dù thông tin của bài báo chưa chính xác như tôi tưởng, nhưng tôi tin chắc có liên quan đến điều tôi đang theo đuổi.

Tôi lướt trên các trang web khác với hy vọng tìm được những bài tin nói về nội dung như trên. Quả nhiên, tôi lần tìm ra trang web của Hội Ái Hữu Biên Hoà California với thư mời tham dự lễ gắn huy chương đồng hương Lữ Công Tâm. Càng đọc tôi càng tin chắc đây là thông tin mình muốn tìm.

Xúc động oà vỡ, run rẩy, tôi không dám tin đây là sự thật, tôi định thần đọc đi đọc lại bài báo để biết chắc mình không nằm mơ. Tôi nhấc điện thoại gọi cho Hội Ái Hữu Biên Hoà California. Tôi để lại lời nhắn cho người tên Tuyết Hương. Tôi xúc động quá đến nỗi sợ mình để lại số sai nên gọi lại ba lần cũng chỉ với một lời tương tự là xin người nhận gọi lại cho tôi.

Trời cũng không phụ lòng người, Tuyết Hương gọi lại cho tôi ngày hôm sau. Tôi giới thiệu về mình, kể ngắn gọn lý do và khẩn khoản xin được giúp liên lạc với Trung Úy Tâm. Không để tôi phải chờ trong hồi hộp, Tuyết Hương mau mắn gọi lại tôi không lâu sau đó:

_ "Chị liên lạc với cậu Tâm liền nha".

Tôi lo lắng:

_ "Có hy vọng gì không Tuyết Hương?".

_ "Chị gọi đi. Chúc chị nhiều may mắn."

Nỗi căng thẳng của tôi như được cất đi khi nghe bên kia đầu giây giọng miền Nam chân tình và sốt sắng của người đàn ông tự giới thiệu là trung úy Tâm. Ông nói liên sau đó:

_ "Người tử thương trong phi vụ ngày 15/12/1973 là Trung Sĩ Nguyễn Văn Hải."

Tôi lặng người, bàng hoàng, bất ngờ. Tôi không thốt nên lời. Sau ít phút trao đổi ngắn ngủi tôi xin ông một buổi phỏng vấn và ông nhiệt tình nhận lời ngay dù thời gian khá gấp rút.

Tôi được biết Trung Úy Lữ Công Tâm sinh quán tại Biên Hoà, cựu học sinh trung học Ngô Quyền , nhập ngũ khóa 4 Sĩ Quan Không Quân hiện dịch năm 1969. Ông tốt nghiệp phi công trực thăng UH1 tại Hoa Kỳ năm 1970 và về nước phục vụ tại phi đoàn 231 Lôi Vân, Không Đoàn 43 Chiến thuật, Sư Đoàn 3 Không Quân, đóng tại căn cứ không quân Biên Hoà.

Trung Úy Tâm kể tôi nghe phi vụ ngày 15/12/1973 một cách rành mạch. Sáng hôm đó, Tr/Úy Tâm nhận lệnh của trung tâm hành quân ở Quân Đoàn 3 Biên Hoà với đoàn ba chiếc trực thăng. Điều đặc biệt muốn nhấn mạnh ở đây là trực thăng của hợp đoàn có sơn ba dải màu cam ở phía đuôi phi cơ của Ban Liên Hợp Quân Sự Bốn Bên. Ban này được thành lập sau khi ký

kết hiệp định ngưng bắn ngày 27/1/1973 gồm Hoa Kỳ, Bắc Việt, Việt Nam Cộng Hoà, và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Theo Hiệp Định ngưng bắn, các phi cơ này phải được an toàn trong bất kể vùng lãnh thổ nào. Nhiệm vụ của hợp đoàn ba chiếc phi cơ là tìm xác của vụ rơi máy bay F100 tại toạ độ ở huyện Bình Chánh, tỉnh Long An, phía Tây Nam của Sài Gòn.

Ba chiếc trực thăng cất cánh từ Biên Hoà đến Tân Sơn Nhất đón nhóm quân nhân Mỹ đem theo các dụng cụ như máy bơm , cuốc, xẻng để đào xới tại tọa độ nói trên. Trong đội hình ngày hôm đó, chiếc số 1 của Trung Úy Nguyễn Nam, chiếc số 2 của Trung úy Lâm Văn Có, chiếc số 3 của Trung Úy Lữ Công Tâm. Trước ngày hôm đó, phía Cộng Sản (CS) theo dõi biết được phía VNCH đã đánh dấu toạ độ máy bay rơi và biết chắc họ sẽ quay trở lại ngày hôm sau nên đã âm mưu phục kích sẵn.

Trung Úy Tâm ngậm ngùi nhớ lại ngày định mệnh của Trung Sĩ Nguyễn Văn Hải, người hạ sĩ quan VNCH còn khuyết tên trong bảng tưởng niệm của Văn Phòng Tìm Quân Nhân Mỹ Mất Tích. Tr/Úy Tâm kể rằng Hôm đó, Trung Sĩ Hải được giao nhiệm vụ là cơ khí viên trong phi vụ, nhưng Trung Sĩ Hải bị trễ nên Trung Sĩ Nguyễn Văn Hầu được lệnh thay thế cho Hải. Khi Tâm chuẩn bị cất cánh thì Trung Sĩ Hải vừa kịp chạy đến và nói "Trung úy ơi! Cho em đi bay với chứ ở nhà buồn quá". Trung Úy Tâm nghe vậy bèn ra lệnh cho trung sĩ Hầu ở lại và để Trung sĩ Hải đi theo. Trong lúc chuẩn bị hạ cánh, Hải yêu cầu: "Trung Úy Tâm ơi, đáp đội hình chữ V cho đẹp".

Khi kéo cần lái để chuẩn bị đáp thì trực thăng của Trung Úy Tâm bị trúng ngay B40 từ phía CS phục kích gần một con suối nhỏ. Quả B40 bắn trúng bình nhiên liệu của trực thăng phía bên tay phải làm trực thăng bốc cháy ngay, gây cho Trung Sĩ Hải tử thương tại chỗ. Dưới hỏa lực dữ dội từ phía CS bắn lên, Trung Úy Tâm đã can đảm, bình tĩnh điều khiển trực thăng đáp xuống an toàn để những người còn lại trong phi cơ thoát được ra ngoài.

Trung Úy Tâm cùng phi hành đoàn là Trung Úy Nguyễn Hữu Trí sau khi thoát khỏi phi cơ, trườn về phía trước trong đám cỏ tranh chừng khoảng chục thước. May nhờ cỏ tranh cao

nên toán CS phục kích khó mà thấy được. Phía CS hô xung phong và tấn công, bắn B40 vào trực thăng đang cháy. Giữa những tiếng reo hò xung trận từ phía CS, Tr/Úy Tâm còn nghe được cả giọng của nữ du kích.

Hai chiếc trực thăng còn lại cất cánh lên được, bay vòng yểm trợ phía trên. Khi thấy phi cơ của Trung Úy Tâm bị bắn bốc cháy và buộc phải đáp xuống, phi cơ của Trung Úy Nam sà xuống cứu nạn.

Trung Úy Tâm xúc động nhắc đến tình đồng đội trong lúc nguy khốn, dưới hoả lực gay gắt từ phía CS mà Tr/Úy Nam vẫn không ngại nguy hiểm đáp phi cơ xuống cứu được hai phi công. May mắn là cùng lúc đó có một hợp đoàn khác do Đại Úy Hồ Hữu Cảnh dẫn đầu một toán biệt kích để thực hiện phi vụ lấy xác phi công khu trục Việt Nam bị rơi tại vùng Lai Khê, trên đường bay khi nghe tin trực thăng của trung úy Tâm bị bắn nên hợp đoàn này quay trở lại cùng với toán biệt kích và hai chiếc trực thăng võ trang để cứu nạn. Các quân nhân bị thương và tử thương được chiếc phi cơ có toán biệt kích đến tải đi cùng ngày.

Tổn thất trong phi vụ này, phía VNCH mất đi cơ khí viên Trung Sĩ Hải, Hạ Sĩ xạ thủ Phạm Ngọc Thanh bị thương nặng, Trung Úy Tâm và Trung Úy Trí bị thương nhẹ. Về phía Mỹ, một đại úy trưởng toán trong nhóm đi tìm người Mỹ mất tích bị tử thương và một hạ sĩ quan bị thương.

Trung Úy Tâm đã không thể ngờ sau khi miền Mam Việt Nam bị mất vào tay CS, ông phải đi tù "cải tạo", những tưởng rằng cuộc đời mình đã tàn tạ, Tâm không nghĩ có ngày được lãnh huy chương cao quý này. Ông giải thích với niềm hãnh diện rằng huy chương đồng Anh Dũng Bội Tinh ông nhận có kèm chữ V (viết tắt của chữ "Valor" trong tiếng Anh) biểu tượng cho lòng dũng cảm khi trực diện quân thù.

Khi ra khỏi tù năm 1981, ông Tâm vượt biên năm 1982 và định cư tại Mỹ năm 1983. Ông cho biết ông và các đồng đội vẫn còn liên lạc với nhau. Các đồng đội ông xem thông tin trên các trang web đã báo cho ông biết để xin nhận lại huy chương cao quý này mà lẽ ra phải được trao tặng vào tháng Tư năm 1975.

Tr/Úy Tâm cảm thấy hài lòng vì chiến công của những chiến sĩ VNCH góp phần trong cuộc chiến đã được chính phủ Hoa Kỳ công nhận và họ đã tổ chức trịnh trọng buổi lễ trao huy chương cho ông. Trong niềm tự hào, ông có thể nói rằng quân đội VNCH rất dũng cảm, chiến đấu trong mọi tình huống, không phải như những lời tuyên truyền từ phía CS hay phe phản chiến. Ông cũng tỏ lòng biết ơn đến dân biểu liên bang là bà Sanchez Loretta đã hô trợ việc lây lại danh dự cho quân đội VNCH bằng cách đôn đốc hồ sơ xin nhận lại huy chương cho ông và các đồng đội. Ông bồi hồi nhắc đến các chiến hữu như Trung Sĩ Hải, Hạ Sĩ Thanh, các quân nhân Mỹ cùng tham gia phi vụ hỗn hợp ngày 15/12/1973 và cũng không quên ca tụng tình đồng đội của các phi công, toán Biệt Kích với niềm hoài niệm sâu xa.

Trước khi kết thúc buổi nói chuyện, tôi có thưa với Tr/Úy Tâm:

_ "Có lẽ Trung Sĩ Hải muốn con đến gặp chú."

Bộc bạch được điều này, tôi xúc động rơi lệ. Tôi nhớ mình đã viết một điện thư cho Văn Phòng ngay sau khi phỏng vấn Tr/Úy Tâm vào buổi chiều Thứ Sáu. Bức điện thư ngắn gọn như một điện tín:

_ "15 December 1973. He was Sergeant Nguyễn Văn Hải. Too good to be true."

Vâng, tôi không cần viết gì thêm nữa. Tôi đã tặng họ một điều ngạc nhiên. Tôi đã gieo trong tim họ một niềm vui vào cuối tuần với nhiều dấu hỏi để rồi tuần sau khi gặp nhau, khi tấm bảng "On Air" trong studio bật sáng, tôi sẽ nhìn vào màn hình để gặp lại những người tôi muốn trò chuyện. Tôi sẽ bắt đầu câu chuyện bằng huy chương đồng Anh Dũng Bội Tinh kèm chữ V của Trung Úy phi công Lữ Công Tâm.

Thế là chiếc huy chương đồng Anh Dũng Bội Tinh kèm chữ V của Tr/Úy Tâm đã đem đến kết cuộc có hậu cho câu chuyện về một đồng đội hy sinh. Tôi tin tưởng Văn Phòng Tìm Quân Nhân Mỹ Mất Tích trong chiến tranh Việt Nam sẽ sưu tra để khép lại hồ sơ trường hợp này . Tâm trí tôi đã nhẹ nỗi ưu tư kể từ lần đầu tôi nghe sự kiện ngày 15 tháng 12 năm 1973.

Tôi cầu mong linh hồn Trung Sĩ Nguyễn Văn Hải thanh thản hơn vì từ nay tên anh được đặt trân trọng trên bảng tưởng niệm thể hiện niềm tri ân cố hữu của chính phủ Hoa Kỳ đối với sự hy sinh của anh trong sứ mệnh tìm người Mỹ mất tích.

Tôi xin cám ơn lòng nhiệt thành của Trung úy Lữ Công Tâm đã giúp tôi hoàn tất điều tôi tâm nguyện. Người của đất Biên Hoà tự hào về ông.

18-9-2012

Orchid Thanh Lê (Hậu Duệ NT Bùi Đức Thiệu K11)



Ba mối tình



Hoa Trạng Nguyên

Nói theo thuyết nhà Phật, nếu có duyên thì sẽ gặp nhau. Thật là ngẫu nhiên, khi chúng tôi ba đứa con gái họ Nguyễn, cùng có mỹ danh của những loài chim, cùng hội ngộ chung trên khung cửa đại học sư phạm. Buổi sáng đầu tiên đến trường, lòng tôi vô cùng sung sướng, hôm nay tôi chính thức là sinh viên trường công lập, được lãnh học bổng mỗi tháng, cứ học tà tà, cho tới ngày tốt nghiệp ra trường.

Trường Đại Học Sư Phạm, nằm trên đường Cộng Hòa, cùng một dãy với Đại Học Khoa Học, trường Petrust Ký. Con đường Cộng Hoà này khô khan vì không có những hàng cây giao nhau như hình dù. Đối diện với trường là cổng sau của Tổng Nha Cảnh Sát, chìa ra những lô cốt và dây kẽm gai trông thật nặng nề. Cổng trường, cũng không có gì thơ mộng, đơn sơ là hai cái trụ đá chống bảng hiệu của trường. Đường vào trường trải nhựa, chỉ có một cây điệp tây lớn rợp mát cho bãi đậu xe của sinh viên. Đi sâu vào trong là những khu nhà lầu hai tầng, ngói đỏ. Kiến trúc các lớp học của trường, gần giống như trường Gia long, Trưng Vương, Võ trường Toản, được xây cất từ thời Bảo Đại. Trước thư viện của trường là sân cỏ, chính giữa sân là cột cờ của trường, không có một chút thơ mộng nào, ngoài một cây sứ cùi trắng, một vài cụm bông trang mọc lè tè chung quanh mép sân cỏ. Nhìn trời, ngắm đất, tôi chợt thấy một chị áo dài màu hồng đang đi về phía tôi, thì ra chị này hôm thi vòng nhì khảo hạch chị ngồi gần tôi.Tôi làm quen liền.

-Chị cũng đậu hả?

- Ờ, cũng đậu, tôi thi nhiều lần rồi, hôm nay mới bước chân vào trường này. Bây giờ tôi đã có hai chứng chỉ ở Văn Khoa.

- Như vậy là tôi hên, thi chỉ có một lần mà đậu. Năm trước tôi ghi danh ở Luật khoa, nhớ lại cảnh chen lấn ở đó mà thấy nghẹt thở.

Chuông báo giờ học, chúng tôi vào lớp. Lớp học nhỏ nhỏ xinh xinh, gồm có bảng xanh, một bộ bàn ghế của giáo sư, đối diện là 30 cái ghê dính liên mặt bàn nhỏ cho sinh viên. Lớp Văn năm thứ nhất, sinh viên nữ nhiều, chỉ có chừng chục sinh viên nam, ngồi sau lưng chúng tôi. Giờ đầu tiên hôm nay, theo thời khoá biểu là giờ tâm lý học của thầy Hòa Lạc. Thầy mở đầu bằng cách cho sinh viên giới thiệu tên mình. Hàng ghế thứ ba, người ngồi bìa ngoài là Nguyễn thị Bạch Nhạn, chính giữa là Nguyễn thị Hồng Tước và trong cùng là tôi Nguyễn thị Phụng Hoàng.



- Hay! Ba con chim mái học chung một lớp, ngồi chung một hàng, thật là hữu duyên…

Rồi thầy nói về cái duyên thầy trò, tính nhân đạo, bao dung, vị tha, thiên chức người thầy.

Nhiều năm gặp nhau hằng ngày, chúng tôi cùng học, cùng chơi đùa, cùng đi sắm quần áo mới, ăn hàng vặt mỗi khi được lãnh học bổng. Ở đâu cũng có tiếng cười của chúng tôi, chúng tôi cười nhiều nhất trong những giờ ăn cơm trưa thoải mái trong câu lạc bộ nhà trường với giá 5đồng một phần ăn. Trong ba đứa tôi, Hồng Tước lớn hơn tôi 6 tuổi nên tôi thường xưng chị em với chị, Bạch Nhạn nhỏ hơn tôi một tuổi, nên tôi thường xưng mầy tao với nó.

Ở trường Sư Phạm này không quan tâm đến tuổi tác. Có những sinh viên trên 40 tuổi, họ cũng có gia đình có đến vài mặt con, đã đi dạy ở các trường tư thục, nhưng họ thích vào trường sư phạm này, để có bằng ĐHSP thực thụ hành nghề giáo sư trung học .

Chúng tôi ba người, ba cá tính khác nhau. Chị Hồng Tước người gốc Kiến Hoà- Nam bộ, chị rất điềm đạm, chính chắn, nói, cười rất chừng mực, nét đoan trang, thùy mị của chị phảng phất trên nét mặt. Dáng chị mảnh khảnh, chuyên mặc áo dài lụa và mang hài. Bạch Nhạn là cô gái Bắc kỳ xinh đẹp, đôi mắt màu nâu trong của nó, sao chừng thuần khiết, đôi mắt nâu này hay ngắm trời xa xăm.Tôi kết cái thong dong của nó, không hề thấy nó lo lăng bận rộn là gì. Tôi thì thuộc dân gốc cà tàng, cha Nam, mẹTrung, nhưng tôi sinh tại Sàigòn. Con gái Sài gòn ăn ngay, nói thẳng, tự nhiên. Da tôi trắng, mắt tôi mí lót, tôi dính một chút "ớt" của mẹ tôi, nên tôi cũng có mái tóc thề, thích làm thơ con cóc, thích vẽ vời và chỉ chăm học trong mùa thi. Chị Hồng Tước và Bạch Nhạn là dân Gia Long, tôi là dân trường tư, nhưng chị Hồng Tước vẫn thích thân với tôi hơn. - Sao Bạch Nhạn hay thích ra sân cỏ thơ thẩn?

-Kệ nó, mỗi người một tính, em thấy Bạch Nhạn giỏi hơn mình, học ít, nhớ nhiều. Kỳ thi bán niên vừa rồi, nó trót lọt hết 8 môn, chị kẹt môn thông kê, tôi trợt môn Hán văn thì sao.

Học hoài bắt chán, nhưng tôi không nở bỏ chị Hồng Tước một mình, tôi dụ chị Hồng Tước bỏ bớt mấy chứng chỉ ở Văn Khoa đi, nhưng chị không chịu, cứ ngồi tụng hết bài Sư Phạm đến bài của Văn khoa. Ngồi buồn vớ vẩn, tôi lại bắt đầu vẽ vời, làm thơ đưa qua lại với chị.Lại chán, tôi bỏ ra sân cỏ, gặp Bạch Nhạn, ngồi ngóng trời bên hàng rào bãi cỏ.

-Nhớ ai, mà ngồi một mình?

-Nhớ Hòa bồ tao ở Đàlạt, không biết giờ này anh ấy làm gì, không biết có nhớ tao không?

-Ở xứ mù sương đó, buồn nẫu ruột, lại là dân Bắc kỳ lanh lợi, chắc gì nhớ đến mầy.

-Tao không thích nói chuyện trớt quớt như mầy, khi nào mầy yêu sẽ biết! Nói cho mày nghe, ngày xưa, chiều nào đi học về, anh cũng là cái đuôi của tao.

- Ngày xưa khác, bây giờ khác, ngày xưa chàng của mày là dân Chu Văn An gàn, bây giờ là dân Võ Bị bay bướm vô cùng. Ai mà tin được!

Nói chuyện nhảm với Bạch Nhạn cho đỡ nhàm chán, chứ tôi biết tình cảm của Bạch Nhạn đối với Hòa rất sâu đậm. Mỗi một mùa hè nó đều kiếm cớ đi thăm chị nó ở đó, nhưng cốt yếu thăm Hòa là chính. Sau lần thăm, lúc nào nó cũng trở nên xinh đẹp hơn, vì cái hồn nhiên, tươi tỉnh hiện rõ trên gương mặt.

-Gặp rồi, đỡ nhớ không? Có gì hấp dẫn không, kể cho tao nghe với.

- Vui lắm, tuị tao đi đôi Cù, hôThan thở, thung lũng tình yêu, chùa Linh Sơn, đi thăm thác, rẫy rau…

- Thung lũng tình yêu có đẹp như tiểu thuyết của Lệ Hằng viết không? Còn hồ Than thở có thấy mồ cô Thảo không? Đừng có tuyệt tình ca như chuyện tình đó nghe.

- Thôi, đừng nói nhảm! Thung lũng tình yêu thì có nhiều thông, tình lắm, mùi cỏ, mùi nhựa thông phãng phất, tao không quên mùi thuốc lá của anh thở qua tóc tao, dường như là những nụ hôn lén lén nhẹ nhàng.

- Tình nhỉ! Ngày thường không gặp chàng thì sao?

- Ngày thường, buổi tối anh ra ngõ sau Tôn Thất Lễ, dù xuông phô, tụi tao đi hết dôc Ngọc Lan, khi ăn bắp nóng, khi ăn mì Quảng, khi ngồi Thủy Tạ ngắm sương mù là đà trên mặt hồ. Mầy có thích không? Hòa sẽ giới thiệu cho mày một chàng. Chàng này cũng hiền, những lần đi chơi chung, chỉ thấy đi một mình, trầm ngâm ngồi nhả khói, anh chàng này cũng thích có bạn gái là dân Sư Phạm như tụi mình. Đây là cuốn Đa Hiệu, cuốn sách của trường, quà đầu tay đó nhe!

Tôi mở ngay trang đầu, một dòng chữ, nét chữ cũng đẹp. Tặng bạn Bạch Nhạn, sẽ thư sau. Lâm Trung.

- Lâm Trung, có phải là dân Tàu không? Ở miền nào vậy?

- Tao nghe anh ta nói giọng miền Nam, nghe Hoà nói hình như dân Bạc Liêu thì phải? Nếu là người Việt gốc Hoa, mà hiền thì cũng tốt. Dễ gì quen được dân Võ Bị.

- Thôi đừng ca tụng thần tượng nữa, mình là cô giáo trung học, liếc một chút cả chục người theo.

- Cả chục bỏ con số một, bây giờ mầy có ai chưa? Tao hứa với Hòa rồi, tao muốn làm bà mai.

Tôi nói vậy, chứ trong lòng có chút xao xuyến. Bấy lâu nay tôi hay lờ qua những lời tán tỉnh của các bạn trai khác khoa, lý do không thích "một nửa" của mình là dân cùng nghề.Và một điều quan trọng nữa là tôi không thông minh, tôi sẽ bê trễ việc học, không chừng tôi cũng trợt vỏ chuối trong các mùa thi dài dài, nếu tôi có tình yêu thật sự. Tôi chỉ muốn học ra trường, chọn nhiệm sở gần gia đình, thong thả hết mùa "hăm", hăm đi hăm lại, đến ba mươi rồi hăn hay.

Cuốn Đa hiệu trong tay, tôi lật thật nhanh … Ờ cũng được, cũng có thơ, truyện ngắn, chuyện chiến trường..Tôi bắt đầu "ngâm cứu" thêm các cuốn Đa hiệu khác do Bạch Nhạn đưa cho tôi đọc.

Trường Võ Bị nằm trên cao nguyên Lâm Viên, có thành phố Đàlạt, khí hậu mát quanh năm, có thác, có hồ, nên thành phố thơ mộng... đẹp! Trường Võ Bị là nơi đào tạo những chàng trai có lý tưởng Quốc Gia. Tốt! Thơ Lệ Khánh sao buồn, sao lại là con gái trời bắt xấu. Không được!

Tóc em kết bằng muôn vàn ân ái, mỗi sợi dài là mỗi sợi nhớ thương anh. Không được!

Rồi ngày mai anh đi, em cúi đầu ray rức, rồi ngày mai chia ly, em một mình thổn thức. Buồn! Phải thơ mộng như Mimosa thôi nở, phải tình tứ như cánh Immortel cuối cùng.
Tôi thích chuyện tình đẹp của nàng sinh viên nội trú ở cư xá nữ Trần Quý Cáp có người yêu là chàng alpha đỏ, tình yêu của họ thật trong sáng … Đưa em về cư xá, anh trở lại đường khuya, chúng mình tuy hai ngã, nên trời buồn rưng rưng. Chắc chuyện tình của Bạch Nhạn và Hòa cũng đẹp như thế.

Ăn cơm trưa ở câu lạc bộ xong, đấu láo với Bạch Nhạn một lúc, hôm nay chị Hồng Tước không ăn trưa, tôi biết chị đang ở thư viện, nên ghé vào.

- Sao không ăn trưa?

- Nhức đầu, nên không muốn ăn.

- Nhức đầu hay nhớ người phương xa?

- Cũng nhớ, chiều nay chị gặp anh Bảo ở đầu đường Hồng Thập Tự. Nói rồi chị chìa ra cho thấy một cái thư quấn như điếu thuốc lá.

Đó là thư hẹn hò đó sao? Hai, ba tháng là chị khoe tôi một cái thư như thế, tôi không muốn hỏi nhiều, vì chị rất kín đáo trong những tình tự như thế này. Có lẽ cả lớp không ai biết chị có bạn trai, duy chỉ có tôi, lâu lâu chị mới tâm sự mấy lời.

- Anh Bảo hẹn chị ở đầu đường Hồng Thập Tự, sao không vào trường cho tuị tôi biết mặt, mà lần nào đón chị, anh cũng tránh mặt.

- Anh ây gặp chị, quân áo còn bụi đường, thời gian thì gấp, gặp một chút, thì cũng có thể ngày mai anh ra đơn vị lại.

- Có sao đâu, lính là thời thượng bây giờ, tôi muốn chị kể cho tôi nghe cho quen, sau này tôi có thể có người yêu là lính?

- Thôi, đừng, có duyên thì phải chịu, đừng trông, số Phụng Hoàng chị thấy nhiều may mắn, riêng phần chị cái gì cũng gặp rắc trở.Ngay từ mới sinh, mấy ông xã đã ghi sai chữ lót, chị là Khổng Tước, chứ không phải là Hồng Tước.Đi học thì rớt Tú Tài hai, ba lần.Thi vào sư phạm này bốn lần mới đậu. Còn tình yêu, hơn năm năm rồi không đi đến đâu.

-Thôi chị đừng bi quan nữa, tôi thấy tên Hồng Tước tươi hơn Không Tước nhiêu. Nhớ mây bài triêt Đông, bói dịch của KhổngTử mà nghẹn đến tận cổ, không nhờ thầy Giản Chi nhân từ, tôi đã rớt rồi. Còn về thi cử, học tài thi phận, vài năm nữa chị cũng là giáo sư rồi. Chậm nhưng mà mộng cũng thành. Còn về tình cảm, tự chị phải quyết định lấy, cứ dai dẳng buồn phiền như vậy thì không được, con gái chỉ có một thời.

Thời trước 1975, học đại học không là chuyện dễ, tôi cảm thấy mình may mắn vì thi vào nơi đây có một lần mà đậu, giáo trình học tập cũng khó, thầy dạy chúng tôi là những giảng sư du học ngoại quốc về, chắc có lẽ khi chấm bài thi của chúng tôi, chắc các thầy cũng cười thầm với những ý tưởng non nớt mà chấm điểm nhân nhượng cho chúng tôi. Chúng tôi học 8 tiếng một ngày, đủ thứ môn, không môn nào chuyên sâu, có lần chúng tôi hỏi thầy Mục.

- Sao học nhiều môn quá, mà môn nào cũng phớt qua.

- Dạy, để sau này anh chị nghiên cứu thêm.Vả lại, trường đào tạo cốt cho các anh chị sau này sẽ là những hiệu trưởng.

Tôi nghe tai này, lọt qua tai kia, lòng chẳng quan tâm, chỉ mong mỗi mùa thi đừng rớt môn nào là được. Chúng tôi ba người nữ cùng có tên là những loài chim phú quý, chúng tôi thân nhau vì một sợi dây vô hình – tình bạn- Tôi thích tính chịu thương, chịu khó của chị Hồng Tước, tính thong dong tự tại của Bạch Nhạn. Chị Hồng Tước thích tôi ngay thẳng, mạnh mẽ, tự nhiên. Chị cũng thích tính cả nể lễ phép của Bạch Nhạn. Còn Bạch Nhạn thương tôi vì tôi là chỗ cho nó gởi niêm tâm sự văn dài. Tình bạn vô tình ý hợp, tâm đồng kéo dài trong thời gian học tập và mãi sau này.

Hôm nay, giờ thống kê toàn là những con số khô khan nhàm chán, cố gắng để qua cơn buồn ngủ. Bỗng Bạch Nhạn đẩy qua bàn tôi một tờ giấy màu xanh biển nhạt.

-Thư của mầy, Lâm Trung gởi kèm theo thư của Hòa gởi

Một giây ngớ ra, tôi vội mở ngay thư ra, chỉ có một dòng chữ, gởi Phụng Hoàng, sẽ gởi thư sau khi biết địa chỉ của P.H. Thân – Lâm Trung.

Chuông hết giờ thống kê, Bạch Nhạn nói liền.

Nhớ trả lời thư Trung, đừng để người ta chờ, chắc anh chàng cũng trông thư mày.

Thật tình mà nói, tôi không viết gì, văn vẻ để đâu mất rồi …*Anh Trung thân, địa chỉ của Phụng Hoàng* ...Chấm hết!

Mấy tuần sau, tôi được thư của Trung, tôi đã nhận được ba thư, mà chỉ trả lời được hai, thư này khó viết thật, những tình cảm đâu đâu vớ vẩn. Đến thư thứ tư, anh hẹn gặp tôi ở Sàgòn trong dịp diễn hành sắp tới. Vào trường tôi gặp Bạch Nhạn hí hửng báo tin này… Không biết thứ năm tuần sau thế nào? Tâm tư tôi xao xuyến – Duyên gì đây, hay vô duyên đối diện bất tương phùng?



Chiều thứ năm, tôi chọn áo dài lụa màu anh đào, màu này làm da mặt tôi trắng hồng thêm, dĩ nhiên tôi cũng

đi giày cao gót bảy phân để tăng thêm chiều cao của mình. Bạch Nhạn chọn áo màu vàng, dù nước da nó màu bánh mật, nhưng Bạch Nhạn lúc nào cũng mơ mộng câu thơ của Nguyên Sa… Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc.Chúng tôi gặp nhau ở La Pagoda ở đường Tựdo, góc Lê Thánh Tôn, một nhà hàng khá thanh lịch ở Sàigòn. Tôi thích nhà hàng này vì nó kín đáo không ồn ào như Mai Hương, Thanh Bạch …

Bạch Nhạn hôm nay nói nhiều hơn mọi hôm, còn tôi, được sự đồng tình của Hòa đã làm cho tôi và Trung được tự nhiên. Anh chàng Trung cũng khiêm tốn, cốt cách một người miền Nam có phần chân thật, cũng hợp với tôi điểm này.

Hết bánh và café trà, chúng tôi rời quán, trời chiều Sài gòn đẹp, chúng tôi dạo bước theo đường Tự Do đến bến Bạch Đằng. Tôi ngượng, vì có nhiều cặp mắt hướng về mình, chắc màu alfa đỏ làm dân Sàigòn ngạc nhiên.Gió sông Sàigòn cũng mát lạnh, vờn tà áo dài tôi quấn quýt bên chân chàng.

Thứ bảy là ngày diễn hành ở đại lộ Thống Nhất, Bạch Nhạn là khán giả đứng hàng đầu để chiêm ngưỡng và cổ võ. Tôi không đi, chỉ ở nhà xem qua truyên hình, ba mẹ tôi thường câm chúng tôi tụ họp ở những đám đông công cộng, vì dạo này bọn đặc công hay đặt "plastic" phá rối an ninh Sàigòn. Tôi dán mắt vào máy truyền hình để theo dõi buổi diễn hành. Trường Võ Bị đi sau trường Thiếu Sinh Quân. Nhiều tiếng tán thưởng, trầm trồ từ hàng khán giả, giọng giới thiệu của phóng sự vang rền… *Trường VBQGVN là nơi đào tạo những người người trai có lý tưởng Quôc Gia ... Trong thời chiến họ là những người lính hiện dịch can trường và trong thời bình họ cũng lả những nhà lãnh đạo tài ba của đất nước*. Những hình ảnh trên truyền hình quá linh động nhịp nhàng theo bước chân của các chàng. Tôi cũng có thêm một chút hãnh diện, vì tôi đã có một người bạn mới trong hàng ngũ ưu tú đó.

Trước khi các anh trở về Đàlạt, chúng tôi hẹn gặp nhau ở phòng trà ca nhạc Đêm Màu Hồng. Khán phòng đêm thứ hai, nhưng vẫn khá đông, vì thường trực có ca sĩ Thái Thanh. Đến 10 giờ đêm, phòng trà thêm ấm cúng vì hình như tiếng ca, tiếng nhạc lôi cuốn người ra sàn nhảy đông hơn. Tôi không biết một

điệu nhảy nào, ngoài điệu slow, mà đôi khi còn dẫm phải chân người. Nhiều đôi bạn bên nhau lả lướt, khi bản nhạc Dòng Sông Xanh trổi lên. Nhạn và Hoà nhảy thật tài tình,ngoạn mục, thật là đôi lứa xứng đôi. Ánh đèn phòng trà mờ ảo, nhạc vẫn trữ tình, giọng caThái Thanh như ru lòng người.Tôi và Trung gần trong gang tất, nhưng hai đứa đều yên lặngmơ hồ, tôi không biết ở tôi… hay… tình trong như đã, mặt ngoài còn e?

KBC4027, ngày, tháng , năm…
Về đến Đà lạt, phi cơ xuống phi trường Liên Khương, không khí mát lạnh, anh nhớ, cái gió cuả cảng Sàigòn, buổi chiều mình sánh bước bên nhau…
KBC 4027, ngày , tháng , năm…Sáng nào cũng vậy, tụi anh thường giật mình bởi tiếng còi xé cái yên tĩnh của đêm mù sương, làm tan đi những giấc mộng nửa chừng… giấc mộng hôm nào chúng mình bên nhau…
KBC 4027, ngày , tháng , năm…Sáng chủ nhật rồi, anh đi chơi với gia đình Hòa ở trại Hầm, buổi trưa đi ăn ở Thanh Thủy, năm nay hoa Đào bên đường dưới phố nở sớm, màu hoa đào, tự nhiên anh nhớ đến màu áo của Phụng Hoàng…

Thư nào Trung cũng nhớ đến tôi, không biết anh chàng có tương tư mình thực sự, hay anh viết để thấy mình bớt cô đơn?Phần tôi vẫn thích đọc thư anh, hai tuần chưa có thư Trung là tôi thấy nhớ, là chỉ là thói quen thích đọc thư, thích có người nhớ đến mình, hay tôi đã yêu? Chưa hẳn là yêu, vì tôi vẫn còn chưa tự nhiên khi trả lời thư của chàng.

Mỗi lần viết thư cho anh, tôi đều lấy hình ra ngắm bóng chàng- mũi cao, mắt nhìn thẳng tự tin, miệng cười khiêm nhượng, không thiếu cốt cách của chàng trai thời chiến.Thôi thì cứ trả lời thư. Mặc kệ, ngày sau sẽ ra sao…

Giờ văn chương Quốc Âm của thầy Trụ, chán hơn cháo trắng không muối đường. Môn học gì mà cứ vần A, Ă, Â, Ả, Ã…Rồi tự này tự kia. Nhưng thầy Trụ là một tự điển sống, thầy là học giả của nhiều cuốn tự điển và ngữ học VN. Thầy giảng không cần học trò nghe, cũng không bao giờ có giáo trình cầm tay, mắt thầy nhắm kín, giờ thầy lúc nào cũng vắng hơn nửa

lớp. Hôm nay, chị Hồng Tước cũng không có mặt trong lớp, tôi cũng chuồn ra khỏi lớp trước nửa giờ. Điều gì đã phá lệ được tính chuyên cần của chị? Chị không có trong đám bạn ngoài sân cỏ. Tôi vào thư viện, đứng sau lưng chị, tôi thấy chị đang chấp nối những mãnh vụn của một tấm ảnh bị xé.

- Hình ai vậy?

- Hình anh Bảo, ba chị xé hôm qua.

Trả lời tôi rồi, chị đùa mây miêng hình bị xé, bỏ vào túi xách, chị phân trần.

- Ba chị cấm không cho chị gặp anh Bảo nữa.

Nói xong chị oà khóc, nước mắt vắn dài. Tôi cố gặng hỏi, nhưng chị vẫn không trả lời. Câm nín và chịu đựng là bản chất của chị.Tôi giận chị và không thèm hỏi thêm, nhưng trong lòng tự hỏi, ba chị ấy thật khó khăn, ông ta không bằng lòng vì anh Bảo là lính, hay anh ta là người công giáo? Chị Hồng Tước đã gần tuổi "băm", ngoại đạo có gì là xấu, là lính hiện dịch thì đã sao.Không có lính thì miền Nam này mất lâu rồi. Tôi nhớ tết Mậu Thân, tôi nhớ Huế đau thương với những vành khăn tang trăng, tôi nhớ những người lính đã bảo vệ Biệt Khu thủ đô Sàigòn hôm nào. Tôi nhớ Hòa bên Bạch Nhạn nhi nhô, .. tôi cũng nhớ đến Trung, anh chàng alfa đỏ, một bóng hình chưa rõ ràng trong tôi.

Gần lễ Giáng sinh, tôi nhận được lời mời của Trung để dự lễ mãn khoá. Sáng nay Bạch Nhạn cũng báo rằng, sẽ đi Đà lạt để dự lễ mãn khóa của Hòa, nó rủ tôi đi cùng. Chuyện này chắc không được, vì cha mẹ tôi không bao giờ cho chị em tôi đi chơi xa như vậy.Vả lại, đi như vậy, phải nghĩ học hơn cả tuần. Đành chịu trong nuối tiếc. Tuần sau, Bạch Nhạn vào lớp, cười tươi.

- Mày không đi dự lễ mãn khoá, thật là tiếc, vừa vui, vừa cảm động.

- Tại sao vừa vui, lại vừa cảm động?

- Vui là các chàng ra trường, tự do bay nhảy khắp bốn vùng chiến thuật. Buồn là họ lưu luyến chia tay, và cảm động là Trung của mày một mình ôm đàn lên sân khấu ca bài Mộng Dưới Hoa để riêng tặng cho một người, chắc tặng cho mầy đó.

Đây là quà của Trung, mấy trái bơ nặng này, còn hộp mứt mận này của tao tặng cho lớp, mầy chia cho chị Hồng Tước trước nhé.

- Tặng cho tao bài Mộng Dưới Hoa, hay tặng cho nàng nào. Thiếu úy trẻ ra trường, thiếu gì cô thích.

-Nhưng mà Trung thích mầy, nhất là nhà giáo như tụi mình, Trung còn nói trước khi ra đơn vị sẽ cùng Hòa của tao ghé thăm mây. Họ cùng chọn binh chủng Biệt động quân.

Hai tuần sau chúng tôi gặp nhau ở nhà hàng Thanh Thế. Hai anh chàng thiếu úy, mặt chưa vướng bụi chiến trường, quân phục rằn ri, đầu đội bêrê màu nâu đỏ, thật gọn, đẹp, đúng với hình ảnh của một người lính trẻ sẵn sàng ra phục vụ chiến trường. Buổi cơm trưa là những tô bún Suông, tô bún nấu khéo, làm bữa ăn chúng tôi thêm ngon miệng. Trung nói, nếu có dịp về Bạc Liêu, Trung sẽ đãi chúng tôi món tôm càng tươi nướng, hay là món Suông nấu đặc tôm tươi. Chúng tôi chia tay, Bạch Nhạn và Hòa đi trước, Trung đi cạnh tôi, qua vai anh thì thầm:

- Ra đơn vị anh sẽ thư cho Phụng Hoàng.

Hòa và Trung đóng ở vùng II. Chiến sự càng ngày càng nghiêm trọng hơn. Sài gòn vẫn yên lành. Chúng tôi hằng ngày vẫn đến trường, năm nào cũng vậy, không kẹt môn này, cũng rớt môn kia. Còn phải lao đao với những lần thực tập giảng dạy ở các trường công lập, chúng tôi non nớt hơn lũ học trò trung học nhiều, cứ làm gan lên lớp giảng bài. Qua các ải, mới lên một năm học khác. Bạch Nhạn hay thường viết thư cho Hòa, nó theo dõi từng bước quân hành của anh. Tôi thì một hai tháng mới có một cái thư của Trung, tội nghiệp cho anh, khi đụng trận ở pleku, mãnh đạn pháo ghim vào vai , *nằm viện mất mấy ngày, mệt mỏi , nhớ trường và nhớ Phụng Hoàng, bù lại thì anh cũng thêm một bông mai trên vai áo.*

Hằng ngày, trên đài phát thanh, lúc nào cũng hát các bài hát ca tụng đời lính, nào là người yêu của lính, căn nhà ngoại ô, đám cưới nhà binh,não lòng với kỷ vật cho em. Buổi tối, đài tiếng nói quân đội, chương trình Dạ Lan, giọng dịu dàng, không biết có an ủi làm ấm lòng các chiến sĩ trong lằn bom, lửa đạn.? Sau hiệp đinh Paris, đình chiến đâu không thấy, chỉ thấy chiến

sự càng ngày càng lan tràn từ Tây Nguyên, người dân Sàigòn chán nản hơn khi theo dõi tin tức của đài BBCLuân Đôn. Ban Mê Thuộc, Pleku, Komtum, Phú bổn, Bình Long, Phước Long, toàn là những địa danh mà Trung phải đi qua.. Không biết giờ này anh ra sao… Rồi lại một cái thư gởi về... *Giải vây quốc lộ 1, anh được thăng chức tại mặt trận.* Lại thêm một bông mai trong làn lửa đạn, xương máu…Ngậm ngùi sao hai chữ công danh, thân trai thời tao loạn. Xin nguyện câu ơn trên luôn mang bình an đến cho chàng.

Tan thật rồi những mộng ước ngày xanh, chúng tôi và cả dân Sàigòn đều bàng hoàng khi tiếng bom của tên phản loạn Nguyễn Thành Trung dộivào dinh Độc Lập. Buổi sáng hôm ấy chúng tôi đang thi bài Hán Văn. Cô Sĩ Huệ thu vội các bài thi giao cho phòng giáo vụ, cô nói trong gấp rút:

- Các em được đậu hết, chào các em, gia đình chúng tôi phải rời VN gấp, sứ quán Hồng kông đã đóng của cả tuần nay….

Mô phật! Kỳ này tôi thoát được môn Hán Văn! Trả mấy Hán tự này về Tàu ngay. Cút ngay. Mai môt ra trường tra cứu sau cũng được mà! Bye …tướng, sĩ, tượng…; bye "Cố sự quyền lâm"….

Dợm bước ra trước cửa lớp, tôi thấy chị Hồng Tước đang đứng dựa cột trước phòng thí nghiệm Lý Hóa.

-Sao chị đứng đây, ngóng gì vậy?

-Anh Bảo theo phi đoàn đi Ban Mê Thuộc cả tháng nay không tin tức gì cả, bây giờ chị thấy lo, mà lộn xộn thế này...

Chị bỏ lửng vìtiếng loa của trường … *xin mời sinh viên các khoa rời trường, ngày mai đến trường có thông báo mới.* Từ ngoài sân cỏ, Bạch Nhạn hấp tấp hướng về phía chúng tôi, mắt nó đầy lệ.

-Giờ này mà không có tin tức gì của Hòa, thư cuối ảnh nói đang ở Long Khánh, làm sao bây giờ?

Tôi se lòng vì tôi không biết giờ này Trung có đang ở quốc lộ một hay không?Tôi che dấu những tình cảm đang yêu đâm chồi trong hồn mình bằng những trấn an.

-Rồi họ sẽ về gặp mình! Thôi về đi, trường chuẩn bị đóng cổng, hẹn gặp ngày mai.

Tôi lấy xe ra về, lòng rối như những lần kẽm gai chận đường Võ Tánh, theo cổng sau Tổng Nha Cảnh Sát, quẹo qua đường Thành Thái, ra Trần Hưng Đạo để về nhà. Sáng hôm sau, chúng tôi trở lại trường, tấm bảng "Lương Sư Hưng Quốc" bị hạ xuống, treo lên đó là một tấm bảng vàng, chữ đỏ- "Không có gì quý hơn độc lập tư do"! Tự dưng tôi ác cảm với màu vàng đỏ và hàng chữ vô duyên kia.Trên sân trường, rải rác những tên sinh viên 30/4 chụp giựt thời cơ. Dép râu đâu mà chúng có săn, cài thêm miếng vải đỏ trên tay áo, lá quốc kỳ cờ vàng ba sọc đỏ không còn bay phất phới giữa sân trường, thay vào đó là cờ của bọn giải phóng miền Nam. Chúng tôi không được ra trường. Một năm sau, sau khi học xong mấy cuốn triết Mác Lê, tất cả các sinh viên cũ của trường, đồng loạt tốt nghiệp.Toàn thể sinh viên ban Văn đều làm bài thi bằng một bài bình giảng thơ "Tiếng chổi tre". Tôi không biết mình đã viết gì, chắc có lẽ có chút hơi hướng của lao động XHCN. Học tài, thi lý lịch, tôi được ra trường. Có một vài bạn của tôi không được tốt nghiệp, bởi cha mẹ là nhân viên cao cấp trong chế độ VNCH. Tôi đi Bình Dương, Sông Bé; chị Hồng Tước về nguyên quán Mỏ Cày, Bến Tre; Bạch Nhạn về Hậu Nghiã, Long An. Hồng Tước, Bạch Nhạn dạy ở các trường trung học thuần túy, tôi thì bị dạy ở trường Công Nông.

Hằng ngày, cứ theo giáo trình mà giảng văn như con vẹt. Ở nội trú, ăn cơm nhà bàn kham khổ, lũ học trò toàn là đảng viên Cộng sản. Chưa đến 25 tuổi, mà tôi phải đối đầu với những thử thách, khó khăn. Tôi phải dạy học tuyên truyền những tư tưởng đối nghịch với bản thân, tôi phải cân nhắc từng câu, từng lời cho hợp với vai trò. Điều tiên quyết là phải sống thật kín đáo để che dấu cái tôi của mình, cái tôi "tiểu tư sản", cái tôi "phản động", nếu mà chúng biết thì chúng sẽ lôi tôi ra kiểm điểm. Đôi tháng tôi về Sàigòn để mẹ tôi tiếp tế gạo trắng, dầu đốt, dầu ăn…đem theo những bức thư mà Trung đã gởi cho tôi từ ngục tù miền Bắc.Tôi đã đọc những cái thư ân tình này, khi những người ở cùng phòng đều đi ngũ. Phụng Hoàng tôi thật hèn, nhưng mà hoàn cảnh biết sao đây! Ôi có những niềm riêng làm sao nói hết…

Hai năm sau, chúng tôi được trường triệu tập về để lãnh bằng tốt nghiệp. Lại thêm một xấu hổ trong lòng, danh dự gì khi được tốt nghiệp bởi cộng hòa xã hội chủ nghĩa ViệtNam. Ba chị em tôi gặp lại nhau ở sân trường, mừng khôn xiết. Chị Hồng Tước tiều tụy hơn xưa… Từ ngày đó chị biệt tin tức của anh Bảo, phi đoàn đã xác nhận máy bay mất tích.Thế là hết, một người ra đi, một người khóc, tan một cuộc tình khó khăn dai dăng, có lẽ tim chị không xoá nhòa hình ảnh người xưa. Chuyện Bạch Nhạn còn nhức đầu hơn. Trong những ngày tao loạn đó, Hòa đã theo dòng người di tản để về đến Sàigòn, Hòa rủ Nhạn đi xuống cảng Sàigòn, nhưng Nhạn không đi, nên Hoà đành trở lại, anh đi tù ở Long Giao. Nhạn đi thăm và trở thành người đàn bà của Hoà. Vì sợ tai tiếng cho gia đình, mất việc, nó đành bỏ đứa con năm tuần tuổi. Tôi thương Bạch Nhạn, vạn tuế tình yêu, yêu là không tính toán, trái tim không để ở trên đầu. Còn tôi, Phụng Hoàng,với những lời trong thư của Trung cứchậm chạp thấm vào đầu, nhớ thương, âm thầm, gậm nhấm tâm hồn. Người ở đó, mà hai phương trời cách biệt. Một nhớ, hai chờ, sao mà chăng thây nhau.

Năm năm sau, tôi bỏ trường về Sàigòn, tự kiếm sống bằng nghề bán thuốc lá lẻ.Vì nhu cầu giáo viên dạy Văn thiếu, nên tôi dễ dàng ký hợp đồng đi dạy lại. Lương giáo viên cháo rau không đủ 10 ngày nhưng mấy chị em tôi thắt lưng buộc bụng, đùm bọc với nhau cũng tạm qua ngày. Hai năm sau Trung được ra tù, chúng tôi đám cưới, đám cưới nghèo và lắm kẻ dèm pha.Tôi đã bỏ ngoài tai, những lời nói thời thượng ngày ấy.Tôi-Phụng Hoàng không xinh đẹp và cũng không xứng đôi với những con khỉ già miệng hô răng vẩu, nước da vàng ủng, nói năng trịch thượng. Tôi - Phụng Hoàng cao cả cũng thích lắng nghe tiếng hót thánh thót của loài Anh Vũ anh hùng. Tôi-Phụng Hoàng- người con gái Sàigòn bình thường, bình dị không cần hiểu cái triết lý MácLê. Hãy để những con người đó trở về thời kỳ đồ đá man di, mọi rợ, sống trong thế giới đại đồng, hoang tưởng mơ hồ của nó.

Chúng tôi ba đứa lại gặp nhau, chị Hồng Tước đã ngoài 40, chị vẫn không chịu lên xe hoa, mặc dù có hai, ba đám mối

mai. Chị vẫn còn thích mặc áo dài lụa và mang hài cườm, tôi cũng không ngờ chị còn chắt chiu, giữ những hình vẽ mà tôi đã vẽ, có viết những bài thơ trong thư viện ngày xưa.Tôi đã hiểu tại sao chị đã khóc,với mớ giấy hình anh Bảo bị xé.Và tôi cũng biết thêm là ngày đó, gia đình nhà chị là dân sống trong vùng giải phóng cũ, và sau 1975 ba chị được bầu làm chủ tịch phường. Còn Bạch Nhạn, con Nhạn trắng, giờ đây sao xơ xác!!!….Những truân chuyên và đau khổ của cuộc đời đã để lại cho Nhạn nào da nám, tóc sơ cháy, đôi mắt đục buồn buồn, môi không còn mộng đỏ cũng như không có nụ cười ngày nào. Trung, tôi, chị Hồng Tước đã phải nặng đầu về câu chuyện của Bạch Nhạn. Sau bốn năm, Hòa ra tù, Bạch Nhạn và anh đi vượt biên, bị tàu đánh cá đuổi bắt, Bạch Nhạn bị xẩy thai vì cái lu nước trên ghe lăn đè lên bụng, non ngày tháng lại bị tù ba tháng, ra tù, mất việc, phải sinh sống bằng nghề bán quần áo cũ ở chợ trời Hàm nghi.

Một năm sau lại vượt biên, lần này Hòa đi một mình ở Vũng Tàu, bị phát hiện ở Bến Đá, anh bỏ ghe, nhảy xuống biển, đâu va vào ghềnh đá, và chết. Lúc này Nhạn mang thai 6 tháng, nương náu với mẹ Hòa. Thật là một chuyện tình bi đát. Cứ tưởng Bạch Nhạn là hiện thân của sung sướng và hạnh phúc, nào ngờ hồng nhan gian truân. Chúng tôi những người con gái thời chiến tranh. Chị Hồng Tước, Bạch Nhạn một thời sắt son yêu, để rồi sống một đời uyên ương gãy cánh. Chị Hồng Tước thành xử nữ, chọn lựa hiếu đạo dễ dàng, vì chiến tranh đã lấy đi người tình của chị. Bản chất chịu thương, chịu khó, bây giờ chị cam tâm phụng dưỡng cha mẹ già lú lẫn. Bạch Nhạn thành quả phụ đang xuân, nuôi nấng đứa con chết cha mang họ mẹ. Còn tôi, Phụng Hoàng cụp cánh, luôn bị đe doạ, chụp mũ bởi những kiểm điểm cá nhân, quản chế, hộ khẩu, tạm vắng, tạm trú, vùng kinh tế mới, theo chồng về nguyên quán.

Hôm nay, tôi và Trung đã lưu vong ở xứ người 22 mùa xuân. Tết năm nào, tôi cũng được thư của chị Hồng Tước, nét chữ lí nhí nhỏ nhắn để tiết kiệm thêm vài hàng chữ viết. Cùng giảm được tiền tem! Còn Bạch Nhạn thì không bao giờ thư cho tôi, mặc dù khi con Nhạn còn nhỏ, tôi vẫn thường gởi tiền về

cho nó. Tôi không trách bạn, vì tôi hiểu nó hơn ai hết, tội nghiệp cho cô nàng khốn khổ! Chắc tình cảm Nhạn đã chai lì, nên việc gì Nhạn cũng xem như không? Còn chị Hồng Tước, con người sống bằng kỷ niệm nên chị thích tâm sự vắn dài với tôi… Dạo này chị bị chứng cột tủy sống, có hôm không đi xe được, chị không nỡ bỏ học trò nên cố đi bộ đến trường dạy cho hết trách nhiệm. Bạch Nhạn bây giờ khá hơn, con nó ra trường cử nhân ngành ngân hàng, nên được cử làm trưởng chi nhánh Ngân hàng, đã mua một nhà ở chung cư trong quận sáu. Bạch Nhạn không đi dạy nữa, ở nhà giữ cháu nội.

Chúng tôi, những người phụ nữ miền Nam, chung một đường nhưng có ba ngã rẽ. Ngã rẽ nào cũng có riêng một thân phận, một nỗi niềm riêng. Chúng tôi chung một mái trường, chung một hoài bảo nhưng thân phận mỗi người là một hoá thân. Chị Hồng Tước bất hạnh, chắt chiu khối tình thiên thu; Bạch Nhạn bạc phước, nuôi con trong nhớ thương Hòa; còn tôi, Phụng Hoàng cụp cánh vì đợi chờ mòn mõi, nên thần tình yêu ân sủng ban cho một chút hương yêu cuối mùa. Thời thiếu nữ đã đi qua, chiến tranh đã cuôn trôi những cuộc tình của đôi lứa yêu nhau. Với chị Hồng Tước và Bạch Nhạn, tình yêu đã trong hoài niệm, tưởng nhớ khối tình với những chàng alfa đỏ ngày cũ. Phần tôi, Phụng Hoàng, tình yêu đôi lứa thơ mộng ngày xưa của tôi và Trung trở thành chuyện tình già. Phụng Hoàng tôi không hiểu, thần tình yêu có ngoáy đủa thần để tình già của chúng tôi đầm ấm và mãi bên nhau trong những ngày tháng mùa thu của cuộc đời

Chị Hồ Ngọc Hiệp K25



DÒNG SÔNG NĂM NÀO

Tìm về đây, về nơi thành phố cũ
Và tìm về dòng sông thuở dấu yêu
Bờ sông ấy vẫn vương hàng liễu rũ
Tha thướt ven sông, soi bóng nắng chiều

Một mình ta ngồi nhìn con sông vắng
Nước vẫn xanh, vẫn những cánh bèo trôi
Làn sóng nhỏ, vẫn rập rờn trong nắng
Vẫn rì rào như tự thuở xa vời

Sông còn đây, mà người xưa vắng bóng
Nước còn đây, mà tình đã phôi pha
Mặt sông lặng, sao lòng ta dậy sóng
Thiết tha nhiều về người đã xa ta

Dòng sông ơi, có biết ta ấp ủ
Một khung trời thương nhớ ngập trong lòng
Và hàng liễu thì thầm trong lá rũ
Cuộc tình trôi như nước một dòng sông

Ta nơi đây, bên bờ sông lộng gió
Nghe trong lòng chợt gợn sóng lao xao
Hình bóng xưa và dâu yêu ngày đó
Nhạt nhòa trong làn sóng nước rì rào

Hà Mạnh Sơn K20

Tôi Yêu

SAO LINH



Tôi yêu mây trắng ngang đồi
Yêu vần thơ đẹp yêu lời thiết tha
Yêu Đà Lạt mimosa
Yêu chàng Võ Bị Alfa oai hùng

Tôi yêu tình đẹp thuỷ chung
Nàng dâu Võ Bị một lòng sắt son
Thay chồng nuôi dạy đàn con
Trải bao năm tháng mỏi mòn gian nan

Tôi yêu xuân đến rộn ràng
Yêu đàn em bé nhịp nhàng hát ca
Yêu vầng trăng, bóng chiều tà
Yêu thời aó trắng ngọc ngà tuổi thơ

Tôi yêu lứa tuổi mộng mơ
Yêu ai những buổi đợi chờ người thương
Yêu người dãi nắng dầm sương
Mồ hôi đổ xuống ruộng nương cánh đồng

Tôi yêu mỗi sáng hừng đông
Tiếng gà gáy rộ ngoài đồng mênh mông
Tôi yêu nhiều lắm dòng sông
Ngọt ngào quê mẹ xuôi dòng nước trôi

Tôi yêu nước Việt của tôi
Ngàn năm dựng nước bao đời Tổ Tiên
Tôi yêu nước ngọt sông Tiền
Luân lưu dòng sữa Mẹ hiền Việt Nam

Chị Phan Văn Lộc K30



HOÀNG SA NỔI SÓNG

Phạm Văn Hồng

Nhân ngày phá t hà nh ĐA HIỆU s ố 99, ngươi viết cũng đến g óp m ặt t ại nhà niên đệ Nguyễn Phước Ái Đỉnh đê làm nhiệm vụ công dân,nghĩa là đem cái thân hình tiêu tụy 72 cái xuân xanh,thân thể thì bị lệch cột sống--đốt xương số 3L - nghĩa là ngồi lâu không được mà đứng lâu cũng không xong để cố giành được quyền lợi… gói báo!

Nhưng khốn thay, vừa lọt vào trong cửa nhà …kho thì bị một tai h ọa giáng xu ống: Đứng c hình ì nh t rước mặt là n iên trưởng Tô văn Cấp t ức …T ô l ớn, hỗ trợ bên c ạnh còn có đại niên trưởng N guyễn Văn Ức K 16. Tô l ớn bè n phá n ngay:"Này,cậu m ang t iếng l à có m ặt trong Đa Hiệu m à su ốt mấy số báo trong năm vừa qua,cậu chưa có một bài viết nào. Số tới là 100, một s ố rất đặc biệt, bắt buộc c ậu phải c ó một bà í" . Dường như muốn để cho kh ẩu l ệnh c ủa đàn em k 19 được t hi hành nghi êm c hỉnh, đại niên trưởng k 16 bè n phán t hêm một câu gọi là "khóa ngàm" cho hết đường thoái thác :"thằng Hồng, nói thì n ó không c ó c ãi, nhưng nó nói ra thì cũng thường ha y nhức đầu lắm"!

Dù cố nhăn nhó, gãi đầu, gãi tai để mong được sự thông cảm và tha thứ,nhưng các niên trưởng nào có buông tha,lại còn giáng thêm một câu chắc nịch:"không nhăn nhó gì hết,hãy tươi tỉnh lên, làm sao thì làm, số 100 phải có bài của Phạm văn Hồng".

Mặc dầu nghe xong, người vã mồ hôi, mình mẩy ướt như tắm ,vì biết chắc rằng văn chương chữ nghĩa là vương quốc của các bậc nhà văn nhà báo, nhà giáo nhà thơ chứ nào phải của nhà binh nhà bếp như nhà mình, nhưng rồi, đã đúng 50 năm qua mà sao hình ảnh "Tám tuần sơ khởi" hãi hùng nó cứ lởn vởn, chập chờn trước mặt! Không thi hành thì liệu anh em cùng đại đội có phải lên khiêng mình về hay không ?

Đã lỡ lưu thông trong huy ết quản suốt nửa thế kỷ qua những câu kinh nhật tụng:QUÂN ĐỘI KHÔNG CÓ LÝ DO_LỆNH LÀ THI HÀNH _THI HÀNH TRƯỚC,KHIẾU NẠI SAU_nên suốt mấy tuần qua cứ nằm trằn trọc, ĐÊM QUÊN ĂN, NGÀY KHÔNG NGỦ, vắt óc moi trong não bộ xem có chút chất xám nào không để xếp những con chữ thành một bài viết hầu gửi đến quí độc giả, nhưng khốn nỗi chất xám chẳng thấy được hạt bụi nào mà chỉ thấy toàn bã đậu!

Thôi thì chỉ mong quí độc giả Đa Hiệu dành cho một sự cảm thông tối đa nếu không muốn nói là"niệm tình tha thứ" nếu như VĂN nó DZĂNG mất tiêu còn CHƯƠNG thì nó TRƯƠNG phềnh phềnh!

Và bây giờ xin được bắt đầu:

Biến cố Hoàng Sa xảy ra cách nay đã tròn 40 năm (1974-2014). Trong biến cố này, người viết đã bị sa cơ vào tay Trung Cộng và bị giữ tại trại Thu Dung Tù Binh huyện Huyền Hóa, Tỉnh Quảng Đông, thành phố Quảng Châu đúng 4 tuần lễ (bị bắt ngày thứ bảy và trả về cũng ngày thứ bảy 4 tuần sau) sau khi lênh đênh trên biển trong vùng lãnh hải Hoàng sa chỉ có 4 ngày.

Tuy đã 40 năm nhưng mọi sự kiện vẫn như in, tưởng như đang diễn tiến từng giây từng phút, mặc dầu vài chi tiết nhỏ nhặt về thời gian có thể không chính xác, vì tuổi tác gặm nhấm trí nhớ khiến đôi lúc cũng hay lang thang đâu đó.

Viết lại biến cố Hoàng Sa với tiêu đề HOÀNG SA NỔI SÓNG là vì sau trận hải chiến, khi trở về, người viết có ghi lại từng chi tiết trận đánh trong một cuốn hồi ký hơn 300 trang đặt tựa đề là HOÀNG SA NỔI SÓNG, nhưng tiếc thay tập hồi ký đã bị hẩm hiu nằm trong xó tủ vì Bộ Thông Tin Dân Vận Chiêu Hồi thời điểm đó không chấp nhận cho xuất bản với văn thư trả lời là:"Hồi ký HOÀNG SA NỔI SÓNG của Thiếu tá Phạm Văn Hông chưa thích hợp trong giai đoạn này"!

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, tác giả "ĐEM TÂM TÌNH VIẾT LỊCH SỬ", sau khi đọc bản thảo tập hồi ký của tôi, ông đã tiên liệu chắc nịch rằng quyển hồi ký này chắc chắn sẽ không được xuất bản. Ông đã nói trước với tôi là chỉ cần 2 đoạn ngắn, tôi đã viết quá thẳng thắn, viết mà không biết lách: thứ nhất là đoạn viết về Đại Tá Tham Mưu Trưởng Bộ Tư Lệnh Vùng I Duyên Hải khi ông nhắn tin là Thiếu Tá Hồng, hãy bình tĩnh sẽ có phi cơ ra oanh kích, lúc đó tôi còn trẻ tuổi, tự ái quá cao, tôi so sánh ngay giữa lục quân và hải quân, ai đụng trận nhiều hơn ai mà khuyên tôi phải bình tĩnh trong khi ngay trong lúc này, tôi đang rất bình tĩnh và bằng mọi giá phải tìm được cách liên lạc với trung tâm hành quân Quân Đoàn I, thứ hai là đoạn mô tả trên đường đi từ phi trường Quảng Châu về trại Thu Dung tù binh, tôi đã nói là người Tầu họ chỉ dung mẫu tự của họ, suốt dọc đường, vì cận Tết nên đèn đuốc khá sáng, tôi chỉ thấy những bảng hiệu viết bằng chử Tầu, không hề có một mẫu tự La Tinh nào, ngoại trừ những con số, trong khi đó, tại Sài Gòn của chúng ta, những quán bar, nhan nhản những tên riêng ngoại quốc viết trên bảng hiệu của mình. Tên Việt Nam, nào là danh lam thắng cảnh, nào là anh hùng dân tộc, thiếu gì những tên hay mà phải đặt toàn là Las Vegas,Washing ton, Eden, Rex…

Hôm nay, tóm lược lại sự kiện, người viết không muôn tường thuật lại trận đánh, bởi việc này, theo thiển ý, đó là nhiệm vụ của bên Hải quân, và thực sự họ cũng đã làm. Những con số tổn thất đôi bên phải dựa vào nhật ký hành quân thì may ra mới có những con số tạm chấp nhận được. Người viết chỉ xin được tự trả lời cho câu hỏi của chính mình là tại sao lại xảy ra trận hải

chiến Hoàng Sa dù rằng câu trả lời có thể là chủ quan và sự hiểu biết quá hạn hẹp.

Trận Hải chiến Hoàng Sa, không phải là một trận tao ngộ chiến, tình cờ tuần dương hạm Lý Thường Kiệt HQ 16 có nhiệm vụ chở phái đoàn chúng tôi có 6 người gồm tôi, Trưởng đoàn, ông Gerald Kosh, nhân viên toà lãnh sự Hoa Kỳ tại Đà Nẵng, Trung uý công binh Vũ Hà thuộc liên đoàn 8 công binh kiên tạo, Trung uý Lê văn Đá thuộc liên đoàn 10 công binh chiến đấu và hai hạ sĩ quan công binh đi theo hai trung uý kể trên, gặp phải lực lượng Trung Cộng rôi dẫn đến trận chiến. Trái lại, tất cả đều được sắp xếp kỹ lưỡng từ trước mà phía Việt Nam Cộng Hoà chúng ta không lường được.

Theo lệnh được thượng cấp trao phó thì tôi có nhiệm vụ hướng dẫn phái đoàn ra Hoàng Sa để thám sát và thiết lập một phi trường cho phi cơ cỡ C123, C119 hoặc DC 3, DC 4 đáp được. Đảo Hoàng Sa là một đảo nằm trong quần đảo Hoàng Sa gồm 10 đảo, chia làm hai nhóm: Nhóm Tuyên Đức phía Bắc gồm 5 đảo, nhóm Nguyệt Thiềm phía Nam gồm 5 đảo là Quang Hòa, Duy Mộng, Kim Ngân, Cam Tuyên và Hoàng Sa. Bôn đảo trên không có người ở, duy chỉ có Hoàng Sa là có nhóm khí tượng thường là 4 người để ngày ngày ghi những yếu tố thời tiết gởi về Nha khí tượng, và một trung đội địa phương quân ở chung với nhóm khí tượng để bảo vệ đảo.

Sự liên lạc giữa đảo và đất liền rất nhiêu khê, cứ 3 tháng mới có một lần thay quân, và toán khí tượng cũng theo lịch trình này mà thay đổi nhân sự.

Chính vì vậy mà thiết lập một phi trường trên đảo Hoàng Sa là cần thiết và hữu lý, nhất là, nếu củng cố lực lượng đủ mạnh để kiểm soát được toàn vùng lãnh hải Hoàng Sa là 1 ưu điêm chiên lược, chúng ta có thê kiêm soát được toàn bộ hải trình quốc tế trong vùng lãnh hải Đông Nam Á.

Phái đoàn chúng tôi có nhiệm vụ nghiên cứu để thiết lập phi trường là thế. Nhân vật G. Kosh là điều rất đáng chú ý.

Nếu ở trong nội địa, một phi trường cỡ nhỏ xử dụng cho C 123 trở xuống thì công binh của VNCH họ thực hiện dễ dàng

như lấy kẹo trong túi. Nhưng thực hiện ở giữa hải đảo cách đất liền (Đà Nẵng) 230 hải lý là việc không đơn giản.

Cứ theo nguyên tắc mà nói, thì 2 sĩ quan Công binh sẽ lo về đất đai địa thế và đo đạc kích thước để thực hiện. Yếu tố thời tiết thì đã có nhóm khí tượng cung cấp cho đủ chu kỳ 1 năm. Còn G.Kosh thì sẽ nghiên cứu, giám định để mở hầu bao. Phần tôi, vì là Sĩ quan lãnh thổ Quân Đòan nên tôi có nhiệm vụ đúc kết tất cả phúc trình của môi thành phân đệ trình thượng cấp xét duyệt và thực hiện. Không nói thì ai cũng hiểu là yếu tố hầu bao là yếu tố quyết định, vì thực hiện 1 phi trường ngoài hải đảo xa xôi thì chi phí không phải là ít. Từ một giọt nước cho đến một hạt cát cũng phải chở từ đất liền ra, rồi cơ giới của công binh chuyển vận ra, rồi còn phải thiết lập đầu cầu cho cơ giới công binh có thể từ tàù vận chuyển lên đảo (tầu thủy không thể cập vào sát bờ vì vướng san hô, còn cầu tầu để tầu thủy có thể cập bến xưa kia vận chuyển phân chim nay đã hư hỏng hoàn toàn).

Cả ngàn lẻ một dữ kiện ấy đủ chứng tỏ rằng sự quyết định mở hầu bao của phía Mỹ là quan trọng, nhất là vào thời điểm đó, ngân sách quốc gia của VNCH đang ở trong tình trạng cạn kiệt (300 triệu đô la cũng không xong). Tất cả dữ kiện hữu lý ấy chỉ là bề ngoài. Sự thực phi trường Hoàng sa chỉ là phi trường AỎ nghĩa là không có thực, mà đây chỉ là một dàn cảnh tuyệt vời của người bạn "đồng minh" của chúng ta! Họ đã phối hợp với kẻ xâm lăng bành trướng từ lâu rồi.

Tôi xin được tường trình cùng quý độc giả những dữ kiện mà tôi biết được sau khi biến cố đã xảy ra và mọi bí ẩn sau 40 năm, ngày nay đã được bạch hóa.

Trước hết, thời điểm 1974 là thích hợp nhất cho bọn cướp nước, vì những toan tính rút lui, nhường miền Nam lại cho Cộng Sản Bắc Việt đã gân kê (1975). Nêu đê cho miên Bắc xâm chiếm toàn miền Nam rồi, bọn Trung Cộng mới chiếm đánh thì anh em " môi hở răng lạnh" của bọn chúng sẽ trở thành" há miệng mắc quai".

Ngoài ra, theo lời Trung uý Phạm Hy là trung đội trưởng Địa Phương Quân có nhiệm vụ giữ đảo đã kể lại với tôi thì khoảng hồi tháng 10 vừa qua là tháng thường có mưa bão ở

miền Trung , có 1 thương thuyền không rõ của nước nào đã tấp vào đảo và xin tránh bão (đơn vị ĐPQ này có gởi công điện về Tiểu khu Quảng Nam, và tôi với trách nhiệm sĩ quan lãnh thổ Quân Đoàn I tôi cũng nhận được thông báo này của Tiểu khu Quảng Nam).

Khi lên đảo, những thương nhân này đã tỏ ra rất thân thiện, họ đem lên đảo tặng các chiến sĩ canh phòng những bộ bài cào "36 kiêu" để làm qùa. Rồi họ lại giả đò chơi những trò chơi trốn tìm, cút bắt, thì ra đó là tầu do thám của tụi Trung Cộng chúng giả làm thương lái để lên thám sát đảo. Từ căn cứ phòng ngự cho đến vũ khí, quân số trên đaỏ chúng nắm rõ từng chi tiết, nhất là vũ khí thì tất cả đều được khóa cẩn thận trên giá súng, bởi lẽ, theo Trung uý Phạm Hy, nếu giao súng cho binh sĩ giữ, có thể họ sẽ bắn nhau mỗi khi có sự xích mích vì lính ở đây tất cả đều là những quân nhân bị kỷ luật; đơn vị nào của Tiểu khu Quảng Nam có quân nhân bị kỷ luật sẽ gom lại thành một trung đội để gửi ra Hoàng Sa. Chính Trung uý Phạm Hy cũng là 1 Sĩ quan bị 15 ngày trọng cấm!

Phải thành thực mà nhìn nhận, quan ni ệm gửi quân ra Hoàng Sa giữ đảo xem ra rất nhẹ vì nào có bao giờ phải chiến đấu để bảo vệ đảo đâu. Chiến sĩ ra đảo chỉ là để cho có mặt. Công sự phòng thủ nào có ai dòm ngó tới bao giờ. Nói một cách trung thực là chẳng có phòng thủ gì hết. Chiến sĩ ở đây hằng ngày giết thời gian bằng cách đi câu cá, bắt hải sâm hoặc mò ốc tiên (một loài ốc có hoa văn rất đẹp) cho hết nhiệm kỳ 3 tháng là trở về đất liền vì có toán khác ra thay thế!

Xem thế thì đủ biết địch biết ta rất rõ còn ta thì không biết yếu tố gì về địch đã quá rõ ràng.

Trở lại với phái đoàn chúng tôi, chúng tôi rời quân cảng Tiên sa-Đà nẵng khoảng 5-6 giờ chiều ngày 15-1-1974. Sau một cơn vật vã ói mửa mật xanh mật vàng, sáng hôm sau tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao, tôi cố gượng dậy ra boong tầu ngắm trời ngắm biển thì ra tôi đã ở Hoàng sa lúc nào tôi không hay biết. Toán chúng tôi được Hải Quân Trung tá Lê văn Thự ,hạm trưởng cho lệnh hạ 2 xuồng cao su đưa 6 người chúng tôi vào đảo. Tôi lại bị một cơn say đất còn tàn bạo hơn cơn say sóng.

Ông trưởng đài khí tượng có nhã ý nhường chiếc ghế bố của ông cho tôi nằm nghỉ, nhưng sao chiếc ghế bố cứ chồm lên nhảy xuống chứ không chịu nằm yên.Tôi đang bị say đất là thế.

Đến chiều hôm đó, anh em đã tạm phục hồi sức khỏe, 2 sĩ quan công binh lo đo đạc và thu thập các yếu tố về địa chất. Thời tiết thì khỏi lo. Còn anh G.Kosh thì không động tĩnh gì cả. Đi theo tôi là chỉ để cho có mặt. Trong lúc trò truyện với nhau, tôi được biết anh này vôn là trung uý thuộc lực lượng mũ xanh, nay sang làm tại tòa Lãnh sự. Về phong tục tập qúan của người Việt nam thì anh rất quen thuộc với nước mắm, mắm tôm và cả … thịt chó. Nói thế là qúi độc giả sẽ biết ngay anh là thành phần nào rồi. Vì đi cạnh tôi nên anh ta cũng ăn cơm gạo sấy, và thịt hộp với tôi.

Bất giác trong một lúc anh ta mở túi xách của anh ra, tình cờ tôi thấy anh mang tới 2 cây thuốc lá (20 gói) rồi một túi nhỏ đựng rất nhiều đồ mưu sinh thoát hiểm như lưới, bẫy sập, lưỡi câu v..v.. Tôi lại tự hỏi: đi công tác vài ngày mà làm chi phải mang tới vài chục gói thuốc? Dù có hết thuốc thì trên chiến hạm thiêu gì, mua bao nhiêu mà chăng có. Mãi sau này tôi mới vỡ lẽ.

Nhiệm vụ đã xong, chúng tôi được anh em Địa Phương Quân tặng cho một ít vỏ ốc tiên cũng như hải sâm khô mang về làm quà. Tôi nói anh hiệu thính viên của công binh gọi C 25 liên lạc với chiến hạm đón chúng tôi về, nhưng sao ở thêm một ngày nữa mà không thấy tầu cho xuồng cao su vào đón. Mãi đến ngày 17-01 chúng tôi mới lên lại HQ 16, nhưng mặt biển lúc nay đã nóng bỏng một cách khác thường, bây giờ trên biển có thêm HQ 5 cũng là 1 Tuần Dương Hạm giống hệt như HQ 16 và 1 khu trục hạm HQ 4,chiếc này nhỏ hơn HQ5 và HQ 16 nhưng hỏa lực thì mạnh hơn nhiều, xa xa lại còn một chiếc nữa mà sau này tôi mới được biết đó là HQ 10 vì tâm nhìn qúa xa.

Trước mũi tàù HQ 16 của chúng tôi luôn luôn có 1 tầu nhỏ của Trung Cộng lấy danh nghĩa là tầu đánh cá đậu chặn ngang trước mũi tầu, rõ ràng là có ý định khiêu khích. Trung Tá hạm trưởng chỉ thị cho thủy thủ người Việt gốc Hoa lấy máy phóng thanh gọi loa yêu cầu họ đi nơi khác vì đây là hải phận của Việt Nam. Họ cũng dùng máy gọi lại y như vậy mà nói rằng yêu cầu

các anh đi nơi khác vì đây là hải phận của Cộng Hòa nhân dân Trung Quốc! Mà tầu đánh cá lại sơn mầu ô- liu và có trang bị thượng liên, không có lưới mà chỉ có cần câu! Các ngư phủ chỉ dùng cần câu để câu cá. Đi đánh cá xa bờ mà lại dùng cần câu để câu từng con cá sao? Biển rộng mênh mông thiếu gì chỗ câu sao lại chỉ đậu trước lực hiến hạm khỏang cách chỉ vài chục mét? Rõ ràng là để chọc giận.

Đến chiều ngày 18-01, khoảng 4,5 giờ, tôi đang năm nghỉ trong phòng thì nghe tiếng loa gọi" mời Thiếu tá Hồng lên gặp Hạm trưởng" Tôi lên phòng chỉ huy thì thấy không khí vô cùng ngột ngạt. Các Sĩ quan người nào cũng mang vẻ mặt hết sức căng thẳng.

Trung tá Hạm trưởng cho tôi biết là Hải đội trưởng (sau này tôi mới biết là Hải quân Đại Tá Hà văn Ngạc) bên HQ5 yêu cầu phái đoàn chúng tôi chuyển qua bên đó cho an toàn. Thế là chúng lại xuống xuồng cao su để chuyển sang HQ 5, nơi có HQ Đại tá Ngạc đặt bộ chỉ huy ở bên đó.

Mới được có mấy tiếng đồng hồ thì khỏang 10 giờ đêm lại nghe tiếng loa phóng thanh "Mời Thiếu Tá Hồng lên đài chỉ huy gặp Hải đội trưởng". Đây là giây phút đầu tiên tôi gặp trực tiếp Hải đội trưởng HQ Đại tá Hà Văn Ngạc, ông đã ôn tồn vỗ vai tôi và nói: " Toa à, anh Kosh này là bạn của moa, anh ta muốn xuống lại đảo vì anh sợ ở trên này không được an toàn, thôi toa cùng anh em cảm phiền vui lòng chuẩn bị xuống đảo".

Chúng tôi xuống đảo đã nửa đêm 18-01, anh em Địa Phương Quân và toán khí tượng tất cả đều ngon giấc. Chúng tôi vào tận chỗ ngủ của anh em mà không ai hay biết gì hết thì đủ biết rằng việc phòng thủ gác sách như thế nào.

Tôi choàng tỉnh dậy vì tiếng heo kêu quá lớn. Thì ra anh em Địa Phương Quân họ mổ heo (đem theo từ khi họ thay phiên ra giữ đảo) cúng ông Táo. Lúc này khoảng 10 giờ sáng. Đang đánh răng thì Trung uý Hy chạy đến tôi và nói: "Không xong rồi Thiếu Tá ơi. Tầu chiến đôi bên gờm nhau dầy đặc trên biển rồi"

Tôi vội vàng leo lên sân thượng để quan sát. Qủa thật đôi bên đang ở thế cài răng lược. Và rồi súng nổ.

Tôi vào phòng truyền tin cùa đài khí tượng, anh hiệu thính viên của Công Binh cũng theo tôi vào đây, chỉ ít phút sau thì HQ 16 liên lạc được với chúng tôi và trên máy, HQ 16 đã nhờ chúng tôi liên lạc với Bộ Tư Lệnh Hải Quân vùng I Duyên hải là HQ 16 đã bị hư mắt thần, tầu nghiêng 30 độ, hệ thống viễn liên đã bất khiển dụng!

Trời đất! tôi gọi từ Hoàng Sa về Đà Nẵng bằng… C 25!

Tôi chỉ còn trông cậy vào máy Motorola của khí tượng, nhưng khốn nỗi, khí tượng họ chỉ liên lạc với nhau vào mỗi đầu giờ, mà bây giờ đã khoảng 10 giờ 20 rồi, nhưng may sao họ mò mẫm một hồi thì bắt được liên lạc với Phú Quốc còn trên máy.

Không nói chuyện trưc tiếp được với khí tượng Đà Nẵng, tôi bắt buôc phải đi đường vòng. Tôi nhờ khí tượng Phú Quốc gọi khí tượng Sài Gòn. Nhờ khí tượng Sài gòn điện thọai ra khí tượng Đà nẵng. Qủa nhiên may sao ít phút sau thì khí tượng Đà nẵng lên máy với chúng tôi. Tôi lại nhờ khí tượng Đà nẵng gọi điện thoại cho phi trường Đà nẵng. Phi trường Đà Nẵng liên lạc bằng điện thoại với tổng đài Uy Dũng của Quân Đoàn I và tôi nhăn tin là trung tâm hành quân Quân Đoàn I cử người sang đài khí tượng Đà Nẵng tọa lạc trong phi trường Đà Nẵng để liên lạc trực tiếp với tôi! Đọc đoạn này không thôi, chắc qúi vị độc gỉa cũng thấy vã mồ hôi vì trong lúc dầu sôi lửa bỏng thế này mà tôi phải vòng vo tam quốc nhiêu khê vạn dặm đến thế. Không như thời đại thông tin tiến bộ như ngày nay, chỉ cần 1 c hiếc điện thoại cầm tay cũng có thể liên lạc được với thế giới trong nháy mắt.

Lúc này thì mặt trận trên biển đã im bặt chỉ sau chừng mươi mười lăm phút súng nổ. Mấy chiến hạm của ta đã quay lưng lại với phía đảo Hoàng Sa của chúng tôi và hình bóng của họ mỗi lúc một nhỏ dần cho đến khi mất hút.

Ngược lại thì hàng chục con tầu của Trung Cộng lại đang vây kín chúng tôi, tất cả đều hướng mũi vào đảo và súng bắt đầu nổ. Trung uý Phạm Hy điều động hơn hai chục chiến sĩ dưới tay như thế nào tôi cũng không biết. Rồi phòng truyền tin của khí tượng cũng không còn một bóng người ngoại trừ tôi và anh hiệu thính viên Công binh. Trong máy nghe tiếng súng nổ

nên khí tượng Đà Nẵng đã hỏi tôi là trên đảo đang có tiếng súng sao? họ nói với tôi là bên Hải Quân vùng I Duyên Hải nhắn với Thiếu tá Hồng là hãy bình tĩnh sẽ có không quân ra yểm trợ cho Thiếu tá.

Trong lúc này thì tiếng súng lớn nhỏ đang chát chúa xung quanh chúng tôi, một vài mảnh tường của tòa nhà khí tượng đã bị phá từng mảng lớn. Tôi đành chào vĩnh biệt khí tượng Đà Nẵng.

Tôi và anh hiệu thính viên lao ra những lùm cây để ẩn thân. Tôi quyết định trốn kỹ im lìm trong lùm cây để chờ chuyện trống mái một phen cho hứ nhất định không ra đầu hàng. Xung quanh tôi những âm thanh của tiếng Tầu đang như cái chợ. Chúng đã tràn ngập trên đảo. Tôi chờ mong phi cơ chiến đấu của không lực VNCH ra thả bom xuống đảo cho dù chúng tôi có tử thương, thì bọn tầu phù cũng banh xác pháo..



32 chiến sĩ trận chiến Hoàng Sa bị TC bắt, đã trở về

Nhưng rồi sự im lặng vẫn mãi mãi im lặng. Phi cơ đâu chẳng thấy. Tôi nằm im trong bụi rậm suốt 3 tiếng đồng hồ mà chẳng được nghe tiếng gầm thét của các chiến đấu cơ. Trong khi đó

tiếng Tầu mỗi lúc một ồn ào hơn, gần sát chỗ tôi ẩn núp. Cuối cùng chúng vạch từng gốc cây và phát hiện ra tôi, chúng chĩa súng vào tôi và hô lên: Thiếu Tá.

Thì ra suốt 2-3 giờ đồng hồ qua chúng đã tràn ngập trên đảo và sau khi khai thác tù binh chúng đã điểm danh đầy đủ và biết chắc rằng còn một Thiếu Tá và 1 anh công binh mang máy truyền tin rồi.

Tôi trở lại hai tòa nhà của khí tượng và anh em Địa Phương Quân thì tất cả đã bị bắt giữ. Anh Kosh thì bọn Trung Cộng đang nói chuyện với anh ta bằng anh ngữ.

Rõ ràng đây là điểm mấu chốt. Họ đã biết rõ trên đảo có một người Mỹ, họ đã cử thông dịch viên ra làm việc. Nếu bình thường; một trận chiến tình cờ trên biển thì đào đâu ra người Tầu biết nói tiếng Anh? nhất là vào thời điểm đó bên kia bức màn sắt và thế giới tự do hòan toàn cách biệt.

Lại nữa, khi tấn công lên đảo, tất cả họ đã tác xạ không có tính cách sát thương. Đại bác bắn vào những bức tường toàn bắn trên tầm cao. Chúng tác xạ tầm cao không cố ý sát thương không có nghiã là chúng thương tình gì với lực lượng canh phòng mà chỉ vì một lý do đơn giản là có Gerald Emil Kosh hiện diện trên đảo, điều mà họ đã phối hợp với nhau thật tỉ mỉ đến tận chân răng từ lâu rồi. Viết đến đây, tôi cũng thật lòng mà nhìn nhận rằng nhờ có Kosh tôi mới có cơ hội gởi những dòng chữ này đến qúy độc giả, còn nếu không, mạng sống của tôi đến nay ra sao tôi không thể biết được.

Càng rõ hơn nữa là cuối ngày 19-01-74 khi kết qủa trận đánh đã qúa rõ rang: Bốn năm giờ sáng 20-01 chúng tôi được đưa lên tầu chở về đảo Hải Nam. Đêm 20-01 tôi, cùng 2 Trung uý Công Binh, Trung Uý Địa Phương Quân Phạm Hy giữ đảo, 1 Trung Uý Hải Quân bị băt trên đảo Cam Tuyên (chỉ mới thả xuống đảo vài ngày để giữ đảo) và anh Kosh được chở bằng máy bay từ Hải Nam về Quảng Châu rồi tiếp tục chở bằng xe hơi về trại Thu Dung tù binh huyện Huyền Hóa, tỉnh Quảng Đông thành phố Quảng Châu. Trên máy bay, Kosh được mời lên ngồi trên phòng lái. Số Hạ sĩ quan, Binh sĩ và 4 người khí tượng còn lại thì mãi 2 ngày sau họ mới nhập về trại với chúng

tôi vì họ được chở về bằng tầu thủy, Kosh lại được tiếp đón rất đặc biêt bằng xe riêng.

Sáng sớm ngày 21-01 những cán bộ của trại bắt đầu làm việc với chúng tôi. Chúng tôi được sắp xếp cho ở một dẫy nhà có 5 phòng. Tôi ở 1 phòng, 4 trung uý kia thì 2 người 1 phòng. Một phòng ăn và 1 phòng dành cho việc tọa đàm. Người bị phỏng vấn nhiều nhất là Trung uý HQ Lê văn Dũng để họ lấy ngay những yêu tô kỹ thuật của Hải Quân hâu họ ứng phó kịp thời nếu cuộc chiến sẽ tái diễn. Còn tôi, khai thác sơ khởi trên đảo họ đã biết qúa rõ phái đòan đặc biệt của tôi nên họ không cần khai thác thêm nhiều .

Anh Kosh thì được lưu giữ ở đâu chúng tôi không biết. Anh được đi xe riêng, khi xuống phi trường Quảng Châu là anh đã được tách rời chúng tôi rồi.

Ngồi trong phòng tọa đàm, họ nói chuyện dưới hình thức thân mật. Họ cho chúng tôi biết là: hiện nay tiến sĩ Kisinger đang ngồi ở Bắc Kinh. Tối nay chúng tôi sẽ mở đài Bắc Kinh cho các anh nghe. Qủa vậy, đúng giờ chương trình tiếng Việt của đài Băc Kinh, họ đã đên và mở cho chúng tôi nghe bản tin đúng như lời họ nói. Lân la mọi chuyện họ mở luôn cả các đài VOA. BBC. Úc Đại Lợi cho chúng tôi theo dõi. Tất cả đều loan tin giống nhau. Dĩ nhiên là các đài đều lấy tin của các hãng thông tấn nên loan tin phải giống nhau rồi.

Trở lại về anh Kosh, khi xuống đảo lần thứ nhất, anh còn ăn chung với tôi, nhưng lần thứ hai thì không. Anh nói là anh bị bệnh. Bệnh đây cũng là bệnh được sắp đặt trước. Qủa vậy, chỉ 1 tuần sau khi bị bắt, anh ta là người đầu tiên được thả với lý do bị bệnh mãn tính kinh niên, cần được thả sớm để kịp về điều trị! Ấy thế mà 1 tháng sau, sau khi tôi trở về Quân Đòan, anh ta có về Mỹ điều trị đâu vẫn làm việc như thường lệ !

Buôi trưa hôm 19-01 sau khi tàn cuộc chiên trên đảo, chỉ một mình anh Kosh là được giữ những trang bị cá nhân sau khi bị bắt, còn chúng tôi thì không. Đến xế trưa, đã qúa đói vì từ sáng đến giờ chúng tôi có được ăn uống gì đâu, Kosh bèn lấy trong túi xách ra hộp cá, nhỏ hơn bao thuốc lá, anh chia cho tôi một lát mỏng cỡ như thanh kẹo cao su chúng ta thường mua khi

đi xem chiếu bóng ở Sài gòn. Tôi nghĩ bụng, một lát cá như thế này thì thấm béo gì. Như hiểu được ý tôi, anh ta nói ngay: Thiếu tá cứ ăn đi sẽ đỡ đói đấy. Mà đỡ đói thật. Thì ra họ đã tiên liệu rôì. Họ trang bị rất kỹ lưỡng từ răng cho đến chân. Còn chúng ta, chúng ta có biết gì đâu!

Hai chục gói thuốc lá, những dụng cụ thóat hiểm mưu sinh, những hộp đồ ăn đặc biệt, những cơn bệnh bất thường là những yêu tô làm tôi suy nghĩ tới những sự kiện… bât thường!

Chưa hết, sau nay khi được trả về, qua tìm hiểu, phối kiểm cũng như nghe những chuyện được kể lại, tôi mới được biết, khi trận hải chiến xảy ra, chiến hạm Mỹ cũng ở sát nách với chúng ta mà nào họ có cứu vớt những bè thóat hiểm của anh em Hải quân. Cụ thể nhất là có một bè trôi dạt về tận Qui Nhơn mới được chiếc thương thuyền Kopionella của Hòa Lan cứu thoát. Không cần nói đến tính liên hệ đồng minh, chỉ cần nói đến lòng nhân đạo thôi, họ đã cất giấu tình người đi đâu mất rồi?

Thêm một chi tiết sau này khi được Trung tướng Tư Lệnh tiền phương Quân Đoàn I chỉ thị tôi ra Huế thực hiện 2 c uộc thuyêt trình tại Hội trường Phú Văn Lâu, một vaò buôi sáng cho các cơ quan hành c hánh T hừa Thiên Hu ế, và m ột và o bu ổi chiều cho các đơn vị quân đội đồn trú quanh Thị xã Huế, mỗi buổi có đến hơn một ngàn người, đứng chật cả hội trường, tràn ra cả phía tiền đường để nghe qua loa phóng thanh. Khi về Bộ Tư lệnh Tiền phương, tôi được gặp Đại Tá Tham mưu trưởng Tiền phương QĐ I, ông đã nói với tôi: ” Moa có nói chuyện về biến cố Hoàng sa với viên cố vấn Quân Đoàn, ông ta đã thản nhiên hỏi moa rằng” anh ngạc nhiên về chuyện này sao”. Moa biết là bị hố nên moa đã chữa ngay rằng tôi không ngạc nhiên nhưng tôi chỉ thắc mắc là tại sao bọn Trung Cộng lại chọn đánh chiêm Hoàng Sa vào thời điêm này” Rõ ràng đây là một màn kịch đã được sắp xếp từ trước”

Trở lại chuyện tôi nhận được tin sẽ có phi cơ ra oanh tạc Hoàng sa sao không thấy thực hiện, tôi đã hỏi Trung tá Lê Lâm, phó trưởng phòng 3 Quân Đoàn I, ông đã giải tích với tôi rằng tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng, một phi đội phản lực từ Biên Hòa đã ra phi trường Đà Nẵng sẵn sàng tham chiến, Quân Đoàn dự trù

kế hoạch cho chiến hạm ra giữa đường tiếp đón phi công nhảy dù nếu phi cơ không đủ nhiên liệu trở về, nhưng rồi kế hoạch phải hủy bỏ vì phía Mỹ cản lại, họ lý luận rằng nếu thực hiện, đối phương có thể trả đũa từ nơi xuất phát, như vậy sẽ rất nguy hiểm cho cư dân thành phố Đà Nẵng.

Trong khi đó, tôi được bên Không quân cho biết là phi công Việt Nam đã sẵng sàng thi hành những phi vụ vô cùng ngọan mục và can trường chăng khác nào phi công Nhật khi xưa, nhưng tiếc thay người Mỹ họ chơi trò…(trò gì mà mấy Sĩ quan Không quân noí với tôi nhưng nay tôi đã quên mất vì đây là từ ngữ kỹ thuật chuyên môn đại khái được hiểu là máy bay có gắn bom thì những quả bom này chỉ là những khối sắt vô tri không thể nào kích hoả được. Tóm lại là đối sách nào cũng bị kỳ đà cản muĩ. Tôi xin được mở một ngoặc đơn là trong một sự may mắn ngoài mong đợi, chỉ mới cách đây vài năm, tôi đã có trong tay một tài liệu do Kosh viết 16 trang gởi cho cơ quan DAO về trận hải chiến Hòang Sa với nhiều chi tiết rất đáng chú ý.

Nếu để tất cả những dữ kiện rời rạc nêu trên đứng riêng lẻ một mình thì hăn quí độc giả sẽ cảm thây chúng không nói lên được điều gì trong trận hải chiến Hoàng sa, nhưng nếu ghép chúng lại thành toàn cảnh của một bức tranh thì ngược lại, chúng ta sẽ thấy một thảm kịch cho Việt Nam đã được người bạn đồng minh dàn cảnh rất tỉ mỉ từng chi tiết:

Vào thời điểm đó, Tổng thống Hoa Kỳ bắt đầu kết thân với Trung Cộng. Dĩ nhiên quyền lợi của Hoa Kỳ và tham vọng của Tầu Cộng vẫn là tối thượng, Tầu cộng đã nghiên cứu kỹ lưỡng sự bố phòng của chúng ta. Lực lượng tham chiến của họ đã chuẩn bị sẵn sàng. Vấn đề chỉ là làm sao họ đánh chiếm chúng ta cho hưũ lý và có kết qủa. Không thể nào tự nhiên họ đem quân ra đánh chiếm một đơn vị giữ đảo mà trên đó chỉ là một đài khí tượng đã hiện diện một cách hợp pháp và chính đáng từ bao lâu nay rồi và lại chưa hề bao giờ có sự hiềm khích với họ. Vậy thì người Mỹ sẽ tạo cho họ một cái cớ.

Mấu chốt của vấn đề nằm ở chỗ này. Hoa Kỳ đã gợi ý giúp chúng ta xây cất một phi trường chiến lược để kiểm soát được toàn bộ haỉ trình quốc tế trong vùng Đông Nam á. Bùi tai qúa,

hưũ lý qúa. Anh Kosh đi theo để giám định chi tiền lại càng chứng tỏ người Mỹ muốn giúp thực sự, chúng ta đã lọt bẫy điệu hổ ly sơn. Chiến hạm của chúng ta chở phái đoàn ra thám sát để thực hiện kế hoạch, những con mồi nhử đã chờ sẵn. Họ khiêu khích chúng ta đến độ cơn giận của chúng ta không kìm hãm nổi. Là một đơn vị quân đội, chúng ta chỉ có một biện pháp duy nhất để phản ứng: NỔ SÚNG !!!

Họ chỉ chờ có thê. Vài con tâu nhỏ (sau này tôi mới được biết đó là Kronstadt) làm vật tế thần có thấm béo gì so với một nước có tới 7-8 trăm triệu dân vào thời điểm đó. Chiến thuật biển người là ngón sở trường của bọn bành trướng. Lực lượng trên đảo chỉ có hơn hai chục tay súng (mà chúng đã biết rất chính xác) trong khi chúng tràn lên đảo đến một tiểu đoàn thì cục diện sẽ thế nào ai cũng có thể khẳng định được.

Nhân đây, tôi cũng xin kể hầu qúi độc giả thêm vài sự kiện đau lòng trong thời gian bị lưu giữ trong trại thu dung tù binh:

- Ngày ngày, 5 Sĩ quan chúng tôi gồm tôi và 4 Trung uý (1 Hải quân,2 Công binh và 1 Địa phương quân) phải ngồi đồng (tọa đàm) suốt 8 tiếng đông hô đê goị là học tập chính trị và giải thích về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa thực sự thuộc về ai. Nhân nói chuyện chủ quyền thực sự, bọn Trung Cộng đã dẫn chứng với chúng tôi để tỏ rằng bọn chúng đã có mặt trên đảo Hoàng Sa từ rất lâu đời, chúng đưa ra bằng chứng là từ thời Thầy ĐườngTăng đi thỉnh kinh đã đặt chân lên Hoàng Sa rồi! lại nữa, nếu cứ đặt chân lên chỗ nào thì chỗ đó thuộc chủ quyền của mình thì cả trái đất này thuộc về Tầu Cọng hay sao. Tất cả những cán bộ Trung Cộng tiếp xúc với chúng tôi toàn nói bằng tiếng Việt giọng Bắc rất chính xác. Chính xác đến độ mà Trung Uý Công Binh Vũ Hà người Huế nói chữ SỮA Honda họ đã sửa lưng rằng không có SỮA Honda mà chỉ có SỮA Ông Thọ! Phải nói là SỬA Honda mới đúng!

Có một lần, vì cao hứng bất tử, có một tên cán bộ đã nói với Trung Uý Địa Phương Quân Phạm Hy là đi từ Huyện Đại Lộc đến Hội An nên đi lối tắt nào gần nhất. Trung uý Hy thổ lộ với tôi rằng tuy là ngừơi địa phương, từng lội bộ nát nước ở quê hương xứ Quảng của mình nhưng cũng chưa bao giờ biết đi tắt

từ Đại Lộc đến Hội An bằng đường nào. Thôi rồi! người anh em môi hở răng lạnh, núi liền núi, sông liền sông đã cõng rắn về cắn gà nhà hay đúng hơn là dẫn voi về dày mả tổ.

-Rồi đến ngày chúng tôi được trả về, khi ăn bữa cơm trưa cuối cùng tại tô giới Thẩm Khuyến - Hồng Kông, tiễn tôi ra lằn ranh để bước sang bến bờ tự do, một Sĩ Quan cao cấp thuộc lộ quân bộ đội tỉnh Quảng Đông đã siết chặt tay tôi nói với tôi một câu chắc nịch rằng: "hẹn gặp các anh trong một ngày rất gần đây TRÊN ĐƯỜNG NGOẠI GIAO".

Thành thật mà nói, khi thoạt nghe câu nói vừa kể, phản xạ tự nhiên của tôi là tên này khoác lác qúa hão huyền, giữa thế giới tự do của chúng tôi và bên kia bức màn sắt của các anh làm quái gì có bang giao mà gặp nhau trên đường ngoại giao. Nhưng đau lòng thay, chỉ một năm sau; Miền Nam Việt Nam bị tràn ngập làn sóng đỏ tôi mới bừng tỉnh rằng ở nước ngòai thân phận miền Nam đã được an bài; mà chỉ cần những cán bộ cấp trung của họ cũng đã biết rồi.

Nói về nỗi lòng của tôi khi Hoàng Sa bị thất thủ mà tôi hiện diện trong đó, xin được thú nhận rằng, từ tâm bé cho đến khi trưởng thành, bây giờ mới là lúc tôi hiểu thế nào là tình yêu quê hương,thế nào là lòng ái quốc.

Qủa vậy, từ thủơ còn tung tăng chân sáo, ngày ngày cắp sách đến trường, những bộ sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư và Tâm hồn cao thượng, tôi đã được thầy cô giảng dậy rất kỹ về lòng ái quốc, nhưng thực lòng những chữ lòng ái quốc và tình yêu quê hương là những từ ngữ vô cùng trừu tượng. Tôi chẳng hề có một chút xúc cảm nào. Ấy thế mà khi một mảnh đất thật xa xôi mù mịt của quê hương tôi bị bọn xâm lăng chiếm đoạt, tất cả 5 anh em Sĩ quan chúng tôi khi thổ lộ tâm tình với nhau, ai cũng vô cùng đau xót, hay đúng hơn là quặn thắt trong lòng.

Suốt 4 tuần lễ nằm trong lãnh thổ giặc thù chúng tôi thương nhớ quê hương da diết. Ngày đươc trả về, khi vừa bước qua vệt sơn ngăn cách giữa Hồng Kông và Thẩm Khuyến; Ông Tổng Lãnh Sự Việt Nam Cộng Hòa muốn chờm tới, ông bị người cảnh sát Anh chặn lại, ông bèn cất tiếng hỏi:" Có anh Hồng ở đây không? Có Thiếu Tá Hồng đó không? "Ông không nhận

dạng được tôi vì tôi chưa có quân phục mà tất cả 43 người vừa trở về đều mặc bộ quần áo mầu xanh đậm giống nhau do bọn Trung Cộng phân phát. Chỉ mới nghe một giọng nói Việt Nam đầu tiên, tiếng của quê hương tôi, tôi đã muốn oà khóc. Tôi đã nghẹn họng, cố gắng lắm tôi mới thốt lên được 2 tiếng" tôi đây" rồi tôi cứ ứ lên cổ không nói thêm được một tiếng nào nữa.





Đến khi ngồi trên phi cơ từ Hồng Kông trở về Sài Gòn, từ trên cao nhìn xuống mặt biển, mỗi khi gặp một hòn đảo nào nhỏ lên mặt nước dù đó không phải là Hoàng Sa nhưng lòng tôi vẫn thấy đau xót xốn xang. Trong đời quân ngũ, đã hơn một lần tham dự hành quân, không phải là chúng tôi trăm trận trăm thắng, trái lại, thảng hoặc cũng có đôi lần bị đối phương chiếm mất mục tiêu, nhưng lòng tôi vẫn an nhiên tự tại bởi vì chắc chắn chúng tôi sẽ có những cuộc hành quân tái chiếm, và nắm chắc chúng tôi cũng sẽ lấy lại được phần đất đã mất. Hoàng Sa thì không, 43 con người trở về từ đất địch, cả 43 tấm lòng đều cùng có một tâm trạng như nhau: đau lòng đến tột độ!

Phi cơ chạm đất, nhìn vào khu nhà ga hàng không, cờ xí rợp trời, người người như thác lũ. Cánh cửa phi cơ mở ra, tôi là người đầu tiên bước xuống cầu thang, biển người trước mặt qúa to lớn đối với đôi tay nhỏ bé của tôi, song, tôi vẫn muốn dang ra cho thật rộng để ôm hết làn sóng người vào lòng tôi. Tất cả là của riêng tôi. Đây là đồng bào của tôi, Đây là quê hương của tôi. Đây là ngôn ngữ mẹ đẻ của tôi, Và đây mới đích thực là lúc tình yêu quê hương, LÒNG ÁI QUỐC của tôi đang trỗi dậy.

Tôi tiến bước vào khu phòng khách danh dự, rất nhiều phóng viên báo chí vây kín quanh tôi. Đa phần họ hỏi tôi về bên kia bức màn sắt, nhưng bất ngờ cũng có một phóng viên hỏi tôi một câu không biết có phải là anh ta có dụng ý muốn nắn gân, thử phổi tôi không: " Thưa Thiếu Tá, nếu bây giờ Thiếu tá được lệnh phải tái chiếm Hoàng Sa, Thiếu Tá có sẵn sàng trở lại Hoàng Sa hay không?"

Không cần đăn đo suy nghĩ, tôi lập tức trả lời: Tôi là một Sĩ quan hiện dịch, xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia, đối với tôi LỆNH LÀ THI HÀNH. Trả lời câu này, tôi thầm nghĩ ,tôi đã khóa họng anh ta, không để anh ta đánh gía tôi là hèn yếu, nhưng cũng không thể phê phán tôi là ngạo mạn kiêu căng. Tôi chỉ có một ước muốn khiêm nhường là làm sao vừa nói lên được lòng yêu nước, vừa còn cố giữ được phong thái của một Sĩ quan xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Phạm Văn Hồng K20



Lần đào thoát ở Hoàng sa.

HQ/Tr.uy Nguyễn Đông Mai

Sau gần 21 năm xa quê hương, tháng 3 năm 1996 tôi về thăm Mẹ tôi và anh chị em tôi ở Nha trang. Khi trở lại Mỹ, tôi không quên mang theo tập hồi ký "Lần đào thoát ở Hoàng sa "mà tôi đã viết khi còn nằm ở bệnh-viện Đà-nẵng. Mẹ tôi đã cất

kỹ tập hồi ký này nên đã không bị đốt theo văn bằng tốt nghiệp Võ Bị của tôi. Nay Mẹ tôi không còn, nhưng Mẹ vẫn mãi bên tôi như tập hồi-ký này mà tôi đã nâng niu như một b ảo v ật. T rong k hông k hí c ủa m ùa Xuân hôm nay tôi xin gởI đến quí vị những hình ảnh c ủa t rận hải-chiến đầu t iên và cũng là cuối cùng c ủa H ải quân V iệt-nam Cộng Hòa và Trung Cộng tại Hoàng Sa.



Chiều 18/01/1974:

Con tàu mang số bù vẫn lầm lũi lướt sóng với cấp phỏng định 083 kể từ khi ra khỏi tầm hoạt động của đài kiểm báo 102 đêm qua. Chiều nay lên nhận phiên, tôi hơi mệt. Hồi trưa phải lo cho các ban tiếp tục sơn phết phần còn lại của chiến hạm, kể cả hai h ầm m áy t ả và h ữu để chuẩn b ị thanh t ra sau ch uyến công tác khi về tới Sài-gòn, nên tôi không chợp mắt được giây phút naò. Với vận tốc phỏng định 10 nơ (knots) một giờ, có lẽ tàu s ẽ đến H oàng-Sa t rong c a (quart) của m ình và t hời điêm phỏng định là 18: 00H 1 8/01/74. V ới t ầm h oạt động c ủa ch iếc SPS-53, các đảo có t hể nhận t hấy t rên m àn ảnh r a-đa khoảng 16:30H l à t ối đa. Thế nhưng đến 16: 30H, r ồi 17:00H trôi qua, nhân viên đi ca ở CIC báo lên đài-chỉ-huy vẫn chưa thấy. Đến 17:30H mới thấy một vài vệt mờ trên màn ảnh ra-đa với khoảng cách 26 h ải l ý. Giờ này t ôi m ới xác định được v ị-trí c ủa ch iến hạm m ình. S ánh với ro ute vẽ, c on t àu n ằm bên m ặt đường chừng 6 hải lý. Nhưng HPA cuả Hoàng-Sa báo cho HQ4 lúc ấy tôi vẫn báo cáo là 18:OOH/18/01/74 như ban đầu. Sau khi bàn giao ca l ại c ho Trung-úy Vũ Văn Bang xong, khoảng c hừng 18:00H, b ằng vi ễn-vọng-kính t ôi c ó t hể nhìn t hấy được hì nh dáng của những chiên-hạm khác cùng hòn đảo gần nhất là hòn Money ở hướng 2 giờ. Sau đó, tôi và Thiếu-úy Huân (SQ/Phụ-tá Trưởng phiên) mới đi ăn tối. Cho đến giờ phút này, với mấy miếng mứt v à í t h ạt dưa trong dĩa, t ôi c ùng Huân bên t ách t rà đậm với điếu capstan trong tay, vẫn tươi cười thoải mái chuyện trò, chưa một điềm c ỏn con nào báo trước rằng mai đây chúng

tôi sẽ vĩnh viễn xa nhau. Sau đó ai về phòng nấy ngủ để chuẩn bị ca sáng hôm sau.

Ngày 19/01/74:

Chưa chợp mắt được bao lâu, thì tất cả sĩ-quan được đánh thức ra họp ở bàn ăn (carré) sĩ-quan theo lệnh của Hạm-Phó Nguyễn Thành Trí. Bấy giờ là 02:00H sáng. Hạm-phó cho biết theo tinh thần công-điện vừa nhận được, phần thiệt hại có thể về ta hết 80% tới 90%, bởi chúng ta không được khai hỏa trước, chỉ được nổ súng khi bị chiến-hạm địch nổ trước. Sau câu nói này, tôi không thể không đặt lại vấn-đề khai hỏa với Hạm-Phó trước mặt đông đủ các sĩ-quan HQ10 được rằng tại sao giữa chốn này chỉ có ta và địch lại để địch khai hỏa trước mà không phải là ta để yếu-tố bất ngờ nằm về phía ta có hơn không? Lúc ấy Hạm-Phó Trí mới bảo tôi rằng đây là lệnh từ Sài-gòn, chúng ta phải thi-hành theo lệnh. Tôi đành im. (Sở dĩ đặt câu hỏi này bởi vì tôi nghĩ rằng nếu ta khai hỏa trước, sau này bảo là địch khai hỏa trước, có ai cấm ta?!). Họp xong hồi 02:30H sáng. Tôi về phòng cố ru giấc ngủ, nhưng đó cũng chỉ là ý định, bởi tôi không sao chợp mắt được, nhảy xuống giường xem đông-hồ - đã 3:10H rồi. Tôi đành đi đánh răng, rửa mặt rồi thay đồ, xuống bếp làm gói mì để dằn bụng. Lần xuống hướng phòng chief tôi đánh thức Huân dậy cùng ăn cho vui. Không ngờ vừa lúc ấy thuỷ-thủ trọng pháo (TT/TP) Thi Văn Sinh mang lại đưa tôi một tách cà-phê sữa. Sung sướng thật! Không ngờ thằng em nó lại mến mình vậy. Từng diã cơm chiên khuya, từng điếu Bastos xanh, những ngày cuối tháng hắn vẫn mang vô phòng ăn sĩ-quan là gì! Ăn uống xong, đồng hồ chỉ đúng 03:45H. Lệnh làm tối chiến hạm (darken ship) từ tối qua, nên giờ này tôi phải dò dẫm từng bước một theo cầu thang lên đài-chỉ-huy, chưa hết nấc thang chót tôi đã phải dội ngược chạy xuống vì còi nhiệm sở tác chiến liên hồi vang lên.

Khoảng 5 phút sau, nhân viên đã sẵn sàng và đầy đủ ở vị trí. Bằng một vòng kiểm soát sân lái, tôi thấy thiếu một nhân viên ở khẩu 24. Nhân viên này là Trung-sĩ/Vận-chuyển (TS/VC) Lân đã nằm bệnh viện trước khi tàu đi công tác. Tôi chuyển bớt một nhân viên ở khẩu 81 ly là TT/BT Thành sang

làm phụ xạ-thủ khẩu 24. Như vậy khẩu 81 ly giờ còn hai nhân-viên: TS/ TP Tr ọng v à HS /VC Ngô Văn Sáu. Được l ệnh t ôi, TS/TP Tr ọng xuống h ầm đạn 81 l y ở sân lái l ấy l ên 15 viên xuyên phá (Heat). H S/VC S áu t háo c ác n ắp bao ra và để đạn giữa chân khẩu 81 ly và cầu thang gỗ. V ới ý-định lấy thêm đạn nữa, nhưng sáng nay biển động m ạnh n ên TS/ TP Tr ọng c hỉ mang thêm được 5 vi ên nữa và s ắp hàng ở chân khẩu 81. T heo đề nghị của TS/ TP Tr ọng-HSQ/P4 ngà nh T P - thì c ân b ớt charge lại để giảm sự thông nòng cùng những trở ngại khác liên quan t ới v ấn đề bảo trì. Tôi không đồng ý v ới H SQ/TP Tr ọng bởi lý do rằng ở đây tôi sẽ dùng trực x ạ chứ đâu phải b ắn y ểm trợ cho đơn vị bạn trên bờ đâu?

Khoảng 04:30H theo báo c áo từ ĐCH, nhìn lên đỉnh đầu tôi th ấy hai đốm s áng ba y t hật nh anh. T ất c ả các k hẩu s úng, ngoại trừ khẩu 76.2 ly và cây 81 ly, đều quay về hai mục tiêu di động này, chừng một tiếng đồng-hồ sau, lại hai đốm sáng bay từ hướng 9 giờ qua hướng 3 giờ rồi biến mất. Đến 06:00H hai đốm sáng bay ngang chòm Đại-hùng tinh. Lần này đốm sáng thấy rõ hơn hai lần đầu, có lẽ 2 phản-lực cơ này bay thấp hơn. Lại một phen nữa các khẩu súng không ngừng bám theo các mục tiêu di động. Bấy giờ trời cũng đã gần sáng, tôi cho ba nhân-viên vận-chuyển t háo các d ây an-toàn và c ột c ờ ở sân l ái l uôn. K hoảng 08:30H nhân-viên than đói, tôi cho ở mỗi khẩu súng được c ử một nhân-viên vào nhà ăn lấy ph ần ăn cho đồng b ạn. N hìn họ chuyền ca c háo (tép?) t ừ người này sang người khác để điểm tâm, tôi không kh ỏi xót lòng c ho họ hay xót xa cho chính thân phận mình cũng thế-bởi tôi có hơn gì họ đâu?

Kể từ lúc vào nhiệm s ở tác chiến cho đến khi tác c hiến thực sự xảy ra, tôi không nhớ lệnh CHUẨN BỊ TAC XẠ đã ra bao nhiêu l ần! Mười phút sau khi khai hỏa, chúng tôi được biết qua ear-phone là ĐCH bị thương nặng. Lúc này HQ10 hầu như vẫn bình thường. Bao nhiêu hỏa lực hầu như vẫn ào ạt vào chiếc 396 của Tàu Cộng. Cho đến giờ phút này tôi vẫn còn nhớ rõ sau phát súng đầu t ừ khẩu 81 ly, đến p hát t hứ hai được điều ch ỉnh cao hơn, TS/TP Trọng đã chính xác nh ắm v à o c hiếc 396 c ủa địch. Ngay ĐCH của tàu địch l óe s áng v ới c ột l ửa l ớn t rong

tiếng hò reo của nhân-viên. Các khẩu 40 ly và 20 ly ào ạt nhả đạn, không chịu buông tha tàu địch. Cũng chính trong lúc này nhân-viên ở hầm máy trước được kéo lên, mình mẩy nám đen trong tiếng rên thét thảm khốc của họ. Bấy giờ chiếc 396 như tiến lại gần tôi hơn từ phía lái. HS/VC Ngô Văn Sáu và HS/VC Lê Văn Tây vẫn ngang nhiên ghì nòng súng làm tròn phận-sự của mình trước tinh thần hầu như bấn loạn của các nhân-viên khác. Rồi chừng 15 phút sau một tiếng va chạm mạnh làm chúng tôi té nhào trên sàn tàu. Tôi chợt nghĩ đến chuyện tàu lên cạn vì vùng này có nhiều san hô. Sau này khi đào thoát tôi mới biết HQ10 đâm vào tả hạm chiếc 396. Giờ này mọi nhân-viên trên chiến-hạm hầu như đều hoang man nếu không nói mất hết tinh thần trong tiếng đạn nổ khắp tứ tung và khói đen mịt mù của con tàu. Đâu đây thoáng bóng một nhân-viên từ lỗ cữa tròn trên sân giữa bước xuống cho biết tàu địch sắp tràn qua bắt sống. Bằng cánh cửa ra sân lái, tôi chạy ra sân sau xem xét tình hình - Ôi thôi HQ10 của tôi đã bất động. Dưới chân tôi, sát chân cầu thang lên sân giữa, Trung-úy cơ-khí Thành, người bạn thân-thiết của tôi đang sõng sượt thở dốc từng hồi. Nhìn kỹ hơn, tôi thấy hai chân của Thành hầu như lìa khỏi thân mình, mặt mày cháy đen. Tất cả hệ-thống liên-lạc nội bộ không còn, chiến hạm tối đen. Nhân-viên phòng-tai báo cáo không dập tắt nổi ngọn lửa và nước đang vào các hầm máy. Chạy lên sân giữa, tôi gặp nhân-viên dìu HP Trí tựa lưng vào thành Khẩu 42. HP ra lệnh đào-thoát gấp, giờ chúng ta không làm được gì hơn. Một vài nhân-viên chạy ra sân sau thông-báo đào-thoát theo lệnh HP. Từ sân giữa, phía hữu hạm, nhìn về chiếc bè cấp cứu giờ này đã trôi quá xa chúng tôi. Tôi ngao ngán nhảy khỏi tàu như những nhân-viên khác để bơi về phía chiếc bè giờ này chỉ còn bằng ngón tay cái. Có lẽ tôi đã mất ít lăm là mười phút mới đến bè nổi cùng chiếc phao cá-nhân bên hông. Khi lên được bè nổi nhìn lại đồng hồ thì nó đã đứng từ hồi 11:07H. Hướng về chiếc HQ10, con tàu vẫn còn mịt mù trong khói đen. Sau lưng tôi còn mỗi mình chiếc HQ16 vừa nghi ênng vừa chạy về hướng Tây. Sau mấy vòng chạy quanh bắn xối xả vào HQ10, hai chiếc tàu

địch 281 và 282 bỏ chạy và trả lại sự yên lặng thê lương cho biển cả trong màu nắng héo hon của những ngày cuối năm .

Chiều 19/01/74:

Chiều nay biển vẫn còn động. Từng đợt sóng vẫn vô tình vồ vập lên bốn chiếc bè tập-thể của chúng tôi trong sự vắng lặng, thê thảm của một ngày chiến mệt mỏi. Trên chiếc bè thứ hai sau tôi, TS/QK Tuấn sắp ra đi vì vết thương nặng trên trán, TS/VC Đa dùng những sợi ny-lon buộc chặt thân mình vào chiếc bè cho chắc ăn. Vào khỏang 17:30H, xa xa ở hướng ĐB chúng tôi thấy có bãi cát trắng cùng hàng cây xanh của đảo Drummond. Tôi đứng lên khuyến khích mọi người hãy cùng nhau ráng sức chèo về hướng này. Những tiếng dzô dzô vang lên mỗI khi mái chèo (đúng hơn là những mãnh gỗ gỡ ra từ chiếc bè nhỏ mà ban vận chuyển đóng lấy để sơn cốc tàu khi còn ở Sài-gòn) khoắn vào nước. Nhưng chẳng bao lâu những tiếng hò dzô đó cũng thưa thớt dần theo màu nắng của chiều tàn. Rồi hòn đảo Drummond cũng biến theo bóng đêm. Mọi người không ai bảo ai đều dừng tay như ngầm bảo giờ đây ta tạm nghỉ, rồi sáng mai hãy tiếp tục. Thê là chúng tôi tựa lưng vào nhau nghỉ khi nước ngập tới ngực.

Ngày 20/01/74:

(HP Nguyễn Thành Trí đã trút hơi thở cuối cùng vào 02:00H sáng ngày tháng này. Đây là báo-cáo của các nhân-viên từ trên bè thứ năm, chiếc bè đã không trôi chung theo nhóm bốn bè của chúng tôi). Sáng sớm hôm nay bừng mắt dậy, từng người đứng lên cố tìm hòn đảo Drummond thấy ngày hôm qua, nhưng than ôi, dịp may không hai lần đến! Chúng tôi đã trôi dạt tới phương nào rồi, có lẽ đã quá xa vùng hải chiến ngày qua rồi. Căn cứ vào sự trôi dạt của chiếc bè tập thể ngày hôm qua khi đào thoát khỏi chiếc HQ10, tôi cho rằng Drummond phải nằm hướng TB của chúng tôi. Bốn chiếc bè buộc vào nhau vẫn nổi trôi theo dòng nước, lềnh bềnh theo con sóng. Hai mãnh gỗ được chuyền từ tay người này sang tay người khác. Sáng nay chúng tôi vẳng nghe như trong gió có tiếng súng lớn nhỏ. Tôi cũng không quên căn dặn nhân viên trên bốn bè khi giao cho họ ba lon nước ngọt rằng đến tối mới được uống nữa. Tôi vẫn nhắc

đi nhắc lại hoài với nhân-viên rằng đói không chết mau như như chết khát đâu. Ta có thể nhịn đói không ăn nhưng chịu khát không quá một ngày để khuyến nhủ họ uống thật tiết kiệm. Rồi một ngày cũng trôi qua trong sự mõi mòn chờ đợi và hy-vọng...

Hy-vọng một bàn tay vô hình nào đó sẽ đưa đẩy chúng trôi dạt về với loài người, đến một vùng nào cũng được mang hình ảnh của sự sống. Một hoang đảo nào đó cũng được, cho dù chưa một lần loài người đặt chân tới, chúng tôi cũng mưu sinh được nhờ vào loài hải-âu và cây lá...Và với quần áo này trên người, chúng tôi sẽ mang cất để dành cho một tháng ngày nào đó cho dù là mười, hai mươi hay ba mươi sau nếu còn sống, tôi sẽ mặc vào trở về với loài người khi tìm được chúng tôi...Nhưng bài học hôm qua đối với chúng tôi quá đắt đã kéo tôi về với thực tại, tôi cố khuyên nhủ các nhân-viên đừng bước lên vết xe cũ...Rằng nếu đêm qua chúng ta đồng lòng không nãn chí thì đâu đến nỗi giờ này còn lênh đênh trong vô vọng. Thế là chúng thay phiên đi ca. Mỗi phiên có hai người chèo từ mỗi bè. TS/GL Vương Thương đã giao cho Ch.Úy Tất Ngưu một la-bàn từ bỏ túi để kiểm soát hướng, còn nhân-viên chèo để ý hướng nhờ vào chòm sao thiên hậu (hướng TB).

Ngày 21/01/74:

Thời Tiết hôm nay: Biển 2; Vân độ 6/8; Gió: ĐB; VKĐ: 8 Hải-lý.

Có lẽ để bù đắp lại công lao suốt một đêm nhọc mệt thay phiên đi ca, sáng nay khoảng hơn 06:00H sáng, chúng tôi nhìn thấy có ánh châu lóe lên từ hướng Bắc. Có lẽ tàu bạn tìm cứu?! Sau hai ngày vô-vọng, sáng nay chúng tôi như bừng tỉnh thấy ánh châu, màu đầy hy vọng. Khi thấy được ánh châu, Th.Úy Hùng đề nghị rằng bè anh sẽ tách rời khỏi ba bè để có thể chèo nhanh về hướng có hỏa châu để câu cứu. Chúng tôi đều đồng ý vì cùng đi bốn bè một lúc thì quá khó khăn, chi bằng để một bè đi đến gặp sẽ thông báo đơn vị tìm cứu nhanh hơn. Đám mây xám có hình dáng một con quái vật nơi phát ra ánh châu giờ này gần như cũng tan biến vào những cụm mây khác. Niềm hy-vọng chúng tôi vừa tìm đươc lại sáng nay cũng tan theo. Tiếng rên của TS/GL Vương Thương càng lúc càng yếu dần, chưa đầy

nửa tiếng sau hắn ra đi. Đến trưa hôm nay trên ba bè chỉ còn hai lon nước ngọt, phần kẹo đã hết từ chiều qua. Kể từ lúc này tình trạng lương thực thật bi đát. Mọi người đều như tuyệt-vọng. Không một tia hy vọng nào còn le lói được trong chúng tôi. Chúng tôi chỉ còn ngồi chờ. Chờ gì đây?- Chết? - Phải, cái chết ở ngay trước mắt đó. Hay chờ đợc cứu sống? - Cũng có thể với hy-vọng của một phần triệu: cứ ngồi yên đây, không hoạt động gì, rồi lịm đi ít ra cũng thoi thóp được năm hay sáu ngày nữa nhờ vào số lượng mỡ dự trữ trong cơ-thể. Đây là giải pháp bắt buộc và cuối cùng của chúng tôi (không làm gì được hơn). Đến 18:00H thì chiếc bè của Th.Úy Hùng về nhập lại thành bốn bè và buộc chùm nhau. Như thường lệ, mỗi người tìm một vị thế thoải mái nhất cho mình (nhưng vẫn phải tôn trọng sự cân bằng cho chiếc bè vốn đã bị đạn địch bắn vỡ) để có thể ngồi ngủ yên suốt đêm. Nếu bảo là ngủ thì không đúng nghĩa, mà là ngồi yên để thiếp đi vì mỏi mệt, đói khát và lạnh giá. Có khi chúng tôi chập chờn được vài giấc mà đồng hồ mới 21:00H. Th/sĩ Quản Nội Trưởng Châu và TT/TP Va suốt đêm mê sảng nhảy xuống nước hoài làm khô lây những nhân-viên khác lọt xuống nước luôn vì bè mất thăng bằng.

Ngày 22/01/74:

Còn chờn vờn trong cơn mê mệt, lại bị đánh thức dậy vì bè đã bị đứt. Mở mắt nhìn quanh, không một bóng dáng chiếc bè nào khác hơn ngoài chiếc của mình. Giờ này đã rạng đông. Phải đợi sáng nhân-viên trên bè tôi mới thay phiên đứng lên tìm những chiếc bè kia. Mãi đến khi mặt trời lên cao, chúng tôi mới thấy tít tận ngoài xa một chiếc bè đỏ. Nhìn kỹ hơn nữa quanh tôi thật xa cũng có hai chiếc bè đỏ nữa. Từ phút này tôi chỉ còn biết sức khỏe nhân-viên trên bè tôi thôi gồm bảy người: Tr.Úy: Hoà, Thì, Mai, Ch.Uý Ngưu, TT/BT Thành và TT/CK: Hà và Hoà. Đến trưa hôm nay có ba nhân-viên trên bè tôi có sức khoẻ quá kém, có lẽ không qua khỏi đêm nay. Đó là: Tr.U/Hòa, Ch.U/Ngưu và TT/CK Hoà. Họ than vanl ạnh, khát và tiểu không được. Từ sáng nay tôi phải dùng nước tiểu của mình sau khi chộp được một con cua con nhai ngấu nghiến. Đến xế chiều TT/BT Thành lếch tấm thân bồ tượng ra giữa tấm bửng làm gãy

hết mấy miếng gỗ kê lên trưa qua. Giận thằng này thật, to con không được tích sự gì, lại hay than van rên rỉ nữa! Lại tiếp tục ngâm mình trong nước như những ngày trước.

Chiều nay một chiếc B52 bay từ hướng Tây sang Đông. Giống như chiều ngày hôm qua (bay từ Đông sang Tây) chiếc B52 chiều nay vẫn hiên ngang băng mình về hướng Guam mặc tình cho chúng tôi mỏi mòn lắc lư mảnh giấy bạc trong tay xin cấp cứu. Thêm lần nữa chúng tôi thắm thía chữ BỊ BỎ RƠI! Chúng tôi tiếp tục tìm về giấc ngủ-ngồi-ngâm-trong-nước...

Kìa! Có tàu!

Tiếng từ một nhân-viên nào đó trên bè tôi la lên. Bao cặp mắt mở bừng. Một thương thuyền sơn đỏ và đen. Như một cái máy, chúng tôi ai nấy đều khoắn hai tay trong nước cố đưa bè mình về hướng con tàụ Một, hai, ba, ƠI. Tay khoắn nước, miệng la ỚI lên một lượt may ra tàu mới nghe được. Chiếc aó phao cá-nhân trên người, tôi cởi ra, đưa lên cao tôi vẫy. Bây giờ là 6:00 giờ chiều, và nắng nắng cũng sắp tắt. Tôi đề nghị tất cả mọi ngườI nhảy khỏi bè, vừa bơI vừa đẩy bè đi may ra nhanh hơn. Chiếc bè vẫn ì ra đó, chẳng thấy nhích thêm được tí nàọ Không biết vì trông mau tới tàu hay sức khỏe chúng tôi chẳng còn bao nhiêu. Có lẽ cả hai nguyên do đều đúng. Rồi ánh đèn từ chiếc tiểu đỉnh cũng hướng về phía chúng tôi. Tiếng Tr/U Ph.V. Thì thì thào bên tôi: Mai ơi, đây là thực hay ảo đây Mai? Khi nhân-viên thương thuyền đưa tôi lên tàu thì đã 9:00 giờ đêm. Đây là bè thứ ba được vớt lên tàu. Đêm nay tôi đón giao thừa trong cơn sốt mê man như các bạn đồng hành khác...



HQ 10 NHAT TAO

Trên Đài Chỉ Huy HQ10.

"Trong trận hải chiến Hoàng Sa, có nhiều HQ trung úy thuộc Khóa 25 Trường VBQGVN tham dự, như Đinh Văn Chiến (tuần dương hạm HQ16), Trần Văn Minh (khu trục hạm HQ4), Nguyễn Văn Đồng (tuần dương hạm HQ5) và Nguyễn Đông Mai (khu trục hạm HQ10), sĩ quan trưởng khẩu đại bác 76.2 ly như được kể trong bài này.

Riêng niên đệ Nguyễn Văn Đồng đã anh dũng hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ trưởng khẩu đại bác 127 ly trên HQ5.

Anh vẫn đợi ngày thanh bình trở lại
Anh sẽ về với một mối tình say
Cho em cả cuộc đời áo chiến bạc vai
.... thơm mùi nắng cháy
Cho em hết không còn gì giữ lại

Trầm Kha
(Nguyễn Văn Đồng, K25)

BBT/ĐH: Đoạn viết trên của CSVSQ Trần Văn Thiệt K23 đã phổ biến trên DĐVB, kèm theo bài viét: "Kẻ Sống Sót Trong Trận Hải Chiến Hoàng Sa" của HS1/TP Vương Văn Hà.

Hằng năm cứ vào thời điểm Tháng Giêng là toàn dân Việt, kể cả hải ngoại và quốc nội cùng nhớ về trận Hải Chiến Hoàng Sa, để nhắc cho toàn dân Việt và thế giới biết rằng Hoàng Sa là của Việt Nam mà quân Trung Cộng đã xâm chiêm vào năm 1974.

Để nhớ về trận hải chiến Hoàng Sa, Đa Hiệu số 100 phát hành vào tháng 1/2014, có 2 bài viết của các CSVSQ/VB đã trực tiếp tham dự và trận chiến kể trên, chúng tôi xin trích đoạn thêm bài viết của HS1/Trọng Pháo Vương Văn Hà "Kẻ Sống Sót..." với tựa đề do BBT/ĐHđặt:

"Trên Đài Chỉ Huy HQ.10"

***

Trên đài chỉ huy HQ.10, không khí khác thường so với các cuộc tuần dương thường lệ, máy truyên tin inh ỏi, tiêng ra lệnh lập lại liên hồi khiến tôi có cảm tưởng chuyến công tác lần này rất quan trọng và cấp bách. Tôi đi ca từ 20:00 giờ đến 24:00 giờ. Trên đài chỉ huy có Hạm Trưởng HQ Thiếu Tá Thà và Hạm Phó HQ Đ/Úy Trí cùng một sĩ quan đương phiên. Đoàn tàu vận chuyển theo đội hình hàng dọc, đi đầu là HQ 5. Lúc này tôi có dịp quan sát trên mặt mọi người như có chuyện gì rất căng thẳng, ưu tư, lo lắng.

Mãn ca, như thường lệ, tôi trở về khu vực nghỉ ngơi, sau một ngày mệt mỏi nên tôi đã ngủ một giấc ngon lành. Giật mình vào lúc sáng sớm vì tiếng còi gọi nhiệm sở tác chiến kéo lên như thúc giục. Tôi vội mặc nhanh quân phục chạy vào nhiệm sở tác chiến là khẩu 76.2 ly quen thuộc. Tại đây có Hạ Sĩ vận chuyển Trứ, Hạ Sĩ trọng pháo Hùng (mập), toán trưởng trọng pháo Đức, Thượng Sĩ trọng pháo Nam và trưởng khẩu là HQ/Tr/Úy Đông. Mọi người ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu một mất một còn với bọn xâm lăng Trung Cộng.

Về phía HQVN tôi thấy có các chiến hạ: HQ5, HQ10, HQ4, HQ1 6. Hạm đội được chia làm hai toán. Toán 1 là HQ5 và HQ4, toán 2 là HQ10 và HQ16. Quan sát phía địch tôi thấy chúng có 4 chiến hạm, tôi nghĩ có lẽ là loại Constadt của Liên Sô (?) Phía xa hơn xuất hiện thêm hai chiến hạm nhỏ có trang bị đại bác 57 ly không giật...

... Đang quan sát các tàu Trung Cộng thì Hạm Trưởng ra lệnh tât cả các khâu trọng pháo chĩa thăng vào chúng. Nhờ ở sân trước với tầm nhìn khá xa, tôi thấy HQ16 đang ở bên HQ10, còn HQ4 và HQ5 ở khá xa..., chúng tôi được lệnh từ đài chỉ huy là trực xạ vào các tàu TC.

Trận Hải Chiến Bắt Đầu Với HQ10:

Ngay từ phút đầu của cuộc hải chiến, trái đạn 76.2 ly từ khẩu hải pháo của H Q10 đã trúng ngay đài chỉ huy của tàu địch rồi tiếp theo là 10 trái nữa khiến tàu TC mất điều khiển, quay vòng vòng ở phía tả hạm của HQ10. Chiếc thứ hai, bên hữu hạm HQ10 đã dùng hỏa tiễn bắn vào hầm máy HQ10, cùng lúc các khẩu 37.2 ly nhả đạn vào đài chỉ huy của HQ10.

Lần này thì đến phiên HQ10 bị bât khiên dụng khiên cho tàu địch đã bị bắn ở phía tả hạm đụng vào tàu chúng tôi. Lợi dụng lúc HQ10 bị mất ưu thế, tàu địch đã dùng 37.2 ly bắn tiếp vào đài chỉ huy của HQ10 và khẩu 76.2 ly của chúng tôi. Sau những loạt đạn của địch, trước mắt tôi là cảmột thảm kịch đau lòng. Trên đài chỉ huy Hạm Trưởng Ngụy Văn Thà đã hy sinh. Thượng Sĩ vận chuyển Lễ bị đạn vào đầu gục chết ngay tại tay lái. Hạm Phó Nguyễn Thành Trí bị thương nặng cùng các nhân viên giám lộ, vô tuyến khác. Riêng ở khẩu 76 ly 2 thì Trung Úy Đông, trưởng khẩu đã hy sinh. ThS/Tp Nam, Hs/Tp Trứ, TT/Tp Đức đều hy sinh tại vị trí chiến đấu, chỉ mình tôi vô sự. Lòng tôi đau đớn vô cùng trước cảnh Hạm trưởng, các sĩ quan và bạn bè chung quanh đã hy sinh không toàn thây!

Trong khi đó thì tàu địch lại bắn xối xả vào tàu ta. Đau đớn trong cảnh bất lực của minh, tôi ao ước như được ở giang đoàn, giá mà có vài trái M72 tôi sẽ đứng thẳng xơi tái ngay chúng nó. Ở phía sân sau các khẩu Baufort 40 ly, 20 ly vẫn còn đang nhả đạn oanh liệt tuy rằng một số đã bị thương và chết.

Nhân viên cơ khí còn đủ sức từ hầm máy chạy lên lối đào thoát phía trước, tôi thấy người nào người nấy cũng bị cháy đen thui với thân mình đầy dầu, mỡ.

Sau một hồi giao tranh, tiếng súng đã êm bớt, Hạm Phó Trí mặt đầy máu đứng gần bè cấp cứu dõng dạc tuyên bố:

"Hạm Trưởng đã hy sinh, tôi thay mặt Hạm Trưởng tuyên bố ra lệnh đào thoát".

Còn một mình trên khâu 76 ly 2, tôi chạy nhanh đến hai bè bên hữu hạm, giựt bè rớt xuống và nhảy xuống biển.

Bọn Trung Cộng đã không tôn trọng quy ước quốc tế, tiếp tục bắn vào bè của chúng tôi và lần này tôi bị thương ở chân trái. Trong lúc nhảy xuống biển đào thoát, xương sống tôi đã bị đập vào thành bè đó là hậu quả nặng nề nhất cho tôi tới ngày nay. Xương sống bị yếu gây thiệt thòi cho cuộc sống của tôi ở hải ngoại. Dù bị thương nặng, cuối cùng Hạm Phó Trí cũng đã xuống được bè đào thoát. Tôi vớt được Trung Sĩ vô tuyến Tuấn, bị thương đang lềnh bềnh trôi xa bè. Lúc này tôi thấy 4 chiếc bè trên mặt biển và bọn Trung Cộng vẫn tiếp tục nhả đạn vào bè chúng tôi, đạn văng tung tóe trên mặt biển...

Vào lúc này tôi không thấy HQ4 và HQ5, chắc chắn cũng đang hải chiến với các tàu TC khác. Riêng HQ16, phần sau lái bên tả hạm đã bị nghiêng... Bốn chiếc bè đã được cột chặt vào nhau và rời xa tàu mẹ HQ10 thân yêu đang từ từ chìm vào lòng biển. Buổi lễ thủy táng đầu tiên cho TS Tuấn bị thương nơi đầu vào chiều tối đầu tiên của ngày đào thoát. Qua sáng hôm sau Hạm Phó Trí ra đi vì vết thương quá nặng.

Đến đêm thứ hai thì vì sóng gió 4 chiếc bè đã bị đứt dây, văng ra xa mỗi chiếc một nẻo. Thật đau đớn thay! Trên bè tôi vẫn còn một ít thực phẩm khô dù rằng đã bị mục nát và ít nước ngọt. Được vậy là do công ơn của Thượng Sĩ Lê, lúc nào ông cũng săn sóc để ý đến các bè cấp cứu. Tiếc thay ông đã ra đi ngay từ phút đầu. Trên bè tôi gồm có Thượng Sĩ Châu, Thượng Sĩ giám lộ Vương Thương, HS Tuấn và một người nữa mà lâu ngày tôi không còn nhớ tên. Đến ngày thứ tư thì Ths/Gl Thương đã bắt đầu mê sảng vì thiếu nước và không chịu nổi sức nóng kinh khủng ở giữa biển và Thương đã chết dù rằng trước đó anh

không bị thương. Chúng tôi đã giữ xác anh trên bè một ngày nhưng vì mùi hôi nên cuối cùng đã làm lễ thủy táng. Chúng tôi cầu nguyện và khấn vái anh: "là Giám Lộ, xin anh chỉ dẫn đường để được gặp tàu bạn".

Cơ May Thoát Nạn:

Đến khoảng 20.00 giờ, Thượng sĩ Châu bắt đầu quá mệt mỏi, còn lại tôi và hai anh em khác nữa cũng trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Bỗng như có vong hồn anh Thương cứu độ, tôi thấy một chiếc thương thuyền đang chạy từ đằng xa đã đổi hướng quay đầu về phía chúng tôi. Sau này, tôi biết đó là chiếc tàu của Hòa Lan.

Trời đã tối, tôi thấy mấy ngọn đèn pha chiếu vào bè chúng tôi và sau đó chiếc cano cấp cứu đã vớt chúng tôi lên tàu. Vì vết thương đã làm độc và quá mệt mỏi sau bốn ngày ba đêm ngâm trong nước biển, nên tôi đã ngất xỉu hồi nào không hay. Lúc tỉnh dậy, tôi thấy tất cả mọi người trên thương thuyền đã tận tình giúp đỡ lo lắng cho anh em HQ10. Các cô trên tàu đã cho chúng tôi dùng soup. Vì quá đói, thay vì ăn uống từ từ, chúng tôi đã phạm sai lâm ăn uông quá nhiều nên thân nhiệt tăng lên cao rất nhanh. Vì quá nóng, Thượng Sĩ Châu vào phòng tắm xối nước cho mát đã ngất xỉu và chết trong buồng tắm trên tàu. Riêng tôi cũng gần chết nhưng nhờ còn trẻ nên đã vượt qua được. Sau đó tàu Hòa Lan cũng vớt được các bè khác trong đó có Thiếu Úy Ngưu. Có lẽ Thiếu úy Ngưu là người biết nhiều về cuộc vượt thoát này. Hiện ông đang ở Mỹ.

Sau cùng thì chúng tôi được chuyển sang HQ17 kể cả xác của Thượng Sĩ Châu đem về Đà Nẵng. Vào đến Căn cứ Hải Quân Đà Nẵng, chúng tôi được Đại Tá Thiện, Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đón tiếp. Riêng tôi được chuyển đến bệnh viện Duy Tân, Đà Nẵng để được giải phẫu vết thương ở chân. Sau đó tôi được chuyển tiếp về bệnh viện Hải quân Saigon điều trị.

HS1/TP Vương Văn Hà.

Paris mùa Xuân 2001

Anh Và Bên Nầy Mùa Xuân



Nguyễn Đông Giang K19

ngày xuân ở đây , chẳng muốn đi đâu
trời thì lạnh, anh thì buồn qúa đổi
trong đầu anh, tưởng mơ về nguồn cội
còn hồn anh, nương theo đám mây xa
tết năm nào, anh cũng nhớ quê nhà
tuổi đầy đầu, còn trôi sông lạc chợ
chừng nầy tuổi, còn ân tình nặng nợ
Mẹ và Quê hương, nợ vẫn tình mang
cô quận bà con, tình nghĩa xóm làng
muốn không nhớ, không làm sao làm được
mỗi dân tộc, đều hữu vô phần phước
kể đầu đường xó chợ, cũng có quê
anh bước đi, là đã nghĩ ngày về
mong xã tắc thanh bình, hợp hiến
kim cổ vô thừơng, không gì vĩnh viễn
trời đất nhiệm mầu, sông núi về ta
anh biết anh, nay tuổi cũng đã già
bên đó đổi đời, anh quay trở lại
ai đã ly bôi, lòng đau quan tái
trở gót sông hồ, về lai quê xưa

anh phủi tay gác mái, cũng là vừa
đời thấm mệt, cũng mong về đất Mẹ

TUỔI TRẺ VÀ NIỀM TỰ HÀO.



Để tưởng nhớ các Anh Hùng đã nằm xuống trong trận chiến Tết Mậu Thân tại Quảng Trị, và thân tặng tất cả anh em Đại Đội 91, Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù.

Nguyễn Tấn Hòe K22





Thời gian và cuộc sống đã làm cho lòng người thay đổi, nhưng ký ức vẫn luôn luôn giữ mãi hình ảnh của những ngày tháng cũ, và đôi khi bất chợt, tất cả hiện về làm cho ta như được sống lại...

Đầu tháng 12 năm 1967, Khóa 22A ra trường, niềm ao ước của chúng tôi, những thanh niên chọn võ nghiệp, là được phục vụ ở những đơn vị oai hùng và danh tiếng trong quân đội, để có dịp thi thố tài năng của một đời trai.

Trước ngày mãn khóa, Sư Đoàn Nhảy Dù (SĐND) cử phái đoàn lên Đà Lạt tuyển chọn sĩ quan. Phái đoàn gồm Thiếu Tá Lân, Trưởng Phòng 1 SĐND, một Tiểu Đoàn Trưởng tác chiến, một Y Sĩ và hai nữ Trợ Tá. Quân phục của họ làm tăng sức cuốn hút chúng tôi, chiếc nón đỏ nghiêng nghiêng, bộ đồ hoa huy ết bó chẽn, áo "sau t" da cọp khoác ngo ài, với huy chương, dây biểu chương, huy hiệu đủ màu sắc…

Nhưng con đường đi đến với họ quá ư chật hẹp! Vì số lượng tuyển chọn rất ít và khó khăn vô cùng! Tôi tự hỏi, "Làm thế nào để chen chân vượt qua gần hai trăm người bạn cùng khóa, có thể, cũng háo hức như mình?"

Suốt đêm, trước ngày chọn đơn vị, tôi thao thức không thể chợp mắt! Công sức học hành, những xây đắp, những ước ao từ bao nhiêu năm qua, nay sắp đến "giờ quyết định"! Tại sao họ không thu nhận hết những ai muôn về phục vụ SĐND?!

Lần nà y, thay vì x ếp h àng ngoà i s ân c ờ để lựa ch ọn thành phần cao lớn như các khóa trước, kỳ này chúng tôi được tập họp trước phạn điếm, sau đó vào bên trong để nghe thuyết trình. Vừa qua khỏi cửa đã thấy bạn bè "tràn ngập" hết các hàng ghế trước, nên tôi đành ngồi hàng ghế cuối với lòng buồn rười rượi, hy vọng lại càng mỏng manh, xa ngoài tầm tay!

Tôi chẳng nghe họ nói gì cả vì đầu óc miên man với câu hỏi không có lời giải đáp: "Làm thế nào để được về Nhảy Dù?" Ôi, thật là thiên nan, vạn nan trong lúc này! Đến khi Thiếu Tá Lân ngưng phần thuyết trình và đi vào vấn đề chúng tôi chờ đợi: chọn lựa! Tôi c òn nh ớ rõ nh ững l ời ông nói : "Tất c ả các anh đều h ội đủ yếu t ố để được v ề với SĐND, nhưng lần này B ộ Tổng Tham Mưu chỉ cho phép chúng tôi nhận 20 anh mà thôi, do đó mong các anh… thông cảm! Chúng tôi ưu tiên cho Thủ Khoa 1 c hỗ, 4 c hỗ cho các anh có thân nhân phục vụ lâu năm trong SĐND, 15 chỗ còn l ại được d ựa và o 2 t iêu c huẩn: *Có dáng dấp, bên ngoài, có vẻ… chịu chơi và can đảm.* Chúng tôi sẽ chọn mặt gửi vàng... "

Cả phòng đang yên lặng bỗng trở nên xì xào bàn tán vì cái t iêu chuẩn quá mơ hồ nhưng lại r ất ư là hấp d ẫn đới v ới chúng tôi. Tôi tỉnh hẳn người sau câu nói nửa đùa nửa thật của nhân v ật có thâm quyên duy nh ất ây. Như thê là tôi th oát k hỏi nỗi lo l ắng lâu nay vì mình chưa đủ "to con" như mấy anh bạn "*lực điền*". M ột v ài b ạn " lực điền" n ày "ch ắc m ẫm" l à s ẽ về Nhảy Dù, nên đã mua sắm mũ đỏ, đồ bông diện vào mỗi tối, đi khắp nơi trong Trường trước cả tuần nay!

Sáng l ên ni ềm hy v ọng, m ột s ức m ạnh t iềm t àng b ỗng bùng d ậy t rong t ôi. S ửa l ại th ế ngồi, vu ốt l ại mái tó c n gắn 3

phân mới cắt tuần trước, tôi hướng ánh mắt rực niềm tự tin về phiá Thiếu Tá Lân đang đi quanh các hàng ghế ngồi. Tôi tự nhắc là phải "*bắt*" cho bằng được cái nhìn "tìm kiếm, lục lọi" của ông ta. Và, tuyệt diệu làm sao, tôi đã "*đón*" được ánh mắt đó khi ông nhìn đến dãy ghế chúng tôi ngồi. Ông đi về phía hướng hàng ghế chót, đi qua đi lại nhận xét kỹ lưỡng một lần nữa và quyết định chỉ vào tôi: "Anh"!

Tôi sung sướng đến tê liệt mọi cảm giác, và như kẻ mộng du, im lặng, nhanh nhẹn đứng dậy bước lên bục gỗ cao, nơi đặt bàn của sĩ quan trực nhật, cũng là bàn thuyết trình của phái đoàn Nhảy Dù. Tôi chẳng còn để ý đến những gì đang diễn ra bên dưới với những người bạn cùng Khóa, tôi chỉ thấy một bầu trời bao la rộng mở, rực rỡ hào quang khắp mọi nơi!!!

Trải qua những tháng ngày tôi luyện trong các quân trường Võ Bị, Dục Mỹ và Nhảy Dù, chúng tôi đã học hỏi được nhiều lý thuyết từ sách vở, kinh nghiệm chiến trường từ các bậc đàn anh trong quân đội. Dù tự tin với vốn liếng thu thập được, nhưng chúng tôi vẫn không khỏi phập phồng lo âu. Chiến trường đang chờ đón chúng tôi, những sĩ quan mới ra trường, mọi sơ sót, dù nhỏ, sẽ phải trả giá bằng máu của anh em binh sĩ và của chính bản thân .

Sau 15 ngày phép của năm thứ 2 từ TVBQGVN, tôi trình diện SĐND và được phân bổ về Tiểu Đoàn 9. Đơn vị đang hành quân ngoài Vùng I, nên tôi phải bay ra Huế, ghé tiền trạm ở Mang Cá, nhận lãnh quân trang, súng đạn rồi theo xe ra trình diện Tiểu Đoàn đang nghỉ dưỡng quân tại cây số 17 (cách Huế 17 km về hướng Bắc, trên Quốc Lộ 1). Chiều hôm đó, tôi được mời ăn cơm chung với BCH/TĐ, bữa cơm đơn vị đầu tiên trong đời, với Thiếu tá Nhã (TĐT), Đại úy Bảo (K14VB,TĐP) và Đại úy Đỉnh (K15VB, Ban 3/TĐ)*. Tôi được đôi đãi thân mật như một thằng em út trong gia đình đi xa mới về, được chỉ dẫn những điều cần thiết và thực tế nhất lồng trong câu chuyện của bữa ăn kéo dài, tôi thật may mắn!

Khoảng gần tối, xe jeep Tiểu Đoàn chở tôi về trình diện Đại Úy Lê Văn Mễ, ĐĐT/ĐĐ91, đóng quân gần đó, nhưng không gặp. Thượng Sĩ Thường Vụ sắp xếp chỗ ngủ tạm cho tôi

với chiếc ghế bố nhà binh. Xong đâu đó mới dẫn tôi đi giới thiệu với các sĩ quan trong đại đội đang ngồi quây quần trong một quán nhậu gần đó. Không khí trong đơn vị tác chiến thật vui và rất dễ thân thiện cho một người mới tới như tôi.

Sáng hôm sau tôi mới gặp "*đích thân*" Mễ (trong Nhảy Dù, tiếng "đích thân" được dùng rộng rãi để xưng hô với cấp chỉ huy trực tiếp). Ông ta thuộc K18 VB, dong dỏng cao, người Huê, và tôi cảm thấy gần gũi với ông ta ngay sau cái bắt tay đầu tiên. Ông hay dùng tiếng "toi-moi" khi nói chuyện.



Những ngày "*dưỡng quân*" ở đây, cấp trên thường dễ dãi ký phép 12 tiếng cho thuộc cấp về Huế ăn uống, mua sắm những đồ dùng cần thiết. Nhờ vậy, ngày nào Đại Úy Mê cũng mượn xe jeep chở các SQ Đalạt đi ăn sáng ở Huế, có khi lai rai cho đến chiều mới về lại đơn vị. Qua những lần này, tôi được quen biết hầu hết các SQ trong Tiểu Đoàn, nhất là các Niên Trưởng K18 (Nam, Tâm), K19 (Thành), K20 (Hiến, Dưỡng, Lộc, Hổ). Phong cách "*ăn, chơi*" của Nhảy Dù có một cái gì đó hay hay khó diễn tả, khiến tôi thích thú không ít.

Ngày vui qua mau…Tiểu đoàn 9ND được lệnh hành quân lên phía Bắc, băng qua *"Dãy Phố Buồn Hiu",* dọc theo Quốc Lộ 1 hướng về Quảng Trị. Vài ba cuộc chạm súng nhẹ với đám du kích địa phương. Tôi được theo BCH Đại Đội để tập sự và làm quen với chiến trường. Học được lối chỉ huy và điều động đơn vị của Đại Úy Mễ (danh hiệu Mê Linh) khi chạm địch, cách yểm trợ và tấn công vào một ngôi làng từ ngoài đồng trống: nhịp nhàng và vũ bão! Bây giờ, tôi thực sự nghe và phân biệt tiếng súng nổ từ cả 2 phiá, đó là những bài học đầu tiên trên chiến trường. Suốt gần 10 ngày, chúng tôi tiến về gần thành phố

Quảng Trị, cũng cận ngày Tết Mậu Thân. Đại Đội chúng tôi đóng quân ngay tại ngôi làng ở ngã ba Long Hưng, lối vào Thị Xã. Tôi được chính thức về nhận chức Trung Đội Trưởng TĐ2, quân số 21 người gồm: 1 trung sĩ nhất, 1 trung sĩ, 3 hạ sĩ, số còn lại là binh nhất và binh nhì. Đây là "*Trung Đội Mũi*" truyền thống trong Đại đội, chưa có ai quá 25 tuổi, nhưng kinh nghiệm chiến đấu của họ đã được ghi dấu trên thân thể bằng những dấu vết đạn thù. Họ là những người lính trẻ hôn nhiên, coi chuyện hiểm nguy như trò đùa vui hằng ngày?!

Có những con số trùng hợp khi về nhận đơn vị đầu tiên, mà cho đến nay tôi vẫn không quên được, phải chăng là "*con số hên*"? Tôi Khóa 22, đúng 22 tuổi và Trung Đội gồm có 22 người! Chắc tuổi bình quân của Trung Đội cũng khoảng ấy…

Gần 9 giờ sáng ngày Ba Mươi Tết, tôi nhận lệnh của Mê Linh từ BCH Tiểu Đoàn gọi về: "Toa tạm thời thay moa cho Đại Đội ứng chiến số 1, để Trung Đội 4 trông coi phòng thủ. Sẽ có xe đến chở 3 Trung Đội ra giữ an ninh Thị Xã. Toa cho rải đều mỗi ngã tự 3 đứa con. Nhiệm vụ là *giới nghiêm và cấm quân*, bắt giữ tất cả lính tráng đê giao cho Quân Trân; câm dân chúng tuyệt đối không được đốt pháo và tụ tập. Moa sẽ gặp Toa ở ngoài phố". Một cái lệnh dài thườn thượt và tôi phải thi hành ngay.Vừa nhận lệnh xong, đoàn xe GMC đã đến chở chúng tôi đi về hướng Thị Xã.

Tôi bỡ ngỡ với nhiệm vụ, nhưng có sự hợp tác và linh hoạt của các cấp chỉ huy trung gian đã giúp tôi thi hành như ý muốn của cấp trên, binh lính được rải đều khắp các ngã đường của thành phố Quảng Trị. Tôi báo cáo mọi diễn tiến cho Mê Linh biết để theo dõi.

Đâu đâu cũng thấy thấp thoáng bóng dáng của những người lính trẻ, đẹp và oai phong với những bộ đồ hoa, áo giáp, nón sắt và cây súng M16 mang ngang trước ngực. Đây là loại vũ khí tối tân nhất mới được cấp phát cho các đơn vị tổng trừ bị của QLVNCH.

Nghe anh em trong đơn vị nói lại, TĐ9ND rất được dân chúng ở đây quý mến từ những cuộc hành quân trước đây. Nhưng lần này xuất hiện ngay ngày Ba Mươi Tết, với nhiệm vụ

chẳng lấy gì làm thân mật, nên chắc không khỏi làm cho mọi người phập phồng lo âu? Tuy thế, sau đó chúng tôi dễ dãi cho anh em binh sĩ thay phiên canh phòng làm nhiệm vụ, và cũng có thể vào nhà dân chúng uống nước, chuyện trò trong chốc lát để giảm bớt những căng thẳng lúc ban đầu.

Giữa trưa, xe thông tin có loa phóng thanh chạy khắp nơi thông báo lệnh giới nghiêm và cấm dân chúng đốt pháo cũng như tụ tập ngoài đường phố vì lý do an ninh.

Riêng tôi gặp người bạn học cũ ngày xưa ở trường Providence (Huế), hiện làm công chức ở đây, anh kéo tôi về nhà ăn cơm trưa. Không khí gia đình thật ấm cúng, anh vui mừng khi gặp bạn cũ nên dọn cho ăn toàn những món của Tết, khiến tôi chạnh nhớ đến gia đình. Mẹ tôi và những đứa em chắc đang lo lắng không biết tôi đang ở phương trời nào? Qua anh bạn, tôi được gặp những người hàng xóm hiếu khách tốt bụng và nhất là mấy cô em, nữ sinh Đồng Khánh, về nhà ăn Tết. Những tình cảm ấy đã đánh tan được nỗi buồn nhớ gia đình trong tôi.

Chỉ có một buổi chiều, tôi đã đi và biết gần hết những ngã đường trong thành phố nhỏ bé này. Còn anh em ĐĐ91 thì khỏi nói, họ đến đâu là trở thành anh em hay con cháu của các gia đình đó ngay, tuổi trẻ thật hồn nhiên…!

Chiều xuống, Mê Linh ra lệnh cho chúng tôi thu quân, xe chở chúng tôi trở về lại vị trí đóng quân. Ông cũng về từ BCH/TĐ, không quên khen chúng tôi mấy câu, và dặn dò là phải canh gác cẩn thận, không được nhậu nhẹt và tuyệt đối không được bắn súng trong đêm Giao Thừa. Tình hình đêm đó yên tĩnh. Sáng Mùng Một, chúng tôi chúc mừng nhau để cho cả năm được may mắn, hanh thông. Nhưng sau đó được gọi đi họp và biết tin bọn VC đã tấn công vào các thành phố ở Cao Nguyên, rồi Sài Gòn, cùng những thành phố khác trên toàn lãnh thổ VNCH.

Với những người dân nghèo chất phác trong khu vực đóng quân, họ không hề hay biết chuyện gì đang xảy ra; họ vẫn ăn Tết như mọi năm, cái Tết đơn sơ, chỉ vài đòn bánh tét, những nải chuối trong vườn, không thịt, không bánh kẹo rườm rà như dân thành phố. Những người lính trẻ chúng tôi muốn làm một

điều gì đó để giúp dân chúng nghèo khó quanh đây được khá hơn trong ngày đầu năm, nhưng chúng tôi cũng chẳng biết làm cách nào khác, ngoài những gì sẵn có, đó là tình thương cảm và những khẩu phần "*C-ration*" phụ trội! Chúng tôi nhịn để tặng dân trong khu vực đóng quân "ăn Tết" để họ được thưởng thức mùi thịt hộp 3 lát và những điếu thuốc lá thơm của ngoại quốc!



Suốt ngày Mùng Một, chúng tôi sửa sang lại công sự phòng thủ bên trong bờ tre nơi đóng quân. Được tiếp tế dồi dào mìn "claymore", chiếu sáng và đạn dược đủ loại…

Tin tình báo cho biết là CSBV sẽ tấn công Quảng Trị, nhưng chưa biết khi nào và ở đâu?

Đến gần tối, tôi cho gài chiếu sáng, "claymore" dày đặc, nhiều lớp. Đặt toán tiền tiêu và gác đôi xa nơi phòng tuyến. Chúng tôi âm thầm chuẩn bị chào đón đám con cháu "già Hồ" rất cẩn thận. Riêng tôi hồi hộp đợi chờ trận thử lửa đầu tiên! Ngồi uống nước trà trong bóng tối mập mờ ánh sao với Vượng, người Trung Đội Phó đầy kinh nghiệm chiến trường, nhưng lòng tôi cứ bồn chồn, cố đè nén những lo âu vu vơ từ cái im lặng của bóng đêm mang đến, lâu lâu liếc nhìn chiếc đồng hồ dạ quang trên tay, mới 2 giờ sáng!

Chợt nhiều tiếng nổ vang rền ở hướng Bắc, sau lưng chúng tôi, không xa lắm, càng lúc càng rộ lên và rực sáng một góc trời, Vượng nói: "Hướng ĐĐ94 của Đại Úy Thừa ở Tri Bưu rồi!" Chúng tôi còn nghe rõ tiếng đạn pháo kích, tiếng mìn, tiếng lựu đạn và những tràng súng dòn cũng như chát chúa chồng chất lên nhau không dứt. Rồi những đợt pháo kích từ khắp nơi rót vào hướng phi trường Ái Tử, vào các đơn vị của TĐ9ND đóng bao vòng phía Nam thị xã Quảng Trị, vào Đại Đội của chúng tôi… Những tiếng nổ, những tiếng rít xé không gian của các loại hỏa tiễn, pháo hạng nặng làm cho tôi cảm thấy bình tĩnh trở lại, hết còn hồi hộp và lo sợ! Tất cả chúng tôi đã

xuống hố cá nhân. Tôi cho lệnh rút hết lính gác về. Đợi chờ! Chờ lâu vẫn chưa thấy động tĩnh, nhưng hình như có một cái gì đó nằng nặng trong bầu không khí , tôi cố gắng lọc bỏ tất cả những tiếng nổ liên hồi chung quanh, vểnh tai nghe ngóng. Hình như có tiếng bì bõm rất nhẹ nhàng dưới ruộng nước từ hướng trước mặt, tôi nói chuyền cho mọi người biết và mở khóa an toàn, sẵn sàng khai hỏa. Thời gian như ngừng lại trong lúc này, thì "tách", tiếng kích hỏa, rồi một vùng ánh sáng chói lòa bật lên giữa đêm đen, hiện rõ những bóng người trên ruộng lúa trước mặt! Chúng tôi đồng loạt khai hỏa!

Không lâu sau đó, chẳng nghe tiếng súng của địch bắn trả, tôi ra lệnh ngưng bắn để quan sát tình hình. Vẫn im lặng, mùi thuốc súng thơm thơm đã vào đầy trong lồng phổi, tôi nghe có tiếng rên khe khẽ từ xa vọng lại, nhưng hoàn toàn không có cuộc tấn công nào. Tôi bấm máy báo cáo sơ qua tình hình cho Mê Linh và chờ sáng. Trong khi đó, chung quanh chúng tôi không xa, cuộc chiến đang trở nên ác liệt hơn qua cường độ của những tiếng nổ vọng về.

Trời rạng sáng, chúng tôi thu vén mìn bẫy và bắt đầu lục soát. Kết qủa là 3 xác chết nằm rải rác trong đám ruộng lúa xăm xấp nước, và nhiều dấu máu còn đọng trên các bụi lúa ngã rạp về hướng khu xóm nhà xa về hướng Nam. Chúng tôi thu được 2 cây AK47 và cùng kết luận: bọn trinh sát dẫn đường bị bắn ngã hết nên những đơn vị địch theo sau không biết đường tiến và có thể đã dạt ra phía sau chờ sáng. Tôi cho ngưng cuộc lục soát và rút về phòng tuyến chờ lệnh.

Làng mạc vùng này khác hẳn với các nơi, đó là những xóm nhà năm bảy gia đình sống cách nhau không xa, nằm giữa những thửa ruộng nhỏ chung quanh; được bao bọc bằng những hàng tre gai trồng dày đặc làm hàng rào, với con mương sâu đến gần đầu gối bên trong, để ngăn không cho tre xâm lấn đất, rồi mới đến cây cối ăn trái quanh nhà. Tất cả chỉ là tập tục từ bao đời, nhưng trong cuộc chiến tranh này, nó trở thành thuận lợi hay nguy hiểm là tùy theo mỗi bên: phòng thủ hay tấn công.

Vị trí đóng quân của chúng tôi là một khu xóm nhà tương tự như thế, theo phỏng đoán chắc là những xóm nhà phía

Nam đang bị bọn CSBV chiếm giữ. Nhưng dù gì chăng nữa, chúng tôi phải lấy lại để ổn định tình hình vùng trách nhiệm được giao phó.

Trung Đội chúng tôi phòng thủ hướng Nam, nhưng lại được Mê Linh cho lệnh tiến chiếm xóm nhà hướng Bắc để lập đầu cầu cho việc mở đường về làng Tri Bưu, tiếp cứu Đại Đội 94 .Còn lại toàn bộ Đại Đội do đích thân Mê Linh chỉ huy tấn công khu xóm nhà hướng Nam, nơi bọn bị thương kéo về sáng nay.



Tôi cho dàn hàng ngang mỉm lặng chạy băng qua khu ruộng lúa khô, bám được ngay bìa xóm nhà mà không cần phải nổ súng, và tiếp tục đội hình để lục soát bên trong cho đến cuối xóm, gần đến hàng tre thì phát hiện có bóng người, tất cả chúng tôi đồng loạt khai hỏa và hô xung phong. Những tiếng nổ âm, dòn và cực nhanh của M16 cùng với M79 rãi đạn dọc theo bờ tre. Trong khoảnh khắc, chúng tôi cùng tiến chiếm mục tiêu là hàng tre xanh. Xác địch nằm ngổn ngang, thì ra, bọn CSBV đang bố trí dọc hào tre, chĩa súng về làng Tri Bưu cách 1 cánh đồng lúa rộng ở phía Bắc, nên quay lưng về hướng tiến của chúng tôi, do đó đã biến thành những tấm bia thịt! Tiếp tục lục soát, chúng tôi bắt thêm 6 tên sống sót hoặc bị thương, ngoài 18 xác dưới mương tre. Nhưng có một tên bị bắt đã rút lựu đạn định ném vào chúng tôi, do đó tất cả đều không được làm tù binh!

Tịch thu trên 20 súng đủ loại trong một trận đánh chớp nhoáng mà chúng tôi không tổn một giọt máu nào! Tinh thần anh em vô cùng phấn khởi và nhìn tôi đầy thích thú, một người chỉ huy "*mát tay*"! Tôi báo cáo thành tích cho Mê Linh, thay vì vui mừng, giọng ông ta đầy vẻ lo âu: "Toa cho con cái về lại nơi đóng quân, moa sẽ cho người về hướng dẫn, moa đang bị… kẹt!". Thế là chúng tôi thu nhặt chiến lợi phẩm, vội vã quay về, rồi theo một anh lính, dẫn chúng tôi đến gặp Mê Linh.

Tôi phải khom sát người dưới những lằn đạn AK xé gió để chạy đến khu gò m ả cao, n ằm g iữa r uộng nước và cách b ờ tre làng chưa tới 50 mét, nơi BCH/ĐĐ và hai Trung Đội 1 và 3 đang trải quân bên này bờ ruộng, nhưng không tiến lên được vì hỏa lực địch bên trong bắn ra khá ác liệt. Mê Linh đang gọi xin không yểm và pháo binh, nhưng chưa thấy gì cả!

Bên c ạnh ông l à T hiếu Úy Minh, Trung Đội Trưởng TĐ1 và một s ô binh sĩ năm b ất động c ùng nhi êu thương binh chưa thể di tản được v ề phía sau. T ôi c hợt thấy đau nhói trong tim! Tôi quen thân với Minh ngay từ ngày đầu tiên về Đại Đội, hắn hiền lành như một thầy giáo, nhưng là con "gà nòi" của Mê Linh. Minh chưa tới tu ổi 25 mà đầu tóc đã muối tiêu, Đại Úy Mễ gọi là "Minh đầu b ạc". M inh u ống rượu r ất đằm, say là đi ngủ, giống như Minh đang nằm nơi đây với giấc ngủ thiên thu!

Mê L inh buông máy qu ay l ại h ỏi tôi: " T oa nh ắm t hế nào, vào n ổi không?" Tôi rướn người l ên kh ỏi mô đất để quan sát, m ột ti ếng n ổ chát c húa bê n m ang tai, hú vía! B ọn c húng đang kiểm so át m ọi động t ác c ủa chúng tôi. Tôi nghĩ trong bụng: " Khó nu ốt trôi r ồi đây!" nhưng vẫn t rả lời: "Để tôi c ố gắng thử xem, Đại Úy". Tôi trình bày kế hoạch vừa lóe ra trong đầu: "Tôi s ẽ dẫn Trung đội di c huyển v ề phía t ay ph ải, hướng Quốc L ộ 1, t ừ đó sẽ đánh bọc l ại phía sau lưng địch để về lại góc làng này. Tôi sẽ liên lạc với Đại Úy qua máy, hoặc khi thấy khói xanh phía trong làng thì cho ngưng bắn. B ây giờ thì xi n Đại Úy cho bắn tối đa vào làng để chúng tôi di chuyển."
Đại Úy Mễ trả lời: "OK! Mình không c ó phi pháo gì cả, moa sẽ cho bắn 57 ly để yểm trợ cho toa".

Tôi l ại khom người v ụt ch ạy nha nh v ề phía sau, nơi Trung Đội b ố trí, th ảo l uận và phâ n c hia c ông t ác: " Bây giờ mình lui v ê phía sau, rồi di chuyên đên hướng gân Quôc L ộ 1, từ đó tổ súng đại liên bố trí để bắn dọc cạnh sườn yểm trợ cho tôi và anh Vượng dẫn toán khinh binh, theo đội hình hàng dọc chạy thật nh anh tiến c hiếm bìa làng. Nếu lập được đầu cầu, cả Trung Đội sẽ cùng tiến ngược lại hướng Đại Đội ở đây". Tất cả đều hiểu rõ lệnh.

Lý do tôi thay đổi đội hình tấn công hàng ngang ra hàng dọc vì biết mình không còn lực lượng trừ bị, tránh bị bọn chúng cầm chân giữa ruộng trống như hiện thời của Đại Đội! Tôi cho lệnh tổ đại liên khai hỏa vào bìa làng, dẫn 1 toán khinh binh chạy thẳng vào. Tiếp sau tôi là toán của Vượng để nếu có gì còn yểm trợ cho nhau. Ta phải lấy kim đâm chúng mới được!

Lần này chúng tôi lại thành công cũng nhờ may mắn! Chỉ có một binh sĩ bị trặc chân vì phải chạy quá nhanh! Chúng tôi đã lọt vào bên trong xóm nhà này tương đối êm xuôi vì bọn CSBV lo phòng thủ ở hướng Đông, đối diện với Mê Linh, mà không ngờ còn có chúng tôi đi bọc về hướng này. Mọi việc trên đời chẳng là "Hay không bằng Hên" là gì?

Thừa thắng, chúng tôi, từng Tiểu Đội, tiến về hướng Đông, nơi hàng tre sau làng, theo thế chân vạc, lục soát từng nhà và yểm trợ cho nhau trong im lặng, vòng về phía sau lưng địch… Đến khi một trái đạn 57 nổ trên đầu chúng tôi, miệng văng tứ tung, tôi vội gọi cho Mê Linh ngưng bắn và ném tiếp 1 trái khói màu xanh cho chắc ăn.

Lúc đó bọn CSBV mới phát hiện ra chúng tôi đang ở sau lưng chúng, những tràng AK quay hướng vào chúng tôi, làm cho 3 binh sĩ bị thương, trong đó có người mang máy, chiếc C10 duy nhất bị bể không còn xử dụng được nữa. Tôi cho băng bó tạm thời, để lại 3 khinh binh và tổ đại liên ở lại giữ mặt hậu cũng như bắn chận đường rút lui mà bọn CSBV đang tìm cách "chém vè" về Quốc Lộ 1, hướng chúng tôi vừa tiến vào.

Được lợi thế hơn vì có những ngôi nhà che chở, và chỉ cách bọn chúng trong tầm M79 trực xạ và lựu đạn ném tay, chúng tôi hô xung phong và những tay khinh binh gan dạ đã chiếm được một góc bờ tre. Từ đó, tôi và Vượng chia ra hai cánh, tỏa ra 2 phía dọc theo mương tre, dùng lựu đạn ném vào bọn chúng. Tôi trườn được người ra ngoài bờ tre tới ruộng lúa, la to và ra dấu cho Mê Linh thấy để không ngộ nhận mà bắn lầm, vì không còn liên lạc được bằng máy truyền tin. Trong khi đó, lựu đạn vẫn nổ liên hồi giữa ta và địch dọc theo hào tre. Lựu đạn địch có tiếng hú dài rất lâu trước khi nổ, cho nên khi chúng ném qua, bên ta chụp được ném lại là vừa vặn. Phần ta, với

M26, sau khi rút chốt, đếm 1-2-3-4 rồi mới ném thì địch đành bó tay, chịu chết!

Hai Trung Đội bên ngoài cũng tràn vào tiếp sức chúng tôi tiêu diệt nốt đám tàn quân còn cố gắng chống cự. Xác địch chồng chất dọc dài theo lũy tre làng. Tôi vốn không dám nhìn rõ mặt người chết, nhưng liếc qua cũng đoán được bọn cán binh Bắc Việt này rất trẻ, có đứa chỉ độ tuổi 15, 16… Thử hỏi vì ai mà chúng nó bị đưa vào đây gây cảnh máu xương đê rôi chết vùi, chết dập như thế này!? Còn chúng tôi chiến đấu chỉ để tự vệ, cũng như cho màu cờ sắc áo, và cho dân chúng miền Nam được sống an vui. Chúng tôi không mang lòng thù hận.

Đại Đội 91 hoàn toàn chiến thắng. Nhưng cuộc thắng trận nào mà không có cái giá của nó? Chúg tôi đã mất đi một người bạn thân và nhiều người lính trẻ thân yêu và hồn nhiên trong Đại Đội này. Đến xế chiều, Mê Linh ra lệnh cho thu dọn chiến trường và triệt thoái về vị trí đóng quân.

Vì suốt ngày mãi bận lo chuyện của mình, chúng tôi đâu có biết hoạt động của các đơn vị chung quanh. Cho đến khi đi họp về, Mê Linh mới cho biết là Tiểu Đoàn 9 đã bẻ gãy những cuộc tấn công của bọn CSBV nhắm vào thị xã Quảng Trị. Tuy nhiên có tin buồn là Đại Đội 94 của Đại Úy Thừa (bạn thân của Mê Linh), đóng ở làng Tri Bưu, đã bị 2 tiểu đoàn quân CSBV tấn công và tràn ngập. Họ chiến đấu vô cùng dũng mãnh cho đến viên đạn cuối cùng, quả lựu đạn cuối cùng! Tất cả Sĩ Quan và Cố Vấn của Đại Đội đều tử trận tại hố chiến đấu của họ! Tôi có 2 người đàn anh K20, Lộc và Hổ, cũng anh dũng hy sinh trong trận đánh ác liệt này.

Sáng ngày Mùng Hai, Đại Đội 93 đã phản công, đẩy lui bọn địch ra khỏi Tri Bưu, giải cứu được những anh em còn sống sót và bị thương đang chiên đâu tại đây.

Đêm Mùng Hai, Đại Đội 91 bình yên không bị quấy nhiễu, nhưng tiếng súng vẫn ầm vang khắp nơi, hỏa châu tỏa sáng cả bầu trời. Sáng sớm Mùng Ba, tất cả các Đại Đội của Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù được lệnh đồng loạt tung ra những trận tấn công vũ bão vào các đơn vị địch đang trên đường rút chạy,

đem chiến thắng về cho đơn vị và yên lành trở lại cho dân chúng.

Tối Mùng Ba, Mê Linh gọi máy cho tôi và Chuẩn Úy Trứ (Trung Đội 3) lên họp và ra lệnh: "Các anh về chuẩn bị đầy đủ quân số với vũ khí cá nhân, áo quần sạch sẽ, sáng sớm mai theo tôi lên BCH Tiểu Đoàn tập họp để đi diễn hành ở thị xã Quảng Trị". Thật là chuyện lạ hiếm có trong lúc các đơn vị đang còn đánh nhau!?

Chúng tôi về thông báo để chuẩn bị cho ngày mai. Anh em háo hức, chọn bộ áo quần sạch trong balô, đánh bóng lại giày và súng ống cho sạch sẽ. Nhưng lấy đâu ra dây biểu chương hay mũ đỏ để phô trương cái đẹp như những cuộc diễn hành ở Sàigòn trước đây?

Sáng Mùng Bốn, cùng với 2 Trung Đội của ĐĐ92 và ĐĐ93, chúng tôi được lập thành một Đại Đội với đầy đủ quân số, do Đại Úy Mễ chỉ huy, lên xe chạy ra Tiểu Khu Quảng Trị để xếp vào đội hình diễn hành. Sau chúng tôi là một Đại Đội của Trung Đoàn Giới Tuyến thuộc Sư Đoàn 1 BB, kế đó là 2 xe GMC chở đầy tù binh CSBV bị trói tay và bịt mắt, 1 xe GMC chở đầy vũ khí tịch thu trong mấy ngày qua.

Một cuộc diễn hành bỏ túi nhưng nói lên đầy đủ tất cả những nét hào hùng, vinh quang sau trận chiến. Có lẽ đây là cuộc diễn hành độc nhất vô nhị trong chiến tranh Việt Nam, được thực hiện trong khi những trận đánh lẻ tẻ vẫn còn đang diễn ra ở vùng ngoại ô.

Thị xã Quảng Trị tưng bừng như một ngày hội lớn, dân chúng đầy nghẹt hai bên đại lộ chính. Áo quần Tết hôm nay mới được mặc, pháo Tết hôm nay mới nổ vang khắp nơi. Người người vui mừng sung sướng, họ reo hò, vỗ tay hoan hô khi chúng tôi đi qua theo tiếng nhạc quân hành. Đại Đội Nhảy Dù với Đại úy Mễ dẫn đầu, kế đến là 4 Sĩ quan đi trước với Trung Đội của mình. Tôi bên trái, Trung Úy Trương Dưỡng (K20) bên phải, thay nhau đếm số và kiểm soát ngang dọc cho đơn vị đi ngay hàng và đều bước.

Dân chúng đem trao tận tay chúng tôi những gì có thể ăn được như trái cây, bánh tét, bánh chưng, bánh ngọt đủ loại… Có

lẽ vì quá mừng vui nên họ quên mất là chúng tôi đang "đi diễn hành"? Cá nhân tôi bị gánh chịu nhiều điều nặng nhọc, nhưng lòng hãnh diện vô cùng. Tôi đi hàng đầu bìa trái, vừa đếm số cho Đại Đội, lại vừa phải nhận những món quà từ tay dân chúng trao cho, rồi chuyền lại phía sau cho anh em ôm giữ. Kế đó bị dân chúng và những người quen, trong gia đình thằng bạn tôi, nhận diện (vì ngày 30 Tết chỉ huy an ninh thành phố), nên cái gì họ cũng đưa cho tôi, có người còn mang nguyên một buồng chuối chín nặng trĩu dúi vào cho tôi! Lại thêm 2 cô em gái thằng bạn chạy đến níu kéo tay vì vui mừng khi thấy tôi còn sống; cứ thế, chạy theo mỗi bước chân… Có những cụ già mặc áo dài đen đứng bên đường, nhìn chúng tôi chấp tay vái vái để tỏ lòng cám ơn. Thật không còn điều gì sung sướng và cảm động hơn với những tình cảm nồng ấm này.

Niềm hãnh diện của những người lính chiến thắng, khi thấy được kết quả của sự chiến thắng đó từ trong lòng dân chúng, đã làm cho hồn tôi lâng lâng, bay bỗng. Mục đích chiến đấu là đây, lý tưởng là đây! Những người lính trẻ như chúng tôi đã tự nguyện đem máu xương mình ra đê đôi lấy mà không bao giờ tính toán…

Nguyễn Tấn Hòe K22

Chú thích:

** Những ngày đầu đời binh nghiệp được thỏa mộng ước và gặp nhiều may mắn khi chiến đấu trong đơn vị Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù, nên hình ảnh những cấp chỉ huy cũ vẫn sống mãi trong tôi:*

***.Thiếu tá Nhã, TĐT/TĐ9ND**, sau là Trung Đoàn Trưởng TrĐ54/BL, tử trận tại Huế.*

***.Đại Úy Bảo, TĐP/TĐ9ND**, sau là Tiểu Đoàn Trưởng TĐ11ND, tử trận tại Charlie.*

***.Đại Úy Đỉnh, SQB3/TĐ9ND**, sau là Lữ Đoàn Trưởng LĐ1ND, hiện ở Oregon.*

*** Tri Bưu là một làng Công Giáo rộng lớn, nên việc phòng thủ rất khó khăn cho ĐĐ94ND.*

ĐẠI ĐỘI 1, TIỂU ĐOÀN 1 QUÁI ĐIỂU



Binh Nhất Trà Văn Sáu

Do một định mệnh nào đó đã đưa tôi vào Quân Đội và trở thành người lính Thủy Quân Lục Chiến (TQLC). Tuổi thư sinh, trói gà không chặt bước vào quân trường năm 1969. Tôi chọn Quái Điểu, TĐ1/TQLC sau khi mãn khóa.

Đến Miền Tây, những mật khu nghe là lạ như U Minh Thượng, U Minh Hạ, Kiên Long, Gò Quao, Kiên Hưng của tỉnh Chương Thiện, tôi từng bước lần lượt "lội" qua, nơi đây chỉ thấy nước và sình cộng thêm muỗi, sao mà nhiều quá, buổi tối nếu há miệng ngáp mà tay không che miệng kỹ, muỗi bay tọt vào trong bụng bảo đảm ca gác đêm đó không buồn ngủ. Trai Sài Gòn mà phải qua cầu khỉ thì quả thật là thê thảm, tôi đã làm trò hề cho không biết bao nhiêu là đồng đội. Mấy tháng miền Tây, dạy cho tôi hiểu thế nào là đời lính, nhất là lính TQLC.

Tiểu Đoàn 1 chúng tôi đến Châu Đốc khoảng 9 giờ đêm, không có thời gian nghỉ ngơi, lệnh trên lập tức xuống tàu vượt biên giới, tôi chỉ nghe Th/úy Tăng Trung Đội Trưởng nói với Hiển người mang máy truyền tin sau khi lên đại đội họp về: "Mình xuống tàu đi Miên". Trưa hôm sau, đoàn tàu đến Neak

Luong, nơi đây là chặng đường giữa Tây Ninh và Nam Vang theo đường Quốc Lộ 4, chỉ cần qua một con phà, dòng sông Cửu Long chảy xiết, chúng tôi xót xa khi nhìn thấy xác người Việt bị chặt đầu thả trôi sông, Đại Đội liên tục càn quét những khu vực có quân của Khmer Đỏ núp. Người Việt sống dọc hai bên bờ sông gặp chúng tôi chạy ra mừng rỡ, khóc lóc chỉ điểm những khu vực mà bọn người Cam Bốt họ chặt đầu dân Việt. Đoàn quân tiến vào, Khmer Đỏ bỏ chạy, kỷ luật và khả năng tác chiến của họ rất tệ, nhưng tôi nghĩ rằng bất cứ đơn vị nào của QLVNCH cũng có thể tiêu diệt nhóm quân dã man này.

Hôm đó, ĐĐ1 nhận lệnh trực thăng vận nhảy vào khu vực mục tiêu có đông địch quân, Tr/úy Nam ĐĐT cho Trung Đội 2 nhảy trước, Th/úy Tăng ra lệnh Tiểu Đội của tôi do H/S Nhạn làm Tiểu Đội Trưởng lên chiếc tàu đầu tiên. Yếu tố bất ngờ khiến địch quân không kịp trở tay, vài tràng súng M16 lác đác, quân Khmer Đỏ chạy tứ tung, lúc này đang mùa nước cạn, chúng tôi càn quét không mấy khó khăn. Sau 2 tiếng ổn định tình thế, chúng tôi di chuyển dọc 2 bên bờ sông tiến vào ngôi làng kê cận, tôi theo sát H/S Trường đi trước mở đường, anh dặn tôi cẩn thận qua cầu khỉ coi chừng té. Tôi ráng bắt chước mấy anh miền Nam, 2 chân mở ngang giữ cân bằng bước đều qua, kinh nghiệm cho biết chậm cũng té mà nhanh cũng nhào, khi còn chừng 3 bước cuối cùng, tôi hụt chân muốn té nữa, tay trái vội chồm tới trước là một gốc cây to hy vọng không bị rớt xuống nước. Họng súng của tôi cũng chĩa xuống nước theo đà muốn ngã, bất thần từ dưới nước có mấy bàn tay dơ lên, phản ứng tự nhiên tay phải đang cầm cây M16 bên hông, ngón trỏ để trong cò súng, tôi phơ một băng đi nhanh trong chớp mắt. Máu lan ra đỏ dưới gốc cây, cùng lúc hai bên bờ sông nhóm quân Khmer Đỏ nhào lên bỏ chạy.

Súng lại nổ, xác địch la liệt, sau này tôi mới hiểu tại sao họ biến mất nhanh như thế, thì ra họ ngậm ống tre để thở, núp dưới nước ven sông, chờ chúng tôi đi qua để bất ngờ phục kích. Tối đó, tôi mất ngủ vì cái xác mà tôi bắn nguyên băng đạn bị nát đầu, óc lòi ra mới biết óc người khi mới chết chỉ là cái bánh

bao, 15 phút sau nở to bằng cái nón sắt. Đây là chiến công đầu tiên tôi giết địch mà cả đời tôi không quên.

Thật là hãi cho một người lính sữa lần đầu tiên đụng địch và giết địch. Chiến trường Cam Bốt là cơ hội cho tôi học hỏi và làm quen với đời lính, thường thì lính nào cũng ca tụng đối đa về đơn vị họ phục vụ, nhưng tôi thì tò mò xem rằng khi gần với cái chết thì mình sẽ ra sao? Cấp chỉ huy mình sẽ làm gì? Họ có đúng như những hồi ký mà tôi đã đọc lúc còn cặp sách đến trường hay không? Nửa năm ở Campuchia, thực tế Tiểu Đoàn 1 Quái Điểu chúng tôi vừa uống Café vừa đánh giặc, TQLC đi đánh Campuchia hơi uổng, chẳng ăn thua gì với Vùng 4.

Giữa năm 1970 ĐĐ1/TĐ1 có thay đổi, Tr/úy Nam ra đi, bàn giao lại cho Tr/úy Bùi Bồn dân Thiếu Sinh Quân, Khóa 21 Võ Bị Đà Lạt, mới tốt nghiệp khóa Đại Đội Trưởng từ Mỹ về. Sinh hoạt của chúng tôi thay đổi theo người chỉ huy mới, mà chính những thay đổi này đã giúp cho ĐĐ1 chuẩn bị kỹ hơn về khả năng chiến đấu cả kỷ thuật lẫn chiến thuật. Cuối năm 1970, ra Quảng Trị chuẩn bị cho trận chiến Hạ Lào, một trận đánh "Thập Tử Nhất Sinh" hiêm có cho một đời chinh chiên, mà sau này tôi "âm thầm" dấu kín để làm kỷ niệm.

Tr/Úy Bùi Bồn, ngay từ ngày đầu tiên chỉ huy, đã tìm hiểu tất cả mọi sinh hoạt thường nhật của binh sĩ dưới quyền, bốn Trung Đội tập họp để biết vị chỉ huy mới, hơn 120 người lập tức bị khám súng, ở sân Chùa ở Cam Bốt hôm đó, bọn lính chúng tôi bị phạt ôm súng nhẩy xổm tứ tung, hình như ổng mang hình phạt tân khóa sinh khóa đàn em về áp dụng cho lính TQLC chúng tôi. Khám súng chưa kịp thở, trời tối ông đi xem xét hầm hố phòng thủ. Không khí lè phè, xem thường địch quân biến mất, trong vòng 1 tháng, mọi việc đâu vào đó. Đám lính "cóc căn" như chúng tôi nói lén:

_"Ông Tr/Úy này hắc ám".

Hàng ngày, ông bám sát các sinh hoạt của thuộc cấp, chúng tôi có muốn "lăng ba vi bộ" cũng không xong. Cặp kính đen Ray-Ban của ông như con cú vọ kiểm soát khắp mọi nơi. Nhưng không ai ngờ nhờ vậy ĐĐ1/TĐ1TQLC, bốn tháng sau ở mặt trận Hạ Lào đã cứu bao nhiêu sinh mạng đồng đội vì sự

cảnh giác về hầm hố, tuyến phòng thủ do ông huấn luyện đã giúp giảm thiểu tối đa thương vong, dù bị địch dùng biển người tràn ngập nhưng vẫn giữ vững phòng tuyến.

Cuối năm 1970, chúng tôi ra vùng 1, hành quân chung quanh các căn cứ hỏa lực như ở Động Ông Đô "Ann", Sarger, Bá Hô, Barbara, Fuller, Cồn Thiên, C1, C2 v..v.. những lúc dưỡng quân thì rút về sát Quảng Trị, buồn và lang thang dưới mưa phùn dai dẳng. ĐĐ1 đóng quân gần thánh đường La Vang, chiều chiều tôi lững thửng dạo phía trước nhà thờ, ngắm nhìn các bức tượng các vị Thánh trải dài trên sân đá. Một hôm, cơm chiều xong, Hiển người mang máy của Trung Đội nói:

_ Sáu…mày ba lô, súng đạn lên trình diện Tr/Úy ĐĐT (Tr/U Bùi Bồn).

Tôi hỏi:

_ "Có chuyện gì vậy? Tại sao tôi bị kêu lên trình diện"

Hiển đáp:

_ Hình như ổng muốn mày về mang máy".

Tôi hoảng quá, hỏi Tiểu Đội Trưởng là H/S Trường:

_ Tôi từ chối lên đó có được không?

H/S Trường đáp:

_ Mày muốn chết hả?

Tôi hoảng quá vội khăn gói quả mướp lên trình diện Tr/úy "Bồng Sơn" và ông chỉ phán một câu:

_"Ra gặp Thượng Sĩ Quán".

Tôi không dám nói câu nào, lấm lét ra gặp "ông già" Quán, ổng cho gọi Hạ Sĩ Hên, người Hiệu Thính Viên kỳ cựu đến và dặn dò:



_"Bồng Sơn muốn mày lo hướng dẫn cho Binh Nhất Sáu mang máy truyền tin nội bộ cách thức sử dụng và bảo trì máy mó c

ANPRC25, ổng sẽ kiểm sóat lại, nhớ làm cho đàng hoàng nếu không là bị nạo cả đám đó biết chưa?

Hạ Sĩ Hên dạ to. Ở BCH/ĐĐ ai cũng nói tôi may mắn, được về mang máy cho "ổng". Tôi thì không:

_ "Mẹ kiếp, đời tàn rồi, gần quan còn ớn hơn gần cọp".

Hạ Lào 1971. Tiểu Đoàn1 Quái Điểu theo lệnh BCH Lữ Đoàn di chuyển bằng GMC vào Khe Sanh, con đường ngoằn ngèo, lầy lội đến mức khủng khiếp. Mưa Quảng Trị, Đông Hà không chỉ một ngày, mà nhiều ngày, mưa cứ rỉ rả lất phất, cả tuần đôi lúc cả tháng không nhìn thấy ánh mặt trời không có gì là lạ. Các anh lính Quân Vận ở đây lái xe rất đáng khâm phục, họ biết bẻ tay lái và thắng làm sao để xe quẹo theo ý họ mà không rớt xuống vực sâu. Dân lái GMC của Sài Gòn ra đây thì chết chắc. Các anh này đã quen với cái lạnh và mưa của tuyến đầu, cũng như sống quá nhiều năm ở đây. Chúng tôi co ro dưới cơm mưa, chiếc GMC lắc đi lắc lại rú lên từng hồi, tôi nuốt vội những hột cơm sấy lạnh tanh, môi tôi đánh bò cạp vì cái rét khi ra sát Khe Sanh.

Mùi tử khí thấy rõ, những chiếc trực thăng tải thương đáp liên tục từ Hạ Lào về, đa số là binh chủng Dù, lúc pháo 122 ly của địch bắn ra, tôi thấy trực thăng bay lên như đàn ruồi, ngưng pháo họ lại hạ cánh, cả đời, tôi chưa bao giờ thấy trực thăng cả hàng trăm chiếc như vậy, còn vận tải cơ C130, cứ 5 phút một chiếc hạ cánh cung cấp quân trang, quân dụng.

Phi đạo Khe Sanh dọc theo một dãy núi cao, có một vài khẩu phòng không của địch nhắm bắn những chiếc này từ xa, các phi công Mỹ vẫn liều mình hạ cánh. Trời không một chút nắng, sương mù giăng mắc trên các dãy núi cao, những ai không có nhiệm vụ di chuyển, hình như tất cả đều ở dưới hầm.

Gáy tôi lành lạnh theo từng tiếng rít của đạn pháo địch. Tôi biết, mình đang tham dự một trận đánh lịch sử và cũng đang đối diện với tử thần. Mỗi chiếc trực thăng tải thương ra, ĐĐ1 chúng tôi dàn quân chờ sẵn, từng Tiểu Đội leo lên từng chiếc, con tàu cất cánh bay cao, nhìn lại Khe Sanh tôi mới thấy nó rộng lớn, quân ta trải rộng rất nhiều, vào lúc ấy, chỉ là một người lính, tôi nào có biết mấy Sư Đoàn Tổng Trừ Bị của miền

Nam đều có mặt, chưa tính đến các Sư Đoàn của Quân Khu I. Trên đường bay vào Hạ Lào, tôi cũng nhìn thấy những tăng M113 và M41 phe ta đang phun khói tiến sâu. Tôi chợt liên tưởng đến những khúc phim Xi-nê của Đệ II Thế Chiến. Wow…Cuối cùng, rồi cũng có một ngày, tôi làm người lính và là chứng nhân của trận chiến lịch sử ấy, cái cảm giác không tả được giữa cái sống và cái chết, phòng không địch bắn lên nhìn thấy được qua từng cụm khói nhỏ, trực thăng lách mình đôi hướng hạ thấp cao độ, nhóm Cobra hộ thống tiến tới phóng rocket từ xa.

Tới rồi…máu lửa Hạ Lào bắt đầu, nhóm chúng tôi 12 người gồm Bồng Sơn ĐĐT, hiệu thính viên máy Tiểu Đòan Hạ Sĩ Hên, máy nội bộ tức liên lạc với các Trung Đội là tôi và 4 biệt kích cùng 2 cận vệ, thường vụ, y tá, hạ sĩ quan Quân Số của BCH/ĐĐ không ai nói câu nào. Bồng Sơn, tay cầm khư khư cái bản đồ mới, mắt lăm lăm nhìn về phía trước. Tôi thầm nghĩ xếp mình cũng chờ đợi ngày này quá lâu: "Ngày đầu tiên Hạ Lào mùng 5 tháng 3 năm 1971".

Bông Sơn, người Đại Đội Trưởng ĐĐ1, người mà tôi phải đeo máy ANPRC-25 theo ông từng bước một như hình với bóng của trận đánh này, theo tôi ông có phong cách chỉ huy không giống bất cứ vị chỉ huy nào tôi từng gặp, thương lính, nhưng rất kỷ luật. Ông tự tin và quyết định nhanh chóng, máu nghệ sĩ khá nhiều, thích cái gì đó, mà người khác không làm, bình tĩnh, nhưng to tiếng, thích ồn ào khi cần thiết, vui đùa nhưng chừng mực, sĩ quan dưới quyền ông hầu hết là những vị rất hiền, như Th/Úy Lê Công Tâm Trung Đội 1 (Thanh Thúy), Th/Úy Tăng Trung Đội 2 (Tango), Th/Úy Hưng (Hưng Yên) Th/Úy Cường (Cuồng Phọng) Trung Đội 3, Chuẩn Úy Kỷ (Kinh Kha) súng nặng, Tr/Úy Na Đại Đội Phó. Các vị này đều "khớp" khi Bồng Sơn về nhậm chức đại đội trưởng. Từ Campuchia, danh xưng các Trung Đội đều thay đổi, tên đã thay cho 1,2,3 và 4. Các anh Tâm, Tăng, Kỷ sau này đều tử trận, đền nợ nước.

Tôi viết bài này để tưởng nhớ các anh ấy, các vị chỉ huy trung đội dũng cảm nhưng quá hiền lành trong cuộc sống bình

thường, cho thấy, không phải những vị chỉ huy đều cần có "cái vỏ ngầu" mới đánh giặc được. Mong rằng linh hồn các anh và các bạn đồng ngũ của tôi năm ấy đã siêu thoát, nay đã lại làm hảo hán.

Giải núi Corốc, Hạ Lào khá cao, dốc đá rất đứng, thẳng tắp ở phía ranh giới Lào Việt và rất rộng, chạy dài như dãy núi Trường Sơn, địa hình rất thuận tiện cho những cuộc chuyển quân lớn của CS, trên cao phi cơ quan sát rất khó phát hiện các căn cứ hầm hố được ngụy trang rất đẹp và khéo léo, khe suối và nước khá nhiều. Mưa thường xuyên nên các hậu cần địch chăm sóc các vườn khoai mì mênh mông dễ dàng, quân CS đi ngang qua ăn củ xong, cắm cây mì xuống, đợt quân sau có ăn tiếp. Lợn, gà, vịt nhiều, địch nuôi theo kiểu thả lỏng không chuồng, trông những cảnh này rất lạ với chúng tôi, vì trong Nam, VC không dám công khai như thế.

Mấy ngày đầu di chuyển, hình như VC chúng biết, chúng né tránh chạm súng tối đa, nhưng trên thực tế, chúng đang theo dõi, chờ đợi cơ hội tốt nhất để tấn công. Điều này dễ biết, vì máy truyên tin chúng tôi thường xuyên bị nhiều âm bởi truyền tin địch và chúng xen vào tần số chưởi lộn, thách thức và qúấy nhiễu, làm chúng tôi rất khó liên lạc mặc dù đã thay đổi tần số liên tục, chúng tôi cũng dò bắt được sóng truyền tin của họ. Một chiều đóng quân, Bồng Sơn ra lệnh:

_ "Tắt tất cả vô tuyến L/L với các trung đội, chỉ còn máy Tiểu Đoàn".

Tôi lần mò xuống từng trung đội chuyển lệnh thượng cấp. Cả tiểu đoàn di chuyển ban ngày, ban tối đóng quân sát nhau, lập phòng tuyến… Tình hình căng thẳng từng ngày, chúng tôi chờ đợi, địch quân rình…chưa biết ai còn ai mất. Tất cả đều nín thở.

Sáng hôm ấy, ĐĐ vừa thức giấc, mọi người chuẩn bị ăn sáng và lo mang theo cơm trưa, sương mù vẫn chưa tan trên đỉnh núi, tất cả im lặng ngoài tiếng trò chuyện rù rì vừa đủ nghe, lều võng cuốn lại. Thình lình, một tràng đạn M16 nổ vang từ hướng Trung Đội 2 của thẩm quyền Tango, mọi người đứng bật dậy hướng về tiếng súng nổ. Anh em Trung Đội 2 nhào

xuống hố, toán tiền đồn đang rút thật nhanh về phòng tuyến của mình. Bồng Sơn có mặt 2 phút sau đó quát:

-"Ông nào bắn, tại sao bắn".

-"Tr/úy em".

Người lính này vừa ra trường được vài tuần nói tiếp:

_ "Em gác ca chót, thấy có tiếng rột rạt rồi bóng người nên em bắn".

Bồng Sơn cười mỉm:

_ "Ông không nhìn rõ ràng, cả tiểu đội mỗi người 5 cái nhẩy xổm".



Tội nghiệp cả tiểu đội, không biết nói s ao, chỉ biết căng hàng ngang dơ súng lên đầu thi hành lệnh phạt. Một, hai, ba…tiếng thi hành lệnh phạt chưa chấm dứt. Thì…Bum Bu m Bum, â m thanh "depart" từ bên kia sườn núi. Nhiều tiếng hét to. P háo K ích, pháo kích…. Cả Đại Đội phóng thật nhanh về hố cá nhân của mình. Tôi, H/S Hên mang máy Tiểu Đoàn cùng Bồng Sơn chịu trận, nơi đây là tuyến đầu của các Trung Đội làm gì có hầm hố cho chúng tôi, pháo 82 của địch bắn liên tục, tiếng nổ bên trong tuyến phòng thủ vang lên khắp nơi, lúc đó tôi không còn nghe nổi tiếng đề-ba từ đâu nữa. Ba thầy trò tìm những gốc cây to khoảng nửa người ôm chịu chừng 5 phút.

Bồng Sơn liếc mắt thật nhanh, pháo rớt đợt thứ hai bắt đầu từ phía Đại Đội 4, chúng tôi chạy thật nhanh về hướng BCH/ĐĐ1. Phía Trung Đội súng nặng Kinh Kha báo cáo "H/S1Thái Lợt ….xạ thủ súng cối 60 ly chết tại chỗ vì pháo ngay hố cá nhân, 2 anh khác bị thương." Bồng Sơn ra lệnh:

_"Nói Tango cẩn thận coi chừng tiền pháo hậu xung"

Phía Tango nhận rõ. Từ BCH Tiểu Đoàn, Đại Bàng Tây Sơn lên máy. H/S Hên chuyển máy ngồi sát Bồng Sơn. Tiếng Tây Sơn vẫn như mọi ngày, từ tốn, chậm rãi:

_ "Bồng Sơn, anh coi chừng tụi nó pháo từ phải qua trái của anh, nói con cái chuẩn bị."

Tiếng Bồng Sơn nhanh, gọn: "Nghe rõ Đại Bàng".

Cuối cùng máy tôi và máy của H/S Hên đều đặt sát bên cạnh cấp chỉ huy của mình. Bông Sơn hai tay, hai ông liên hợp vừa nói chuyện trực tiếp với Tiểu Đoàn Trưởng, tay kia điều động theo sát tình hình các Trung Đội. Bấy giờ tôi bắt đầu biết hơi thở của riêng mình, 15 phút đầu đạn pháo rơi nhiều quá, đầu óc hơi hoảng loạn, các Trung Đội lên máy thường trực, tôi chưa quen và chưa được huấn luyện kỹ, những trường hợp như thế này phải như thế nào. Hố tôi cách hố Bồng Sơn khoảng 1 mét, tôi nghe rõ từng câu nói của ông, những lúc nghe không được là do đạn pháo rớt gần quá, lá cây và bụi văng vào mặt, giọng Bồng Sơn vẫn vậy, vẫn oang oang. Bên kia núi, hướng Tây Nam của chúng tôi, địch vẫn pháo thoải mái, giống như bất cứ trận chiến nào, chúng tôi năm chịu trận. Bông Sơn băt đâu gọi pháo binh, sau quả đạn đầu định vị trí địch, hàng loạt 105 ly bắt đầu rót "trả lễ" về phía bên kia núi. Tôi nghe tiếng Bồng Sơn gắt gỏng:

_ "Mấy ông bắn như C…" .

Ông đọc lại tọa độ trên bản đồ, yêu cầu đề lô gọi pháo binh nã vào mục tiêu và khoảng cách ông muốn. Phía dưới Trung Đội 2, giọng Tango đều đều "Đúng rồi đó thẩm quyền….trúng rồi đó" Giọng Tango mừng rỡ:

_"Tôi thấy pháo của nó tung lên…"

Nằm chính giữa BCH/ĐĐ, tôi chẳng thấy pháo địch bị băn bay lên ở đâu vào lúc này, mà tôi chỉ biết miêng đạn và cây nổ ngay chung quanh và trên đầu tôi, đơn giản thôi, Bồng Sơn gọi pháo bắn quá sát tuyến phòng phủ. Lúc này, tiếng súng M16 và M60 từ phía Trung Đội 2 bắt đầu vang lên, âm thanh ròn rã không thế tưởng, tiếng lốp đốp của AK cũng vang trời. Chúng nó đánh hơi sớm với chiến thuật "tiền pháo hậu xung". Phe ta, dùng pháo binh quá chính xác, dàn pháo họ bị thiệt hại trầm

trọng, tê liệt sau 30 phút pháo chiến, kế đó quân bọn chúng di chuyển sát tuyến của chúng ta chờ xong pháo, cho chúng tôi tơi tả là chúng sẻ nhào vào xáp lá cà, nắm thế ăn chắc.

Nhưng nay chúng gặp khắc tinh, Bồng Sơn cho pháo 105 bắn sát tuyến, bắn như ngay trên đầu nên địch cũng ăn đạn luôn, chúng không còn con đường nào khác để chọn lựa đánh cũng chết, không đánh cũng chết, quân VC đành xung phong nạp mạng. Địch liều mình, quân ta liều chết.

Hai tai tôi không còn phân biệt được gì nữa, hệ thống tiếp nhận và phân biệt âm thanh đã làm hai tai của tôi tê liệt như chích thuốc mê. Súng đạn nổ vang trời, tôi chỉ nhìn thấy các binh sĩ TQLC/VNCH chứng minh cho bộ đội CS Bắc Việt biết TQLC là ai. Cọp thật hay là con cọp giấy. Từ mờ sáng, trận chiến kéo dài đến xế chiều, địch quân tan hoang, kéo người bị thương rút chạy vào bên kia núi, bỏ lại xác chết và súng đạn vương vãi khắp nơi. Phe ta, 6 chiến sĩ đền nợ nước (phía các ĐĐ khác không biết) còn bị thương gần chục. Th/Úy Hưng TĐ3 cũng bị thương phải tải thương về Khe Sanh cùng một số anh em khác. Chiều đó trực thăng tiếp tê thêm đạn dược, lương khô. Cả Đại Đội cùng Bồng Sơn ca bài TQLC hành khúc.

Tiểu Đoàn tiếp tục di chuyển tìm địch truy kích cho đến ngày 25 tháng 3 năm 1971 mới bốc bằng trực thăng về Cùa, bên trong quận Cam Lộ dưỡng quân chờ lệnh mới, đời của các quân nhân tác chiến là thế.

Cuộc chiến ngày càng gia tăng, các trận quyết tử càng nhiều. Báo chí, sách vở thường hay ca tụng những vị chỉ huy từ cấp Tiểu Đoàn Trưởng trở lên, vì các phóng viên chiến trường thường thì di chuyển theo BCH/TĐ. Sang Hoa Ky, tôi có dịp tiếp xúc với nhiều cựu phóng viên chiến trường, họ có những tháng ngày thực sự gần kề với binh sĩ tuyên đầu nhưng ít hiểu được những người lính Binh 1, Binh 2 nghỉ gì trong cuộc chiến hay nghĩ sao về cấp chỉ huy trực tiếp của họ. Hơn nữa củng chẳng mấy ai để ý đến các vị chỉ huy cấp ĐĐ, TrĐội hay Tiểu Đội, những người "đầu sóng ngọn gió" cùng sống chết với các binh sĩ của họ, những người lính gan lì, chịu trước các viên đạn quân thù, hay bắn trước khi địch trong tầm đạn, các cấp Sĩ Quan

Trung Đội Trưởng hy sinh lên đến 50% ở đơn vị TQLC. Tôi chỉ là một người binh sĩ tầm thường của ĐĐ1 Quái Điểu, 42 năm rồi vẫn chưa quên được những kỷ niệm được ghi nhớ bằng máu, nước mắt và cả tính mạng của Sĩ Quan Hạ Sĩ Quan, Binh Sĩ của ĐĐ1 mà tôi đã trải qua.

Tôi cũng không bao giờ quên người Đại Đội Trưởng "Bồng Sơn", Tr/Úy Bùi Bồn, K21 Võ Bị, người mà tôi kính nhât, nê nhât và cũng sợ nhât trong cuộc đời quân ngũ. Bây giờ "anh ấy" và tôi, ai cũng già, tóc ai cũng đã bạc, sống sót lẻ loi ở quê người, trong khi hàng trăm chiến binh tôi biết, anh biết đã gục ngã vì cuộc chiến. Tôi và Anh cùng hằng đêm thao thức mất ngủ rồi ray rức cái đã mất mà anh em chúng tôi cho rằng không đáng mất.

Bồng Sơn ngày ấy thời chinh chiến trả nợ non sông lẫn xóm giềng, chốc lát bổng dưng đã "Thất Thập Thỏa Chí Tang Bồng" sống điền viên.



ANH LÀ NHÁNH THÔNG

Anh là nhánh thông
bao năm đứng trên đồi lộng gió
ôi tiếng cười em giữa lòng phố chợ
chẳng ngăn được người đi
này em nếu có nhớ điều chi
thì hãy nhớ những người không trở lại
rồi em cũng sẽ qua một thời con gái
rồi anh cũng sẽ qua một thời kiếm cung
thanh gươm đã gẫy giữa chừng
nhánh thông rơi trên đồi lộng gió
em vẫn hồn nhiên nơi phố chợ
đợi từng chuyến xe đời mênh mông
ôi những nhánh thông mệt mỏi vô cùng
giờ là những nhánh xương
vãi vương trên khắp miền chiến địa
em vẫn nhớ những người alpha đấy chứ
giờ họ nơi đâu?
như nước trôi, trôi mãi dưới chân cầu
ngồi ngắm giòng đời đã mất
thôi em ạ, một ngày anh sẽ thăm Đồi Bắc
đếm xem bạn bè đứa mất đứa còn
kể chuyện tình, chuyện nước, chuyện non
kể cả chuyện môt thời xưa đã khuất.

TRẦN NHƯ XUYÊN K21

Những Gói Quà

Tường Thúy



Sau khi đóng gói xong thùng quà nhỏ để gửi cho người thân ở Việt Nam, tôi dọn dẹp lại những cuộn băng keo nằm lăn lóc trên sàn nhà, chợt một mùi thơm nhẹ của xà bông thoang thoảng trong phòng, làm tôi lại nhớ đến những thùng quà từ Canada của cô em gái gửi về, khi tôi còn ở Việt Nam .

Đó là vào mùa Xuân năm 1982, tôi nhận được giấy báo đi lãnh quà tại phi trường Tân Sơn Nhất. Vì giấy báo gửi vào những ngày cuối năm, giáp Tết, nên người đi lãnh quà đông

Nhà tôi ở phường 1 quận Tân Bình, chỗ sắp hàng để chờ xe của phi trường đến đón là cái hẻm phía ở trước công an phường. Chúng tôi phải ra đây từ tối, dành chỗ để khi vào đến phi trường sẽ được nộp đơn trước và như vậy mới có hy vọng lãnh quà trong ngày, nếu không sẽ bị kéo dài hai ba ngày không chừng.

Mới 9 giờ tối mà bà con đã ra đây sắp hàng dài từ lúc nào, có người nhà ở gần, họ đem chiếu chăn ra nằm để giữ chỗ, còn những người khác, kẻ thì trải báo ra ngồi, người thì tấm nilon lót chỗ. Gần Tết, khí trời cũng hơi lạnh, dùng ồi co ro dưới sương khuya nhưng ai nấy đều tươi tỉnh vui vẻ, chuyện trò râm ran, hạt dưa cắn tí tách, có lẽ những thùng quà sắp lãnh có một sức mạnh vô hình nào đó đã giúp cho mọi người không cảm thấy buồn ngủ hay mệt mỏi chăng?

Năm giờ sáng, xe đã đến để chở chúng tôi vào phi trường. Nơi lãnh quà là một cái hangar thật lớn, ngày xưa dùng để đậu máy bay của hãng hàng không Air Việt Nam, bây giờ được sắp xếp thành nơi lãnh hàng từ ngoại quốc gửi về. Xuống xe, mọi người vội vã chạy ào đến nộp đơn tại cái bàn đặt gần lối vào, sau đó ngồi chờ được gọi tên để đi lấy thùng quà. Lấy được thùng quà còn phải chờ để được cân, đong, đo, đếm rồi mới tới giai đoạn khám quà, và đây là giai đoạn cuối cùng, xong xuôi là có thể ung dung ôm quà ra về. Nhưng muốn ôm quà để ra về đâu có dễ dàng, dù đó là quà của mình mà biết bao người cười đau, khóc hận vì thùng quà.

Được gọi tên, tôi vào khu vực ký nhận quà để đem đi cân. Những thùng quà đã được nhân viên hải quan đem ra tự bao giờ, chất đầy ở một khoảng hangar. Thùng quà của tôi thuộc loại nhỏ, trên giấy báo nhận quà ghi là 35 pounds, khoảng gần 20 ký lô, lại nằm trong góc nên tôi tìm ra dễ dàng. Tại nơi cân hàng, tôi lại phải chờ đợi vì đang có sự khiếu nại của người lãnh hàng:



_" Chú cân lại dùm coi, giấy ghi rõ ràng 70 pounds là 35ký sao đây chú cân chỉ còn có 20ký là làm sao?"

_" Ơ hay, cái nhà chị lày, 20ký thì nà 20ký chứ nà nàm sao, sao nại bắt cân nại. Thế chị không biết nà cái cân của Mỹ ló khác cái cân của ta sao?"

_" Chú này ăn nói mới lạ? cân nào thì 35ký chả là 35 ký, sao lại có khác, có xê xích thì chỉ một hai ký là cùng chứ có đâu cả 15 ký như vậy."

Ở phía ngoài có tiếng người nào đó nói:

_-" Bà quên à, trăng Trung Hoa tròn hơn trăng nước Mỹ, đồng hồ Liên Xô tốt hơn đồng hồ Thuỵ Sĩ sao? Người Mỹ, người ta to béo hơn người mình, thì sức hút của trái đất ở Mỹ cũng phải hút mạnh hơn chứ, vì thế cân Mỹ cân phải nặng hơn cân của "Xã hội chủ nghĩa" của ta là đúng rồi, có thế mà cũng chậm tiêu."

Mọi người còn đang mỉm cười vì câu nói mỉa mai đó thì tiếng nói của gã cân hàng đã vang lên:

_ "Đấy, chị nghe chưa, người ta cũng lói nà cân Mỹ lặng hơn cân ta sao, thế chị có ch ịu n ấy hà ng không t hì b ảo, l ếu không nấy thì để nại đây, khiếu lại xong thì nấy."

Nghe h ắn nói câu này thì cái cười m ỉm đã bật t hành tiếng cười ồ. Chúng tôi cười cho s ự dốt ná t quá m ức tưởng tượng của gã công an nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, cái nôi của đỉnh c ao trí tu ệ. T ội nghi ệp c ho nhà bá c học N ewton và định l uật l ực h ấp d ẫn c ủa ông, mà ngày nà o khi ng ồi trên g hế nhà t rường chúng t ôi và bi ết bao người trê n thế giới, đã phải học h ỏi, ph ải t hán ph ục t rí uyê n b ác c ủa ông để đến bây gi ờ …nếu ông c ó dịp đầu thai trở lại trái đất chắc cũng phải x ỉu vì câu trả lời quá là ngu đần của tên c ông an hải quan xã hội ch ủ nghĩa. Trong thâm tâm, tôi thấy mình đau cho chính mình và đau chung cho người dâ n miền Nam đã phải ch ịu s ống dưới quyền c ủa m ột lũ vừa ngu, v ừa d ốt, v ừa lưu manh như thế. Tiếng cười chưa dứt thì tiếng nói người lạ ban nãy lại vang lên:

_" Thôi nhận đi bà chị ơi, có còn hơn không, để lại mà đi khiếu nại thì lúc lấy, miếng rẻ rách cũng không còn, đừng nói chi tới 20ký. Chuột ở đây to lắm, nó ăn đủ mọi thứ đấy."

Chung quanh tôi, ai nấy cũng đều khuyên, nên cuối cùng người đàn bà phải cay đắng mà nhận lấy thùng quà đã bị moi đồ bên trong.

Sau khi cân xong, t ôi ra m ột góc ng ồi ch ờ để được g ọi tên ki ểm hàng, tôi thấy người đàn bà lúc nãy vẫn như còn bực tức vì thùng hàng, bà xoay xoay cái thùng đã được dán nha m nhở bằng mội loại băng keo nội địa ở phía bên thùng bị rách, và phân bua với những người ngồi gần:

_" Đấy bác coi, cái lỗ lớn như vầy thì tụi nó lấy biết bao nhiêu đồ mà kê, lũ khôn nạn, con cái người ta phải làm lụng cực khổ mới có chút quà gửi về báo hiếu cha mẹ, thế mà chúng nó đành đoạn ăn cắp chớ. Bác coi ở Mỹ đâu có loại băng keo này, dán gì thấy mà ghê"

_"Bà là còn may đó, tôi có con cháu đi lãnh đồ về mà khóc như cha chết ấy. Bà nghĩ coi, giấy tờ ghi có mười mấy kí

lô thôi, mà khi cân, thùng quà nặng lên cả ba bốn chục ký, ai cũng nghĩ là khi gửi quà nhân viên bên ngoại quốc viết lộn, ai dè đến khi khám quà, thùng quà cũng bị xé rách và dán băng keo Việt Nam tùm lum bên ngoài, mở ra, ba bốn cục đá lớn nằm chình ình bên trong, hàng hóa thì chả còn gì, khiếu nại cái gì, đơn gửi đi thì mất tăm, mà tí xíu quà còn lại cũng mất tiêu luôn. tụi nó ăn từ trên xuống dưới, bao che cho nhau, dân mình thấp cô bé miệng kêu ai bây giờ."

Một người đàn ông góp chuyện:

_" Nói đến chuyện khốn nạn của tụi này thì ngàn năm cũng không hết, các bà không nghe những người đi lãnh quà gọi bọn chúng là chuột hai chân, đầu đen, da xanh hả? nhưng mà thôi, đừng nói nữa, chúng mà nghe được thì còn phiền to, tụi nó làm ác sẽ bị trả báo, mình cứ chờ xem."

Tôi ngồi chờ dài cả cổ, đến gần ba giờ chiều mới đươc gọi tên vào khám quà. Đưa giấy tờ cho tên công an gọi tên xem xong, tôi được chỉ định đến bàn số 5. Bê thùng tới cái bàn trống, vừa để quà xuống, tôi thấy một con bé Bắc Kỳ khoảng 25,26 tuôi đang nói chuyện với bạn, quay lại hât hàm hỏi tôi giọng rât là mất dạy:

_"Đưa giấy tờ đây. Có đô la trong thùng không, nếu có là bị tịch thu đó biết không?"

_" Không, không có đô la gì hết, chỉ có quà thôi."

Nó nhìn tôi vẻ nghi ngờ, nhưng không nói gì, kéo thùng quà về phía mình, rồi cầm con dao lên rạch tứ tung ở bốn phía chung quanh thùng. Sau khi chắc chắn là không có đô la nó mới chầm chậm rạch một đường trên nắp để mở thùng ra, xong lật úp thùng xuống, đổ ra mặt bàn mọi thứ đựng bên trong.

Trên mặt bàn xuất hiện vài cục xà bông Dove, vài hộp kem đánh răng Colgate, mấy cái bàn chải răng, vài bịch kẹo chocolat, mấy hộp thuốc bổ, ba cái quần jeans, ba cái áo gió con nít, vài cái sơ mi và hai xấp vải đen…Con nhỏ ngồi xuống bắt đầu kiểm soát. Nó lần lượt tháo tung giấy của mấy cục xà bông, rồi lấy một con dao đâm tùm lum vào những cục xà bông

_"Ê, khám quà hay phá quà vậy, khám bằng mắt, bằng tay thôi chứ sao lại lấy dao đâm nát đồ của người ta ra thế"

_"Không làm vậy sao biết được có dấu tiền hay không?"

_" Tiền đâu ra mà dấu trong cục xà bông chứ? Làm như vậy làm sao người ta còn xài được. Làm người thì đừng quá dã man như loài thú vậy."

Có lẽ chúng đã quá quen với những lời chửi rủa của khách hàng, nên tôi thấy con nhỏ mặt cứ lầm lầm lỳ lỳ, xưng xỉa lên , chẳng nói chẳng rằng vẫn tiếp tục lục lọi, mong kiếm được chút tiên còm nào chăng. Cũng may quà của tôi chăng có gì nên vụ "phá đồ" cũng không trầm trọng lắm.

Sở dĩ bọn công an hải quan phá đồ bởi vì vào thời điểm đó chưa có những dịch vụ gửi tiền chính thức hay gửi chui, thân nhân ở ngoại quốc muốn giúp đỡ thêm cho người nhà ở VN đành phải dùng phương pháp gửi quà rồi dấu tiền vào trong thùng quà hay trong quà. Không biết do đâu bọn hải quan đánh mùi được, thế là chiến dịch "phá quà' được thi hành. Phát giác được tiền chúng lấy trọn, gọi là xung công nhưng thật ra là đút túi. Có những người lãnh quà lanh trí, khi thấy tiền bị phát hiện, họ kín đáo xòe hai ngón tay trên mặt bàn, có nghĩa là họ chịu chia đôi số tiên đó với người khám quà, thà ít còn hơn mất hết. Đương nhiên người khám quà sẽ đồng ý, vì như vậy họ sẽ được ăn trọn, hơn đưa ra ánh sáng tiền chia cho tất cả mọi người sẽ chả có bao nhiêu.

Tôi đang lúi húi cho quà vào thùng bỗng giật mình vì tiếng la lớn nghe quen quen từ bàn bên cạnh vang lên:

_" Thôi chứ, phá vậy đủ rồi, làm gì có tiền mà kiếm, đồ nào chị cũng đâm, cũng xé nát ra là làm sao, bà con coi nè, đôi giày của người ta như thế này mà đem nậy gót ra rồi làm sao mà đi, còn cây kem đánh răng nữa, bóp nát ra túi nilon rồi làm sao mà dùng đây, nhà nước mướn chị để khám quà chớ mướn để phá quà sao? Chị đến lại tôi đông quà này đi, đến đi, có tiên đến không mà lại phá đồ của người ta như vầy."

Tôi quay nhìn sang bàn bên cạnh, quả nhiên những tuýp kem đánh răng bị bóp ra cái bao nilon, những thỏi kẹo chocolat bị bẻ làm đôi, đôi giày bị nạy gót. Đống quà trông thật thê thảm, còn người lãnh quà, tôi nhận ra chị là người đã khiếu nại thùng đồ bị mất kilô, thì nước mắt ròng ròng. Lúc bấy giờ tất cả mọi

người trong phòng khám quà đều quay sang nhìn bàn của chị. Ai nấy đều xót xa dùm chị, người ta xì xào bất mãn về hành động của nhân viên kiểm hàng kia. Một tên có vẻ là xếp trong đám hải quan, đến nơi, hắn quan sát đống đồ và có lẽ nhận thấy nếu bênh vực nhân viên hắn, thì sẽ bất lợi, vì mọi người đang chú ý đến các hành xử của hắn, nên hắn đành phải nhỏ nhẹ với người khách:

_" Chị thông cảm, cô này là nhân viên mới vào làm, không biết cách kiểm hàng, mong chị bỏ qua cho, rồi quay sang cô nhân viên hắn nghiêm giọng, mau xếp hàng vào thùng cho khách, sau đó chị qua bên phòng làm việc với tôi."

Nhìn người đàn bà ngẩn ngơ cay đắng với đống quà của mình, tôi nghĩ chắc khi về nhà chị sẽ viết thư cho các con bảo đừng bao giờ gửi quà về VN nếu không muốn mẹ nó uất vì quà mà chết.

Tôi ôm thùng quà ra về mà lòng cứ mãi buồn buồn khi nghĩ đến thân phận của dân chúng miền Nam phải cay đắng chịu đựng sự cai trị của những giống sâu bọ mang lốt người này.

Tôi đã nhận được phiêu gửi quà cho anh ở Phong Quang, Yên Bái trong dịp Tết Mậu Ngọ . Lần này có quà ngoại quốc gửi về, các con sẽ không phải nhịn thèm, để dành quà gửi cho bố nữa và tất nhiên quà cho bố kỳ này cũng sẽ hậu hỹ hơn .

Với một gói quà được chỉ định chỉ có 5 kg thì thật khó cho tôi phải lựa chọn làm sao vì cái gì cũng muốn gửi cho chồng hết. Cuối cùng cũng chỉ có thuốc lào, gạo, mắm ruốc, thuốc sốt rét, thuốc cảm cúm, trụ sinh, một gói nhỏ tôm khô và một cặp lạp xưởng, thế thôi. Gửi nhiều anh chả nhận được thì chớ, lại thêm tức vì bị ăn chặn, thôi thà chẳng gửi còn hơn.

Nói đến tôm khô, tôi chợt nhớ đến một chị bạn, chị lặn lội từ trong Nam ra tận ngoài Bắc thăm chồng. Bao nhiêu của ngon, đồ tốt chị đều dành mang ra cho chồng, nhưng sau khi thăm, anh bảo chị lấy ra tất cả những đồ ngon đắt tiền đem về cho các con, vì anh không muốn công sức của vợ đem đến, anh không được hưởng mà lại lọt vào tay lũ cú vọ:

_" Tôm khô, lạp xưởng, bánh mứt em nên lấy ra đem về cho các con, những thứ này bọn anh không được nhận mà bị

tịch thu hết và bọn cán bộ chúng nói những thứ này có độc, chúng bảo chúng tốt nghiệp tại trường đại học ăn uống gì đó nên chúng biết, tụi anh ăn vào sẽ bị ngộ độc. Nhưng sau đó có người bắt gặp tụi nó chia nhau ăn những đồ tịch thu, những con tôm khô thật to, những cái lạp xưỡng béo ngậy. Em nên đem về thì tốt hơn, đỡ phí."

Quà nào, dù ít hay nhiều, dù giá trị hay đơn sơ, thì cũng là những tâm lòng cũa người gửi đên với người nhận, nhưng dưới sự kiểm soát của lũ đầu trâu thì đây là những món hàng béo bở chúng có thể ăn chận, làm khó dễ người nhận bằng cách này hay bằng cách khác để phần quà sẽ thuộc về chúng.

Những lớp người cầm quyền Cộng Sản thì ở đâu cũng giống nhau: tham lam, điêu ngoa, xảo trá, lường lọc, một phường như nhau. Chả vậy lớp trẻ được đào tạo bởi cái giáo dục của XHCN sau năm 1975, cũng đã học được những chân truyền của lớp quan thầy chúng, lừa thầy, phản bạn, đánh cha, chửi mẹ không thiếu trong cái xã hội cộng sản bây giờ. Những tin tức này đăng nhan nhản trên các mặt báo tại các thành phố ở VN.

Bây giờ cảnh đi nhận quà từ ngoại quốc gửi về không còn ồ ạt như ngày trước, bọn cán bộ không còn cơ hội để ăn cắp, để cướp giựt bằng thủ đoạn giấy tờ, thì chúng lại xoay qua một hướng khác đó là ăn chận những thùng quà cứu trợ từ ngoại quốc gửi đến những người dân nghèo, dân bão lụt. Ôi, biết đến bao giờ những thùng quà sẽ thoát được kiếp bị đục khoét bởi bọn sâu dân mọt nước này!

Hôm nay, mùa Xuân lại về trên đất nước người, nhìn những cánh hoa đào đang run rẩy khoe sắc trong gió Xuân nhè nhẹ, tôi lại chạnh lòng nhớ đến những mùa Xuân năm nào trước 1975. Những mùa Xuân thanh bình, hạnh phúc với đầy đủ mẹ cha, anh em xum họp, quay quần bên những chén trà, ly rượu, trong mùi khói hương thoang thoảng từ trên bàn thờ và trong tiếng pháo râm ran đó đây giữa đất trời rực rỡ sắc hoa. Ngày ấy nay còn đâu. Tất cả đã chỉ còn lại là một dĩ vãng đẹp để ngàn đời không quên.Tất cả đã chấm dứt khi gót chân tàn bạo của loài quỷ đỏ đã và đang còn dày xéo trên quê hương yêu dấu, và tiếp theo là những mùa Xuân ly tán thương đau. Biết bao giờ

loài quỷ đỏ này bị tận diệt để trả lại cho người dân Việt những ngày Xuân êm ấm thuở nào và hy vọng rằng những gói quà Xuân chứa đựng tất cả những tấm lòng thương yêu của người xa xứ gửi về cho người thân sẽ được trọn vẹn.

Chị Hà Mạnh Sơn K20
Tucson- Az- 2013

Nhớ Quê

Mong về thăm mẹ
Nửa thế kỷ con chưa về thăm mẹ
Bốn mùa dài của Xuân Hạ Thu Đông
Lòng lạnh giá trái tim con quằn quại
Nắng chiều tà con mãi mãi nhớ thương
Gặp bão táp ai là kẻ mẹ nương
Cha nằm xuống con là khách tha phương
Thương mẹ già con hứa sẽ hồi hương

Dương Đình Bộ K10

Việt Nam Vô Địch World Cup
Nhờ áp dụng chiến thuật
"Le-Sắc Nhan-Ngã"

Huỳnh Văn Phú K19.

Lời Nói Đầu: Tác giả dồn hết tất cả những đam mê về "tứ đổ tường" vào môn túc cầu. Ngay từ khi còn là học sinh, tác giả đã được chọn vào đội tuyển của nhà trường. Nếu như thủ môn là Lưỡng Thủ Vạn Năng Văn Rạng, hậu vệ máy quét Phạm Huỳnh Tam Lang, trung phong là Thanh, là Thách, chạy tả biên là Đực 1, chạy hữu biên là Đực 2 thì tác giả được HLV giao cho nhiệm vụ rất ư là quan trọng: chạy "ngoại biên".

Chạy"ngoại biên" có nhiệm vụ mỗi khi trái banh ra ngoài sân thì lượm thẩy vào. Chính vì thế sau này các cầu thủ kể trên là thành phần chính trong đội tuyển Quốc Gia VNCH, đội tuyển đã doạt cúp vô địch Đông Nam Á, cúp Merdeka năm 1966. Hồi đó những đổi tuyển Nhật, Đại Hàn đến sân vận động Thống Nhất quan sát đội tuyển VN đá là chỉ chờ xin được "xách giầy", chứ đừng nói tới mấy anh bạn hàng xóm: Lào, Kampuhcia, Mã Lai. Thái Lan v.v...

Ngay nay, Nhựt và Đại Hàn đã liên tục năm lần bẩy lượt tham dự World Cup, còn đội tuyển "bóng đá XHCN" thì bị mấy anh hàng xóm khi xưa đá cho thua te tua. Thua trên mọi thời điểm, trên mọi đấu trường trong cái vũng ao tù! Làm sao vượt ra Đại Tây Dương, Thái Bình Dương để đoạt cúp vô địch thế giới? Vì say mê túc cầu, dầu sao cũng hãnh diện nếu đội tuyển của người Việt Nam vô địch World Cup nên tác giả tìm ra một chiến thuật khả thi.

Chế độ CS đã "chết-mother-him" từ lâu rồi nên bọn cầm quyền bám vào cái "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" và XHCN/VN đã đạt được những thành quả tốt đẹp là vô địch thế giới về tham nhũng, về nghèo đói, về uống bia, về hút thuốc, phá thai v.v.. Tất cả những vô dịch này là do phương pháp "nói một đường, làm mộ nẻo, ăn đằng sóng, nói đằng gió". Vì thế nếu bây giờ đem áp dụng chiến thuật "dương Đông kích Tây, ngó đăng Đông, đá đăng Tây" thì đội tuyên XHCNVN sẽ đoạt vô địch World Cup 2018 tại Nga (Russia World Cup 2018.

Nếu không dùng chiến thuật này thì mãi mãi nhìn người ta vô địch, còn XHCN thì "ra" địch. Thế giới VÔ thì VC RA. Ra thì chơi một mình gọi là...

Thưa quý độc giả. Nếu chiến thuật này vô tình làm buồn lòng độc giả thì đó là ngoài ý muốn của tác giả, xin quý độc giả thông cảm và lượng thứ cho chúng tôi./.

***

Trước hết, tôi xin thưa với các bạn rằng tôi là một người thích đá banh và mê xem đá banh. Thời còn thanh niên sung sức thì ham ra sân đùa giỡn với trái banh. Về già, hết xí quách, đầu gối long bánh chè, chạy không nổi nữa thì mê xem thiên hạ đá. Hầu như không có trận banh nào tôi bỏ qua dù hay dù dở miễn là có dịp xem, kể cả xem trên màn ảnh truyền hình.Có thể nói rằng, tình yêu của tôi (cũng như của hầu hết mọi người Việt đang hít thở không khí trên trái đất này) dành cho trái banh da là rất mãnh liệt. Mà khi nói đến tình yêu thì trong đó hẳn nhiên có sự đam mê, đau khổ, hạnh phúc, mù quáng, ngây ngất, điên dại và…mơ ước. Mơ ước điều gì ? Tôi đang mơ ước ngày Việt Nam đoạt giải vô địch túc cầu thế giới. (Cũng cần ghi nhận ở đây một sự thực đau khổ là, cho dù trong sô hơn hai triệu người Việt "lưu vong" hiện cư ngụ tại khắp các quôc gia trên thế giới, có thể thành lập được một đội bóng gồm toàn những chân sút tài ba nhất của nhân loại, cũng không thể ghi danh tham dự giải túc cầu thế giới với tư cách một nước Việt Nam Tự Do được). Chính vì sự đau khổ và niềm mơ ước ấy đã là nguyên nhân khiến tôi viết những dòng này : "***Đề nghị một phương cách***

hữu hiệu 100% để đội bóng tròn của nước Cộng Hoà Xã Nghĩa Việt Nam đoạt giải vô địch túc cầu thế giới tổ chức tại Nga năm 2018 sắp tới.".

Trong cuộc tranh tài ấy, đội bóng của "đảng ta" nhất định sẽ hạ gục tất cả các đối thủ để bước lên bục…nhận cúp vàng trước sự thán phục và ngưỡng mộ của cả thế giới. Tôi sẽ trình bày thật rõ ràng và chi tiết về đề nghị này ở những dòng sau đây.

Bây giờ xin nói qua về World Cup Brasil 2014 và "toàn cảnh" sự nghiệp bóng tròn của Việt Nam Xã Nghiã cái đã. Khi tôi viết những dòng này thì giải vô địch túc cầu thế giới World Cup 2014 tổ chức tại Brasil còn đúng 6 tháng 15 ngày nữa sẽ khởi sự. Trận khai mạc sẽ diễn ra giữa đội chủ nhà Brasil và đội Croatia vào ngày 16/6/2014 và trận chung kết vào ngày 17/7/2014. Trước đó, trong suốt hai năm 2012 và 2013, hơn 200 quốc gia khắp Năm Châu đã "tiến hành" chia các bảng đá vòng loại để sau cùng chọn ra 32 đội bóng tham dự cuộc tranh tài. (Riêng đội Brasil là nước chủ nhà nên được miễn đá vòng loại). Trong sô 31 đội đoạt vé đên Brasil năm tới được ghi nhận như sau:

Châu Âu có 13 đội: Anh, Ý, Đức, Tây Ban Nha, Hoà Lan, Bỉ, Thuỵ Sĩ, Nga, Bồ Đà Nha, Hy lạp, Croatia, Bosnia-Herzegovina và Pháp.

Châu Á có 4 đội: Nhật Bản, Nam Hàn, Úc Đại Lợi và Iran .

Châu Phi có 5 đội: Nigeria, Ghana, Côte D'ivoire, Algeria và Cameron.

Nam Mỹ có 6 đội: Brasil, Argentina, Colombia, Chile, Ecuador và Uruguay (đội Uruguay đoạt vé tham dự nhờ thắng Jordan của Á Châu sau 2 lượt đá play off) .Bắc Mỹ và vùng biển Caribean có 4 đội: Mỹ, Costa Rica, Honduras và Mexico (đội Mexico đoạt vé vớt nhờ thắng Tân Tây Lan của Châu Đại Dương sau 2 lượt đá play off).

Trong số 13 đội Châu Âu tham dự World Cup Brasil 2014, ngoại trừ 9 đội đứng đầu bảng ở vòng loại được vào thẳng vòng chung kết, 8 đội đứng thứ nhì của mỗi bảng phải đá play off 2 lượt đi và về để chọn thêm 4 đội nữa cho đủ số 13 đội. 4

đội đó là các đội Pháp (thắng Ukraina), đội Bồ Đào Nha (thắng Thụy Điển), đội Hy Lạp (thắng Iceland), đội Croatia (thắng đội Romania). Có một điều rất vui đáng ghi nhận ở đây là đội Pháp ở trận đấu play off lượt đi với Ukraina, trên sân khách đã thua Ukraina 0-2. Ở trận lượt về, trên sân nhà, Pháp đã thắng lại Ukraina 3-0 và do đó đoạt vé vớt tham dự World Cup Brasil 2014. Trong lịch sử các trận đấu play off, chưa có đội nào ở lượt đi thua 0-2 mà ở trận lượt vê có thê thăng lại với cách biệt 3 bàn trở lên để lật ngược thế cờ…Chính vì không tin tưởng đội Pháp có thể thắng được Ukraina để đến Brasil năm sau nên cô Doria Tillie, xướng ngôn viên thời tiết đài Canal của Pháp quốc có hứa là sẽ khoả thân nếu Pháp lập được kỳ tích. Đã lỡ hứa nên cô Doria giữ lời, và người ta thấy cô khoả thân đi trên một cánh đồng cỏ, vừa đi vừa loan báo tin tức thời tiết. Có điều là camera quay cô ở khoảng cách xa xa cho thấy cô quả thật có "truồng cỡi" thôi chứ không có cái màn quay "cận cảnh" như các "khứa lão" mong đợi để xem cho mắt bớt đóng ghèn…

Và cuộc bốc thăm phân chia 32 đội cho 8 bảng đấu của World Cup Brasil 2014 ngày 6/12/2013 có kết quả như sau :

Bảng A: Brasil, Croatia, Mexico, Cameron.

Bảng B: Tây Ban Nha, Hoà Lan, Chile, Úc Đại Lợi .

Bảng C: Colombia, Hy Lạp, Côte D'ivoire, Nhật Bản.

Bảng D: Uruguay, Costa Rica, Anh, Ý

Bảng E: Thụy Sĩ, Ecuador, Pháp, Honduras.

Bảng F: Argentina, Bosnia-Herzegovina, Iran, Nigeria

BảngG: Đức, Bồ Đào Nha, Ghana, MỹBảng H : Bỉ, Nga, Algeria, Nam Hàn.

Trong 8 bảng kể trên, người ta ghi nhận bảng G được xem là bảng "tử thần" với các đội Mỹ, Đức, Bồ Đào N ha, Ghana và cho răng đội Mỹ khó mà vượt qua Đức và Bô Đào Nha để vào vòng 16! Và đội Ghana chính là đội đã 2 lần cản Mỹ vào vòng 16 và tứ kết ở các lần World Cup trước đây. Dù sao thì sân cỏ vẫn luôn có những điều bất ngờ xảy ra. Chúng ta hãy chờ xem vì mọi chuyện vẫn còn đang ở phiá trước.

Trở lại vấn đề bóng tròn của nước Việt Nam Xã Nghĩa thì, cũng như mọi lần, đội bóng của "đảng ta" không có cái vinh dự là

một trong các đội bóng của Á Châu tham dự World Cup Brasil 2014 như Nhật Bản hay Nam Hàn vì bị "ra rìa" ngay từ khi đá tranh vòng loại với các đội bóng trong khu vực. Đừng nói tới World Cup hay cúp Á Châu chi cho xa vời, chỉ nói tới SEA Games (các quốc gia vùng Đông Nam Á) thôi, Việt Nam cũng không qua mặt nổi anh bạn láng giềng Thái Lan.

Theo sự tính toán mới đây của các "quan chức" bóng đá Việt Cộng thì Việt Nam Xã Nghĩa cần một thời gian dăm bảy năm nữa mới bắt kịp trình độ nhồi bóng của xứ Thái. "Sự nghiệp" đá bóng không mấy sáng sủa ấy của đảng ta do nhiều nguyên nhân mà nguyên nhân chính là do đường lối quản trị rất quái đản của những người lãnh đạo. Bỏ tiền ra thuê huấn luyện viên ngoại quốc đến ViệtNam để huấn luyện chiến thuật và kỹ thuật cho cầu thủ nhưng quyền tuyển chọn các tuyển thủ lại không ở trong tay họ. Lại xung đột, lại bất bình rồi từ giã Việt Nam ra đi. Đã có nhiều huấn luyện viên ngoại quốc đến Việt Nam trong một thời gian ngắn rồi đành phải rủ áo ra đi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Lại có trường hợp tự ý "tông cô" huấn luyện viên vì lý do phe ta đá trận nào thua trận đó, không cần biết đến những điều khoản được quy định trong hợp đồng nên huấn luyện viên bị đuổi đã kiện lên FIFA. Khi bị kiện, các "đỉnh cao trí tuệ" cứ ỳ ra đó, chả thèm đếm xỉa gì hết, dẫn đến việc bị phạt nặng hơn. Thế là thay vì chỉ bị phạt bồi thường vài chục ngàn đô la, liên đoàn bóng đá Việt Cộng phải bồi thường cả trăm ngàn mỹ kim! Đến lúc các cán ngố thấy không thể xài luật rừng được nữa, phải è cổ chịu phạt, mới ngồi xuống rút kinh nghiệm và tự an ủi rằng vì ta chưa hội nhập được với luật pháp quốc tế !!

Cùng với sự "không hiểu biết gì" về "xã hội bóng đá bên ngoài" là sự "phi thể thao" của những tay Cộng Sản chóp bu. Tôi còn nhớ, năm 1987, trong một trận đấu giữa một đội bóng Sài Gòn với một đội bóng nước bạn Liên Xô trên sân Thống Nhất, phe ta thua te tua.Vì sợ thua thêm nên mặc dù trận đấu còn những 10 phút nữa mới chấm dứt, những người lãnh đạo từ trên khán đài bước xuống sân cỏ ra lệnh cho trọng tài thổi còi ngưng trận đấu. Và mới đây, khi đá vòng loại cúp Á Châu 2013,

khi đá với UAE, phe ta đã chọn cách đá chỉ mong sao giảm bớt sự thủng lưới mà thôi. Cuối cùng cũng lấy thúng đựng 5 trái và đứng bét bảng E với kết quả chung cuộc là đá 5 trận thua cả 5, thủng lưới 14 trái, đá lọt lưới thiên hạ được 2 trái. Còn các cầu thủ thì khỏi nói, họ sẵn sàng bán độ để lấy tiền chẳng cần quan tâm thắc mắc gì đến màu cờ, sắc áo. Một số tuyển thủ quốc gia đã "nằm ấp"vì bán độ trong các trận đấu ở SEA Game trước đây. Trọng tài thì nhận hối lộ để dàn xếp tỷ số, huấn luyện viên "nôi địa" cũng chẳng khá gì hơn, móc nối, hối lộ, mua chuộc để đội nhà đoạt cúp vô địch quốc gia. Một số khá đông trọng tài và huấn luyện viên hiện vẫn đang gỡ lịch…

Trên đây là "toàn cảnh" một màu đen u ám của nền bóng đá của "đảng ta". Dù sao, nói đến chuyện bóng đá và World Cup mà Việt Nam Xã Nghĩa không có dính dáng một tí gì quả là điều thiếu sót đáng chê trách. Vâng, cách đây 15 năm, Việt Nam Xã Nghĩa của "đảng ta" có góp phần một cách âm thầm vào World Cup France 1998 chứ không phải là không có. Tôi muốn nói đến vấn đề Việt Nam đã đóng góp cho World Cup lần ấy những cái lưới. Đúng thế, những cái lưới chăng sau công thủ môn. Đây là một "nhân vật" vô cùng quan trọng nhưng cũng rất khách quan vì nó đã chứng minh một cách hùng hồn rằng trái bóng đã nằm gọn trong góc lưới. Không có cái lưới cản lại, trái bóng bay tuốt ra phía sau, nhất là những cú đá xéo, mắt mũi trọng tài có thể kèm nhèm, trông gà hoá cuốc, lại vừa bị áp lực của cầu thủ hai phiá nên không công nhận bàn thắng, sinh ra gây gỗ, ẩu đả…Do đó, cái lưới chính là dụng cụ duy nhất bắt được quả tang sự thành công của một cú sút là trái bóng đã đi vào đúng giữa hai cột dọc và dưới xà ngang của cái cổng! Tang chứng rành rành ra đấy nhé, trái bóng đã vào lưới. Vì vậy, cái lưới là điều thiết yếu, bắt buộc phải có trong một trận đấu. Và những cái lưới chăng sau cổng thủ môn tại các sân cỏ nước Pháp mùa World Cup 98 đã được sản xuất từ Việt Nam! Đây là một điểm "đáng khích lệ" cho nền công nghiệp nhẹ của Việt Nam. Báo chí cho biết là do Việt Nam sản xuất lưới cung cấp cho World Cup chứ không nói rõ do tỉnh nào làm ra. Hỏi một ông bạn cũng là dân ghiền xem đá bóng gốc Nha Trang-Khánh

Hoà, rất thông thạo về mọi vấn đề liên quan đến FIFA, anh ta trả lời với một chút kiêu hãnh:

- Lưới cung cấp cho World Cup France 98 sản xuất từ Nha Trang đấy anh ạ.

Tôi sinh ra và lớn lên ở Nha Trang nên khi nghe nói lưới sản xuất từ thành phố quê hương tôi, tôi thấy vui trong lòng lắm. Té ra ở quê tôi, ngoài tài dệt lưới đánh cá đủ loại còn dệt được lưới dùng cho khung gô bóng tròn đúng theo tiêu chuân quốc tế nữa thì không vui sao được. Hẳn nhiên, muốn được FIFA chấp thuận ký hợp đồng cung cấp lưới theo đúng tiêu chuẩn quốc tế, công ty sản xuất lưới phải vượt qua bao khó khăn gian khổ mới loại được các địch thủ cạnh tranh trong ngành dệt lưới.

Lưới do dân Nha Trang làm rất có "chất luợng" nên không thấy mành lưới nào bị thủng, rách bươm như trong trận Brasil-Tiệp Khắc ở lần World Cup 1962, báo hại trận đấu phải gián đoạn dăm mười phút để lưới được vá lại. (Hay trong trận đấu giữa hai đội Leverkusen và Hoffenheim của giải Bundesliga của Đức vào tháng 11/2013 vừa qua, câu thủ tiên đạo đội Leverkusen dùng đầu đưa trái banh vào khung thành của đội Hoffenheim. Người ta thấy rõ ràng trái bóng đập ở bên ngoài khung lưới nhưng sau đó thì lại thấy nó nằm gọn ở bên trong lươi. TV chiếu chậm lại cũng cho thấy rõ ràng như thế, tuy nhiên trọng tài vẫn công nhận bàn thắng mặc dù các cầu thủ đội Hoffenheim phản đối. Xem kỹ lại thì người ta "phát hiện" ra lưới bị thủng một lỗ ở góc phiá bên phải cầu môn).

Chẳng biết trên các tấm lưới ấy, các tay thủ công Việt Nam có tìm cách ghi hàng chữ Việt Nam vào đấy để chứng tỏ cho thiên hạ biết rằng tuy Việt Nam nói phét vung tí mẹt không hề thua ai chứ cũng biết làm lưới đá bóng rất dai và bền!

Tôi không thấy quảng bá rầm rộ công trình xứng đáng ấy của Việt Nam nên tôi có thể nói Việt Nam đã góp mặt một cách âm thầm vào giải World Cup France 98 vậy. Nhưng mà góp mặt một cách âm thầm như thế thì làm sao nở mặt nở mày với thiên hạ được? Cứ nhìn mấy anh Củ Sâm đó mà xem, họ tranh đua ngang ngửa với các cường quốc bóng đá thế giới,

thậm chí ở lần World Cup 2002, họ vào đến bán kết và đứng hạng tư chứ đâu phải tầm thường. Trông người rồi gẫm đến ta, thấy mà phát thèm!

Như đã trình bày ở phần đầu, bài viết này đề nghị một phương cách mà nếu áp dụng đúng thì nhất định Việt Nam Xã Nghĩa của "đảng ta" sẽ có mặt ở vòng chung kết và sau cùng sẽ đoạt cúp ngay, không thể sai trật vào đâu được. Chắc các cụ cũng đồng ý với tôi là câu thủ Việt Nam tuy nhỏ con nhưng nhanh nhẹn, chỉ phải cái tội ăn uống không đầy đủ nên không thể nào đủ sức tranh đua cùng thiên hạ. Có một biện pháp có thể "khắc phục" được khuyết điểm ấy và đây chính là chìa khoá đem đến chiến thắng dễ dàng trước các đội bóng Á Châu và khi vào đến vòng chung kết rồi, chắc chắn đội bóng Việt Nam sẽ là một "khám phá" bất ngờ cho cuộc tranh giải. Lúc bấy giờ thế giới sẽ "tâm phục, khẩu phục" Việt Nam ta và không còn bắt ép hay ăn hiếp ta được nữa. Đề nghị của tôi, theo đó đội bóng của nước Xã Nghĩa Việt Nam phải áp dụng như sau:

1. Chọn các cầu thủ đá ở hàng tiền đạo (từ 3 đến 4 người tuỳ theo sơ đồ chiên thuật ra quân) phải Lé Măt.
2. Hai thủ môn cũng phải có Mắt Lé .
3. Các cầu thủ trong đội bóng phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh qua một lớp "bồi dưỡng" chính trị ở trường đảng.

Mở ngoặc. Trước khi viết tiếp đề nghị trên của tôi, tôi xin "minh xác" ở đây rằng, khi đề cập đến những người "mắt lé" trong bài viết này, tôi không hề có một ý tưởng nào "xúc phạm" tới các vị chẳng may mắc chứng bệnh bẩm sinh ấy. Theo sự hiểu biết của tôi thì mắt lé có thể chữa trị dễ dàng bằng giải phẫu. Người mắt lé là do các giây gân giữ mắt không cân bằng nhau. Hiện tại, các bác sĩ chuyên về mắt có thể giải phẫu kéo các giây gân ấy lại cho cân bằng thì người mắt lé hết…lé mắt ngay. **Đóng ngoặc**.

Người lé mắt chỉ nhìn được có một con mắt, còn con mắt lé kia thì "bất khiển dụng". Vì ảnh hưởng bởi con mắt bị lé nên khi người lé nhìn ta, ta cứ tưởng họ nhìn người đứng bên cạnh ta. Nghĩa là khi ta thấy họ nhìn về phía bên phải nhưng thực ra thì họ nhìn về bên trái đấy. (Cung cách này cũng nằm trong quy

luật "*thấy vậy mà không phải vậy*", tức là "*Đừng nghe những gì Cộng Sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm*"). Áp dụng quy luật đó cho một cầu thủ tiền đạo lé mắt của VC, khi anh dẫn banh xuống đối diện với thủ môn (không lé) của phe địch, thủ môn (không lé) nhìn vào mắt anh tưởng là anh sẽ sút trái bóng về phía trái của khung thành bèn phóng về bên trái…Thế là trái bóng nằm gọn vào trong góc lưới bên phải. Trường hợp câu thủ lé măt đá quả phạt đên 11 mét thì bảo đảm không cách nào thủ môn (không lé) của phe địch có thể bắt được quả bóng.

Còn thủ môn lé mắt thì sao? Cũng tương tự như thế, các cầu thủ tiền đạo (không lé) của địch khi nhìn vào thủ môn (lé mắt) của VC cứ tưởng là thủ môn nhìn về phía phải để chuẩn bị bèn sút trái bóng về bên trái, thế là thủ môn của VC…tóm gọn. (Ấy là chưa kể huấn luyện viên thay vì chọn thủ môn lé mắt, lại chọn thủ môn là cán bộ hộ lý, tiền đạo địch sút trái bóng nào, thủ môn phe ta cũng bắt dính hết và do đó phe địch không cách nào đá thủng lưới phe ta).

Đên đây, chư vị có thê thăc măc hỏi răng nêu thủ môn phe VC lé mắt và tiền đạo phe địch cũng mắt lé luôn thì…ai thắng ai? Điều này thì hơi khó trả lời vì còn tuỳ thuộc vào sự lé con mắt bên phải hay bên trái cùng khả năng đánh lừa và sự phán đoán của hai cầu thủ. Tuy nhiên vấn đề phe địch có cầu thủ mắt lé là chuyện không thể có ở đây.

Vừa rồi tôi chỉ nói đến điều kiện đầu tiên là cầu thủ tiền đạo và thủ môn phải có mắt lé, điều kiện kế tiếp là cầu thủ phải có tinh thần đoàn kết với đồng đội nghĩa là phải thấm nhuần "tư tưởng Hồ Chí Minh". Cái tinh thần đoàn kết được thể hiện qua mấy câu thơ "bất hủ" của "Người" sau đây:

Một hòn đá to.
Một hòn đá nặng.
Một người lăn,
Chẳng đặng.
Nhiều người lăn,
Ắt đặng.

Tóm lại, nếu các cầu thủ của đội bóng nước Xã Nghĩa Việt Nam của "đảng ta" vừa có mắt lé lại vừa được trang bị tư tưởng đoàn kết như đã nói trên thì nhất định Việt Nam phải đoạt giải vô địch túc cầu thế giới vào năm 2018 sắp tới.

Bài viết này trước khi gửi đi, tôi cho ông bạn văn cùng xóm xem qua. Ổng xem xong rồi đề nghị tôi nên đặt tên cho cái chiến thuật sử dụng cầu thủ mắt lé trong các trận đấu bóng tròn để có thể đoạt giải vô địch thế giới là chiến thuật "**Lé Nhãn**" hay nói một cách văn hoa là chiến thuật **"Le-Sắc Nhan-Ngã"**.

Huỳnh Văn Phú K19



Những Hồi Ức
Từ Buổi Họp Mặt Khóa 16 Võ Bị

Phạm Tín An Ninh



Tối Chủ Nhật 24/11, trước Thanksgiving, tôi được ông anh bà chị cho tháp tùng tham dự buổi họp mặt Cựu SVSQ Khóa 16 VBQGVN của anh, kỷ niệm 54 năm ngày khai giảng Khóa Võ Bị đặc biệt này. Ông anh là người luôn trọn lòng với trường mẹ và đồng môn Võ Bị, còn bà chị thì sống cả một đời cùng tình tự Lâm Viên.

Có lẽ hầu hết những ai đã trưởng thành tại miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến chống Cộng đều biết hay nghe nói về Khóa 16 VB. Khóa đầu tiên cũng là khóa điển hình của quân trường mang danh "Võ Bị Quốc Gia Việt Nam", hậu thân của trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (École Militaire InterArmes de Dalat (EMIAD). Một quân trường danh tiếng Vùng Đông Nam Á, đào tạo những sĩ quan hiện dịch mẫu mực nhất. Với Đại Tá Trần Ngọc Huyến, vị chỉ huy trưởng nhiều tài năng và huyền thoại, một chương trình huấn luyện bốn năm mới mẻ, đặc biệt chú trọng đến kiến thức văn hóa, với châm ngôn được dùng như kim chỉ nam: "Tự Thắng Để Chỉ Huy", những bài giảng về nghệ thuật lãnh đạo có sức lôi cuốn, cùng với bài truy điệu và những hình thức tưởng niệm đầy tính bi hùng của chính vị chỉ huy trưởng đặt ra, đã thổi vào tim óc học trò của ông, những SVSQ Khóa 16 VB, lòng say mê binh nghiệp, niềm kiêu hãnh của một người lính sẵn sàng hy sinh cho tổ quốc, để sau này trở thành những vị chỉ huy tài ba, thao lược, văn võ song toàn, làm rạng danh cho Quân Lực VNCH.

Hôm nay, những cánh "Đại Bàng" còn sống sót từ một thời lẫy lừng trên khắp chiến trường ngày ấy, dù trên thân xác và trong tâm hồn còn mang nhiều thương tích, và tuổi đời đã đến lúc không còn nhiều cơ hội để hẹn một lần sau, nhưng đã cố qui tụ về đây để cùng gặp gỡ những đồng môn năm xưa, khi tất cả còn là những SVSQ trai trẻ, đứng trên đỉnh Lâm Viên với hào khí ngút trời, cùng một lời nguyền : *" Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm"*. Nhìn những mái đầu bạc trắng, những bước chân khập khiểng, những đôi mắt mơ hồ như tưởng nhớ về quá khứ lẫm liệt một thời, có ai không khỏi chạnh lòng?

Nếu không có ông anh "chỉ điểm" hai vị đồng môn ngồi phía sau lưng, tóc vẫn còn đen, trông hiền lành như vị giáo sư, chắc chắn tôi không thể ngờ được, một người từng là Đại Tá Nguyễn Văn Huy/ BĐQ nổi tiếng, một người là Trung Tá Nhảy Dù (Bùi Quyền), vị thủ khoa của Khóa Võ Bị vang danh này. Khi nhìn được "dung nhan mùa thu" của vị thủ khoa Khóa 16, tôi bỗng nhớ lại chuyện bốn mũi tên do vị thủ khoa Khóa 17, Vĩnh Nhi, giương cung bắn đi trong ngày lễ ra trường. Tôi được nghe ông anh Khóa 17 Ngô Văn Xuân, kể lại vài năm trước.

Mặc dù đã được thực tập nhiều lần trước ngày hành lễ về động tác dùng cung bắn 4 mũi tên đi 4 phương trời tượng trưng cho chí tang bồng hồ thỉ của các tân sĩ quan, nhưng trong giây phút trang nghiêm nhất của buổi lễ hôm ấy, trước sự chứng kiến của vị nguyên thủ quốc gia, (Tổng Thống Ngô Đình Diệm) tân Thiếu Úy Vĩnh Nhi, thủ khoa Khóa 17, đã chỉ bắn bay xa được có một mũi tên duy nhất. Sau này nhiều người nghĩ mũi tên ấy chính là biểu tượng cho vị thủ khoa Khóa 16, Bùi Quyền, người hùng còn sống sót đến hôm nay. Ba mũi tên còn lại bị rơi ngay trước mặt là điềm báo trước sự hy sinh của ba thủ khoa kế tiếp: Nguyễn Anh Vũ thủ khoa Khóa 18, sĩ quan binh chủng Nhảy Dù hy sinh trong trận đánh tại mật khu Bời Lời năm 1964. Thủ khoa Võ Thành Kháng Khóa 19, TQLC, tử trận ngay trong trận đánh đầu đời, Bình Giả năm 1965. Và cuối cùng chính là người bắn cung hôm ấy, thủ khoa Vĩnh Nhi, SĐ7BB, hy sinh bên bờ sông Bảo Định, Mỹ Tho trong trận Mậu Thân 1968.

Đã có rất nhiều bài viết ca ngợi vinh danh những sĩ quan, những cấp chỉ huy tốt nghiệp Khóa 16 VB, như là những người lính kiệt liệt, những cấp chỉ huy mẫu mực ở những binh chủng lừng danh, không những đã tạo nên những chiến tích lẫy lừng mà còn mang nhiều huyền thoại. Từ vị Thủ khoa, Mũ Đỏ Bùi Quyền, đến vị Á khoa Mũ Xanh Robert Lửa Nguyễn Xuân Phúc, Á khoa Mũ Đỏ Trần Đăng Khôi, vị Lữ Đoàn Trưởng Nhảy Dù "bô trai" Lê Minh Ngọc, vị Lữ Đoàn Phó. TQLC "hào hoa" Đỗ Hữu Tùng từng làm say đắm một nàng ca sĩ nổi danh thời ấy. Đại Tá BĐQ Nguyễn Văn Huy, mang lon đại tá khi chỉ mới 34 tuổi và có lẽ là một trong số rất hiếm sĩ quan cấp đại tá có Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Đại Tá Đặng Phương Thành, người anh cả của Trung Đoàn 12/SĐ7BB đã tạo nên chiến thắng cuối cùng lẫy lừng nhất khi đánh tan hai trung đoàn thiện chiến của Công trường 7 CS BV tại Long An, trong mưu đồ vây hãm và tiến chiếm Sàigon tháng 4/75. Ông đã nhận tấm Bảo Quốc Huân Chương Đệ Tứ Đẳng cuối cùng của VNCH do Tổng Thống Trần Văn Hương đến tận nơi trao tặng. Năm 1976 Ông đã bị bon CS trả thù giết chết man rợ tại một trại tù miền Bắc. Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, vị trung đoàn trưởng can trường của SĐ22BB, luôn hết lòng yêu thương, sống chết với anh em đồng đội. Cuối tháng 3/75, khi thành phố Qui Nhơn đã lọt vào tay giặc, theo lệnh, Ông đã đưa đơn vị lên tàu Hải Quân di tản, nhưng thấy còn thiếu một "đứa con" đang vẫn còn chiến đấu, đã quay lại cùng đồng đội, để rồi không bao giờ trở lại. Trong số những tên tuổi tiêu biểu này, có người đang còn sống đời lưu lạc, có vị đã vĩnh viễn nằm lại chiến trường xưa, ở một nơi vô danh nào đó. Dù xương cốt đã tan vào cát bụi, nhưng hình ảnh kiêu hùng và tên tuổi sẽ còn linh hiển và vang vọng mãi trong lòng mọi người.

Được vinh hạnh tham dự buổi họp mặt của những vị đàn anh "quá khổ", những ông thầy một thời hằng ngưỡng mộ, tôi bỗng nhớ đến những vị Khóa 16 mà tôi đã từng phục vụ dưới quyền hoặc có cơ duyên được làm việc chung trong các cuộc hành quân hỗn hợp hay đã được quen, được gặp. Đa số những vị này

có thể ít người biết đến, hoặc đang còn ở cái thời chưa vang tiếng, nhưng tất cả đã để lại trong lòng tôi một niềm kính phục.

Đầu tháng 5/1965, rời trường Thủ Đức tôi được bổ nhậm về một Sư Đoàn Bộ Binh ở Vùng 2. Sau khi trình diện Đại Tá Lữ Lan, Tư Lệnh Sư Đoàn, trong số 12 người cùng khóa, tôi và hai thằng bạn được về Tiểu Đoàn 3/44, bổ sung cán bộ trung đội trưởng. Hậu cứ tiểu đoàn đóng tại Ban Mê Thuột, nhưng vì được chọn làm đơn vị lưu động, trừ bị cho quân đoàn, nên đơn vị đi hành quân liên miên từ các tỉnh đồng bằng vùng duyên hải đến các tỉnh cao nguyên xa tít: Quảng Đức, Lâm Đồng, Pleiku, Ông thiếu úy già chỉ huy hậu cứ cho biết, đã hơn bốn năm, tiểu đoàn chưa có lần trở về hậu cứ.

Lãnh quân trang súng ống xong, hai ngày sau chúng tôi được lệnh tháp tùng chuyến bay C47 của Đại TáTư Lệnh SĐ đi họp ở Nha Trang, để trình diện đơn vị. Tiểu đoàn đang hành quân tảo thanh địch tại vùng Diên Khánh, nơi một mật khu của địch vừa bị khám phá, sau khi khai thác những tù binh bị bắt trong trận tấn công của chúng, vào khu vực Đại Điền và Thanh Minh bị thảm bại.

Chúng tôi được ông tiểu đoàn trưởng mang xe đến phi trường đón về đơn vị. May mắn, đúng vào lúc đơn vị vừa chấm dứt cuộc hành quân dài hạn, đang nằm dưỡng quân tại một vườn dương trên bờ biển, bên ngoài hàng rào của TTHL Hải Quân Nha Trang. Lần đầu tiên chúng tôi thấy tận mắt hình ảnh cực khổ của một đơn vị tác chiến thực thụ. Nhìn sinh hoạt của TTHL/ HQ nằm ngay bên cạnh, thì đó là một thiên đường, một hình ảnh lính hoàn toàn khác.

Thời ấy, được một đơn vị chủ lực hùng mạnh, tăng phái hành quân truy tìm và tiêu diệt địch trong lãnh thổ của mình, là một điều rất vui mừng, nên ông tỉnh trưởng Khánh Hòa đã dành riêng 4 phòng tại khách sạn Phụng Hoàng, nằm trước ga xe lửa, cho tất cả sĩ quan nghỉ ngơi sinh hoạt. Chúng tôi được ông tiểu đoàn trưởng đưa về đây trình diện các ông đại đội trưởng và giới thiệu với các sĩ quan khác trong đơn vị.

Trong bốn ông đại đội trưởng có một vị oai phong cao lớn, mang hai hoa mai trước ngực. Sau khi được giới thiệu, chúng

tôi biết đó là Trung Úy **Thái Hữu Dư**, tốt nghiệp Khóa 16 VB Đà Lạt. Đại Đội Trưởng Đại Đội 1.

Tôi về Đại Đội 3, không thuộc quyền của anh, nhưng hầu hết sĩ quan trong đơn vị đều gần gũi thân tình. Anh xem bọn tôi như em út, chỉ dạy, hướng dẫn đủ điều. Không những về kinh nghiệm chiến trường, mà còn nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy. Anh bảo, là sĩ quan ở một đơn vị tác chiến phải làm sao cho quân sĩ vừa yêu thương mà vừa kính nể. Hơn một năm, đơn vị tham dự khá nhiều trận chiến, anh luôn là một vị đại đội trưởng xuất sắc, gan dạ mưu lược, đã tạo nhiều chiến thắng vẻ vang cho đơn vị.



Một năm sau, anh được thuyên chuyển bổ sung đại đội trưởng nòng cốt cho một tiểu đoàn bạn. Trong một cuộc hành quân tại Lâm Đồng, đại đội anh bị địch quân phục kích khi đang di chuyển bằng xe trên quốc lộ. Anh bị thương nhưng vẫn điều động đại đội phản phục kích, chuyển bại thành thắng. Tuy nhiên chiến thắng ấy chính anh phải trả giá, vết thương ở chân bị trở nên trầm trọng. Anh được tản thương về TYV Cộng Hòa để giải phẫu. Xuất viện, anh được thuyên chuyển về một đơn vị thuộc Vùng 4.

Sau đó, sư đoàn bổ sung cho đơn vị một vị đại đội trưởng khác, cũng xuất thân Khóa 16VB, mà chúng tôi đã từng nghe danh và gặp gỡ trong các cuộc phối hợp hành quân trước đó: Trung Úy **Huỳnh Bá Vạn.** Anh về nắm đại đội của tôi.

Anh Vạn là người đã tạo nên nhiều chiến công và giai thoại trong đơn vị, mà tất cả anh em từ quan tới lính đều hết lòng thương yêu và kính nể. Anh là một trong những SVSQ Khóa 16 VB được chọn sang Quân Chủng Hải Quân, nhưng chỉ sau một thời gian rất ngắn ở TTHL/HQ Nha Trang, anh đã xin ra Bộ Binh để được đi chiến đấu. Anh đúng là một "chiến binh" thực thụ, luôn một lòng sống chết với anh em, dù ở chiến trường hay

khi về thành phố. Anh chiến đấu thật hào hùng và sống hào sảng như một Lương Sơn Bạc. Thương yêu sĩ quan dưới quyền như các em út trong nhà. Đàn bà và rượu dường như không đủ làm anh say, và luôn xem mọi thứ nhẹ hơn tình đồng đội. Khi uống rượu, anh cũng bình tĩnh như lúc đánh giặc, chỉ cười, không nói, vậy mà chưa có tay nào trong đơn vị uống hơn anh và đánh đấm hơn anh.

Sau khi rời tiêu đoàn, anh về làm đại đội trưởng Trinh Sát Sư Đoàn rồi ra nắm tiểu đoàn ở một trung đoàn khác của sư đoàn. Vài tháng sau lên làm trung đoàn phó, thăng cấp trung tá. Bị thương, anh được thuyên chuyển về TTHL Lam Sơn (Dục Mỹ).

Tháng 5 năm 1966, đang hành quân trong rừng núi Phú Yên, đơn vị có lệnh kéo ra Quốc lộ, lên xe di chuyển đến phi trường Tuy Hòa để không vận lên Ban Mê Thuột, tăng phái cho Trung Đoàn 45 BB, tham dự cuộc hành quân Quảng Nhiêu, tiếp viện một tiểu đoàn BĐQ và một chi đoàn TQV bị VC phục kích.

Trước giờ xuất quân, đám sĩ quan chúng tôi ngồi uống rượu đế. Ông đại đội trưởng Huỳnh Bá Vạn của chúng tôi đi tìm và kéo về một người bạn đồng môn Khóa 16: Trung Úy **Nguyễn Tấn Mỹ**. Trông anh thật đẹp trai và hào hiệp. Được biết anh là vị đại đội trưởng nổi tiếng của Trung Đoàn 45 này. Cuộc rượu chưa tàn thì có lệnh xuất quân. Một giờ sau, cánh quân bạn đụng địch. Lực lượng địch khá hùng hậu, có nhiều ổ súng cộng đồng, bố trí trong các vườn cà phê với hầm hố kiên cố. Cánh quân đi đầu của ta phản công mãnh liệt, dưới sự điều động gan dạ liều lĩnh của người đại đội trưởng, đã nhanh chóng đè bẹp đối phương. Nghe trong hệ thống vô tuyến, nhiều địch quân bị giết và bắt sống, bỏ lại một số vũ khí có cả đại liên và súng cối 60 ly. Chiến thắng hào hùng ấy đã phải trả giá bằng chính sinh mạng của vị đại đội trưởng. Chúng tôi giật mình thảng thốt, khi biết vị sĩ quan ấy chính là Trung Úy Nguyễn Tấn Mỹ, vừa mới gặp để chỉ kịp cạn nửa bi-đông rượu với lòng kính mến, chúng tôi đã vĩnh viễn mất anh. Đó là vị sĩ quan tốt nghiệp Khóa 16 VB đầu tiên mà tôi được quen, đã hy sinh. Nghe nói anh ra đi, cũng đã để lạinhiều nước mắt cho các mỹ nhân Ban Mê Thuột.

Trận chiến Quảng Nhiêu kết thúc, đơn vị tôi di chuyển đến Lâm Đồng. Trong một cuộc hành quân phối hợp với một tiểu đoàn bạn, tôi lại được gặp Trung Úy **Điều Ngọc Chuy**, cầm trên tay khẩu Carbine M.2 bá xếp, đang chỉ huy đơn vị lục soát, vội vàng chạy đến hướng dẫn đại đội tôi đi theo lộ trình tránh mìn bẫy của địch. Thấy anh bắt tay ông đại đội trưởng của tôi, thân mật mày tao, chúng tôi biết anh cùng Khóa 16. Anh Chuy rất vui vẻ hiền lành. Sau này anh lên trung tá, làm Trưởng Phòng Nhì Sư Đoàn. Trong vài lần ghé thăm trung đoàn tôi, khi bào huynh của anh đang làm trung đoàn trưởng (Đại Tá Điều Ngọc Chánh, Khóa 8 VB). Gặp chúng tôi, lúc nào anh cũng bình dị, hòa đồng, luôn nở nụ cười và xưng hô anh em thân thiện. Từ các vị Tư Lệnh đến tất cả sĩ quan các đơn vị, ai cũng mến mộ và kính nể anh.

Trong thời gian hành quân ở Ninh Hòa (Khánh Hòa), nhờ có ông đại đội trưởng Khóa 16VB, bọn sĩ quan chúng tôi được quen biết và "ăn có" uy danh và lòng hào hiệp của một ông quận trưởng tốt nghiệp Khóa 16VB: Trung Úy **Nguyễn Đằng Tống**. Lúc ấy, anh Tống có lẽ là một ông quan quận trẻ nhất nước, lại làm quận trưởng của một cái quận lớn nhất tỉnh Khánh Hòa: quận Ninh Hòa. Cách thành phố Nha Trang 32 cây số.

Bọn tôi đi theo ông quận trưởng đến thăm các trường tiểu học. Chẳng báo trước và cũng chẳng có tiền hô hậu ủng. Ông quận thì "thăm dân cho biết sự tình", còn bọn tôi dựa hơi để tán mấy cô giáo trẻ. Ở vài trường, các cô thầy giáo không biết anh là quận trưởng, vì thấy anh còn quá trẻ, đặc biệt mặc quân phục TQLC, nên chẳng có ai biết cấp bậc của anh. Có người còn hỏi anh có phải là cảnh sát. Anh cũng chỉ cười, không giới thiệu mình là ai.

Anh là cựu học sinh huynh trưởng của tôi, ở trường Võ Tánh Nha Trang. Về sau chúng tôi rất hãnh diện biết anh là một tiểu đoàn trưởng, rồi lữ đoàn trưởng vang danh của TQLC. Rất đau đớn khi biết anh đã chết trong những ngày sa cơ khốn khó tại một trại tù ở Nghĩa Lộ. Khi ấy tôi cũng đang ở một trại tù khác trong vùng, nhưng không được biết tin và chào anh lần cuối.

Trong một cuộc hành quân tại khu vực Bình Lâm (Phan Thiết), đơn vị tôi được đại tá Tư Lệnh Sư Đoàn đến thị sát và ở lại với chúng tôi một đêm. Vị tư lệnh rất đặc biệt và nổi danh này là Đại Tá Nhảy Dù Trương Quang Ân (từng thủ khoa Khóa 7 VBĐL và nhiều khóa tham mưu khác trong và ngoài nước. Sau lên chuẩn tướng và đã hy sinh cùng phu nhân khi chiếc trực thăng của ông bà bị bắn rơi ngay sau khi rời khỏi tiền đồn Đức Lập mà ông bà vừa ghé thăm, ủy lạo anh em binh sĩ và gia đình, vào tháng 8/68).

Ông là một vị tư lệnh rất mẫu mực, nghiêm khắc. Khi nghe tôi trình bày về tình trạng quân số của đại đội, do tôi vừa mới tạm thời thay anh đại đội trưởng bị thương nằm bệnh viện, nên không nắm vững, Ông đã lớn tiếng khiển trách tôi về số binh sĩ bất khiển dụng và phục vụ ở hậu cứ. May mắn có một vị trung úy trẻ tháp tùng vị Tư Lệnh đã xin phép Ông, giúp tôi kiểm soát và cùng trình bày lại với vị Tư Lệnh sau khi Ông duyệt qua hệ thống phòng thủ. Vị trung úy luôn vui vẻ, tươi cười và khuyên tôi bình tĩnh, giúp tôi tính lại chính xác và giải thích các lý do bất khiển dụng của binh sĩ trong đại đội. Lần này được vị Tư Lệnh chấp nhận, hài lòng. Sau đó tôi được biết đó là Trung Úy **Nguyễn Xuân Thắng**, tốt nghiệp Khóa 16 VB. Sau này trở thành Trưởng Phòng TQT của Sư Đoàn với cấp bậc trung tá.

Cuối năm 1966, sau cuộc hành quân tại Di Linh, Lâm Đồng, tiểu đoàn tôi được di chuyển về giữ an ninh cho công trường Đập Đa Nhim. Riêng đại đội tôi được biệt phái cho Tiểu Khu Ninh Thuận. Đúng lúc ông trung úy đại đội trưởng đi phép đặc biệt, không có đại đội phó, tôi là sĩ quan trung đội trưởng thâm niên được chỉ định xử lý thường vụ.

Đại đội tôi có nhiệm vụ tùng thiết một chi đoàn TQV, phối hợp với Hải Quân, đổ bộ đột kích bất ngờ vào Sơn Hải, ngôi làng hẻo lánh nằm ven biển, bị địch chiếm đóng từ ba tháng trước và đang tổ chức thành một sào huyệt kiên cố.

Đại đôi di chuyển đến Ninh Chữ, quê hương của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Sau khi bố trí quân xong, cho anh em binh sĩ luân phiên ra biển tắm rửa, nghỉ ngơi, tôi vào Duyên Đoàn 27 họp hành quân. Điều bất ngờ lý thú là anh Duyên

Đoàn Trưởng, Trung Úy **Hoàng Đình Thanh**, lại là bạn cùng Khóa 16 VB với ông đại đội trưởng của tôi, cùng được chọn về Hải Quân, nhưng anh đại đội trưởng của tôi đã xin ra Bộ Binh đánh giặc. Tôi bèn khoe danh tánh và thành tích ông đại đội trưởng của mình, nên "Commandant" Thanh xem bọn tôi như em út của chính anh. Lệnh cho duyên đoàn thết đãi và chăm sóc bọn tôi chu đáo. Sau khi họp hành, nhận bản đồ và đặc lệnh truyền tin xong, anh xách xe jeep chở bọn tôi lên thành phố Phan Rang chơi xả láng một đêm và cả một buổi sáng hôm sau. Ông duyên đoàn trưởng gốc Võ Bị Đà Lạt này chịu chơi còn hơn cả đám bộ binh đánh đấm nhà nghề bọn tôi. Tửu lượng của anh cũng thuộc hàng "sư phụ". Và đây là lần đầu tiên tôi tham dự một cuộc hành quân do Hải Quân chỉ huy.

Chúng tôi đã đánh một trận rất đẹp và chiến thắng vẻ vang. Từ ấy, anh Thanh xem tôi như là em và chúng tôi thỉnh thoảng vẫn liên lạc với nhau trước ngày mất nước. Năm 1974, trong thời gian theo học một khóa tham mưu tại Long Bình, tôi gặp lại anh. Lúc ấy anh là trung tá đang làm việc tại BTL/HQ. Anh em cũng đã say một buôi. Sau này biết tin anh mất ở Hoa Kỳ.

Một vài lần, dẫn đơn vị về thụ huấn bổ túc tại TTHL/ QG Lam Sơn (tại Huấn Khu Dục Mỹ), chúng tôi được gặp một vị thiếu tá trẻ, Trưởng Khối Huấn Luyện, đẹp trai, tướng tá oai phong nhưng rất vui vẻ hiền lành, đã tận tình hướng dẫn và giúp đơn vị chúng tôi trong suốt thời gian huấn luyện. Vị sĩ quan này đã để lại trong lòng tất cả sĩ quan và binh sĩ đơn vị tôi sự kính trọng và quí mến. Đó là Thiếu Tá **Trần Khắc Thuyên**, tốt nghiệp Khóa 16 VB. Sau này anh được thuyên chuyển về Sư Đoàn 21 BB, và sau cùng về một TTHL/ QG khác để giữ chức vụ quan trọng hơn. Khi ra hải ngoại tôi được biết anh luôn gắn bó với Trường Mẹ, với đồng môn, hết lòng gầy dựng Tổng Hội Cựu SVSQ /VB.

Năm 1970, (lúc này tôi đã được điều về BCH Trung Đoàn), một sĩ quan từ Sư Đoàn 22BB chuyển về giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/44: Đại Úy **Võ Anh Tài**. Có lẽ anh là một trong số rất ít sĩ quan tốt nghiệp Khóa 16 VB có quá nhiều lận đận, trong tình trường cũng như trên chiến trường.

Anh là người cùng quê với bà xã tôi, và khi ở trong cư xá sĩ quan. chúng tôi ở sát vách nhau. Dường như chính những nỗi niềm đặc biệt trong tình yêu, hôn nhân, và chứng tâm bệnh kỳ lạ của một đứa con, đã làm cho anh trở nên khắc khổ, trầm lặng, nghiêm nghị, ít nói. Rất khó để tìm được ở anh một nụ cười, hay một lời đùa giỡn. Khá thân nên anh thường rủ tôi sang uống bia, sau các cuộc hành quân trở về. Anh uống khá nhiều, đôi mắt đỏ hoe, nhưng chỉ trâm ngâm, họa hoằn lắm anh mới thốt ra vài tiếng, rất nhỏ nhẹ thân tình. Hiểu và thương quí anh, nhưng thực tình, tôi rất ngại và không mấy hứng thú khi được anh gọi sang uống rượu, vì tửu nhập mà ngôn không được xuất.

Nhưng dường như ở bất cứ một vị sĩ quan nào tốt nghiệp từ Khóa 16 VB, cũng có nhiều điều làm tôi nể phục. Anh làm tiểu đoàn trưởng cùng với ba anh tiểu đoàn trưởng khác đều là đàn em của anh: Đặng Trung Đức, Nguyễn Xuân Phán (khóa 19) và Hồ Đắc Tùng (khóa 20). Đặc biệt hơn, vị trung đoàn phó (và sau này là trung đoàn trưởng) cũng là một đàn em Võ Bị của anh: Trung Tá Ngô Văn Xuân (Khóa 17). Vậy mà trong các sinh hoạt, qua các buổi hội họp, hành quân, tôi thấy anh luôn nhường nhịn, "tương kính" đàn em. Các vị đàn em, dù có người là cấp chỉ huy của anh, ai cũng kính trọng anh trong tình thần đệ huynh Võ Bị. Tôi rất khâm phục.



Mùa hè 1972, Trung Đoàn 44 BB chúng tôi tạo một chiến thắng lẫy lừng và giữ vững được Kontum trước sự tấn công của Sư Đoàn Điện Biên 320 CS BV. Anh Tài được thắng cấp thiếu tá tại mặt trận cùng 3 vị tiểu đoàn trưởng đàn em. Và cấp chỉ huy của anh, một đàn em Khóa 17 được thăng cấp trung tá. Tôi được uống rượu "rửa lon" cùng bốn anh tiểu đoàn trưởng trong một buổi trưa tạm im tiếng súng. Sau khi cụng ly vui vẻ với đàn em, anh tỏ ra bực dọc về việc Mỹ bỏ rơi đồng minh Việt Nam, chúng tôi phải chiến đấu trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn

đủ mọi phương tiện. Bỗng anh chửi thề một tiếng rồi thốt lên: " Mai m ốt tao ch ết ch ẳng bi ết có t rực thăng đưa tao ra khỏi Kontum này hay không nữa?"

Không n gờ câu nói ấy l ại t rở thành điềm g ỡ. Ch ỉ hai h ôm sau, khi CSBV đưa chiến xa T 54 t ấn c ông c hiếm B ệnh v iện 2 Dã chiến, nằm sát hàng rào phòng thủ của thành Dak Pha, đang được xử dụng làm BCH Trung Đoàn. Tiểu Đoàn 4/44 được lệnh mở đường sang tái chiêm. Hỏa lực địch quá mạnh, anh Tài phải cho cắt hàng rào kẻm gai phòng thủ, rồi đích thân dẫn đầu toán thám báo chui qua vùng địch c hiếm. M ột qu ả mìn phòng t hủ của ta phát n ổ làm bay m ất c ả hai chân c ủa anh. Được binh sĩ khiêng ra phía sau để y sĩ đơn vị băng bó và chich thuốc. Trong khi chờ phi cơ tản thương, anh rất tỉnh táo, hé mở mắt nhìn anh em, với thói quen im lặng không nói một lời gì. Nhưng tôi nhìn thấy dòng nước mắt vừa ứa ra trên mí mắt anh. Một trung úy đại đội trưởng là em ruột của anh, được phép tháp tùng đưa anh về QYV Pleiku. Nhưng khi trực thăng cất cánh được kho ảng 15 phút, qua hệ thống vô tuyến, người em báo cho chúng tôi biết là anh Võ Anh Tài đã trút hơi thở cuối cùng.

Đầu tháng 3 năm 1972, Trung Đoàn 44BB có lệnh di chuyển từ bản doanh Lý Thường Kiệt Sông Mao (Bình Thuận) lên An Khê để thay th ế vị trí c ủa m ột L ữ Đoàn thuộc SĐ 101 Không Kỵ Hoa K ỳ, rút quân về nước. T rong c ác cuộc hành quân trực thăng vận vào c ác khu vực Đèo Mang Yang, và các m ật khu nằm phí a b ắc A n Tú c, t ôi có v ài d ịp cùng bay trên C&C đổ quân với Trung Tá **Vĩnh Quốc**, Phi Đoàn trưởng Phi Đoàn Sơn Dương 235 (Pleiku). Ông xuất th ân K hóa 16 V B. T rung Tá Vĩnh Quốc là vị phi đoàn trưởng r ất c ẩn trọng, bình tĩnh, trong tình hu ống nào cũng quan tâm đến s inh m ạng , khôn g nh ững của phi hành đoàn, m à c ả các binh sĩ bộ binh. Ông điều động các gunship dọn bãi đáp và cover thật kỹ, trước khi cho các trực thăng (slick) đáp xuống đổ quân. Vài trường h ợp b ộ binh v ừa xuống đất thì ch ạm địch, ông l uôn t úc t rực trên trời để hổ trợ. Sau nà y t ôi g ặp l ại ô ng vài l ần t ại Kontum. Phi Đoàn Sơn Dương 235 của ông đã ròng rã sống c hết với những người l ính bộ binh chúng tôi trong suốt Mùa Hè Đỏ Lửa.

Sau ngày mất nước, trong lúc sa cơ tù tội, tôi được "biên chế" về một trại tù mà anh đội trưởng là một "ông thầy Khóa 16" nổi danh: Trung Tá **Nguyễn Phú Thọ**. Anh cũng là bào đệ của Á khoa Khóa 16, sau này là vị lữ đoàn trưởng lừng danh của TQLC: Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc.

Trong đội tù, anh là người có cập bậc cao nhất. Dường như đó là thủ đoạn của đám VC, nhằm tạo sự ngờ vực lẫn nhau. Dù bắt buộc phải làm, nhưng anh là người đội trưởng rất tư cách, khí khái, luôn tìm cách bảo vệ, giúp đỡ em út tận tình. Ở trong tù, nhưng anh đã xem "đội tù" như là đơn vị cũ của mình, hết lòng thương mến đùm bọc, chở che em út. Ngày tôi được chuyển trại vào Nam, trong lúc chia tay, anh đưa cho tôi lá thư nhờ tìm cách chuyển về một địa chỉ ở Sài gòn. Anh kể cho tôi nghe giai thoại giữa anh và người nhận thư. Sau khi ra tù, tôi có ghé lại thăm người bạn quí ấy của anh, và nghe những lời ca tụng về anh với sụt sùi hai dòng nước mắt. Sau này biết anh trốn trại và vượt biên sang Canada. Tôi mừng lắm, liên lạc hỏi thăm anh đôi lần. Rồi một hôm khi vừa đến Cali thăm mấy đứa con, tôi được tin anh Nguyễn Phú Thọ đã ra đi một cách chẳng ai ngờ, cũng trong một buổi họp bạn Khóa 16 ở Nam Cali. Tôi ân hận là đã đến trễ hơn hai tuần để không được gặp lại anh, tiễn đưa anh về cõi vĩnh hằng.

***

Những khuôn mặt Khóa 16 VB mà tôi đã được vinh dự làm việc dưới quyền hay quen biết ấy đã cho tôi một cái nhìn chính xác và toàn diện về các vị sĩ quan tốt nghiệp từ Khóa 16VB. Bất cứ ở cương vị nào, quân binh chủng nào, từ tác chiến đến tham mưu, từ những vị thành công hay thất bại trong thăng tiến, và ngay cả trong hoàn cảnh tù đày nghiệt ngã nhất, cũng đều tỏ ra rất xứng đáng để được ngợi ca, nể trọng.

Trong buổi họp mặt, một vị đàn em Khóa 18VB rất nổi danh: Trung Tá Trần Ngọc Huế, người từng được báo chí Mỹ ca tụng là một anh hùng, được mời lên nói vài lời tâm tình. Với một giọng rất xúc động, ông nói:

"Tôi đã được người Mỹ gọi là một anh hùng, một "real hero", nhưng điều đó không làm tôi hãnh diện hơn là đã được làm đàn

em, được trực tiếp dạy dỗ bởi các niên trưởng Khóa 16VB. Một khóa đã đào tạo rất nhiều anh hùng cho QLVNCH. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, tôi luôn ngưỡng mộ và hãnh diện về các Niên Trưởng của tôi".

Điều đau lòng là miền Nam Việt Nam vô cùng bất hạnh và chúng ta đã tham dự một cuộc chiến quá bất công, để chính nghĩa không thắng được hung tàn, chí nhân đã phải thua cường bạo. Bao đấng anh hùng Khóa 16VB đã phải đành vât cung bẻ kiếm trong đớn đau uất hận. "*Ôi! sự nghiệp đang công đeo đuổi*
thôi phải đành gián đoạn nửa đường", nhưng tất cả thực sự đã không phụ lòng kỳ vọng của vị chỉ huy trưởng và vị nguyên thủ quốc gia, đã làm rạng danh cho non gôi Trường Mẹ, Trường VBQGVN, cùng QLVNCH.

Dân tộc ngày một tan tác điêu linh, đất nước ngày một lâm nguy trong tay của bọn người chiến thắng man rợ. Nhất định có lúc, dân tộc Việt nam sẽ viết lại bản hùng ca dành cho những anh hùng bại trận oan khiên tức tưởi năm xưa.

Phạm Tín An Ninh
Mùa Lễ Tạ Ơn 2013



Đường Vào… Đa Hiệu

Tsu A Cầu K29

Đa Hiệu "On Air"

Sau nhiều lần đắn đo, thăm dò, Tòa Soạn đã gọi một phiên họp để quyết định có hay không nên quảng bá Đa Hiệu ra cộng đồng tỵ nạn Cộng Sản? Trong phiên họp này, NT Hùng đã đ ặt câu hỏi:

-Nếu chủ bút muốn quảng bá ĐH ra ngoài qua các phương tiện truyền thanh , truyền hình v .v... Vậy thì trong trường hợp này, chủ nhiệm hay chủ bút là người có quyền quyết định?

NT Cấp nhanh nhẹn bán cái:

-Cái vụ này phải để 2 chubu Miên và Cầu trả lời.

Đây là một câu hỏi hay, Tsu A Cầu vội giải thích:

-Theo đàn em, Chủ Nhiệm là chủ của Đa Hiệu, "mời" Chủ Bút lo phần bài vở theo đúng đường lối và lập trường của tập thể Võ Bị. Chủ Nhiệm có toàn quyền "fire" Chủ Bút nếu không bằng lòng về khả năng, đi sai đường lối... Chủ Bút không có quyền "cãi" Chủ Nhiệm, chỉ có một chọn lựa là nghe lời hay "quit" khi có bất đồng ý kiến nghiêm trọng. Cho đến giờ phút này, Chủ Nhiệm và Chủ Bút không có sự bất đồng trong công tác phổ biến Đa Hiệu ra cộng đồng. NT Võ Nhẫn K20, TH T kiêm Chủ Nhiệm, đề nghị là nếu làm được ở Nam Cali thì cứ tiến hành và tin rằng chúng ta biết tình hình rõ hơn ai hết.

NT Miên thêm vào:

-Theo tôi hiểu thì Chủ Nhiệm trách nhiệm về đại cương, như đường lối, chủ trương. Chủ Bút trách nhiệm hình thức, nội dung, phát hành và phổ biến, tuy nhiên, nếu Chủ Bút sai phạm về đường lối thì cả Chủ Nhiệm lẫn Chủ Bút đều chịu trách nhiệm trước tập thê và có thê phải kiêm người thay thê Chủ Bút (có thể thay luôn cả toà soạn). Những lỗi lầm về kỹ thuật, lỗi chính tả, hay nội dung không phong phú… thì Chủ Bút sẽ đơn phương chịu trách nhiệm với độc giả. Tôi luôn luôn nghĩ nhân sự và việc làm cuả anh em trong Toà Soạn là hoàn toàn do Chủ Bút quản nhiệm, Chủ Nhiệm không có trách nhiệm gì ráo trọi.

Sau phiên họp, mọi người đồng ý và sẽ lên "đài" khi có dịp. Một tuần sau, Chủ Bút thông báo đến Tòa Soạn và cả Chủ Nhiệm:

-Nếu không bị "đắp mô" như lần trước, theo lời NT Hàm, Đa Hiệu sẽ "On Air" tuần tới, hy vọng NT Hàm sẽ không từ chối "lên đài" cùng đàn em! Vài hàng từ Arizona, đàn em lại đi ngủ tiếp vì sáng nay "được" về Cali! Good morning! 3:47AM 15-11-2013 Arizona USA.

Nhận được tin Đa Hiệu sẽ "on air" khiến mọi người náo nức, lo lắng chuẩn bị cho hai "võ sĩ". NT Võ Nhẫn K20, THT, đồng ý:

-Cám ơn Anh Cầu - đã nhận 5/5.

Còn NT Miên dặn dò kỹ hơn:

-Chúc hai bạn Hàm Cầu lên đài gặp nhiều may mắn, đồng ý với anh Phước là nên liên lạc với PT để biết qua nội dung để sửa soạn cho đỡ lúng túng, xin nhớ đừng có nổ quá có thể gây phản ứng ngược. Mục đích của Đa Hiệu, theo tôi, trước hết là phương tiện truyền thông nội bộ để thông tin và liên lạc, sau là hâm nóng và giữ vững tinh thần đồng môn, luôn luôn nêu cao ngọn cờ chính nghĩa, chống cộng kịch liệt, tranh đấu cho vấn đề tự do và dân chủ cho Việt Nam. Tôi tin tưởng là hai bạn đã có nhiều kinh nghiệm trước ống kính, cứ thoải mái và vui vẻ, tin tưởng vào những hiểu biết cuả chính mình, đừng bối rối quá khiến những tư tưởng trong đầu sẽ biến mất đấy. Chúc hai bạn thành công.

NT Nguyễn Văn Hóa K19, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát Tổng Hội, cũng tham gia cho ý kiến:

-Chúng ta không nên "tự làm khó mình". Tại sao chúng ta không hỏi thẳng Phương Thanh là cô ta sẽ hỏi cái gì? Hay chúng ta "tạo điều kiện" cho cô ta sẽ hỏi những câu mà chúng ta muốn trả lời? Mục đích cũng để chỉ nói đến ĐA HIỆU & TRƯỜNG MẸ.

NT Cấp còn cẩn thận hơn ai hết:

-Đừng nổ quá, đừng nói, "Quân Trường nổi tiếng ĐNÁ!" Bỏ câu này đi!

Sau những lời cố vấn dồn dập, Tsu A Cầu liền xả… bầu tâm sự:

-NT Hoá, đàn em đã hỏi và đã có câu trả lời như NT đề nghị: Trường Võ Bị, Đa Hiệu và "Đồi Thông Hai Mộ". Cám ơn NT Miên, vậy thì chúng ta chỉ nói sơ qua về TVBQGVN rồi tập trung vào Đa Hiệu, như NT Miên nhắc là cứ tự nhiên, trả lời theo sự hiểu biết đã có của mình thì chắc sẽ OK. Câu "TVBQGVN là một trong những quân trường nổi tiêng nhất ĐNÁ" thì chúng ta sẽ "khiêm nhường" bỏ chữ “nhất”, còn nổi tiếng là đúng rồi, đâu có nổ phải không NT Cấp? Đọc lời "dặn dò" như "dâu mới về nhà chồng" của các NT khiến đàn em... khiếp quá! Nên hôm nay phải "khai bịnh" nghỉ làm để ở nhà chuẩn bị, đang lấn cấn vì không đươc "nổ" là “trói... mồm” của Tsu A Cầu, điệu này chắc phải để NT Nguyễn Hàm nói nhiều hơn cho chắc ăn? Chuyện "Đồi Thông Hai Mộ" là chuyện tình "Show Opera", chuyện "phim bộ" dân gian, dân chúng họ thích. Chúng ta phải đánh vào tâm lý quần chúng thì mới đi vào quần chúng được! Bất cứ một công tác cộng đồng nào mà không có văn nghệ giúp vui thì không thê quy tụ đông đảo người tham dự, khó thành công? Cùng mục đích đó, chương trình tối nay sẽ nhắc đến địa danh liên quan đến Trường Võ Bị là "Hồ Than Thở" và chuyện tình Võ Bị là "Đồi Thông Hai Mộ" để "câu... khách"! Đây là phần văn nghệ giúp vui sau khi đã được "nổ" về Trường Võ Bị và Đa Hiệu. Cám ơn NT Trần Quang Duật K21 chỉ bảo, đàn em sẽ cố gắng, sau đó sẽ phải nhờ NT hướng dẫn thêm vì "Dạ! Em mới… lần đầu" đưa chương trình vào Youtube. "Võ phục" để lên đài sẽ là "veston-càravát" và berê Võ Bị, NT Hàm, OK!

NT Hàm thì bài bản, tỷ mỉ hơn:

-Cám ơn bạn Lê Khắc Phước đã yểm trợ rất nhiều. DVD bạn gởi rất hay có nhiều hình ảnh quý giá về TVBQGVN, lại bỏ công ra “scan” từng tấm bìa Đa Hiệu ngày cũ, nay lại yểm trợ thêm vé số, có thể trúng 181 triệu “dollars”, để "dằn túi" trước khi "lên đài". Cảm ơn vô cùng, sẽ cố gắng hoàn thành công tác nêu danh trường Mẹ. Chiều mai, hai võ sĩ Hàm Cầu sẽ "lên đài" đấu đá bằng mồm cùng nữ võ sĩ Phương Thanh.

Sau đó NT Cấp an ủi, cho thêm "bùa":

-Đừng có lo, đã có thuốc ho Acodine. Tôi nhớ có lần lên TV với NP nói về TPB, Phương Thanh hỏi 1 thì mình trả lời 10, và khi nào không muốn trả lời thì mình đặt câu hỏi ngược lại thế là XNV bí.

_Nếu PT hỏi câu số 1: ĐH bắt đầu từ hồi nào?

_Hàm Cầu trả lời: Chúng tôi vừa phát hành ĐH số 99, trung bình 1 năm có 3 sô, vậy thì chúng tôi đã thực hiện ĐH được 33 năm rồi. Chúng tôi "gẫy súng 4/75, nay là 1/2013. Như vậy thì chúng tôi vừa buông súng xong là cầm viết ngay!

_PT hỏi câu số 2: ý nghĩa của Đa Hiệu?

_Hàm Cầu trả lời: Chúng tôi vừa trả lời cô rồi đó, tại cô không để ý điều chúng tôi trình bày. Vừa buông súng xong thì cầm viết ngay.

_PT hỏi câu số 3: Chuyện tình đồi thông 2 mộ?

_Hàm Cầu trả lời: Phụ nữ thật đa tình, đa cảm nên nghĩ đến đồi thông 2 mộ, còn lính chúng tôi nghĩ đến đồi thông 2 ngàn mộ và nhiều hơn nữa. Cô PT có biết đồi 2 ngàn mộ nằm ở đâu không? Nó nằm sát… đồi thông 2 mộ. Trường VB nằm trên đồi 1515 và hằng ngàn cựu SVSQ đã hy sinh vì tình yêu... Tổ Quốc. Nếu cô PT muốn biết đồi 2 ngàn mộ này thì chúng tôi sẽ kể chi tiết cho mà nghe chứ để ý làm gì chuyện tự tử vì tình trai gái… Đại khái như thế, Hàm Cầu dư sức qua cầu.

Thấy hợp "gu", Tsu A Cầu trả lời ngay:

-Chịu cách trả lời của NT Cấp, lần sau đến phiên NT Cấp và NT Phước "lên đài" thì chắc hẳn là vui, "hai tâm hồn rất… khác biệt"! NT Hàm và NT Phước lo hơi... xa!

Cuộc hội thoại gần 1 tiếng đồng hồ đã hoàn tất tốt đẹp, phát hình 2 lần trong tuần. Sau đó, Tsu A Cầu thông báo:

-Với mục đích quảng bá đặc san Đa Hiệu ra cộng đồng tỵ nạn Việt Nam, Tòa Soạn Đa Hiệu đã họp và quyết định đưa Đa Hiệu "On Air" khi có cơ hội. Sau vài lần thăm dò và liên lạc, chúng tôi đã có dịp lên "đài" lần đầu tiên vào thứ Sáu tuần trước, ngày 22-11-2013, lúc 9PM trên VNA-TV 57.3. Kính mời quý NT và các Bạn theo dõi tại địa chỉ sau đây: https://www.youtube.com/watch?v=2qfziOQd8do. Kính mong

có sự tiếp tay của mọi người, nhất là quý cựu SVSQ có phương tiện truyền thông trong tay.

Sau khi xem "YouTube" trên phi cơ? NT Cấp "ch ọc quê":

-Đa Hiệu "ôn-e"! Trong chuyến bay đêm từ Dallas về Cali sau 10 ngày vui với các cháu nội ngoại, tôi đang chập chờn trong giấc ngủ thì bỗng nghe hành khách ồn ào, tôi vội mở choàng mắt ra hỏi cô bạn Mỹ ngồi bên cạnh: "Guát hiệp-bân"? Cô ta mỉm cười chỉ tay lên màn hình. Tôi chưa hiểu gì, bèn khua chân múa tay một hồi thì cô ta giải thích thêm cho tôi hiểu đại ý là người ngồi trên TV kia... Tôi vội lấy cái kính lão đeo vào xem cái gì trên màn hình mà khán giả Mỹ coi say mê và cười khoái tỉ thế, té ra là hai chàng Hàm-Cầu đang "ôn-e" ĐH, đặc biệt là chàng ngồi bên tay trái không khép chân được mà đành phải dạng háng bày hàng, khiên cô Mỹ khoái! Cô Phương Thanh đã hỏi một câu khó: "giữ gìn tiếng Việt trong sáng", tức là Đa Hiệu có chữ VC không? Cầu đã trả lời tuyệt: ĐH tận diệt "virus" tiếng VC. Hàm trả lời một câu xuất sắc: "Đa Hiệu còn thì nhiệt tình CSVSQ còn, CSVSQ còn thì ĐH còn". Câu nói đúng: Nội dung ĐH gồm những đề tài: "Quân Trường, Chiến Trường, Hậu Phương (em gái hậu phương) và ngục tù. Nhưng nếu Cầu nói thêm: "có những bài viết nội dung chống Cộng" nữa thì đầy đủ…

Bênh bạn, Phòng Tít Chắng K29 đã đề nghị:

-Để trả lời giúp bạn Cầu, đề nghị kỳ tới Tô lớn và Tô nhỏ lên đài đấu võ "mồm".

Giúp vui và chữa thẹn, Tsu A Cầu "đáp lễ":

-NT Cấp, vừa nghe nói Đa Hiệu sẽ "on air", NT liền hấp tấp, hối hả…bỏ qua Dallas, chỉ về sau khi Đa Hiệu đã... "on air"! Lần sau sẽ đến lượt NT và ai đó lên đấu võ "mồm". Chuyện "bày hàng" là tai nạn nghề nghiệp, tính ngang ngược hay cà... chua của đàn em nên thường ngồi kiểu đó, bị "ăn đòn" hoài mà cứ tính nào tật nấy, lần trước đã được anh HP nhắc khéo, lần này quên tuốt tuột vì... căng thẳng quá! Ngồi kiểu đó là chuyện nhỏ, đây mới là chuyện lớn, số là trong những lần tổ chức sinh hoạt quân đội ngoài cộng đồng, có một ông QC to

con tên "Kh...", dễnh dàng, luôn đứng nghiêm chào tay mà hai chân... chàng hảng! Vì là trưởng toán Quốc Quân Kỳ, đàn em đến "hỏi thăm" thì anh chàng bẻn lẻn, nhăn nhó trả lời, "Anh Cầu, xin lỗi nha, cấn quá nên... quên hoài!" Trở lại chuyện "on air", buổi "trình làng" Đa Hiệu không đủ thời gian, cô Phương Thanh đề nghị thêm vài chương trình như vậy nữa. NT Hàm và đàn em có hứa là sẽ về bàn lại cùng BBT để viết nội dung chương trình và làm một "series" cho Đa Hiệu và Võ Bị. Vậy thì là... thành viên BBT sẽ rút thăm lên "đài" trong tương lai, hên xui ... ráng chịu! Mừng NT Cấp đã có 10 ngày cùng con cháu bên Dallas, bây giờ sẵn sàng bắt tay vào việc? BBT đã thu thập hết 98 số Đa Hiệu, chỉ còn chờ số 4 từ NT Võ Công Tiên K26. BBT dự định sẽ họp vào thứ Bảy ngày 7-12-2013 lúc 10 giờ sáng tại nhà... Cầu, vâng, nhà Tsu A Cầu K29!!!
"Let's go!"

Tổng kết 99 số Đa Hiệu:

"...không kham nổi đoạn đường!"

Sau phiên họp bàn về công tác "Tổng kết 99 số báo Đa Hiệu", NT Hùng sốt sắng thông báo:

-Hiện tại tôi đang có những số: 20,24,26,29, từ 31 đến 37, từ 39 đến 46, từ 49 cho đến 99.

Từ Arizona, 3:47AM, Cầu dặn dò:

-NT Cấp dậy chưa? Chúng ta đã quyết định làm việc cho ĐH100 từ tuần trước! Cám ơn NT Hùng đã thông báo những số Đa Hiệu hiện có trong tay, yêu cầu mỗi người chúng ta kiểm điểm lại "tủ sách" của mình. Như vậy, chúng ta có gần hết, chỉ thiếu 11 số! Khi đàn em trở về Cali sẽ tổng kết và yêu cầu giúp đỡ trên diễn đàn. Như đã đồng ý, sau khi thu thập đầy đủ các số, chúng ta sẽ chia ra cho mọi người cùng đọc và chọn những bài tiêu biểu hay tin tức đặc thù của từng số, rồi "ai đó" sẽ ngồi cắt xén và đánh máy lại! BBT dự định họp vào ngày thứ Bảy, 7-12-2013. Vài hàng từ Arizona, đàn em lại đi ngủ tiếp vì sáng nay "được" về Cali!

Cầu cũng không quên nhắc nhở NT Võ Công Tiên K26:

-Nghe NT Đạm cho biết là NT có hầu hết những số báo đầu tay của ĐH tại hải ngoại? Đặc biệt là từ số 1 đến số 20. NT gom lại và cho BBT mượn để làm tài liệu cho ĐH100 nhé?

NT Võ Công Tiên trả lời khiến mọi người vui buồn cùng một lúc:

- NT Cấp, NT Đạm, anh Cầu, mấy tháng trước có dịp bàn chuyện với NT Đạm về số 100 thì tôi nổi hứng nói rằng "Nếu không ai viết một bài tổng kết (nhìn lại - nhìn tới) thì tôi viết cũng được". Sau này được biết là Tòa Soạn sẽ lo rất kỹ về việc này, kể cả tuyển tập một số bài chiến trong các số cũ. Nghĩ lại bài tổng kết loại đó nên để BBT cùng nhau viết thì súc tích hơn.

Buồn, nhưng vẫn cố gắng tiến hành công tác, Tsu A Cầu:

- Rất tiếc là NT không giúp được nhiều cho số ĐH100. Đàn em hy vọng quý cựu chủ nhiệm, chủ bút viết bài đóng góp, không biết kết qủa ra sao? BBT đang thiếu một số báo Đa Hiệu, NT có thể cho mượn tạm được không? Nếu Ok thì chúng ta khỏi phải "réo" trên diễn đàn Võ Bị. Những số báo đang thiếu là: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 17 và 18.

Ay náy, NT Tiên tình nguyện giao báo:

-11 số ĐH cũ anh Cầu muốn mượn tôi sẽ đem tới nhà NT Đạm, anh khỏi réo trên diễn đàn. Nói thiệt với quý NT là dạo này tôi vẫn theo dõi và ủng hộ ĐH và Đại Hội 19 sắp tới.

Tsu A Cầu nhanh nhẹn:

-Ngày mai đàn em qua Arizona, tối khuya thứ Năm mới về đến nhà ăn "gà tây" Thanksgiving. Chẳng lẽ NT giao báo Đa Hiệu xong rồi về? Đàn em dự tính mời NT đi ăn phở Kobe nếu Nt giao vào thứ Bảy? Cám ơn NT vẫn quan tâm đến Đa Hiệu, thế năm tới có qua Houston tham dự Đại Hội Võ Bị lần thứ 19 không? Chuyện viết bài, chúng ta sẽ bàn sau khi đã có đủ tài liệu.

Nhận được đầy đủ báo ĐH cũ, Cầu hân hoan gọi phiên họp:

-Tuần này, chúng ta đã thu góp được tất cả 99 số báo Đa Hiệu, dự định sẽ họp BBT vào thứ Bảy tuần tới. Cám ơn NT Võ Công Tiên K26, Hoàng Xuân Đạm K20, Đổng Duy Hùng K21 đã sốt sắng trong việc thu thập tài liệu này.

Sau khi đã phân phối báo cũ cho từng thành viên nhận trách nhiệm, Miên: 1-25, Cấp: 26-50, Hùng: 71-75, Cầu: 76-99. Vừa về đến nhà, háo hức, tưởng bở, NT Cấp bắt tay vào việc ngay:

-Bác Miên Cháy đã điểm sách chưa? Ngày hôm nay tôi đã điểm sách ĐH số 26 (số đầu tiên của tôi), thời gian tôi đọc và ghi chú hết gần 5 tiếng liên tục và tôi đã nhặt ra được 2 đoạn hay, rút ngắn tòm tắt thì dài vào khoảng 1 trang ĐH. Như vậy nêu tôi điêm sách cả 25 cuôn thì chuyện gì xây ra? Nêu chỉ 25 cuốn rồi viết tổng kết thì "no problema" đối với tôi, nhưng vấn đề thời gian thì gay cấn lắm. Bác Miên hãy đọc và điểm sách đi rồi xem có trở ngại gì không? Và còn 25 cuốn nữa chưa có ai đọc. Đọc rồi viết, rồi đưa tôi tổng kết cho 99 cuốn! Ô là là... gay cấn lắm. Gay cấn là vì vào lúc này, BBT chúng ta gặp khó khăn ngoài ý muốn, ngoài dự tính. Đồng Duy Hùng bắt buộc phải tạm ngưng để lo cho sức khỏe của bà xã. Hồng và Hàm đều có vấn đề về sức khỏe, "lòng buồn nào có thấy vui đâu" mà làm việc. Đạm thì không còn thì giờ, Bác Miên thì cũng lo lắng về sức khỏe của vợ. Làm sao bây giờ? Cho qua điểm sách sang số sau Tết (101) thì mất ý nghĩa của sô 100. Bài vở cho sô Xuân cũng còn thiếu. Làm sao đây? Liệu có nhất thiết chúng ta phải điểm sách từng cuốn hay chỉ điểm một cách tổng quát. Điểm từng cuốn rồi ghi chú là không còn thời gian. Xin các bạn cho biết ý kiến. Gây cấn, gây cấn!!!

Từ tư gia, đang lo cho chị nhà dưỡng bịnh, NT Hùng cũng góp ý:

-Rõ ràng sự lo lắng của NT Cấp là điều đứng đắn , đó là sự khó khăn về chuyện điểm ĐH trong hoàn cảnh thiếu nhân l ực như hiện nay. Mất 5 giờ đồng hồ để đọc hết một quyển ĐH , đó là khả năng của NT Cấp . Cá nhân tôi phải trọn một ngày chưa chắc đã xong. Sau đó phải viết ra những điểm hay của từng bài và thời gian cần thêm là bao nhiêu nữa cho hết một tập ĐH? Số này phải phát hành trước Tết . Liệu chúng ta có đủ thời gian để làm việc này chỉ với 3 nhân sự: NT Cấp, NT Miên và Cầu . ĐH phải phát hành trước Tết, nhu cầu mà chúng ta phải hoàn thành . Chúng ta nên nghĩ đến một cách nào đó , ví dụ như giảm nhẹ đi

phần điểm ĐH, nhưng vẫn còn có được tính cách đặc biệt của tập ĐH 100. Phải lựa chọn mục tiêu ưu tiên để giải quyết.

Tiếp tục công tác, nửa đêm thức giấc những tưởng "tiếng ai gọi đò", NT Cấp tường trình:

-Đêm qua, mở chồng báo cũ ra đọc, đọc lướt qua như cưỡi ngựa xem "hoa" mà cũng mờ mắt, nước mắt ứa ra, cay sè, chợt nghe tiếng "sè-sè" bên hàng xóm, tôi bèn hỏi: ai "rán mỡ" giờ này? Một giọng nữ nhỏ nhẹ: "Em rán đây, muôn ăn tóp mỡ thì sang đây". Sang thế nào được, bài vở ĐH còn đang ngập đầu, trả bài không nổi. Bà hàng xóm cười tình: "Bài ĐH khó lắm, bài của em dễ, có muốn trả không?" Giật mình tỉnh dậy, à thì ra tôi nằm mơ, cuốn ĐH số xx còn nằm trên ngực, ngó đồng hồ đã gần 4 giờ sáng. Chết "Mother"! Làm việc trễ 1 giờ rồi, tôi phải bàn với huynh đệ BBT ý nghĩ của tôi về vụ trả bài mà tôi gặp trong giấc mộng. Chắc là phải có buổi họp đuôi bò để giải đáp chứ nói thế này không biết sẽ ra sao? Cứ nghĩ đến đọc 25-30 cuốn ĐH cũ xì rồi tóm lược là phải đứng dậy vào RR (sợ tét đ.)!!!

Từ thành phố Corona xa vời, NT Miên "đồng cảm tương ứng":

-Trời...i..i..iii, ngày Chủ Nhật vừa qua tôi cấm cung, không bước chân ra đến cửa, mà chỉ điểm được có ĐH số 1 và số 2, viết tiết kiệm cũng hết 1 trang, như thế nếu tôi mà đọc hết 25 ĐH rồi điểm rồi viết ra cũng phải mất it nhất 3 tuần cực lực, và 14 trang giấy. Như vậy nếu điểm hết 100 cuốn thì chúng ta phải làm cả tháng và cần ít nhất 50 trang. Tôi thấy không ổn, đề nghị 2 giải pháp: 1/ Chia ra để đăng 3 số ĐH, mỗi số ĐH chỉ giới thiệu và điểm báo khoảng 33 số, tôi với bác Cấp, chú Tư Cầu mỗi người 11 số, chúng ta làm 3 số ĐH là vừa hết nhiệm kỳ cuả tòa soạn Tư Cầu. 2/ Chỉ giới thiệu chứ không điểm, nói sơ qua về các tác giả và tác phẩm, mỗi quyển ĐH giới hạn khoảng 10 dòng chữ. Các bạn có cao kiến gì khác không? Khi không chúng ta tự đeo cái còng vào cổ, bây giờ phải cùng nhau để gỡ ra, yêu cầu các bạn tìm giải pháp càng nhanh càng tốt, chiều hôm tối rồi!

Tsu A Cầu nhận xét về công tác "điểm báo":

-Dạo nà y b ận quá , hôm na y h ọp để chuẩn b ị "hành quân" bên AZ. Ngày mai đi, thứ Sáu v ề như con thoi. Đàn em mới đọc v à n hận xét sơ qua 5 cuốn Đa Hiệu, n ếu c húng t a c ố gắng đọc t ừng bà i, t ừng trang thì đúng như quý NT nhận x ét: không đủ giờ, không đủ trang, không đủ nhân l ực c ho 99 s ố! Đồng ý với NT Hùng là không thể phân chia ra cho những số kế tiếp, phải dứt khoát cho số 100! Đề nghị quý NT đọc và làm dấu những bài cần lưu ý cho từng số, sau đó duyệt lại những bài đã đánh dấu một lần nữa để chọn một số bài cho mỗi nhiệm kỳ, cuối cùng chúng ta chọn những bài tiêu biểu cho 99 số Đa Hiệu. Nếu một bài một số thì chúng ta sẽ có 99 bài! Nếu một bài cho mỗi nhiệm kỳ thì chúng ta sẽ có khoảng 16 bài. NT Cấp sẽ lo phần tóm lược, nếu cần, đàn em sẽ phụ một tay. Bây giờ nghĩ lại mới biết sợ, may mắn là chúng ta không "dính" vào công tác LSTVB, Mô Phật! Amen!

Cảm cái khổ của anh em đã dại dột đeo gông vào cổ, NT Hùng góp ý:

-Tôi chẳng có cao kiến gì cả . Mục điểm ĐH này sở dĩ được đặt ra vì chúng ta muô n ĐH 100 là tập đặc biệt . Cho nên nếu phải chia mục này ra cho những tập kế tiếp , thì việc đó không phải là nhu cầu cần thiết nữa . Vậy thì nếu muốn duy trì thì cố gắng tìm một phương thức khả thi . Còn nếu không kham nổi, thì tại sao lại cần phải ôm đồm ? Cũng có thể thay thế bằng một vài điều đặc biệt khác, nhưng lai khả thi hơn!

Từ nghìn t rùng xa… t ận bê n Arizona, t hao t hức không ngủ được vì… lo, Tsu A Cầu đánh thức NT Cấp để… bàn thêm:

-Kính thưa NT Cấp và NT M iên, kho an khoan, ha i NT đừng vội nản, "Đường đi khó không khó vì..." mà khó vì "chưa họp rồi đi ăn phở đuôi bò"! Cùng một mối quan tâm, chúng ta đã nhận thức được sự khó khăn và nhiêu khê của công tác khi bị gò bó trong một thời gian cố định! Đàn em nghe quen quen đối với m ột công tác nào đó trước đây?! Thế thì b an c ông t ác s ẽ lại... h ọp n ữa để "tái p hối t rí" v ào t hứ Bảy, ng ày 14-12-2013, lúc 11:30AM. Chún g t a bà n l ẹ, xong sớm để sau đó ăn phở... đuôi bò trước khi cùng nhau đi yểm trợ "Ca nhạc đấu tranh của tuổi trẻ". OK? TB: NT Cấp dậy chưa? "Đàn em gác thì đàn anh

ngủ", b ây giờ là 3:48AM t ại "tiền đồn" bên Arizona, đàn em chuẩn bị đi ngủ đây, để 8:00AM đón xe đò Hoàng về Cali, NT Cấp dậy chưa?!

Hấp tấp NT Cấp đáp liền:

-Trả lời ngay đây. Dậy lâu rồi, đang edit bài.

Chọc NT Cấp, Cầu bàn… tiếp:

-AZ, 6 :35AM, 13 -12-2013, N T C ấp, t hế thì an h em chúng ta cùng gác, đàn em ngủ không được? Chăc thiêu "chiêc mền da quen thuộc"! Đàn em đang "tạm trú", mỗi tuần 2 đêm, tại hotel, mở máy sưởi thì khô, kh an cổ, mở máy lạnh thì lạnh quá, t ắt m áy t hì n gộp, khôn g n gủ được? N ằm t rằn t rọc, s uy nghĩ, chẳng đâu vào đâu nên lại dậy để tiếp... chuyện cùng NT. Ngồi bu ồn, gãi... bụng, vi ết lung tung, đàn em xin phép "stop" để chuẩn bị đi ăn sáng, không khéo lại bị loét bao tử sẽ không được u ống nh ững chai "màu xanh", chương trình tiệc t ất n iên của các hội đoàn quân nhân đang xếp hàng!

Cuối cùng r ồi chúng ta cũng có số ĐH100, với nhân sự hạn hẹp, khả năng khiêm nhường, BBT chúng tôi chỉ có thể làm đên t hê mà thôi! Nghĩ lại cũng đúng, chúng ta có muôn l àm thêm cũng không được v ì l ấy g iấy đâu mà in mỗi s ố một b ài như dự tính!!! N ày nhé , 99 s ố, 99 bà i, m ỗi bà i t rung bì nh 10 trang, vị chi là 990 t rang, trong khi mỗi số Đa Hiệu của chúng ta chỉ dầy có… 340 trang mà thôi!!!

Chuyện "Chí t uy c òn m ong t iến bước nhưng sức không kha m nổi đoạn đường" là thế!

Tsu A Cầu K29

Tường Thuật:

Đại Hội Khoá 25 "*45 Năm Tình Bạn*"

tại Houston Texas 2013



Hôm nay mùa Đại Hội K25 đã về sau bao ngày tháng dài mong đợi và háo hức của mọi thành viên trong đại gia đình K25. Kể từ năm 2008, Đại Hội K25 tổ chức tại Nam Cali, đến nay sau 5 năm mới được tổ chức lại. Lần nầy địa điểm tổ chức được chọn là thành phố Houston, tiểu bang Texas sau kết quả bầu cử lấy ý kiến đa số trên diễn đàn K25 cách nay hơn một năm. Tất cả các bạn K25 ở Houston vui vẻ nhận trách nhiệm và đã lên kế hoạch, chuẩn bị cho ngày Đại Hội thật là đầy đủ và chu đáo. Chẳng những các bạn đã bỏ nhiều công sức, thì giờ mà còn cả tài chính. Tất cả cũng chỉ vì tình bạn của K25 như chủ đề của Đại Hội là "45 NĂM TÌNH BẠN".

Mấy ngày qua các anh chị K25 ở khắp nơi từ trong nước Mỹ và các nước trên thế giới lần lượt về đây, thành phố Houston như nhộn nhịp, tưng bừng hẳn lên.

Theo chương trình, Đại Hội K25 sẽ kéo dài trong 3 ngày: Ngày 4 và 5 tháng 10 năm 2013 sẽ đi thăm những danh lam thắng cảnh và di tích ở ba thành phố lớn là San Antonio, Galveston và Houston. Ngày 6 tháng 10/2013 sẽ họp Đại Hội vào buổi trưa và Dạ Tiệc chia tay vào buổi tối. Ngoài ra, sau 3 ngày Đại Hội còn có tổ chức đi du thuyền thăm viếng Mexico kéo dài 5 ngày, dành cho những anh chị có thời gian rỗi rảnh.

Như đàn chim sêu vào mùa đông sải cánh nối đuôi nhau, vượt hàng ngàn cây số, vượt qua cả trùng dương tìm về vùng nắng ấm, những bạn K25 từ bốn phương trời trên những cánh chim sắt hoặc lái xe trên đường vạn lý, tất cả cùng về đây quây quần bên nhau, ở đó có cả vùng trời kỷ niệm và hơi ấm thâm tình.

Theo danh sách bạn Nguyễn Xuân Thắng (người coi như vác "cái ngà voi "nặng nhất trong Ban Tổ Chức Đại Hội) thông báo có tới 58 bạn K25, đa số đi cùng phu nhân. Phải nói đây là một tin rất vui mừng, có lẽ ngoài cả sự mong đợi của Ban Tổ Chức. Bởi vì, thưa các bạn, ở tiểu bang Texas sĩ số các bạn K25 không được nhiêu, riêng tại Houston sô các bạn K25 chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Khi chọn nơi đây làm nơi tổ chức, "địa lợi" không được tốt cho lắm, chắc hẳn nhiều bạn và nhất là các bạn trong Ban Tổ Chức không tránh khỏi lo âu về số người tham dự. Với nhân số các anh chị K25 về tham dự ngoài cả tiên liệu, và đặc biệt có đông đảo hơn 500 quan khách. Những vị khách nầy một số là những thân nhân của K25, báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình còn đại đa số là những vị thân hữu, khóa đàn anh và khóa đàn em trong Trường Mẹ vì mến mộ K25 mà đến.

Trong danh sách các bạn ở ngoài nước Mỹ về tham dự gồm có: Canada có bạn Nguyễn văn Hòa, Vũ Hữu Nghị, (hai bạn nầy luôn có mặt trong những lần Đại Hội trước), và lần đầu tiên có hai bạn Nguyễn văn Trí, Lê Văn Khảm. Úc châu: Đỗ Hoàng Vân và Nguyễn Hữu Chí. Nhật Bản có Trần Kiến Võ. Âu Châu có Nguyễn Trung Giang Giang và Đặng Văn Khanh. Đặc biệt trong kỳ Đại Hội nầy có sự hiện diện của nhiều bạn mà bạn bè thường kêu chọc là "thợ lặn" bởi vì ít xuất hiện hoặc lần

đầu tiên xuất hiện như các bạn Phan văn Phát, Nguyễn Đình Quế, Trương Ấn, Quan Minh Tấn. Ở các nước ngoài Hoa Kỳ như hai bạn Nguyễn văn Trí và Lê văn Khảm ở Canada và bạn Đỗ Hoàng Vân ở Úc.

Ngày Thứ Nhất 10/4/2013

Theo chương trình, phái đoàn sẽ đi Tour San Antonio, khởi hành lúc 7 giờ sáng và buổi chiều dự Dạ Tiệc Tiền Đại Hội.
Mới hơn 6 giờ sáng, trời vân còn mờ mờ tôi đã thây một sô các anh chị K25 hiện diện trước khách san đứng nói cười vui vẻ. Sau 7 giờ, tất cả anh chị K25 cùng lên xe bus trực chỉ về hướng Tây trên Free Way 10.
Và thưa các bạn, thật cảm động vô cùng khi phái đoàn được biết Chị Nguyễn Xuân Thắng đã chu đáo lo cho phái đoàn buổi ăn sáng và nước uống trên xe. Hoan hô và cám ơn tấm lòng của chị Thắng rất nhiều.

Sau 3 giở xe đến San Antonio. Đoàn du lịch viếng thăm di tích lịch sử thành Alamo ghi dấu chiến tranh giữa quân đội Mexican và quân Spanish (một cuộc chiến lịch sử chỉ có 100 quân Mexican kiên cường, không chịu đâu hàng, đã anh dũng chống trả hàng ngàn quân Spanish và tất cả hy sinh); Sau đó đi thăm những thắng cảnh ở San Antonio.

Ngày Thứ Hai 10/5/2013

Hôm nay, ngày tiền đại hội thứ hai, phái đoàn sẽ di Tour thăm viếng Galvesron và thư viện nổi tiếng ở Houston. Hai bạn Nguyễn Đông Mai và Văn Quý Mạnh tiếp tục hướng dẫn phái đoàn. Đến 8 PM mọi người đã có mặt đầy đủ trên xe, và một lần nữa, phái đoàn được chị Nguyễn Xuân Thắng chiêu đãi buổi ăn sáng trên xe gồm có bánh chả giò, bánh mì và nước uống. Galveston, một hòn đảo nằm sát đất liền về phía Nam của Houston và có một thời nổi tiếng trong lịch sử Hoa Kỳ, có thể nói một thời vàng son hơn cả Houston.

Vì thời giờ có hạn nên phái đoàn chỉ ngồi trên xe để xem phong cảnh và được hai bạn Mai và Mạnh đọc tóm tắt lịch sử cũng như giới thiệu những di tích khi xe chạy qua Garden Moody Gardens là nơi dừng chân cuối cùng trong chuyến thăm viếng Galvestion . Trên đường về, phái đoàn tiếp tục

đi thăm thư viện nỗi tiếng Houston.Vé vào cửa thư viện đã được mua trước, Bạn Mai và Manh phát cho từng người. Phái đoàn chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm có hướng dẫn viên của thư viện hướng dẫn và giãi thích những nơi đi xem.

Địa điểm thăm viếng là khu Weiss Energy, một trong 8 khu triễn lãm nỗi tiếng của thư viện. Nhờ lần đi nầy mà chúng ta biết được khái quát quá trình để có dầu xăng (gas). Cám ơn hai bạn Nguyên Đông Mai và Văn Quý Mạnh rất nhiều, đã giúp cho bạn bè biết thêm về ngành dầu hỏa.

Đoàn du lịch về lại khách sạn sau 2 P M, các anh chị có thời gian nghỉ ngơi để chuẩn bị tham dự Tiệc Sinh Nhật K25 tại nhà hàng Houston By Nite bắt đầu 6PM.

Tiệc Sinh Nhật K25

Đêm nay các anh chị tham dự Tiệc S inh N hật k25 trong y phục thật là tươm tất. Đa số các bạn bận đồ veston, cũng có bạn bận quân phục theo binh chủng của mình, còn các chị trong trang phục dạ hội,tất cả đã ổn định chổ ngồi, bạn Lưu Đức Tờ, MC cho buổi da tiệc-tuyên bố khai mạc . Hơn 6PM các anh chị K25 đã về đây đây đủ, cũng có một số quý NT và NĐ là khách mời đặc biệt đêm nay.

Khi thông báo tổ chức sinh nhật không những chỉ dành riêng cho các bạn K25 mà cho cả quý chị K25. Chiếc bánh sinh nhật K25 thật là to và đẹp được đặt giữa phòng. Trên bánh có hình chiếc nhẫn cưới được gắn ba hạt kim cương lấp lánh nằm bên cạnh chiếc nhẫn K25.

Tiếp lời giới thiệu của M C, bạn Phạm Hữu Đa-Đại Diện K25 đã vinh danh các chị K25 qua hình ảnh được trình bày trên chiếc bánh: Chiếc nhẫn cưới được gắn 3 hạt kim cương tượng trưng các chị K25, như những hạt kim cương trân quý đã chu toàn ba nghĩa vụ cao cả của người vợ, người mẹ và người dâu hiền, từ lúc chồng còn đang ở chiến trận, đến lúc chồng sống trong lao tù Cộng Sản, tiếp nối những chuổi ngày gian truân để có được ngày hôm nay. “ Từng cặp anh chị K25 được MC mời lên trước bánh sinh nhật. Mỗi bạn nhận một đóa hoa hồng và một giải banner từ BTC, các bạn K25 đã trao tặng hoa

và choàng banner vào cổ phu nhân mình. Một hình ảnh thật là đẹp. Lúc nầy những bác phó nhòm mặc sức mà chụp hình.
Sau màn vinh danh các chị, bất ngờ có vài bạn K25 đi quanh ổ bánh đồng hát to bài "Võ Bị Hành Khúc". Không hẹn mà nên, tất cả các bạn K25 đều đứng dây, rời chổ ngồi cùng tiến đến tham gia, tạo thành một vòng tròn rộng lớn. cùng hát vang bài hát quân trường, cùng bước theo nhịp quân hành. Bài ca được hát đi hát lại đến ba bôn lần, các chị cũng tự động đứng dậy vô tay,tạo một bầu không khí thật là sống động .

Chương trình văn nghê được tiếp nối, những danh ca của K25 và 25B lần lượt lên sân kháu trình diễn. Đêm nay vui chơi thoải mái, các anh chị đã có những giờ phút thật hạnh phúc bên nhau trong buổi tiệc mừng sinh nhật ngon miệng và tiếng nói cười rộn rã. Đêm về khuya, từng cặp bước ra sàn nhảy dìu nhau theo tiếng nhạc…Thêm một ngày vui qua mau…

Ngày Thứ Ba 10/6/2013

Qua hai ngày Tiền Đại Hội, các bạn K25 đã có những giờ phút bên nhau thật hạnh phúc, thể hiện mối thâm tình gắn bó. Đêm nay, ngày 06/10/2013, là đêm " Dạ Tiệc Đại Hội K25 - 45 năm Tình Bạn." được tổ chức long trọng. Địa điểm tổ chức là lầu 2 nhà hàng Ocean Palace, nằm trong chợ Hồng Kông 4 trên đường Bellaire, trung tâm sinh hoạt người Việt tại thành phố Houston, tiểu bang Texas.

Nhà hàng có sức chứa cả ngàn người và một sân khấu lớn. BTC quyết định mướn nơi nầy, cứ đặt tiền cọc và báo ngày giờ tổ chức cho nhà hàng rồi tới đâu thì tới, đúng là việc "đặt con trâu đi trước cái cày".

Gần đến ngày đại hội, theo tổng kết số người tham dự được ghi nhận hơn 520 người (trên 50 bàn); trong đó có hơn 100 anh chị K25 và số còn lại là thân hữu, quý hội đoàn, quý NT và NĐ. Đây là môt tin rất vui mừng, đầy phấn khởi cho các bạn K25 trong BTC. Chiều nay, quang cảnh chợ Hồng Kông 4 có phần khác lạ và nhộn nhịp hơn những ngày trước. Mới hơn 5 giờ chiều đã thấy xuất hiện đó đây những cựu SVSQ/ TVBQG/VN bận quân phục Jaspe, Worsted và một vài chiến hữu trong quân phục các quân binh chủng trông thật đẹp và oai nghiêm. Càng

về chiều, quan khách đến tham dự dạ tiệc càng đông, chẳng mấy chốc bãi đậu xe trước chợ hầu như không còn chổ trống. Trước cổng vào nhà hàng Ocean Palace có treo banner " Khóa 25 Chào Mừng Quan Khách ". Bước lên lầu 2, nơi tổ chức dạ tiệc, chúng tôi thấy có các chị K25 trong trang phục áo dài thanh tú ngồi sau một dãy bàn dài để hướng dẫn vị trí bàn ngồi cho quan khách theo như ghi trên giấy.

Đến hơn 6,30PM phòng hội đã đông nghẹt những người đứng ngồi. Ở giữa phòng có lối đi rộng dành cho toán Quân Quốc Kỳ di chuyển và hai bên là những bàn cho quan khách. Nhìn lên sân khấu được dàn dựng rất đẹp và tôn nghiêm: đài Tổ Quốc Ghi Ơn đặt dưới bục sân khấu, trên sân khấu có tấm tranh hình Cổng Nam Quan Trường VBQGVN thật to được treo làm phông. Và phía bên phải sân khấu có bức tranh hình SVSQ trong quân phục đại lễ dương cung bắn tên: một biểu tượng oai hùng của những cựu SVSQ xuất thân từ Trường Mẹ sẵn sàng tung đi bốn phương trời thực hiện chí tang bồng hồ thỉ. Ngoài ra còn có hai màn ảnh rộng được đặt hai bên cánh sân khấu để chiếu slide show.

Để có được những hình ảnh trang hoàng đẹp như thế, một phần nhờ sự giúp đở rất tận tình của anh Nguyễn Đức Lâm K29. Nhân đây cho phép chúng tôi được thay cho tiếng nói của K25: Cám ơn anh Lâm K29 rất nhiều.

Bầu không khí hội trường giờ đây thật là tưng bừng náo nhiệt. Qúy vị quan khách trong những bộ trang phục dạ hội thật là đẹp và trịnh trọng. Ngoài một số chiến hữu bận quân phục các quân binh chủng, đặc biệt nỗi bậc nhất là những bộ Jaspe, Worsted của những Cựu SVSQ/TVBQGVN .

Trong hội trường xuất hiện vài giá đứng để đặt máy quay phim, máy chụp hình, sẵn sàng ghi lại những hình ảnh đêm dạ hội. Đặc biệt chúng tôi thấy có sự hiện diện NT Đỗ Văn Hạnh K18 cùng phu nhân là chị Thu Nga đài SBTN đến từ Dallas. Nhờ ông anh và bà chị dâu Võ Bị nầy, cùng với sự cộng tác của anh hậu duệ Michael Hòa, hình ảnh và tiếng nói đêm dạ hội K25 được truyền đi khắp thế giới. Những ai đã xem Video "Dạ Tiệc Đại Hội K25 -45 Năm Tình Bạn" chắc hẳn sẽ

có cùng cảm nghĩ: phim Video nầy quá hay! Ngoài tính chuyên nghiệp còn gói ghém trong đó cả tâm tình mà chỉ những ai xuất thân từ Trường Mẹ mới có và trình bày thấu đáo như vậy. Khóa 25 xin chân thành cám ơn ông anh và bà chị dâu K18, và cũng không quên cám ơn anh Michael Hòa đã tạo nên những thước phim vô cùng sống động nầy.

Giờ đây, toán Quốc Quân Kỳ đã có mặt trước cửa ra vào hội trường trong quân phục đại lê mùa đông.

Đến giờ cử hành lễ, khi tiếng quân nhạc trỗi lên, từ xa Toán Quốc Quân Kỳ tiến vào vị trí hành lễ, bước đều theo tiếng nhạc quân hành, trông thật hùng hồn. Dọc theo hai bên lối đi là hai hàng ngang dài gồm có một số chiến hữu mang sắc phục đủ các quân binh chủng và đa số là những cựu SVSQ/TVBQGVN trong quân phục dạo phố mùa đông có cả mùa hè đứng nghiêm chào tay, rất long trọng và uy nghiêm.

Hai bài quốc ca Hoa Kỳ và Việt Nam được cất lên bởi hai cháu Denny (quý nam của anh chị Nguyễn Xuân Thắng K25) và Lê thị Hoàng Lan (ái nữ anh chị Lê Văn Lâm K25). Đây cũng là nét đặc biệt của buổi lê chào cờ có thành phần hậu duệ tham gia, cùng góp lên tiếng nói oai hùng với thế hệ đi trước.

Tiếp theo là phút mặc niệm, được mở đầu qua lời đọc của MC-chị Giáng Hương 25B: " phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những anh hùng dân tộc, đến các Niên Trưởng , Niên Đệ, Giáo Sư Văn Hóa Vụ của TVBQGVN; và đặc biệt các cựu SVSQ/K25 đã hy sinh vì tổ quốc". Tiếng kèn bài Hồn Tử Sĩ trỗi lên, phút mặc niệm trôi qua thật trang nghiêm và sâu lắng.

Niên Trưởng Thiếu Tướng Mạch Văn Trường K12 - Vị chủ toạ buổi lễ - và các CSVSQ K25 Đại Diện vùng gồm có: Nguyễn Hửu Chí (Úc Châu), Trần Kiến Võ (Á Châu), Đặng Văn Khanh (Âu Châu), Nguyễn Công Cẩn, Cao Văn Hải, Phạm Văn Chan và Nguyễn Hàm (Mỹ Châu) được mời lên đặt vòng hoa tưởng niệm trước Đài Tổ Quôc Ghi Ơn.

Trong ánh sáng lung linh lúc mờ lúc tỏ, từng chị K25 cầm trên tay mỗi người một cây nến, nối bước nhau thành một hàng dài chầm chậm bước lên đặt nến trên bệ lễ đài. Tất cả có 52 cây nến biểu tượng có 52 Cựu SVSQ K25 đã hy sinh.

Cùng lúc, bạn Đàm Văn Phương làm MC- đọc tên những anh hùng tử sĩ K25 đã nêu lên những tấm gương tiết liệt, tử thủ những ngày cuối cùng của cuộc chiến để đơn vị rút lui như bạn Nguyễn Đình Giang, Vy Văn Đạt, Võ Thiện Thư. Và có những bạn K25 sống trong lao tù cọng sản, dù đã sa cơ nhưng vẫn bất khuất, đã cướp khí giới và hạ sát cán bộ trại để vượt ngục, cuối cùng bị bắt và bị xữ tử như bạn Nguyễn Ngọc Bửu, Hoàng Tân. Và còn nhiêu…còn nhiêu nữa! Các bạn K25 đã dũng cảm hy sinh để bảo vệ cho quốc gia dân tộc VN.

Họ là những anh hùng không tên tuổi.
Tuy công nghiệp không ghi trong sử sách,
Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên,
Tuy mồ hoang phiêu lạc dưới trời quên,
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật.
Nhưng máu họ đã lan vào mảch đất,
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông!
Và anh hồn cùng với tấm tình chung,
Đã hòa hợp làm linh hồn giông Việt

qua lời đọc trầm buồn cuả MC, đó đây đã có những ánh mắt rưng rưng…

Tiếp theo là Lễ Truy Điệu Truyền Thống TVBQGVN. Sau hồi chiêng trống và tiếng sáo dìu dặt u buồn, âm thanh bài Lễ Truy Điệu Truyền Thống được phát ra. Bài mà tất cả những người con xuất thân từ Trường Mẹ không bao giờ quên, đã đi vào ký ức: " Lúc bấy giờ…trên cánh đồng Chiêm Bắc Việt, bên con rạch nhỏ Đồng Nai, trong đám rừng sâu Trung Việt…phút chốc, liệt vị đã trở nên người thiên cổ.."
Nghe lại bài truy điệu, trong lòng mỗi Cựu SV/TVBQGVN không tránh khỏi bồi hồi xúc động, gợi lại trong trí hình ảnh Lễ Truy Điệu ở Vũ Đình Trường trên dồi 1515 năm nào. Ngày nay, dù gần 40 năm xa cách, dầu đang lưu lạc khắp bốn phương trời nhưng đường xưa lối cũ, hình ảnh ngôi Trường Mẹ thương yêu vẫn luôn là nỗi thương nhớ da diết trong tâm tư mỗi người.

Người đầu tiên được đọc tên trong lễ truy điệu là Đại tá Nguyễn Văn Sử: Một vị đàn anh, một ông Thầy mẫu mực.

Lúc còn ngoài đơn vị, Người đã nỗi tiếng là một sĩ quan can trường và thanh liêm. Khi về làm Cán Bộ Quân Sự Vụ Trưởng Trường VBQGVN Người luôn gần gủi, tận tụy lo cho đàn em. Kết thúc Lễ Truy Điệu Truyền Thống đèn bật sáng, bầu không khí trong hội trường trở lại rộn ràng sau lễ tiễn đưa khối Quốc và Quân Kỳ.

Qua phần giới thiệu của MC, quan khách tham dự đêm nay được ghi nhận như sau: ngoài NT Thiếu Tướng Mạch Văn Trường K12 (và phu nhân) chủ trì buổi lễ còn có cả đại gia đình Võ Bị ở địa phương và các vùng phụ cận cùng quý vị Giáo Sư Văn Hóa Vụ.

Đặc biệt có NT Trần Thanh Huyện K19 và gia đình đến từ Virginia. NT Huyện là vị ân nhân của K25. Hằng năm N/T Huyện đã gởi tiền giúp đở cho hai bạn TPB K25 ở VN. Ngoài ra còn có 11 hội đoàn Quân Đội ở Houston và giới truyền thông báo chí .

Một điểm nỗi bật nữa của dạ tiệc là phần phụ diễn văn nghệ thật đặc sắc của những nghệ sĩ "cây nhà lá vườn" .

Mở đâu chương trình văn nghệ là toàn thể các anh chị K25 đồng ca hai bài Việt Nam và Võ Bị Hành Khúc. Hai bài hát theo điệu March hùng hồn được hát xen kẻ vào nhau dưới sự điều khiển của bạn Lê Tùng K25, đã tạo cho hội trường một nầu không khí sôi động.

Ngoài những bài đơn ca và hợp ca, nỗi bật là những bài trình diễn tập thể mà Ban Văn Nghệ đã dày công tập luyện, như các bài Về Dưới Mái Nhà qua lời ca "Người ơi, mau về đây…về bên bếp hồng, tay cầm tay…" như lời mời gọi, hối thúc các anh chị K25 khắp bốn phương trời về đây hội ngộ, mừng ngày đại hôi.

Bài Hòn Vọng Phu với phần trình diễn múa kiếm mở đầu rất đẹp và độc đáo của bạn Lê Tùng. Ba bài hát Hòn Vọng Phu 1,2 và 3 được trình bày qua giọng ngâm thơ và tiếng hát truyền cảm của chị Giáng Hương 25B, đồng ca với bạn Lê Văn Lâm và phần phụ diễn hoạt cảnh của toàn ban văn nghệ nhà. Bài hát nói lên nỗi lòng và sự hy sinh của người chinh phụ ngày xưa đồng thời cũng gợi lên hình ảnh người chinh phụ ngày nay

đã chịu đựng biết bao gian khổ từ lúc chồng ra mặt trận đến lúc bị lao tù cộng sản.

Hội Trùng Dương: do "Ban Nhạc Lưu Diễn K25" vừa mới đi tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu trở về cách nay không lâu. Trong chuyến đi Âu Châu, các anh chị K25 đã đóng góp cho Đại Hội Võ Bị Âu Châu những tiết mục văn nghệ đặc sắc. Bài hát "Hội Trùng Dương " có ý nghĩa sâu sắc lúc nầy: 3 dòng sông tuy ở 3 miền đất nước, nhưng tình yêu luôn nối liên, một hình ảnh gợi lên những người con dân VN đang sống lưu vong, tuy ở mọi miền trên thế giới nhưng vẫn đoàn kết bên nhau hẹn ngày về quang phục quê hương.

Còn nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc nữa, nhưng thời gian không cho phép vì phải trả lại sân khấu cho phần văn nghệ dành cho dạ vũ.

Tiệc vui rồi cũng có lúc tàn, mọi người chia tay chào từ giả ra về trong nỗi niềm bùi ngùi lưu luyến và cùng hẹn gặp lại nhau vào kỳ Đại Hội lần tới tại California.

M.25




45 Năm Tình Bạn
2013


45 Năm Tình Bạn







Tin...Tức Tất Niên VB/NCA.

Toto

Sao tiệc Tất Niên năm nay, ngày 12/1/2014, Võ Bị đến sớm và đông thế? Chương trình khai mạc lúc 11.30 mà mới 11 giờ mà đã hết chỗ, ban tổ chức phải kê thêm 2 bàn nữa ngay trước sân khâu, việc này gây trở ngại cho ban văn nghệ của Nguyễn Hồng Miên. Cả tháng tập hát và múa súng đầu gắn lữơi lê với bản nhạc Bạch Đằng Giang, nay chỗ dành cho Tô Nhỏ Tsu A Cầu "múa súng vườn hoang" bị bàn của Trần Vệ chiếm chỗ nên Bạch Đằng Giang phải hát "chay"! Nhưng bù lại, có nghe hát chay mới thấy hết cái hay của ban hợp ca nữ VBNCA. Không có chữ nghĩa nào diễn tả nổi, mà chỉ một chữ "HAY" là quá đủthay cho thanh sắc vẹn toàn của các chị.

Ngoải ban hợp ca VBNCA, còn có ban hợp ca nữ của K20 và K23, "tám lạng, nửa cân", cứ xoay vần góp vui nên các "phu quân" cứ đần ngẩn người ra như "đần ông":

_ Không dè tiếng hát của "nhà" tôi còn trong và hay thế, giá mà lúc nào và ở nhà cũng đựơc nghe "êm như ru chiều hôm gió mát" như vậy thì... mãi mãi vẫn còn Xuân".

Một chi tiết nếu để ý thì mới thấy đơn ca ít quá, có lẽ đã tới thời điểm thích quây ...quần bên nhau thay vì "solo" và"ý tuy còn mong muốn hát, nhưng sức không còn với tuổi đời"

Đông quá là đông, nhưng không có quan mà cũng chẳng có khách, toàn là anh chị em một nhà, kể cả các thành viên trong Liên Hội Cựu Chiến Sĩ, các tổng hội trưởng, hội trưởng các đơn vị bạn cũng là anh em một nhà, vì đại đa số họ là CSVSQVB.

Có hai "tí" quan, hai trung tá quânđội Mỹ gốc Việt, nhưng lại là con cháu trong nhà, thân phụ hai quan này là các niên trưởng Khóa 5. Các cháu nói:

_ *Thưa các cô chú bác, chúng cháu là hậu duệ Võ Bị đến đây để ngựỡng mộ công lao chiến đấu và hy sinh của các bậc cha chú, chúng cháu đã, đang, và sẽ noi gương tiếp nối đường binh*

nghiệp. Thay mặt hội QN Mỹ Gốc Việt, chúng cháu xin yểm trợhội VBNCA $500 USD.

Đã lỡ nói đến việc yểm trợ của tuổi trẻ thì nói luôn việc Y/T của các khóa cho tiện sổ sách, 31 khóa đầy đủ cả, tùy theo nhân số và tùy hỷ. Chú Út Quý K31 đi một mình yểm trợ 70$ khiến các đàn anh lo ngay ngáy. Khóa X than thầm:

_ Khóa mình đi 3 bàn (30 người), chạy theo chú Út Quý thì: 30x70 = 2100$! "Chí cũng mong đóng góp, nhưng tiền SSI không kham nổi, chỉ xin ủng hộ tí là 200$.

Đàn anh Khóa X-1 gáy thêm: chúng tôi yểm trợ 219$.

Khóa X: Chúng tôi tăng thêm 1$ thành 220$

Khóa X-1: Chúng tôi thêm 30$ thành 349$

Trong khi Khóa X bàn thảo chưa kịp tăng lên 350$ thì chú áp úp, K29 do gà nòi Tô Nhỏ cất cao cổ gáy: "ò ó ooo... cho Khóa 29 chúng tôi yểm trợ 300$".

Các khóa đàn anh bèn nín khe, khẽbào chữa:

_ Các cô chú trẻ tuổi, tài còn cao, sức còn hữu dụng, có bizinét, còn các anh già rồi, chỉ có tiền hiu. Vả lại "em hơn anh là nhà có phúc".

Tô Nhỏ và K29 đang vui thì ban hợp ca nữ Khóa X:

_ "Chúng tôi đứng sau lưng các phu quân, xin Y/T thêm 80$ cho chẵn 300$, bằng K29.

Những chủ nhân smog check là chàng Kiến và Ý cho ý kiến là K29 thêm 1$ nữa đi, cho "vui vẻ" cả làng, K29 ủng hộ 301$ ...Nhưng rồi cả bàn K29 cười xòa, vài người can:

_ " I c an u! Đừng rỡn mặt với các bà, em là em, chị là chị, không được "cá đối" nằm trong cối đá, đùa tí cho vui thôi. Coi chừng ông Quỳnh-Khuỳnh tay, nhất là ông có địa chỉ email "vodanhdau48"! "Vo"đánh đau thì ông ấy cắn rằng chịu chứ tụi mình là ổng không tha đâu, có võ đánhđau lắm đấy.

Vui thật vui, em bằng chị là nhà có phúc, nhà "VBNCA" có phúc, dâu hiền, con thảo (hậu duệ Y/T 500$ là thảo rồi).

Tiền bạc là cần, nhưng cái không khí tranh đua vui vẻ tình anh chị em cần thiết hơn nhiều. Buổi tiệc tất niên không nói đến thành công, có đặt chỉ tiêu là gì đâu mà thành công? Nhưng ấm cúng đầy tình huynh đệ, đông như chưa bao giờ đông thế, có lẽ

lâu rồi chưa có dịp tập họp nên ai cũng mong, buổi họp mặt kéo dài hơn 4 tiếng mà vẫn níu chân nhau. Chờ đến tất niên năm sau thì lâu quá! Thôi chúng ta cùng về dự đại hội VB ở Houston, vui gấp trăm lần.

Ngoài việc các khóa yểm trợ, các đơn vị bạn cũng hăng hái đóng góp nên quý VBNCA cũng kha khá, anh Hội Trưởng Trần Vệcười ...tủm hoài. Nhưng coi chừng, đừng vung tay quá trán, 10 đơn vị bạn ủng hộlà họ cho mượn đây, anh Hội Trưởng Trần Vệ sẽ phải đi trả lễ 10 lần, tiêu tùng 10 ngày cuối tuần, thời gian là tiền bạc, "lỗ ấy ai bù?" Không ai bù, tự móc, nhưng hơi đau là bị ông Chùm tặng cho cái tưởng lục 'hám danh".

Ai cũng như ông Chùm thì làm gì có những buổi họp mặt đông vui mà không hao như thế này! Vui lên đi, NCM vui với nhau đi, "chiều hôm tồi rồi".

HÌNH ẢNH SINH HOẠT HỘI VÕ BỊ NAM CALI

tại Nhà Hàng Paracel ngày 12 tháng 1-2014









HÌNH ẢNH SINH HOẠT HỘI VÕ BỊ NAM CALI
tại Nhà Hàng Paracel ngày 12 tháng 1-2014











SINH HOẠT HỘI VÕ BỊ NAM CAL
tại Nhà Hàng Paracel ngày 12 tháng 1-2014











ÚC CHÂU / DANH SÁCH ỦNG HỘ ĐA HIỆU 2013

	HỌ VÀ TÊN -KHÓA	K	TB	$
1	CSVSQ NGUYỄN VĂN BÁ K11	K11	NSW	$100
2	CSVSQ TRẦN VŨ TRỤ K24	K24	QLD	$100
3	CSVSQ ĐINH ĐÔNG TIẾN K26	K26	NSW	$50
4	CSVSQ VÕ VĂN PHƯỚC K30	K30	NSW	$50
5	CSVSQ NGUYỄN VĂN XƯA K28	K28	NSW	$50
6	CSVSQ PHAN XUÂN QUANG K23	K23	NSW	$50
7	CSVSQ TRẦN NHƯ XUYÊN K21	K21	NSW	$50
8	CSVSQ PHÙNG CÔNG PHƯỚC K26	K26	NSW	$50
9	CSVSQ ĐINH QUỐC HÙNG K16	K16	NSW	$50
10	CSVSQ NGUYỄN THIỀN CÔNG K18	K18	NSW	$50
11	CSVSQ NGUYỄN ĐỨC HANH K18	K18	NSW	$50
12	CSVSQ ĐOÀN LƯU EM K18	K18	NSW	$50
13	CSVSQ NGUYỄN VĂN VOI K28	K28	NSW	$50
14	CSVSQ ĐỖ HOÀNG VÂN K25	K25	NSW	$50
15	CSVSQ CAO VĂN THI K25	K25	NSW	$50
16	CSVSQ CAO HỒNG ĐỨC K27	K27	NSW	$50
17	CSVSQ LƯƠNG VĂN PHÁT K24	K24	NSW	$50
18	CSVSQ NGUYỄN NGÂN K30	K30	NSW	$50
19	CSVSQ LÂM DŨNG K23	K23	NSW	$50
20	CSVSQ NGUYỄN VĂN PHỤNG K27	K27	NSW	$50
21	CSVSQ LÊ HỒNG PHONG K31	K31	NSW	$40
22	CSVSQ TRẦN MINH QUÂN K31	K31	NSW	$50
23	CSVSQ TRẦN VĂN HIỀN K29	K29	NSW	$50
24	CSVSQ NGUYỄN NGỌC TRANG K22	K22	NSW	$50
	TỔNG CỘNG $1290 **Tương đương US DOLLARS**			1687.50

Mrs.	Bùi	Đình	Đạm	K1/1	100.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Khương	K1	30.00
SVSQ	Võ	Đại	Khôi	K3	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Lợi	K3	50.00
CSVSQ	Đỗ	Ngọc	Nhận	K3	50.00
CSVSQ	Ngô	Thanh	Tùng	K4	100.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Chung	K4P	50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Cẩm	K5	50.00
CSVSQ	Trần	Bá	Di	K5	100.00
CSVSQ	Lại	Đức	Nhung	K5	20.00
CSVSQ	Hồ	Nhựt	Quan	K5	30.00
CSVSQ	Bùi	Ngọc	Anh	K7	20.00
CSVSQ	Lò	Cầm	Bảo	K8	30.00
CSVSQ	Trương	Như	Phùng	K8	30.00
CSVSQ	Nguyen	Danh	Sam	K8	30.00
CSVSQ	Loi	Nguyen	Tan	K8	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Xuân	K8	30.00
CSVSQ	Nguyen	Ngoc	Hoan	K9	23.00
Mrs.	Phạm	Ngọc	Ninh	K9/1	37.50
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Ẩn	K10	25.00
CSVSQ	Nguyễn	Kim	Biên	K10	50.00
CSVSQ	Dương	Đình	Bộ	K10	30.00
CSVSQ	Hạ	Bá	Chung	K10	50.00
CSVSQ	Phạm	Đăng	Có	K10	50.00
Mrs.	Trần	Văn	Dâu	K10	40.00
CSVSQ	Trần		Dương	K10	200.00
Mrs.	Nguyễn	Thanh	Hạnh	K10	25.00
CSVSQ	Nguyễn		Lộc	K10	50.00
CSVSQ	Vũ	Ngọc	Mới	K10	37.50
CSVSQ	Phạm	Văn	Môn	K10	30.00
SVSQ	Trần	Văn	Nhựt	K10	50.00
CSVSQ	Vòng	A	Si	K10	20.00

CSVSQ	Nguyễn	Phước Bảo	Thận	K10	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Vinh	Thiệp	K10	30.00
CSVSQ	Lê	Đình	Thung	K10	20.00
CSVSQ	Trần	Thành	Tựu	K10	30.00
Mrs.	Mai	Ngọc	Sáng	K10/1	37.50
Mrs.	Nghiêm	Viết	Thành	K10/1	30.00
Mrs.	Nguyễn	Đình	Thế	K10/1	50.00
CSVSQ	Lê	Tất	Biên	K10P	30.00
CSVSQ	Doan	Kim	Dinh	K11	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Hòa	K11	30.00
Mrs.	Nguyễn	Văn	Khang	K11	170.00
CSVSQ	Lưu	Trọng	Linh	K11	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Nam	K11	37.50
CSVSQ	Ngô	Văn	Phát	K11	37.50
CSVSQ	Vòng	Phát	Sáng	K11	50.00
CSVSQ	Đèo	Văn	Sin	K11	40.00
CSVSQ	Lê	Văn	Tâm	K11	60.00
CSVSQ	Vũ	Ngọc	Thành	K11	50.00
CSVSQ	Hoàng	Văn	Thúy	K11	25.00
CSVSQ	Ly	Kim	Van	K11	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Vượng	K11	100.00
CSVSQ	Dương	Tâm	Bảo	K12	30.00
CSVSQ	Vũ	Văn	Cầm	K12	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Giàu	K12	30.00
CSVSQ	Phạm		Hậu	K12	20.00
CSVSQ	Trần	Thượng	Khải	K12	30.00
CSVSQ	Tran		Ky	K12	100.00
CSVSQ	Tống	Đình	Mai	K12	100.00
CSVSQ	Ngô	Thanh	Tùng	K12	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Bồng	K13	20.00
CSVSQ	Ngo	Tai	Chiêu	K13	30.00

CSVSQ	Nguyễn	Bảo	Cường	K13	30.00
CSVSQ	Trần	Khánh	Dư	K13	50.00
CSVSQ	Tăng	Minh	Dũng	K13	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Giang	K13	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nhuệ	K13	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Khánh	Nhường	K13	25.00
CSVSQ	Hồ	Huệ	Phú	K13	30.00
CSVSQ	Vũ	Anh	Riêu	K13	40.00
CSVSQ	Lâm	Hồng	Sơn	K13	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Trọng	K13	30.00
CSVSQ	Nguyen	Tam	Tuong	K13	50.00
CSVSQ	Vũ	Thế	Việt	K13	30.00
CSVSQ	Phan	Van	Anh	K14	30.00
CSVSQ	Ngô	Khắc	Hoan	K14	20.00
CSVSQ	Phạm	Ngọc	Khiêm	K14	50.00
CSVSQ	Lê	Bá	Long	K14	20.00
CSVSQ	Diệp	Ân	Long	K14	30.00
CSVSQ	Trần	Quang	Minh	K14	20.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Phước	K14	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Kim	Thinh	K14	50.00
CSVSQ	Võ	Văn	Đại	K15	30.00
CSVSQ	To	Nguyen	Hien	K15	40.00
CSVSQ	Nguyễn	Công	Hiệp	K15	50.00
CSVSQ	Lý	Văn	Mẹo	K15	30.00
CSVSQ	Trương	Đình	Quí	K15	30.00
CSVSQ	Đỗ	Xuân	Sơn	K15	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	An	K16	50.00
CSVSQ	Nguyen		Anh	K16	20.00
CSVSQ	Nguyen	Ngoc	Anh	K16	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Bá	K16	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Biên	K16	20.00

CSVSQ	Ngo		Buu	K16	100.00
Mrs.	Tôn	Thất	Chung	K16	30.00
CSVSQ	Lục	Sĩ	Đức	K16	50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Dung	K16	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Hau	K16	50.00
CSVSQ	Hồng	Ngọc	Hinh	K16	50.00
CSVSQ	Le	Phat	Lan	K16	30.00
CSVSQ	Lê	Quang	Lộc	K16	40.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Lượng	K16	100.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Nghĩa	K16	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Như	Phú	K16	30.00
CSVSQ	Lê	Thanh	Quang	K16	30.00
CSVSQ	Trịnh	Dzương	Quang	K16	40.00
CSVSQ	Pham	Van	Sat	K16	50.00
CSVSQ	Nguyen	D. Phuong	Sinh	K16	50.00
CSVSQ	Lại	Tấn	Tài	K16	30.00
CSVSQ	Tran	Nhu	Tang	K16	100.00
CSVSQ	Đinh	Quốc	Thinh	K16	30.00
Mrs.	Hồ		Trang	K16	50.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Xuân	K16	30.00
Mrs.	Nguyen	Huu	Thong	K16/1	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoài	Cát	K17	50.00
CSVSQ	Duong	Huu	Chieu	K17	180.00
CSVSQ	Lê	Văn	Cưu	K17	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Duy	Diệm	K17	50.00
CSVSQ	Nguyên		Duy	K17	50.00
Mrs.	Nguyễn	Mộng	Hùng	K17	20.00
CSVSQ	Vũ	Khắc	Huy	K17	30.00
CSVSQ	Lê	Văn	Huyền	K17	30.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Lan	K17	50.00
CSVSQ	Lê	Văn	Lễ	K17	50.00

CSVSQ	Nguyễn	Đại	Lý	K17	50.00
CSVSQ	Hoàng	Đình	Ngoạn	K17	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Ninh	K17	50.00
CSVSQ	Võ	Văn	Sung	K17	50.00
CSVSQ	Nguyen	Thuc	Tam	K17	50.00
CSVSQ	Trần	Bạch	Thanh	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn		Thông	K17	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thanh	Tòng	K17	30.00
CSVSQ	Lê	Quang	Trang	K17	30.00
CSVSQ	Phùng	Xuân	Vinh	K17	30.00
Mrs.	Lê	Hữu	Đông	K17/1	20.00
CSVSQ	Phan	Văn	Bàng	K18	50.00
CSVSQ	Lương	Công	Cẩn	K18	50.00
CSVSQ	Ngô	Tùng	Châu	K18	50.00
CSVSQ	Lại	Đình	Đán	K18	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Chánh	Dật	K18	30.00
CSVSQ	Nguyen	Cong	Dung	K18	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Văn	Giai	K18	30.00
CSVSQ	Đỗ	Văn	Hạnh	K18	50.00
CSVSQ	Le	Van	Pham	K18	50.00
CSVSQ	Phạm	Trọng	Sách	K18	30.00
CSVSQ	Phạm	Hữu	Sơn	K18	50.00
CSVSQ	Hoàng	Xuân	Thời	K18	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Trà	K18	30.00
CSVSQ	Vũ	Cao	Đà	K19	30.00
CSVSQ	Do		Dang	K19	30.00
Mrs.	Trần	Thiện	Đấu	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Đính	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Vĩnh	Giám	K19	37.50
CSVSQ	Hồ	Văn	Hạc	K19	30.00
CSVSQ	Đoàn	Phương	Hải	K19	30.00

CSVSQ	Chu	Văn	Hải	K19	30.00
Mrs.	Trần	Thị	Hằng	K19	20.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hên	K19	30.00
CSVSQ	Hoàng	Gia	Hiếu	K19	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Hường	K19	30.00
CSVSQ	Pham	Kim	Khoi	K19	20.00
CSVSQ	Trương		Khương	K19	30.00
CSVSQ	Đặng	Hữu	Lộc	K19	40.00
CSVSQ	Đỗ	Thành	Long	K19	40.00
CSVSQ	Bùi	Đức	Lưu	K19	42.50
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Phán	K19	30.00
CSVSQ	Trinh	Duc	Phuong	K19	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Riễn	K19	20.00
CSVSQ	Trần	Tiễn	San	K19	30.00
CSVSQ	Kâng	Tum	Sơn	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Sơn	K19	30.00
CSVSQ	Trương	Thanh	Sương	K19	40.00
CSVSQ	Huynh	Kim	Tac	K19	100.00
CSVSQ	Đặng	Ngọc	Thạch	K19	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Xuân	Thi	K19	30.00
CSVSQ	Phan	Văn	Thìn	K19	60.00
CSVSQ	Tran	Ba	Tong	K19	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Trữ	K19	30.00
CSVSQ	Trần		Vệ	K19	30.00
CSVSQ	La	Hoàn	Võ	K19	53.00
Mrs.	Duong	Phu	Chung	K19/1	50.00
Mrs.	Lương	Thành	Lập	K19/1	37.50
Mrs.	Nguyễn	Thị	Thọ	K19/1	50.00
Mrs.	Hoàng	Gia	Thái	K19/1	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Tài	Ánh	K20	20.00
CSVSQ	Vũ	Quý	Ánh	K20	50.00

CSVSQ	Nguyễn		Bích	K20	50.00
CSVSQ	Lưu	Văn	Cầm	K20	50.00
CSVSQ	Lê	Văn	Đoàn	K20	50.00
CSVSQ	Hoàng	Đình	Hiệp	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Hiếu	K20	30.00
CSVSQ	Vũ	Thế	Khanh	K20	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Kiểm	K20	100.00
CSVSQ	Đoàn	Đại	Lộc	K20	37.50
CSVSQ	Phạm	Hưng	Long	K20	50.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Lương	K20	50.00
CSVSQ	Trần	Quang	Lưu	K20	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Mai	K20	25.00
CSVSQ	Phan	Thanh	Miên	K20	50.00
CSVSQ	Đào	Kim	Minh	K20	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Nam	K20	37.50
CSVSQ	Nguyễn	Cao	Nghiêm	K20	30.00
CSVSQ	Phạm	Tấn	Nghiệp	K20	20.00
CSVSQ	Trương		Phúc	K20	40.00
CSVSQ	Trương	Ngọc	Sáng	K20	50.00
CSVSQ	Đỗ	Hữu	Tài	K20	30.00
CSVSQ	Thái	Văn	Tân	K20	30.00
CSVSQ	Phạm	Ngọc	Tấn	K20	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Kế	Thi	K20	25.00
CSVSQ	Bui	Duc	Thinh	K20	50.00
CSVSQ	Đặng	Quốc	Thông	K20	30.00
CSVSQ	Ngô	Văn	Tuân	K20	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Khắc Xuân	Tung	K20	20.00
Mrs.	Lê	Trang	Đài	K20/2	10.00
Mrs.	Phạm	Thành	Tri	K20/1	30.00
CSVSQ	Bui		Bon	K21	30.00

CSVSQ	Lien	Khi	Gia	K21	30.00
CSVSQ	Hoàng	Văn	Hiếu	K21	20.00
CSVSQ	Trần	Ngọc	Linh	K21	50.00
CSVSQ	Cao	Văn	Lợi	K21	25.00
CSVSQ	Mai	Bá	Long	K21	30.00
CSVSQ	Đặng	Quang	Phước	K21	20.00
CSVSQ	Nguyễn	ĐắcSong	Phương	K21	20.00
CSVSQ	Mai	Văn	Tấn	K21	50.00
CSVSQ	Trương	Văn	Thanh	K21	50.00
CSVSQ	Quach	Co	Binh	K22	30.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Cần	K22	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Kim	Chung	K22	30.00
CSVSQ	Trần	Kim	Đảnh	K22	40.00
CSVSQ	Ngô	Hữu	Đức	K22	50.00
CSVSQ	Ho	Hao	Hiep	K22	20.00
CSVSQ	Quach	Vinh	Hoa	K22	50.00
CSVSQ	Lê	Duy	Linh	K22	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Định	Ninh	K22	30.00
CSVSQ	Ha	Huy	Phi	K22	50.00
CSVSQ	Trương	Văn	Phổ	K22	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Vinh	Quang	K22	30.00
CSVSQ	Trương	Văn	Tăng	K22	50.00
CSVSQ	Huynh	Truc	Thanh	K22	20.00
CSVSQ	Phạm	Xuân	Thiếp	K22	37.50
CSVSQ	Lê		Thơm	K22	50.00
CSVSQ	Trần	Văn	Tiến	K22	162.50
CSVSQ	Trần	Quang	Toản	K22	100.00
CSVSQ	Diệp	Văn	Xiếu	K22	50.00
CSVSQ	Võ	Văn	Ba	K23	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Kiêm	Hoa	K23	40.00
CSVSQ	Trần	Viết	Huấn	K23	37.50

CSVSQ	Nguyen	Van	Hung	K23	62.50
CSVSQ	Vu	Dinh	Lam	K23	50.00
CSVSQ	Ngô	Quang	Minh	K23	50.00
CSVSQ	Vu	Xuan	Nghiem	K23	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Nhơn	K23	20.00
CSVSQ	Hồ	Văn	Phất	K23	40.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Sen	K23	40.00
CSVSQ	Trần	Phát	Thanh	K23	30.00
CSVSQ	Trần	Trọng	Thạnh	K23	30.00
CSVSQ	Phạm	Xuân	Thể	K23	100.00
CSVSQ	Phạm	Xuân	Thu	K23	60.00
CSVSQ	Trần	Vĩnh	Thuấn	K23	30.00
CSVSQ	Le	Khoa	Toan	K23	30.00
CSVSQ	Trần	Văn	Ty	K23	30.00
CSVSQ	Dương	Tuấn	Việt	K23	40.00
CSVSQ	Nguyen		Vy	K23	50.00
CSVSQ	Nguyen	Viet	An	K24	50.00
CSVSQ	Lữ	Minh	Bá	K24	50.00
CSVSQ	Phạm	Tử	Bình	K24	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đạc	K24	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Đằng	K24	30.00
CSVSQ	Bui	Minh	Duc	K24	50.00
CSVSQ	Vũ	Xuân	Đức	K24	30.00
CSVSQ	Bùi	Đình	Giao	K24	20.00
CSVSQ	Pham	Dinh	Hong	K24	30.00
CSVSQ	Nguyen	Khoa	Huan	K24	50.00
CSVSQ	Phan	Thế	Thiệp	K24	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Tiền	K24	85.00
CSVSQ	Tran	Kim	Tieng	K24	85.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Tốt	K24	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Đắc	Trung	K24	50.00

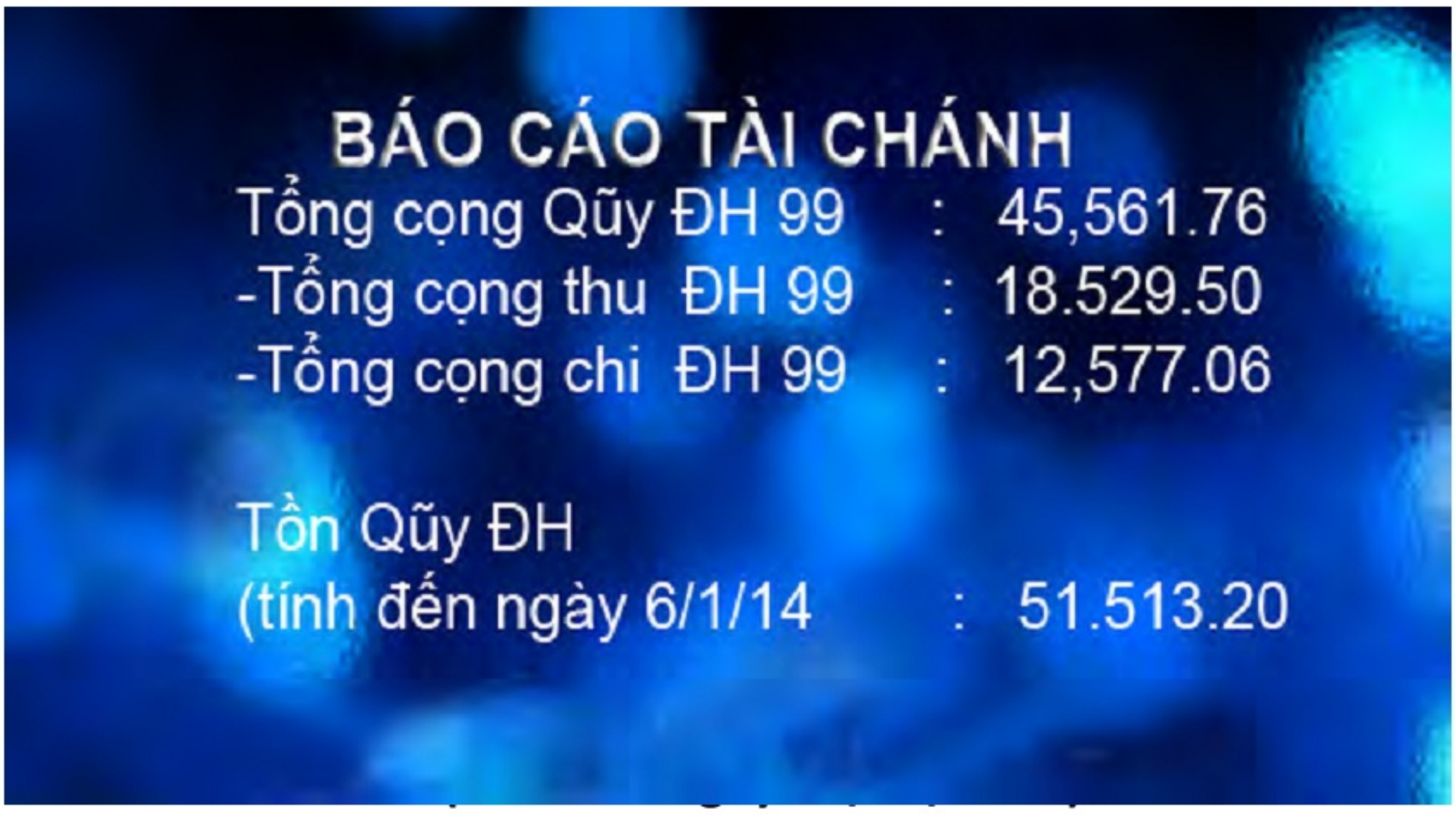
CSVSQ	Châu	Hoàn	Tú	K24	30.00
CSVSQ	Đặng	Đức	Vượng	K24	100.00
CSVSQ	Pham	Đong	An	K25	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Hoàng	Anh	K25	30.00
CSVSQ	Đặng	Xuân	Bính	K25	25.00
CSVSQ	Nguyen	Cong	Can	K25	25.00
CSVSQ	Phạm	Hữu	Đa	K25	100.00
CSVSQ	Ông	Thoại	Đình	K25	30.00
CSVSQ	Trinh	Van	Hoa	K25	50.00
CSVSQ	Trần		Hưởng	K25	20.00
CSVSQ	Ngô	Đức	Khoa	K25	30.00
CSVSQ	Huỳnh	Quốc	Lập	K25	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Như	Mạnh	K25	50.00
CSVSQ	Nguyen	Van	Nghia	K25	62.50
CSVSQ	Ngô	Hồng	Sương	K25	50.00
CSVSQ	Tô	Khánh	Thoại	K25	30.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Túc	K25	50.00
CSVSQ	Huynh	Ngoc	Vang	K25	100.00
CSVSQ	Luong		Vinh	K25	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Bên	K26	50.00
CSVSQ	Dang	Chinh	Binh	K26	30.00
CSVSQ	Châu	Văn	Hải	K26	30.00
CSVSQ	Đặng	Văn	Kế	K26	20.00
CSVSQ	Nguyễn	Đăng	Mộc	K26	20.00
CSVSQ	Nguyen	Thanh	Tam	K26	50.00
CSVSQ	Vo	Van	Tao	K26	50.00
CSVSQ	Tô		Thành	K26	50.00
CSVSQ	Vũ	Thế	Thủ	K26	30.00
CSVSQ	Pham		Thuc	K26	100.00
CSVSQ	Trần	Văn	Hổ	K27	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Bá	Hoan	K27	30.00

CSVSQ	Trương	Văn	Hơn	K27	30.00
CSVSQ	Phạm	Trọng	Lộc	K27	40.00
CSVSQ	Phan	Van	Muon	K27	30.00
CSVSQ	Thân		Phi	K27	40.00
CSVSQ	Cái	Hữu	Sáu	K27	50.00
CSVSQ	Lê	Minh	Tuấn	K27	50.00
CSVSQ	Diệp	Quốc	Vinh	K27	50.00
CSVSQ	Le	Nguyen	Dung	K28	20.00
CSVSQ	Đinh	Ngọc	Huy	K28	37.50
CSVSQ	Vũ	Văn	Lai	K28	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Đình	Lập	K28	30.00
CSVSQ	Võ	Hữu	Lợi	K28	50.00
CSVSQ	Huynh	Di	Minh	K28	20.00
CSVSQ	Trần	Tuấn	Ngọc	K28	85.00
CSVSQ	Nguyễn		Sanh	K28	50.00
CSVSQ	Lê	Phát	Thanh	K28	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Minh	Thu	K28	20.00
CSVSQ	Lê	Tấn	Tươi	K28	90.00
CSVSQ	Lê	Văn	A	K29	20.00
CSVSQ	Hà	Minh	Châu	K29	100.00
CSVSQ	Huỳnh	Hữu	Chí	K29	50.00
CSVSQ	Đỗ	Trọng	Đạt	K29	50.00
CSVSQ	Hồ		Đễ	K29	37.50
CSVSQ	Đặng	Công	Đoàn	K29	62.50
CSVSQ	Trần	Văn	Hiền	K29	125.00
CSVSQ	Đặng	Thành	Long	K29	50.00
CSVSQ	Phạm	Hoàng	Minh	K29	20.00
CSVSQ	Đoàn	Văn	Quang	K29	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Thành	Sơn	K29	37.50
CSVSQ	Quách	Vĩnh	Thọ	K29	20.00
CSVSQ	Phan	Văn	Thọ	K29	20.00

CSVSQ	Hà	Trinh	Tiết	K29	20.00
CSVSQ	Nguyễn		Trữ	K29	30.00
CSVSQ	Nguyễn	Bạch	Châu	K30	50.00
CSVSQ	Tống	Phước	Định	K30	30.00
CSVSQ	Cao	Hữu	Hiến	K30	37.50
CSVSQ	Vũ	Khắc	Hồng	K30	20.00
CSVSQ	Dao	Thanh	Nha	K30	50.00
CSVSQ	Lê	Hoàng	Sơn	K30	30.00
CSVSQ	Phạm	Xuân	Sơn	K30	30.00
CSVSQ	Đinh	Văn	Thành	K30	37.50
CSVSQ	Nguyen	Gia	Thieu	K30	40.00
CSVSQ	Trương	Văn	Xuân	K30	37.50
CSVSQ	Nguyễn	Quốc	Khao	K31	40.00
CSVSQ	Hoàng	Tôn	Long	K31	37.50
CSVSQ	Hoàng	Cung	Minh	K31	30.00
CSVSQ	Phạm	Văn	Phúc	K31	30.00
CSVSQ	Võ	Tất	Thăng	K31	30.00
CSVSQ	Trần	Trung	Tín	K31	100.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Trung	K31	37.50
Mr.	Nguyễn	Văn	An	TH	20.00
Mr.	Hà	Đức	Bản	TH	35.00
Mr.	Đỗ	Kim	Bàng	TH	15.00
	Nguyễn		Bê	TH	30.00
Mr	Gịp	Phát	Biếu	TH	40.00
Mr	Trần	Trọng	Bình	TH	30.00
Mr.	Nguyễn	Đình	Đắc	TH	20.00
Mr.	Phạm	Phong	Dinh	TH	50.00
Rev.	Nguyễn	Hùng	Đức	TH	20.00
Mr	Vòng	Mẳn	Dzếnh	TH	30.00
Ms.	Nguyễn	Ngọc	Hà	TH	30.00
Mr	Đặng	Trần	Hải	TH	20.00

Mr.	Giáp	Phúc	Hải	TH	30.00
	Lưu		Hiền	TH	15.00
Mr	Huỳnh	Phi	Hổ	TH	20.00
Mrs.	Nguyễn	Thị	Huệ	TH	50.00
Mrs.	Trần	Thị Lan	Hương	TH	30.00
	ADK	Electric	Inc.	TH	50.00
Mrs.	Nguyễn	Thụy	Khanh	TH	20.00
Ms	Pham	Thi	Kim	TH	20.00
	Dang	Thanh	Long	TH	30.00
	Vũ	Phương Thị	Lương	TH	25.00
Mrs.	Nguyễn	Huyền	Nga	TH	40.00
Mr.	Trương		Nghĩa	TH	25.00
Mrs.	Lê	Nancy	Nghiêm	TH	20.00
	Nguyen	Khanh	Ngoc	TH	20.00
Mr.	La	Văn	Ngọc	TH	30.00
Mrs.	Doree		Nguyen	TH	20.00
Mrs.	Henning	Thu	Oánh	TH	100.00
Mr.	Lưu		Phúc	TH	20.00
Mr	Lê	Văn	Sanh	TH	50.00
Mr.	Yang	Mau	Sao	TH	50.00
Mr	Vong	Chan	Senh	TH	30.00
Mr	Phạm		Tản	TH	30.00
Mr.	Phạm	Duy	Tất	TH	100.00
Mr.	Nguyen	Ngoc	Thach	TH	30.00
Mr.	Nguyễn	Hữu	Thời	TH	30.00
Mr.	Nguyễn		Thomas	TH	50.00
Mr.	Nguyễn	Xuân	Thông	TH	50.00
Ms.	Tran		Tina	TH	10.00
Mr	Trần	Thế	Trình	TH	50.00
Mr	Tsan	Chu	Tshenh	TH	30.00
Mr.	Triệu		Tường	TH	30.00

Mr.	Đào	Hữu	Hạnh	VHV	30.00
Mr.	Nguyễn	Xuân	Nhã	VHV	20.00
BỔ TÚC					
CSVSQ	Nguyễn	Ngọc	Doanh	K27	50.00
CSVSQ	Nguyễn	Văn	Xuyên	K27	20.00



HÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn
Bà TRẦN THỊ NHƯ SAN HÔ
là hiền thê Niên trưởng LÊ QUÍ ĐỎ
CSVSQ/K5/TVBLQDL
đã mệnh chung ngày 29/09/2013
tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi
chân thành chia buồn cùng Tang quyến
và Niên trưởng **Lê Quí Đỏ**
Nguyện cầu hương linh bà Trần thị Như San Hô
sớm được tiêu diêu miền lạc cảnh

Nhận được tin buồn
Hiền Thê CSVSQ TẠ ĐẮC VỌNG K5/TVBLQDL
Là Bà NGUYỄN THỊ HỢP
Pháp Danh HUỆ HÒA
Tạ Thế Ngày 22 Tháng 12 Năm 2013
(Nhằm Ngày 20 Tháng 11 Năm QUÝ TỴ)
Tại *HOA THỊNH ĐỐN-USA*
Hưởng Thọ 87 tuổi
chân thành chia buồn cùngTang Quyến
và Niên Trưởng Tạ Đắc Vọng
Nguyện cầu Hương Linh **Bà NGUYỄN THỊ HỢP**
sớm Tiêu Diêu Miền Vĩnh Cửu

Được tin buồn:
CSVSQ LẠI VĂN LỘC K11/TVBLQDL
Từ trần ngày 04 tháng 10 năm 2013,
tại Wichita, Kansas, Hoa Kỳ, hưởng thọ 82 tuổi.
thành kính chia buồn cùng Tang quyến và Gia Đình Khóa 11
Nguyện cầu hương linh **Niên trưởng LẠI VĂN LỘC**
sớm được tiêu diêu miền Lạc Cảnh

Nhận được tin buồn:
Cựu SVSQ NGUYỄN VĂN QUẾ K11/TVBLQDL
Tạ Thế Ngày 02 Tháng 10 Năm 2013
Tại WESMINSTER-CA, Hưởng Thọ 78 Tuổi
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN xin chân thành chia buồn cùng Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K11
và toàn thể Tang Quyến .
Nguyện cầu Hương Linh CSVSQ NGUYỄN VĂN QUẾ K11
sớm được TIÊU DIÊU MIỀN CỰC LẠC

Nhận được tin buồn:
Cựu SVSQ HOÀNG QUỐC LỮ K11/TVBLQDL
Tên Thánh PHÊRÔ HOÀNG QUỐC LỮ
Được Chúa Gọi Về Ngày13 Tháng 10 Năm 2013
Tại KINDRED HOSPITAL,PASADENA,TEXAS-USA
Hưởng Thọ 81Tuổi
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN xin chân thành chia buồn cùng Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K11/TVBLQDL và toàn thể Tang Quyến .
Nguyện cầu Linh Hồn CSVSQ HOÀNG QUỐC LỮ K11
sớm được Hưởng Nhan Thánh Chúa

Nhận được tin buồn:
Cựu SVSQ NGUYỄN QUANG ĐÍNH K8/TVBLQDL
Tạ Thế Ngày 14 Tháng 11 Năm 2013
tại FORT WORTH,TEXAS-HOA KỲ
Hưởng Thọ 81Tuổi
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN xin chân thành chia buồn cùng Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K8/TVBLQDL và toàn thể Tang Quyến .
Nguyện cầu Linh Hồn CSVSQ NGUYỄN QUANG ĐÍNH K8 sớm được Siêu Thoát về cõi Vĩnh Hằng

Nhận được tin buồn:
Cựu SVSQ TRẦN HƯƠNG QUẾ K12/TVBLQDL
Tạ Thế Ngày 12 Tháng 10 Năm 2013
(Nhằm Ngày 08Tháng 9 Năm QUÝ TỴ)
Tại MONTRÉAL QUÉBEC, CANADA
Hưởng Thọ 87Tuổi

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN xin chân thành chia buồn cùng Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K12/TVBLQDL và toàn thể Tang Quyến . Nguyện cầu Hương Linh CSVSQ **TRẦN HƯƠNG QUẾ**K12 sớm được TIÊU DIÊU MIỀN CỰC LẠC

Được tin buồn
CSVSQ PHẠM NHƯ ĐÀ LẠC K19/TVBQGVN

Từ trần ngày 04 tháng 10 năm 2013,
tại Richmond, Virginia, Hoa Kỳ
hưởng thọ 73 tuổi.
thành thật chia buồn cùng Tang quyến
và Đại Gia Đình Khóa 19
Nguyện cầu hương linh **CSVSQ Phạm Như Đà Lạc**
sớm được tiêu diêu miền Vĩnh Cửu

Nhận được tin buồn
Cụ ông LƯU MINH THƠM
là nhạc phụ niên trưởng **NGUYỄN VĂN BỒNG**
CSVSQ/K13/TVBLQDL
đã mệnh chung ngày 19/12/2013
tại Bến Tre, Việt Nam
Toàn thể Khóa 25 chân thành chia buồn cùng
NT. NGUYỄN VĂN BỒNG và tang quyến
Nguyện cầu hương linh cụ ông
sớm tiêu diêu miền lạc cảnh.

Nhận được tin buồn
Niên trưởng **LÊ TẤN LỢI**
CSVSQ K13/TVBLQDL
đã mệnh chung
tại San Diego, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 86 tuổi
chân thành chia buồn cùng
tang quyến và đại gia đình K13/TVBQGVN
Nguyện cầu hương linh niên trưởng **LÊ TẤN LỢI**
sớm tiêu diêu miền lạc cảnh.

PHÂN ƯU

Được tin trễ:
Hiền thê của bạn **LÊ MINH ĐƯỜNG**
CSVSQ K.16/TVBQGVN
Thế danh: **NGUYỄN-THỊ-YẾN**
Pháp danh: **Tâm Ngọc**
Vừa qua đời vào ngày : 02/11/2013
Hưởng thọ 72 tuổi.
Toàn thể CSVSQ K.16 xin chia buồn
bạn Lê-minh-Đường cùng tang quyến,
kính nguyện cầu anh linh chị Đường
sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Nhận Được Hung Tin

Cựu SVSQ TRẦN TÓAN Khóa 18/TVBQGVN
Vừa mệnh chung ngày 25 tháng 12 năm 2013
tại Houston, TX, USA
Hưởng Thọ 71 Tuổi
Toàn thể CSVSQ Khóa 18/TVBQGVN
thành thật chia buồn cùng CHỊ TÓAN và TANG QUYẾN

Nguyện Cầu Hương Linh BẠN ĐỒNG MÔN TÓAN
Sớm Được Hưởng Nhan Thánh Chúa

Nhận được tin buồn:
Cựu SVSQ NGUYỄN MẠNH TOÀN K28/TVBQGVN
Tên Thánh GIUSE NGUYỄN MẠNH TOÀN
Được Chúa Gọi Về Ngày 14 Tháng 11 Năm 2013
(Nhằm Ngày 12Tháng 10 Năm QUÝ TỴ)
Tại TRẢNG BOM,ĐỒNG NAI-VIỆT NAM
Hưởng Thọ 65Tuổi
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN xin chân thành chia buồn cùng Đại Gia Đình Cựu SVSQ/K28/TVBQGVN và toàn thể Tang Quyến . Nguyện cầu Linh Hồn CSVSQ NGUYỄN MẠNH TOÀN K28 sớm được Hưởng Nhan Thánh Chúa.

Nhận được tin buồn
Anh TRẦN VĂN SÁNG
CSVSQ K28/TVBQGVN
đã mệnh chung ngày 07/12/2013
tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 62 tuổi
Toàn thể Khóa 25 chân thành chia buồn cùng
tang quyến và đại gia đình K28/TVBQGVN.
Nguyện cầu hương linh **Anh TRẦN VĂN SÁNG**
sớm tiêu diêu miền lạc cảnh.

Nhận được tin buồn:
CSVSQ Trần Văn Răng, **Khóa 21/TVBQGVN**,
vừa từ trần ngày 6 tháng 01 năm 2014
tại thành phố Trà Vinh, Việt Nam hưởng thọ 71 tuổi.
chân thành chia buồn
cùng tang quyến và Đại Gia Đình K21.
Nguyện cầu hương hồn **CSVSQ Trần Văn Răng**
được tiêu diên nơi Miền Cực Lạc.

Được tin buồn:
Cựu SVSQ VÕ VĂN TOÀN
Khóa 29 / TVBQGVN
Được Chúa gọi về ngày 26 tháng 10 năm 2013
tại Saigon Việt Nam
hưởng thọ 62 tuổi.
thành thật chia buồn cùng Tang quyến
và Đại gia đình Khóa 29.
Cầu cho linh hồn Giuse Võ Văn Toàn
sớm được Hưởng Nhan Thánh Chúa

Nhận được tin buồn

Thân Mẫu **CSVSQ Phạm Đình Trác K31/TVBQGVN** là:
Bà Qủa Phụ Phạm Đình Thuần
Nhủ Danh Maria Rosa Nguyễn Thị Hồng
Được Chúa cất về ngày 29 tháng 10 năm 2013
(Nhằm Ngày 25 Tháng 9 Năm Qúy Tỵ)
Tại Garden Grove, California, USA
Hưởng Thọ 95 tuổi
Toàn thể cựu SVSQ Khóa 31/TVBQGVN, chân thành chia buồn cùng CSVSQ Phạm Đình Trác và toàn thể tang quyến.
Nguyện cầu Linh Hồn Bà **Maria Rosa Nguyễn Thị Hồng**
sớm hưởng Nhan Thánh Chúa

Trả Lời Thư Tín

ToNhỏ nhỏ to

Cám ơn quý độc gỉa đã gởi bài viết, dù BBT rất cô găng nhưng vẫn không thể đăng tất cả, mong quý vị thông cảm nếu bài của mình không được chọn đăng trong số này, số trang đã vượt quá 340 trang! Trong phiên họp "chung kết", BBT đã phải dành lại khoảng 10 bài qua số báo sau. BBT thành thật xin lỗi.

Cô Nguyễn Thị Huyền Nga TH, France

... Đọc Đa Hiệu kỳ này, những bài viết, bài thơ v.v. đã làm Nga thật nhiều xúc động. Nước mắt đã ứa ra... khi đọc "Bà Mẹ Quê" nói về tình thương con bao la, nhất là những bà mẹ có những đứa con phải đi vào chốn hiểm nguy, lòng mẹ âu lo, ngày đêm cầu nguyện... Nga nhớ lại má của Nga, bà qua đời ở tuổi 48. Ngày bà mất là thời gian anh Ba của Nga đang theo Tiểu Đoàn 38BĐQ hành quân trên đất Campuchia năm 1970. Dù ưu tiên được lịnh cho trở về nhìn mặt má mình lần cuối, nhưng anh về cũng không kịp vì đường xa. Càng tới giờ liệm, đôi mắt má càng mở lớn ra vì muốn chờ thấy con trai của mình. Phải khấn nói má hãy yên lòng ra đi và vuốt mắt một lần nữa, má Nga mới chịu nhắm hẳn lại... Ôi, trong cuộc chiến, có biết bao nhiêu bà mẹ, người chị, em, người vợ, người yêu v.v. đã khóc nhớ thương những người Lính thương yêu của mình đã ra đi khi tuổi đời còn rất trẻ. Rồi đọc "Thời Thế, Thiện Ác, Con Người", những viên đạn thù bắn vào người anh Phạm Văn Tư khi anh trốn trại. Tim Nga đau nhói, nước mắt lại chảy... Thương các anh rất nhiều, rồi nghĩ đến Việt Nam trong ngày mai, Nga càng thêm oán hận lũ Cộng Sản. Không biết tới chừng nào chúng mới bị diệt trừ?

Cám ơn cô đã thố lộ tâm tình riêng tư với chúng tôi, mạo muội, xin phép được đăng một phần lá thư này.

NT Võ Văn Ba K23, USA

... Tôi đã nhận được Đa Hiệu 99. Những số 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98 tôi chưa nhận được, dù địa chỉ của tôi vẫn vậy. Nếu có thể được gởi cho tôi những số trên. Cám ơn nhiều...

Xin lỗi NT Ba, như đàn em đã trả lời trong số trước, Tòa Soạn không tồn kho báo cũ, nhất là sau mỗi lần thay đổi nhân sự. NT có thể đọc những số báo cũ trên "Đa Hiệu Online" tại dahieu.tvbqgvn.org.

NT Lê Tấn Tài K20, USA

... Thật ra, chuyện đã rồi, nhưng mình có lời xin lỗi về sự sai sót chắc chắn chị Tri và gia đình đều thông cảm với chúng ta, như vậy là vui rồi... Cám ơn Cầu K29 và San K24 nhiều lắm...

Đàn em đã gởi ĐH98 và thư xin lỗi đến gia đình cố NT Phạm Thành Tri K20.

Đọc đâu đó biết tâm sự của NT khi ở tù trở về được tin mẹ mình đã mất nhiều năm! Buồn quá, NT đã ở ngoài mộ phần của Mẹ mấy ngày liên! Nhớ lại lúc đàn em có 2 cái đại tang, NT đã cảm thông đến chia buồn và đăng bài "Khóc Mẹ Cha" trên Đa Hiệu để an ủi người em. Một người tình cảm như thế nên mới để ý và nhắc nhở sự thiếu sót tế nhị vừa qua. Cám ơn NT.

NT Nguyễn Văn Sen K23, USA

... Sự ngạc nhiên của cá nhân tôi và Khóa 23 nói chung là một người xa lạ mạo nhận là cựu SVSQ K23 chúng tôi. Sự kiện mạo nhận này đã giải quyết thời gian cố Đại Diện Hòa K23 lúc đương nhiệm. Bặt một thời gian không thấy kẻ mạo nhận đóng niên liễm trên tập san Đa Hiệu, không biết vì lý do gì đương sự lại xuất hiện trong danh sách ủng hộ tài chánh báo Đa Hiệu số 96 và 99 thuộc Khóa 23... Kính thông báo đến Tòa Soạn... Thành thật cám ơn quý Tòa Soạn đã hoàn thành xuất sắc những tập san giá trị, luôn kiên định lập trường đấu tranh Dân Chủ, Tự Do, Nhân Quyền, lật đổ chế độ CSVN...

Cám ơn lời khen của NT đối với Tòa Soạn Đa Hiệu. Chuyện tế nhị NT vừa nêu ra không thuộc quyền hạn và khả

năng của anh em trong Toà Soạn. Mỗi khi nhận được thư hay yểm trợ, chúng tôi không thể phối kiểm mà chỉ theo đó làm việc. Hy vọng "đương sự", sau khi đọc số báo này, sẽ không làm phiền quý NT K23 nữa.

NT Nguyễn Ngọc Ánh K16, USA

... Trong trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 có rất nhiều sĩ quan thuộc quân trường VB/QGVN đã hy sinh vì Tổ Quốc... Để vinh danh những cựu SVSQ đã qua đời cũng như còn đang sống, tôi mạo muội gởi đến BBT một tài liệu để tuỳ nghi đăng tải...

Đây là số báo Xuân nên tài liệu NT gởi tới sẽ dành lại để BBT duyệt xét cho dịp 30/4 hay 19/6. NT có thể gởi tài liệu này qua email của Đa Hiệu không? Đàn em mà phải đánh máy và bỏ dấu tài liệu rất... dài này, thì khi BBT biểu quyết, đàn em nhất quyết giơ tay "vote NO" vì... mỏi tay quá!

NT Dương Đình Bộ K10, USA

... Tôi gởi kèm đây một tấm "check" ủng hộ cho số tới cùng một bài thơ "Có Những Mùa Xuân" để xin BBT cứu xét, nếu OK thì cho đăng, nếu không xin thông qua. TB: Tôi đã được xem VNA-TV 57.3 do hai anh Nguyễn Hàm k25 và Tsu A Cầu K29 giới thiệu Đa Hiệu, rất tốt...

Mùa Xuân năm ngoái NT có gởi bài và yểm trợ, đàn em còn nhớ bài có hình mấy cô thiếu nữ Thượng tại Đà Lạt mặc áo kiểu "tốt khoe, xấu che" thật gợi cảm nên BBT... không cho đăng. Năm nay, bài thơ Xuân hợp tình, hợp cảnh, đúng lúc. Cám ơn NT yểm trợ Đa Hiệu.

NT Phạm Kim Khôi K19, USA

... Trong đời quên gì thì quên nhưng một thời mài gươm trên xứ lạnh thì nhớ càng nhớ thêm mỗi khi hồi tưởng. Chính những nét đẹp kiêu hùng và hào hoa trong tâm hồn người trai thủa đó đã giữ cho tinh thần Võ Bị sống mãi. Ước mong Đa Hiệu sẽ nhận được nhiều nữa những kỷ niệm từ mỗi Alpha đỏ truyền thống xưa. Đính kèm là một bài thơ... dài, nhờ đến "sức khẻo đánh máy" của anh Cầu. Chắc anh không có một đồng môn thứ hai nào nhà quê như tôi?..

NT lầm rồi, vẫn còn nhiều độc gỉa "ghét" đàn em nên vẫn tiếp tục viết thư tay hỏi thăm "tay này" còn khỏe không? Mỗi lần anh bạn Thủ Quỹ trao một xấp thư dầy là cả tuần "tay này" bận rộn tập môn… "thập dương chỉ"!

NT Phùng Xuân Vinh K17, USA

... Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu SVSQ TVBQGVN, huy hiệu của SVSQ TVBQGVN là "Tự Thắng Để Chỉ Huy", huy hiệu có bản đồ VN là của TVBQGVN, là của chung của Trường, huy hiệu "TỰ Thắng Để Dấn Thân" là của Hậu Duệ, TTN Đa Hiệu. Vậy, "Tự Thắng Để Chỉ Huy" nó biến đi đâu? Các Niên Trưởng, Niên Đệ "định" làm gì với "nó"? Tại sao bên trái của Đa Hiệu có huy hiệu Trường, bên phải ta có huy hiệu "Tự Thắng Để Chỉ Huy"? Được không? Tôi chờ 1 năm nữa để thấy "nó"!..

Thắc mắc của NT hoàn toàn đúng, hợp lệ! BBT đã nghĩ tới nhưng vì bận lo toan cho những số đầu tay nên chưa hoàn chỉnh bìa Đa Hiệu, dù đã được đưa ra bàn trong vài phiên họp trước đây. Trước khi nhận được thư cuả NT, BBT đã họp và quyết định thay đôi bìa Đa Hiệu như NT thấy trong ĐH100. NT không cần phải "chờ 1 năm để thấy nó"! Vậy là chúng ta cùng "tần số"!

Anh Trần Trung Tín K31, USA

... Xin gởi đến NT Nguyễn Duy Niên K27, Trị Sự, chi phiếu đóng góp của Tôi. Trong đó gồm luôn phần bị "đọng lại" (chưa đóng) từ thời NT Trương Thành Minh K28 còn làm Trị Sự! Tín K31 (Chúa Lười đại lãm?)…

Chúa lười? Anh viết vậy khiến tôi nhớ đến một NT K24 tự xưng mình là "người lính già"! Khi đọc, đàn anh và đàn em đều bị "nhôt nặng" như nhau? Bởi vậy, khi tôi lên đài SBTN nói về "Mùa Từ Thiện" giúp TPB/QLVNCH, tôi bắt chước tự xưng mình là "người lính trẻ" dù tóc đã bạc mầu! Anh thiện chí trong sinh hoạt của tập thể Võ Bị mà còn tự cho là mình là "lười"? Hay có lẽ anh muốn nhắc khéo mọi người hãy tích cực ủng hộ Đa Hiệu! Cám ơn anh Trung Tín. Good job!

Bà quả phụ Nguyễn Văn Khang K11, Australia

...Xin nhận tấm chân tình của tôi. Đính kèm là $200 Australian dollars...

Thư ngắn, tình dài! Chúng tôi trân trọng tiếp nhận tấm chân tình và tài chánh ủng hộ của chị đối với TVBQGVN nói chung và Toà Soạn Đa Hiệu nói riêng. Chúng tôi là những người đàn em vẫn còn tiếp tục con đường mình đã chọn mấy chục năm về trước, chắc NTK hang của chúng tôi cũng nghĩ thế. Chúc chị luôn dồi dào sức khỏe và hạnh phúc bên con cháu.

NT Lê Khoa Toàn K23, USA

...Tôi xin yểm trợ một chút để nuôi dưỡng tờ báo Đa Hiệu một ngày một vững mạnh...

Mỗi số một tấm "check", lớn nhỏ không cần "check", nhưng nếu được "to" như tiếng nói của NT trong lần họp Đại Hội Âu Châu 2013 thì càng tốt! Nghe lời "đường mật" của NT, vợ chồng đàn em đã có một chuyến đi "để đời", vui kể chi cho hết! Cám ơn NT và bạn Vũ Tiến Hỷ K29 đã "rủ rê" đi tham dự ĐHÂC!

LM Hùng Đức, USA

... Hôm nay con nhận được qùa và chân thành cảm ơn các Bác và các Chú Đa Hiệu. Con luôn luôn nhớ tất cả các Bác, các Chú trong kinh nguyện và thánh lễ hàng ngày. Cám ơn các Bác, các Chú đã qúa khen con. Con làm vì con nghĩ đó là tấm lòng biết ơn của con đến các Bác TPB/VNCH. Con gởi $20 để cho các Bác, các Chú có tiền ra báo Đa Hiệu...

Cha cũng là một trong những vị yểm trợ Đa Hiệu, mỗi số một tấm "check", cám ơn Cha nhiều. Lòng thành cầu nguyện cho nhau là điều tốt cho mọi người, đầu tiên là tốt cho người cầu nguyện. Cám ơn Cha lần nữa.

NT Nguyễn Như Mạnh K25, USA

... Một chút ủng hộ để Đa Hiệu luôn sống vững...

NT Mạnh, "Long time no see!" NT cứ thế mà... gởi thì Đa Hiệu sẽ sống vững... dài dài.

NT Lâm Hồng Sơn K13, USA

... Tôi đã di chuyển cư trú từ California sang Texas. Nay tôi gởi thêm $30 yểm trợ Đa Hiệu. Nếu quý vị đã phát hành

ĐH99 (tôi xin lỗi không kịp thông báo địa chỉ mới), xin vui lòng gởi lại ĐH99, tôi sẽ bồi hoàn tiền phạt…

Lần này đã đóng tiền phạt, NT đừng quan tâm! Lần sau nhớ thông báo khi "di chuyển cư trú", dùng bì thư "nhỏ" gởi về địa chỉ Tòa Soạn, kèm luôn… "tiền phạt"! Điểm báo Đa Hiệu số 2, năm 1983, có thấy một bài viết của NT, "Công Binh Trên Chiến Trường", thế chừng nào NT lại viết bài cho Đa Hiệu đây?

NT Vũ Xuân Đức K24, USA

… Chân thành cám ơn quý NT, qúy Bạn đã dành rất nhiều thời giờ và công sức với tất cả tâm tình phục vụ để lo chuẩn bị bài vở, sắp xếp, in ấn và cùng phụ giúp bao bì, chở hàng tấn tới bưu điện. Để Đa Hiệu đến từng địa chỉ vẫn còn vương hơi ấm tình Trường…

Hình như NT đã từng trải qua "đoạn đường chiến binh" này? NT biết rành rẽ thủ tục, bài bản, từng bước một của Tòa Soạn cho mỗi số báo! Vậy là chúng ta cùng Trường, cùng việc, cùng võ đường và cùng… màu đai! Kể từ năm đó, NT có gắn thêm gạch nào cho cái đai màu đen của NT không? Lâu lắm rồi, chúng ta không dịp "đâu giao hữu". Không đâu thì không thêm gạch, muốn thêm gạch thì phải chịu đau vì mình không đánh đối thủ đau, đối thủ sẽ đánh mình đau, cuối cùng hai bên đều bị… đau!!! Khi đánh máy đoạn văn "Để Đa Hiệu đến từng địa chỉ vẫn còn vương hơi ấm tình Trường", đàn em cứ tưởng NT viết sai, tại sao có "tình trường" trong công tác này? Đúng là méo mó nghề nghiệp! Xem kỹ thấy chữ "Trường" viết hoa, mới hiểu ý NT ám chỉ tình Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam!

Bà Oanh-Thu Phạm Henning TH, USA

… Xin chân thành cám ơn quý vị đã gởi báo cho tôi. Tôi đều nhận đầy đủ và hy vọng được tiếp tục nhận những đặc san trong tương lai. Kèm theo là chi phiếu $100US để cám ơn và ủng hộ…

Tấm chi phiếu thể hiện tấm lòng ưu ái của bà đối với đặc san Đa Hiệu. Thư viết ngắn gọn, chỉ 3 câu, thật đầy đủ. Cám ơn bà, không dám viết… dài, chúng tôi cũng chỉ viết… 3 câu!

Bạn Đỗ Trọng Đạt K29, USA

... Bà đầm tao gởi lời thăm chị Jennifer. Tao phải viết về mấy chị First vì tao đầy máu... dê! Tao lại được gởi mày $50.00... quá đã, quá đã... Lúc này lười lắm nên nếu tao viết cái note này tới Bạn Hiền thì mày&Đa Hiệu là số... 2 rồi nhé. Tao có dịp ngồi nhậu với anh Lượng, chủ tịch LH bên Cali, khi anh chị có ghé nhà tao chơi trong thời gian 2 ô.bà du lịch Florida. Tao mới biết mày người Việt nhưng nhiều gốc... có cả gôc "đẹp kheo xâu che nữa"! Mày kê nhiêu chuyện hay, nhưng chuyện mày chơi cho một xe Mercedes của ông Lượng thì mày dấu... He... He...

Bạn khỏi khoe, thiên hạ gặp bạn là biết ngay… de! Được dịp gởi tiền mà bạn viết "quá đã, quá đã…", hèn gì bạn Chắng, Thủ Quỹ, yêu cầu bạn mỗi số một tờ "check"! Vậy thì là… Tòa Soạn thật là quá đã, quá đã… Cám ơn bạn "lười" đã viết "note" này kèm chi phiếu, thế bài viết đâu, Vãng Long 29?

Chị Nghiêm Dung K23/2, USA

... The la bai "VAO DOI" da duoc len khuon, cam on anh. Ky nay toi goi cho anh mot bai trong so hon muoi bai ma toi da goi dang tren bao Viet Weekly cach nay kha lau, toi viet cho muc "truyen tram chu". Toi da ngung khong viet nua tu khi bao ay bi to la THAN CONG. Neu anh doc thay co the dang lai trong Da Hieu thi nho anh danh may lai bo dau dum . Cam on anh...

Bài viết gởi cho kỳ này, ĐH100, rất nhiều, nên BBT ưu tiên bài viết về Xuân và 99 số báo cũ. Những bài đã được đăng báo khác sẽ là thành phần "trừ bị", chờ khi hợp chủ đề… Đọc câu "Neu anh doc thay co the dang lai trong Da Hieu thi nho anh danh may lai bo dau dum" khiến tôi bủn rụn toàn thân, tứ chi uể oải! Cám ơn chị! Hổng dám đâu?

Anh Nguyễn Chí Trực K6/3, USA

... Mục đích của bài điện thư này là để bày tỏ sự ngưỡng mộ của một người đọc đối với các bác, các chú thực hiện cuốn sách Đa Hiệu. Con tên là Nguyễn Chí Trực, con út của CSVSQ Nguyễn Văn Thình, Khóa 6 VBDL. Con rất thích đọc phần "Trả Lời Thư Tín" do chú Chủ Bút Tsu A Cầu phụ trách. Con rất đồng ý với suy nghĩ với chú Hạ Bá Chung rằng,

"(Chú là) một viên ngọc hiếm quí còn sót lại của Võ Bị Đà Lạt ..." Con rất ngưỡng mộ và nể phục sự dấn thân, sự hy sinh không vụ lợi, sự nhiệt tình, năng nổ cùng với sự hiểu biết, tài thao lược, óc khôi hài của chú. Cách trả lời và cách ứng xử thông minh, vui vẻ, đầy đủ, và đúng đắn của chú đã cho thấy rõ những đức tính hơn người của chú. Con rất trọng nể chú Tô Văn Cấp. Nhiều bài viết của chú Cấp rất thực, rất tình người, và vì vậy, rất lôi cuốn đối với con. Con đặc biệt xúc động với bài viết của chú Cấp với tựa đề "Bà Mẹ Quê" trong số Đa Hiệu 99. Con còn trọng nể rất nhiều bác, nhiều chú CSVSQ khác nữa, như chú Vương Mộng Long, chú Nguyễn Hàm, v.v. ... và các bác, các chú CSVSQ đã dấn thân, tốn rất nhiều công sức và thời gian để đảm đương công việc chung...

Đây là lá thư thứ hai được đăng vì lời khen đến… Tòa Soạn. Riêng lời khen đến cá nhân Chủ Bút thì xin được xét lại vì cũng có một Hậu Duệ Võ Bị trách khéo, "Nay cháu mới biết đá biết vàng!" Nghĩ lại thì cô ấy viết cũng đúng đấy vì viên ngọc cũng chỉ là… cục đá… quí!

NT Nguyễn Đông Giang K19, USA

... Tôi gởi mấy bài thơ Xuân cho Đa Hiệu Xuân 100. Có bài "Bao Giờ Lấy Lại" tôi mới viết, lấy ý từ một bài viết của một CSVSQ/VB trong ĐH 99. Chắc anh Cầu chưa nhận, nên tôi gởi lại đây. Tin cho biết...

Tối hôm qua đàn em mới về đến nhà từ Arizona. Bài vở Đa Hiệu đều nhờ NT Hoàng Xuân Đạm K20, TTK Tòa Soạn, lo giùm. Những bài thơ của NT, BBT đã nhận được và đang cố gắng làm đẹp số 100, báo Xuân vừa là số đặc biệt! Cám ơn NT đã yểm trợ Đa Hiệu đều đều cho 3 số vừa qua.

Bien N. Vu TH, USA

... Toi la mot cuu quan nhan xuat than khoa 17 Lien truong vo khoa Thu duc mong duoc quy anh gui cho cuon DA HIEU 99 cua truong Vo bi Quoc gia VN...

Cám ơn ông đã xem chương trình "Thế Sự Thăng Trầm – Đặc San Đa Hiệu 99". Cùng là chiến hữu QLVNCH, tâm tình giữa hai quân trường là điều nên làm, đó cũng là lý do chúng tôi

"On Air" để chia xẽ tâm tư của tập thể chúng tôi với đồng hương tỵ nạn Cộng Sản.

Danny Châu TH, USA

... Toi vua moi duoc nghe biet Tap San Da-Hieu so 99 cua cuu SVSQ Truong Vo Bi Quoc Gia Da-Lat do Anh chu bien rat hay, va co y dinh pho bien ra ngoai. Neu co co hoi de doc duoc Da-Hieu so 99 nay , that la mot dieu han-hoan va han hanh cho toi...

Xem VNA-TV 57.3, ông nghe chúng tôi nói, "Tap San Da-Hieu so 99 cua cuu SVSQ Truong Vo Bi Quoc Gia Da-Lat do Anh chu bien rat hay"? Bây giờ nhận được ĐH99, đọc xong ông thấy thế nào? Rất mong sẽ nhận được nhận xét và ý kiến của ông, chúng tôi có kèm theo phiếu hồi âm.

NT Trần Văn Thế K19, USA

... Thể theo yêu cầu của các bạn trong số Đa Hiệu 99, tôi viết vài dòng về "Đa Hiệu 20 Năm Về Trước" để đóng góp vào số 100. Anh Chủ Bút và Ban Biên Tập tùy nghi sử dụng, layout... theo ý muốn...

NT là một trong những Chủ Bút "chuyên nghiệp", đàn em chỉ là "tay ngang". Bằng chứng là những điều NT tâm sự trong bài viết là những việc mà đàn em chưa làm được, từ cái bìa cho đến thể loại bài viết trong mỗi số... NT và NT Trần Khắc Thuyên K16 là những vị tiền nhiệm sốt sắng đáp lời yêu cầu của BBT, thành thật cám ơn quý NT. NT Thuyên thì đàn em gặp thường xuyên trong sinh hoạt Võ Bị, còn NT Thế thì chưa có duyên... gặp! Hẹn một ngày đẹp trời NT nhé!

NT Vũ Đăng Khiêm K24, Canada

... Tôi nhận được Đa Hiệu rất thường, kể cả số 99. Cám ơn tất cả các anh chị em đang vác ngà voi để cho tình tự Võ Bị bay đi bốn phương trời. Hôm nay gởi đến tòa soạn ít bài về Sàigòn, những bài này đã viết ra từ lâu rồi nhưng nhận thấy những bài đăng trong báo toàn là những bài "chiến" nên cứ chần chờ hoài, nay thấy con số 100 hấp dẫn quá nên liều một phen...

NT quá khiêm nhường, bài của NT cũng "chiến" như ai! ĐH100 thiếu giấy vì sẽ dành nhiều trang cho 99 số Đa Hiệu cũ,

BBT đã lựa và trình làng một bài "chiến" nhất của NT, những bài khác… chờ sau. Liều lần này cũng đáng lắm, phải không NT Khiêm, NT khiêm tốn của chúng tôi!

NT Phạm Văn Lương K20, USA

…Cảm ơn Niên Trưởng Cấp đã đọc và đưa ý kiến đăng bài vài dòng kỷ niệm về Niên Trưởng Trần Văn Hợp K19. Tôi đã sửa và thêm một vài chi tiết để phiên bản luộm thuộm từ Email sang một mâu chuyện ngắn, hay hơn. Niên Trưởng đã viết nhiều đoản văn, thừa biết những chất màu mè phải có của một chuyện…

Thay mặt NT Tô Văn Cấp K19 và BBT, đàn em cám ơn NT yểm trợ bài viết cho "báo… nhà". Đọc những chuyện tình do NT viết, chẳng biết có thực hay không nhưng có chút màu mè, được đăng trên những báo khác khiến đàn em thắc mắc với BBT, "Làm thế nào nhắc NT Lương cũng nên về… thăm nhà?" NT Cấp tình nguyện, "Để tôi!" TôTo, TôNhỏ, hai tô để gần, tô đụng nhau kêu to lắm, nếu kêu to là tô không… bể! Nay NT Lương đã nghe, thăm báo nhà mỗi số nghe!

Chị Tường Thúy K20/2, USA

… Xin gửi đến quý anh một bài viết "Giọt Nắng Cho Người" và một bài thơ "Dòng Sông Năm Nào" cho Đa Hiệu số 100…

NT Hoàng Xuân Đạm K20 lo lắng cho chị nên đàn em không có dịp "thư từ liên hệ linh tinh". Cám ơn chị thường xuyên yểm trợ văn và thơ. Chị là một trong những cây viết thường trực của Đa Hiệu. Không biết chị có để ý không, chúng ta hiện đang cùng "quê" Tucson, AZ đấy! Khi chị có dịp đi chợ LL, chúng ta có thể "nhìn nhau mà… làm ngơ" vì chị em chúng ta chưa gặp, chưa được giới thiệu lần nào! Đàn em nhỏ con, thấp người, xấu trai, để râu, nói lớn và tính ngang ngang khó ưa, thấy là chị nhận ra ngay!

Bạn Đặng Công Đoàn K29, France

… HI CẦU! Cảm ơn, tao đã nhân được ĐA HIỆU. Tiện đây tao cũng nhắc, co thể CẦU đã quên hoặc CHẮNG quên, hôm mày sang ĐHÂC ở nhà HỒ ĐỂ, tao có đưa cho mày 50

euro mà HỒ ĐỂ đã trả cho tao để ủng hộ ĐA HIỆU, tao không thấy tên t ao ở danh s ách ủng h ộ tao s ợ mày hoăc CHẮNG quên; mày coi lại đi, cảm ơn mày nhiều, cho tao và BX tao gửi lời thăm BX mày và các cháu. Chúc vui mạnh, h ạnh phúc v à may m ắn t rong k inh doanh, h ẹn s ớm g ặp l ại được u ống CORDON BLEU!!!

Cám ơn bạn thông báo đã nhận được Đa Hiệu. Thăc măc của b ạn l à c hung c ho tất c ả những a i y ểm t rợ Đa Hiệu t rong ĐHÂC vì danh sách khóa sổ trước ng ày t ôi qua Â u Châ u. Những y ểm t rợ này xu ất hi ện trong Đa Hiệu 100, s ố đặc bi ệt! Mong anh em thông cảm. "M ặt trận miền Đông" vẫn còn chưa yên tĩnh, hằng tuần tôi qua lại hai tiểu bang như "con thoi" để lo chuyện "thương trường như chiến trường" nê n d ạo nà y b ạc đầy… đầu!

Chị Thu Nga K18/2, USA

... G ởi c hú bài c ho s ố Đa Hiệu t ới. Kh ông bi ết đã số Xuân chưa? Bài "Năm Ngọ nói chuyện Ngựa". Nhiêu email của Đa Hiệu trong máy, nên không rõ email nào đúng. Nhận được, chú cho chị biết nghe…

Bài c ủa ch ị gởi v ề dahieu09@gmail.com v à dahieuvobi@gmail.com đã "ngàn năm mây bay" đâu đó rồi, may c òn có... em, không thì m ất bài rồi, chị ơi! Năm ngoái chị viết "Năm Tỵ Nói Chu yện Xà", năm nay viết "Năm Ngọ Nói Chuyện Ngựa" là đúng. NHƯNG... đàn em xin phép thông báo đến chị là BBT vừa nhận được một bài khác cùng đề tài từ một tác gỉa k hác, BBT s ẽ gặp khó khăn đấy! Chị có muốn đàn em nói nh ỏ với B BT khôn g? S áng na y, trong phi ên họp v ới BB T, đàn em đã khoe là có "quen biết" NT Đỗ Văn Hạnh K18 và chị Thu Nga là Giám Đốc đài SBTN tại Dallas đấy! Cám ơn NT Phạm Văn Thuận K18 đã gởi tấm hình đẹp, hình đẹp vì máy tốt, người ch ụp không "rung" tay và nh ất l à các ch ị đều... trẻ đẹp. Đàn em nhớ mãi hình ảnh trẻ trung và "nhí nhảnh" của hai chị

K18, Kim Lai và Thu Nga, trong chuyến xe qua Tiệp Khắc, hẹp gặp lại trong Đại Hội 19 tại Houston, Texas vào năm 2014.

... Thanks chú Tsu A Cầu! Cô chú khỏe không? Già mà "nhí nhảnh" là mệt lắm đó nghe! hee hee! (Nghe không Kim Lai). Chuyến đi Úc Châu đáng nhớ đời, vui quá!.. Rất vui khi có đàn em như chú vậy, tài giỏi và lanh lẹ quá trời. Chị có một bài khác và đầu đề hơi khác một chút, "maybe better". Nếu được, chú "work out" với BBT dùm hỉ? "Happy Holiday"!..

Tối qua, đàn em khó ngủ vì... bài "Năm Ngọ Nói Chuyện Ngựa" của chị Thu Nga! Đụng hàng!!! Nay BBT OK là thuận cả mọi đàng để chúng ta còn nhờ vạ đài SBTN Dallas trong tương lai? Hú hồn! Trong phiên họp sáng hôm qua, NT Miên đã "cắt bớt" chương trình với đài VNA-TV, vậy thì là... chúng ta phải bá mv ào " cây nhà "! " Job done ! Happy Thanksgiving!"

Anh Nguyễn Xuân Quý K31, USA

Hôm trước NT Cấp có cho tôi hay về việc này, tôi có trả lời mọi công tác sinh hoạt của VB trong cộng đồng nếu tôi biết được, trường hợp không bận việc nhà hay hãng xưởng, thì tôi sẽ có mặt để ghi nhận hình ảnh, sau đó sẽ chuyển về cho ĐH, ngoài ra những công việc khác cho tôi được miễn.

Cám ơn anh đã nhận lời mời tham gia BBT với trách nhiệm thu thập, cung cấp hình ảnh với tin tức liên quan đến sinh hoạt của tập thể Võ Bị trong cộng đồng cho đặc san Đa Hiệu. Anh là người có năng khiếu trong lãnh vực này và được mọi người biết đến và quý mến.

NT Lê Khắc Phước K25, USA

... Nếu hỏi còn lý do gì để từ chối nữa không thì câu trả lời là có nhiều lý do lắm chứ phải không Cầu? Nhưng đó không phải là câu trả lời của tôi, hơn nữa như quý Huynh Đệ cũng đã thấy là ngay từ đầu tôi đâu có từ chối. Lý do mà tôi xin được làm cộng tác viên là vì tôi muốn Ban Biên Tập Đa Hiệu có thêm quân số, BBT đang cần người để bổ sung quân số đang bị hụt và thêm tôi nữa thì dù sao cũng đở. Đó là ý của tôi. Kính thưa NT Cấp, ... Tiêu... Tiêu? Rất đồng ý với NT là tiêu, và nếu có tiêu thì cho tôi tiêu trước, mình có tiền, mình làm ra tiền thì

mình phải tiêu chứ để làm gì? Vậy thì trong cái vụ phở "cô-bê" hay "bê-cô" xin cho tôi no phần trước, phần sau để Tsu A Cầu lo. Trở lại ông Chủ Bút ĐSĐH: Done!

Đúng ra thì NT đã là thành viên của BBT như NT Nguyễn Ngọc San K24, chẳng biết vì lý do gì mà NT "lọt sổ"! Lý do là NT đã tích cực yểm trợ và khuyến khích tôi nhận trách nhiệm làm chủ bút Đa Hiệu trước mặt hai NT Tô Văn Cấp K19 và NT Nguyên Hàm K25. Đàn em mời NT vào BBT không phải nhắm vào tài viết mà là khả năng nhận xét và tính thẳng thắn khi phê bình. BBT cần nhiều ý kiến độc lập nhất là không... cả nể, dám "phang", nếu cần. Thành viên BBT đâu cần hay nhất thiết phải viết bài đâu, nếu có thì là "plus". Cám ơn NT Cấp đã ra chiêu hù khích tướng: Không biết, gia nhập BBT… ắt biết. Biết ít, gia nhập BBT... biết nhiều. Biết nhiều, gia nhập BBT... Tiêu!!! NT Cấp, "It works!"

NT Nguyễn Quốc Đống K13, USA

...Tuy tuổi già và sức khỏe cũng không mấy khả quan, tôi cũng muốn đóng góp một chút với khả năng giới hạn của mình cho việc làm chung của anh em chúng ta, và tôi rất hân hạnh nhận lời mời chân tình của quý anh em. Xin anh Cầu cho tôi biết cụ thể về công việc của thành viên trong BBT...

Phải thế mới đúng, chờ đợi mấy ngày không thấy NT trả lời khiến đàn em nghi ngờ khả năng nhận xét của mình? Rất vui khi NT nhận lời mời tham gia BBT Đa Hiệu dù chưa biết sẽ phải làm gì? Thưa NT, đàn em cam đoan và chắc chắn sẽ không có vụ "8-Tuần Sơ Khởi" dành cho thành viên mới! Hầu hết anh em trong BBT sống tại Nam Cali, tiện họp hành, nhưng trường hợp NT ở xa nên được miễn. Bù lại, NT sẽ trách nhiệm một bài phân tích thời sự, tranh đấu chống CS cho mỗi số. Để không mất thời gian tính, chúng ta sẽ cùng nhau đề nghị, thảo luận và gạn lọc những sự kiện đang xảy ra trong cộng đồng, ở nước Mỹ, trên thế giới và tại Việt Nam cho những bài viết loại này.

Chị Vi Vân K20, USA

... Xin gửi đến qúy anh Ban Biên Tập Đa Hiệu hai bài thơ và truyện ngắn "Như Vạt Nắng Chiều" để các anh xem có thể đăng vào ĐH được không?..

Cám ơn cuốn sách chị tặng BBT, xin lỗi đã không kịp đăng lời giới thiệu trong ĐH99. Chị cũng là một trong những cây viết thường trực của Đa Hiệu. Cám ơn lần nữa chị "Bằng Lăng Tím".

Anh Trần Văn Lương TH, USA

... Happy Thanksgiving. Sẽ lựa bài gửi cho bạn vàng sau...

Chúng tôi đang chuẩn bị số báo Xuân đặc biệt, ĐH100, anh có bài thơ "rực lửa" cỡ "Hãy Chụp Giùm Tôi" không? Ráng nhé!

... Kính gửi đến ông bạn vàng con cóc cuối tuần. Kính chúc ông bạn vàng một mùa Giáng Sinh an vui và một năm 2014 hoàn toàn như ý...

Anh đã giữ lời hứa và gởi bài thơ... buồn? Đây là một mùa Giáng Sinh dưới chế độ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa... dã man, tàn bạo và tham nhũng! Đúng ra phải là mùa Giáng Sinh thánh thiện, giáo dân hạnh phúc thờ phượng đức Chúa Trời, con chiên vui mừng, hỏi han, rủ nhau đi lễ nhà thờ như tôi đã từng thấy trong xóm đạo xa xưa tại Tam Hiệp, Biên Hoà của thời Việt Nam Cộng Hòa. Mùa Giáng Sinh này, chúng ta cùng cầu nguyện, tranh đấu cho nước Việt Nam được có tự do, dân chủ và nhân quyền trong một tương lai gần. Cám ơn anh đã yểm trợ bài thường xuyên cho đặc san Đa Hiệu. Cho tôi gởi lời hỏi thăm chị Phong Nhã và các cháu. Merry Christmas and Happy New Year.

Cô Mai Hương Trần TH, Canada

... Anh Cầu! Anh có đăng bài thơ ni trong ĐH tới cho MH không? MH muốn "người ấy"... đọc! Chúc anh chị vui và khỏe để "vác ngà cho... voi" hihihi!!!

"Ván đã đóng thuyền", ĐH99 đã lên khuôn và sẽ phát hành vào ngày 5-10-2013. Nếu MH vẫn muốn "người ấy đọc" thì hãy chỉnh lại vần để đăng vào số đặc biệt mùa Xuân, số

ĐH100. Cố gắng nhé! "Người ấy" là ai thế? Thân chào "cô em gái K29" hay làm khó dễ "anh trai K29".

... Anh Cầu! MH không chỉnh lại được trong mail này? "Người ấy" là NT của anh (K26) hihihi!!! Không dám mô "anh trai phải chìu em gái chớ bộ!" Mai Hương kính gởi đến anh Cầu và BBT Đa Hiệu: Thương kính chúc quý anh vạn điều may mắn...

MH "hối lộ" bằng lời chúc BBT? Câu chuyện tình đẹp, "anh trai K29" yêu cầu chỉnh vần rồi mới đăng, OK, "em gái K29"!

NT Nguyễn Sanh K28, USA

Mến chúc anh Cầu, anh Chắng K29 và toàn Ban Biên Tập nhiều sức khẻo và niềm vui. Rất cảm phục những thiện chí của các anh với tập thể Võ Bị.

Cám ơn lời chúc và khen của NT, đàn em rất mong muốn làm một chuyến lên vùng "Cao Nguyên Tình Xanh" để thăm ông bạn nối khố Phu A Tài K29. Chúng tôi, Phu A Tài, Phòng Tít Chăng, Tsu A Câu, thân nhau từ thời trung học, cùng học kỹ sư "trâu bò" trên đại lộ Cường Để, Sài Gòn, rồi cùng rủ nhau gia nhập K29. Hẹn gặp NT tại Washingtion State.

Cô Sao Linh K30/2, USA

... Sao Linh là vợ của anh Phan Văn Lộc K30 xin đóng góp một bài thơ cho Đặc San Đa Hiệu số 100. Thể theo lời đề nghị của anh Cầu, Sao Linh làm thêm 8 câu nữa, xin nhờ Ban Biên Tập duyệt qua. Sao Linh chân thành cảm ơn những ý kiến tốt đẹp của Ban Biên Tập về bài thơ nầy...

Người ta nói "gừng càng già thì càng cay" nhưng với "cô em gái thi sĩ" của chúng ta thì "thơ càng sửa lại càng hay"! Lần đầu tiên NT Tô Văn Cấp K19 khen thơ, dặn dò "save" cẩn thận, chỉ dấu tốt cho thể loại thơ trong tương lai. Còn thể loại nhạc thì... chắc còn chờ… lâu lắm!

NT Lại Đình Đán K18, USA

... Xin gửi đến qúy NT, các chị và các bạn cùng các cháu TTNĐH Youtube chương Trình Truyền Hình của Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn, mới được trình chiếu trên đài SBTN- Hoa Thịnh Đốn cách đây hơn một tiếng đồng hồ. Vì lý do kỹ thuật của đài truyền hình khi phát sóng, hình ảnh đã không được trung thực như trong Youtube này, mong qúy vị thông cảm...

Đọc tên NT lại nhớ đến một nhiếp ảnh gia chăm chú chụp hình trong ĐHAC 2013. Trong chuyến xe buýt từ Đức qua Tiệp Khắc, 8-tiếng đồng hồ, K29 "mua" hết "beer" trong tủ lạnh của tài xế, thấy vậy, NT nói một câu đàn em nhớ hoài, "K29! Làm thì làm hết sức, uống hả, thì cũng uống hết… sức; làm là làm, chơi là chơi!" Nhờ NT nhắn giùm hai vị đàn em của NT là Nguyễn Hồng Miên K19 và Tô Văn Cấp K19!

NT Trần Như Xuyên K21, Australia

... Chào anh Cầu, tôi là Trần như Xuyên, K21, tôi có biết anh, dĩ nhiên là qua các sinh hoạt, còn anh chắc không biết tôi nhưng K21 sẽ có ngày họp mặt vào 1 tháng 9- 2014, thế nào Cầu chẳng tham dự. Mấy năm nay, ngồi lâu không được nên viết lách cũng lười đi. Có 1 bài thơ và một truyện ngắn gửi cho ĐH, Cầu coi nếu được thì cho đăng, cho gởi lời hỏi thăm NT Cấp, NT Miên(19), NT Đạm...

Đã nhận được bài thơ, tất cả đều ngay hàng thẳng lối, không có chữ nào "lọt chọt trong hàng", NT yên tâm. Đàn em đã từng biết NT qua diễn đàn cũng như đã gặp trong dạ tiệc Đại Hội K21 tại Nam Cali, đàn em ngồi cùng bàn với NT Phạm Công Cẩn K21, kế bàn NT. Đặc biệt, trong dịp tổ chức Đại Hội Võ Bị lần thứ 17 tại Nam Cali, lúc đó đàn em là HT, NT đã đại diện Võ Bị Úc Châu gởi tài chánh yểm trợ, xin cám ơn NT thêm lần nữa. Trong những lần họp BBT gần đây, tên NT đã được nêu lên vì là một trong những cây viết xuất sắc của Võ Bị. Đã có lần đàn em được đọc một bài viết rất hay của NT trên diễn đàn Võ Bị rồi thắc mắc với BBT, "Tại sao những bài như thế này lại không gởi cho Đa Hiệu?" Rồi tự trách mình là không khéo léo đủ để mời gọi mọi người tham gia?! Hẹn gặp NT vào ngày 1-9-2014 tại Nam Cali.

NT Nguyễn Văn Bồng K13, USA

Hôm nay 10/21/2013 tôi vừa nhận được ĐA HIỆU số 99. Bìa sắc sảo nội dung phong phú. Kính chúc toàn thể quý vị Thân Tâm An Lạc, hoạch định nhiều phương sách hổ trợ quốc nội làm nên lịch sử nước VN toàn vẹn lãnh thổ và giải thể chế độ độc tài phi nhân.

Cám ơn lời khen của NT, còn về lời nhắc nhở "hoạch định nhiều phương cách…", Tòa Soạn đang thêm một bài tham luận và chương trình "On Air" cho môi số Đa Hiệu cho cùng một mục đích.

Bạn Lê Thi K29, USA

... NT Lương K24 đang là HT/HVB/BCL. Nhờ Cầu giúp dùm bằng cách gửi danh sách các CSVSQ/VB ở Bắc Cali nằm trong danh sách Đa Hiệu để giúp NT Lương gửi Thư Mời....

Ngày mai sẽ nhờ NT Nguyễn Duy Niên K27, Trị Sự, và bạn Phòng Tít Chắng K29, Thủ Quỹ, giúp "sort out" danh sách Đa Hiệu của Bắc Cali.

NT Nguyễn Thanh Lương K24, USA

... Tôi là Nguyễn Thanh Lương K24, hiện là Hội Trưởng Hội Võ Bị Bắc Cali, chúng tôi đang cần danh sách các cựu SVSQ Bắc Cali ngỏ hầu để chúng tôi gữi các thư mời họp mặt. Giúp chúng tôi nhé...

Đàn em đã chuyển lời yêu cầu của NT qua Ban Trị Sự và Thủ Quỹ của Đa Hiệu, sau một thời gian "sort out" danh sách cho vùng Bắc Cali, NT Nguyễn Duy Niên K27 và bạn Phòng Tít Chắng K29 có yêu cầu nên lưu ý vì có thể một số độc gỉa không muốn chúng tôi "release" tin tức cá nhân của họ, ngoài sinh hoạt Đa Hiệu. Sau khi hội ý cùng Chủ Nhiệm, chúng tôi đã gởi danh sách qua TH, kính xin NT liên lạc với THT. Chúc NT sức khỏe để phục vụ tập thể.

NT Trần Văn Hổ K27, USA

... Tôi xin đóng góp $100US (30 ổ bánh mì) bồi dưỡng quí Niên Trưởng, Niên Đệ trong ngày gói báo phát hành ĐH99.

Các bạn K27 vì ở xa không thể đến để phụ công việc chung được…

"Bồi dưỡng"! Hình như nhóm chữ này không thuộc nhóm chữ Việt trong sáng!? NT lý do cho K27, nhưng NT lầm rồi, hôm đó K27 có đến 4 người tham gia gói báo! Đó là 2 cặp: NT Hồ Công Danh và NT Trần Quang Thành. Cám ơn NT luôn yểm trợ $40.27US và chúc mừng NT vừa có rể thảo.

Vòng A Si K10, USA

Chúng tôi hãnh diện qua những đóng góp của anh cho tập thể Võ Bị nói chung và cho sắc tộc Nùng nói riêng. Tiền hưu trí không có là bao nhưng mỗi số Đa Hiệu sẽ gởi thằng em "năng nổ" một chút để gọi là ủng hộ.

Cám ơn NT yểm trợ tài chánh thế còn bài viết "Người Lính Biệt Kích Nùng" ở đâu? Khi nghe anh em cựu quân nhân quen biết NT gọi NT là "ông quan "ngang tàng, ba gai", chỉ thích chơi với lính"! Đàn em hỏi thì NT trả lời rất chính xác, "Mình đi nhảy toán, sống trong lòng địch, mình không "chơi" với lính thì chơi với ai! Sống với nhau qua những giây phút căng thăng, nguy hiểm mới thâm thía câu "Huynh Đệ Chi Binh" là gì?"

Bạn Vương Tín Nghĩa K29, USA

… Biết mày vừa trở về nhà sau khi qua Đức để gặp tụi… Dê. Có 5 thằng ĐĐD, Trần Ngọc Tiến, Nguyễn Ngọc Châu, Bùi Khắc Hiếu, Vũ Tiến Hỷ và Tsu A Cầu, nên tụi mày là "Ngũ Dê Tướng"! Ê, hỏi nhỏ, mày có địa chỉ của NT HT Kxx? Thằng HM K29 nhắn tin: "Bạn gà, mầy có cách nào tìm địa chỉ của NT HT Kxx không? Bên nầy có người năm xưa của NT HT hỏi tau, Mầy kiếm được gởi cho tau nhé."

Qua tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu, tôi gặp lại những tay "thợ lặn chuyên nghiệp", chỉ thiếu một người là NTS ĐĐA! Cứ tưởng anh em là thợ lặn, gặp rồi lại không muốn chia tay. Tâm tình xong mới biết mỗi người một hoàn cảnh, anh em chớ vội phán xét và quy lỗi một ai, nhiều khi sai lầm, mất tình anh em. Còn chuyện HM K29 tìm NTHTKxx? Tao không có

quyền cho địa chỉ của độc gỉa Đa Hiệu, nhất là trong trường hợp không rõ "người năm xưa" là ai?! Đề nghị hay nhất là cho NT HT email của HM rồi để hai bên "liên hệ" với nhau là tốt nhất.

NT Nguyen-Kim-Quan K28, USA

Sau khi ĐH99 phát hành, tôi nhận khoảng 15 cú phôn về bài "Ánh Sao Phục Quốc - Cựu SVSQ Lê Hoàng Sơn K30". Một bạn K28 phát ngôn bừa bãi hơn tôi, "Mầy là thằng phát ngôn bừa bải nhất, nhưng kỳ nầy mày làm một việc để đời, bây giờ tụi tao chào mày. Đúng như ông Chủ Bút, đồng hương Biên Hòa của mày, nói: đã hết lòng tiến cử, đánh máy lại theo lịnh mày! Tao không biết mày cho ông chủ bút hửu bối gì, hay đã từng đi "C130/PĐP"? Ông CB biết nhìn người, nhìn nội dung bài để trình lên thượng cấp ... Anh Cầu có trình độ!"

NT Quan, C130/PĐP là cái gì? Ở đâu? Chúng ta làm gì ở đó? Đàn em chẳng hiểu quý NT muốn nói cái… gì? Lâu năm không gặp lại NT nên đàn em không biết NT là người phát ngôn bừa bãi nhất, nhưng viết thì… lung tung cả lên?!! NT Nguyễn Duy Niên K27, Trị Sự, đã gởi ĐH99 đến địa chỉ NT yêu cầu.

NT Trần Tuấn Ngọc K28, Australia

... Tôi xin gởi đính kèm a Money Order $300 Australian dollars của Trần Kim Tiếng K24, Phạm Văn Tiền K24 và Trần Tuấn Ngọc K28. Để đỡ tốn kém cho Đa Hiệu, tôi đề nghị gởi về tôi, để tôi phân phối (Western Australia only)…

Trong khi "điểm báo" 99 số Đa Hiệu, đàn em có đọc được một vài bài rất giá trị của NT, sao dạo này NT không gởi bài về ĐH nữa! Trong phiên họp bàn về "điểm danh những cây viết Võ Bị, tên NT có trong sổ bìa "đen"? Trong ĐH100 này, chúng ta đã thấy sự xuất hiện trở lại của một vài cây viết quen thuộc. Cố gắng viết cho ĐH như NT yểm trợ tài chánh và hứa giúp phân phối Đa Hiệu. Chờ…

NT Trần Văn Tiến K22, Norway

... Nếu được xin nghiên cứu cách gởi như trước, nghĩa là ở Nauy có Lê khắc an Bang k23, Ngô đình Khanh k27 và Trần văn Tiến K22 (địa chỉ đã có trong danh sách), khi gởi có thể bỏ chung 1 gói, có kèm theo bao thư (có đóng dấu đã trả

tiền t em) r iêng t ừng ngu ời. Khi t ôi nh ận đ ược ch ỉ viêc g ởi chuyển t iếp (như vậy ch ắc t iết ki ệm đ ược nhi ều t hứ). Hy v ọng mọi thứ sẽ tốt đẹp.

Kính mời NT đọc lại ĐH98, trang 336, về lý do tại sao bây giờ ĐH gởi đến từng địa chỉ ngoài Hoa Kỳ. Cám ơn NT đã yểm trợ $30EU theo nhóm Âu Châu qua bạn Hồ Đễ K29; trò chuyện với anh chị trong lúc du ngoạn, NT đóng thêm $50EU, chị Tiến thấy vậy tăng thêm $50EU nữa! Đàn em tự nghĩ, chắc mình "ăn nói" có duyên, uống "beer" nhưng không quên nhiệm vụ, phải không NT?! Cám ơn tất cả qúy NT và gia đình đã yểm trợ ĐH trong chuyến Âu Du vừa qua.

<u>Ông Lưu Vũ TH, USA</u>

Xin gi ới thiệu tôi là Lưu Vũ khoá 2/68 Trường BB Thủ Đức. Hiện thuộc trong Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Thiết Giáp Nam CA. Tôi xin g ởi đến quí Ban Biên tập 2 bài bút ký chiến trường để tuỳ nghi xữ dụng.

C ám ơn ông đã gởi b ài v iết cho Đa Hiệu. BBT đang duyệt bài ưu tiên cho Xuân và 99 số Đa Hiệu cũ, nếu thiếu trang, bài viết của ông sẽ phải dành lại chô 30/4 hay 19/6.

<u>Vòng Mằn Dzếnh TH, USA</u>

Tôi r ất m ến ph ục anh v à anh P hòng Tít Ch ắng qua những đóng góp cho Hội Quân Cán Chí nh Hải Ninh, nay l ại càng c ảm phục hơn nữa khi thấy hai anh sinh hoạt tích cực với tập thể Võ Bị cũng như các hội đoàn cựu quân nhân tại Orange County. G ởi hai anh m ột cái "check" nhỏ để tỏ lòng quý m ến và cảm phục.

Anh l à m ột Thiếu S inh Q uân, một Bi ệt Hải đã từng thi hành c ông t ác ng oài B ắc. Còn chúng t ôi l à lớp l ính t rẻ, chưa được đóng góp gì cho QLVNCH thì mất miền Nam, nay có dịp phục v ụ nên c húng t ôi c ố gắng! N hắc TS Q, t ôi n hớ một a nh TSQ thắc mắc, "Anh Cầu, anh nói anh không phải TSQ, nhưng trông anh rất giống… TSQ!" Tôi khẳng định, "Không phải một mình anh l ầm, tôi đã bị hỏi n hiều l ần như thế! D ù t ôi không theo học trường TSQ, nhưng tôi ăn cơm lính không thua TSQ! Này nhé, tôi chào đời trong trại gia binh, gia đình theo đơn vị ba tôi từ Bắc chí N am, k hi ông giải ngũ, tôi gia nhập quân đội!"

Anh TSQ cười bắt tay thoải mái, “À ra thế, chúng ta là con của lính, lớn lên là đi… lính.”

Bạn Cư Nguyễn K29, VN và bạn Vương Tín Nghĩa K29, USA

Cầu à, "tùy quyền trung đoàn" thôi. Gởi lại cho "ChuBu ToNho Kiếm Sĩ A Cầu" 2 bài thơ được yêu cầu.

+++

Lão Câu...gì được nây!

Lão Vương nghĩ sao tui cũng nghĩ vậy!

Một năm cũ đã qua đi, tờ lịch cuối đã rớt xuống, kiểm sổ mục lục cho ĐH100, một NT lên tiếng,"Ê Cầu, sao số này không có thơ của Cư Nguyễn?" Nghe hỏi mà ngẩn ngơ, vì lo viết bài, sửa bài, đi xuyên bang, hội họp, chưa kể "nhậu"... nên quên mất tiêu! Vội vàng trở về diễn đàn K29 lục lọi. May quá, gặp ngay hai thằng "Xuân Hy Vọng" và "Tờ Lịch Cuối Năm" lang thang trên mạng nên vội bắt đem về trình diện BBT, kiểu "tiền trình hậu tấu" đấy mà?! Tôi sẽ chuyển tụi nó ra "mặt trận" ngay, "layout", t rong vòng 24 giờ, OK? Cầu... chúc hai vị: "Happy New Year"! Tết "Mẽo" mà!

Anh Võ Tất Thắng K31, USA

Trong dịp họp mặt đầu năm 2014, mới hôm qua, với một số đàn em tại quê nhà, niên trưởng Phước lúc cao hứng đã làm một bài thơ ngắn. Ước nguyện của ông là sẽ được đăng lên báo Đa Hiệu ở Mỹ trong số sắp tới. Nay niên trưởng Phước đã 70 tuổi rồi và mong muốn được cầm trong tay quyển Đa Hiệu có bài thơ nhớ Trường Võ Bị do chính ông viết. Nói nhỏ NT nghe nhe: Bà xã tôi đọc bài 'Một Góc Quân Trường' niên trưởng viết vừa rồi trong Đa Hiệu số 99, bả khen đó. Hay thật!

Sau khi nhận được bài, BBT sẽ duyệt lại xem thơ có "hồn", có ý và có vần không? Nhất là có Võ Bị, alpha đỏ đâu đó, như những bài của anh viết về TVBQGVN. Anh Thắng, sao lúc này vắng bóng, lâu lâu cũng nên hâm lại khiếu viết bài, để lâu, không xài nó… yếu đi, nhớ đấy? Anh phải cám ơn bà xã anh, nhờ lời khen của chỉ mà tôi đã nhắm mắt, “Yes”!

Nhắn Tin:

1. NT Trần Ngọc Lượng K16 muốn liên lạc cùng NT Lê Văn Ngôn K10. Quý vị nào biết tin xin liên lạc với Đa Hiệu.
2. Toi ten Tran Thanh Thiet, SQKQ/Phidoan231/SD3KQ khi xua hoc Ky Thuat Vinh Long nien khoa 67/72, luc di hoc toi co thoi gian o chung nha voi D/Uy Long khoa 18, gan cau Cai Ca' Vinh Long. Toi muon tim de lien lac. Thanh that cam on quy vi.

Giới Thiệu Sách Mới:

BBT vừa nhận được cuốn sách mới "Còn Dài Nhớ Thương" của nhà văn Vi Vân, một cộng tác viên thường trực của Đa Hiệu. Trân trọng giới thiệu đến quý độc gỉa một tác phẩm tình cảm của thời chinh chiến. Chuyện tình của những cô sinh viên hồn nhiên, vui tính và những chàng trai "theo tiếng gọi núi sông" lao mình vào cuộc chiến. Đâu đó, chúng ta sẽ tìm thấy hình ảnh, tình cảm của mình trong cuốn sách. BBT cám ơn chị "Bằng Lăng Tím" và gởi lời chúc mừng đến NT Trần Văn Chu K20 vừa có thêm "đứa con… tinh thần". Địa chỉ liên lạc: Vivan Nguyen, P.O. Box 27, La Puente, CA 91747-027, USA.

MỤC LỤC

-Những anh hùng CSVSQ/VB…….	4	Cổ Tấn Tinh Châu
-*Thơ*-Xuân hy vọng…….	7	Cư Nguyễn K29
-Tìm lại mùa xuân…….	8	Nguyễn Quốc Đống K13
-*Thơ*-Gọi lại Sài Gòn……..	20	Vũ Đăng Khiêm K24
-Ban Biên Soạn Lịch Sử…….. …..	21	Tổng Hội CSVSQ
-Tâm thư Đại Hội 19VB tại TX…	25	Ban Tổ Chức ĐH19
-Duyên Nợ Anh Em……..	30	Trịnh Bá Tứ K18
-Kỷ niệm về Trần Văn Hợp ……..	44	Phạm Văn Lương K20
-*Thơ*-Phương trời kỷ niệm…….	49	Phước K22B
-Đa Hiệu 20 năm trước…….	50	Trần Văn Thế K19
-*Thơ*-Nhớ Alfa đỏ……..	59	Phạm Kim Khôi K19
-Đa hiệu hải ngoại……..	60	Nguyễn Trùng Khánh K25
-Đa Hiệu 100, một chặng đường….	64	BBT
-Ước nguyện…….	91	Minh Nguyệt K17
-Năm Ngọ nói chuyện ngựa…….	94	Thu Nga K18
-*Thơ*-Hơi thở tự do mầy trao……..	109	Trạch Gầm
-Gấc màu son, chả nem ……	110	Ấu Tím K25
-*Thơ*-Người bỏ lễ đêm đông……	118	Trần Văn Lương
-*Thơ*- Chuyện chiếc cầu…….	120	Nguyễn Sương Nga
-*Thơ*-Lục bát mùa xuân…….	121	Lan Đàm
-Như vạt nắng chiều……..	122	Vi Vân K20
-*Thơ*-Có một ngày Huế bổng……	122	Mai Hương Trần
-Đi tìm tên một người…….	137	Orchid Thanh Le H.duệ K11
-3 mối tình…….	139	Hoa Trạng Nguyên K25
-Thơ-Dòng sông năm nào.....	164	Hà Mạnh Sơn K20
-Thơ-Tôi yêu……..	148	Sao Linh K30
-Hoàng Sa nỗi sóng……..	166	Phạm Văn Hồng K20
-Lần đào thoát ở Hoàng Sa…….	183	Nguyễn Đông Mai
-Trên đài chỉ huy.....	191	Vương Văn Hà
-*Thơ*-Anh và bên này mùa xuân….	197	Nguyễn Đông Giang K19
-Tuổi trẻ và niềm tự hào…….	198	Nguyễn Tấn Hoè K22
-Tiểu Đòan 1 Quái Điểu…….	212	B1 Trà Văn Sáu
-*Thơ*-Những nhánh thông……..	223	Trần Như Xuyên K22
-Những gói quà……..	224	Tường Thúy K20

-Chuyện Phiếm-bóng đá Xã Nghĩa..	232	Huỳnh Văn Phú K19
-Hồi ức từ buổi họp khóa 16.....	242	Phạm Tín An Ninh
-Đường vào Đa Hiệu.....	255	Tsu A Cầu
-Đại Hội khóa 25.....	266	K25
-Sinh Hoạt VB/NCALI.....	277	BBT
-Danh sách ủng hộ của Úc Châu.....	282	BBT
-Danh sách ủng hộ ĐH	283	BBT
-Tin buồn.....	297	BBT
-Trả lời thư tín.....	304	BBT
-Mục lục.....	326	BBT

